

Truyện tình

CỦA

CÁC NHÀ VĂN NỮ



24 TRUYỆN NGẮN CHỌN LỌC

TRUYỆN TÌNH
CỦA CÁC NHÀ VĂN NỮ

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LÊ MINH KHUÊ

CON MƯA CUỐI MÙA

Tặng ông F.C

Vào cuối tháng tám, nhóm chúng tôi gồm ba kỹ sư, có nhiệm vụ tới công trường để xem xét việc thi công giai đoạn mới, theo bản thiết kế mà chúng tôi làm cách đây một năm. Trời sang thu nhưng thời tiết rất nóng. Đường nhựa bóng nhẫy. Cây cối im lìm và bạc phếch vì nóng. Những ngày thế này không ai làm chủ được bản thân. Cáu kỉnh, nóng nảy và đột ngột chán chường, Tuấn ngủ gà gật. Còn Mi, cô bạn gái thân của tôi đang nhìn qua cửa sổ xe. Có thể thấy rõ cái nóng đang tàn phá làn da mịn màng của Mi. Nhưng cô có vẻ bất cần. Cô không dùng son phấn. Cử chỉ uể oải, tẻ nhạt, dường như cái gì xảy ra cũng được hết. Tôi hỏi to:

- Sao? Có chuyện gì?

- Thế thôi. Chẳng có chuyện gì đâu?

Cô nói và có vẻ không muốn tiếp tục. Cô đang rơi vào tâm trạng bứt rứt, không hẳn do trời nóng. Mi là kỹ sư giỏi, làm được khá nhiều tiền nhờ tài thiết kế các công trình xây dựng, yêu con. Hay nói về con và là một người vợ thực sự. Nhưng từ khi có những cái đó, cô hầu như sa lầy, cá tính và sắc đẹp tan biến. Lúc nào cũng bận rộn lồi thối. Tôi rất giận nhưng biết làm thế nào?

Xe càng đi xa thành phố, tôi càng thấy Mi bắt đầu biến đổi. Vẻ ử dột biến mất, thay vào đấy là sự căng thẳng bồn chồn. Tôi cũng không để ý nhiều. Nóng quá, tôi chớp mắt lúc nào không hay.

Tôi công trường, ông tổng giám đốc bắt tay từng đưa và nói những lời nồng nhiệt. Tôi nói với ông ta về những khó khăn sắp tới mà chúng tôi phải làm, vì nghe nói thì công có trục trặc sao đó. Ông tổng giám đốc nói đôi ba chuyện để tôi yên tâm. Tôi có cái ông ta ít vấn đề. Ông tổng giám đốc cười và vỗ vai: cứ yên tâm, kỹ sư! Khi tôi quay lại, cả nhóm biến đi đâu mất. Tôi về căn phòng người ta dành cho hai thằng. Tuấn vừa tắm xong, nhe răng cười:

- Tắm đã, chưa gì đã lao vào việc mệt lắm.

- Đồng ý. Cũng tại ông ta nói nhiều cái hơi vô lý nên tớ phải cãi.

Tôi đi tắm. Nước thật mát. Nước truyền từ sông lên, không qua hệ thống lọc thành thử có cả mùi dầu máy, mùi rong rêu. Tắm xong tôi ra ban công đứng. Gió mát bắt đầu thổi từ sông lên. Không khí dịu lại nhờ ở khu này còn khá nhiều cây cối. Bên kia ban công cũng có một nhóm thanh niên mới ra hóng mát. Họ từ chiếc xe ca to kia đổ xuống sau bọn tôi mấy phút. Có một bàn tay vẫy và tiếng gọi:

- Đức phải không? Bình đây nè!
- Bình hả? Trời đất, cậu ở đâu ra vậy?

Chúng tôi cùng chạy xuống sân, cùng giơ tay ra, cùng cười. Bình bày tỏ cảm tình trong cái bắt tay.

- Ngộ quá, sao lại được gặp cậu ở đây?
- Ờ, tôi cũng đâu có ngờ.

Chúng tôi là đôi bạn làm việc cùng nhau hai tháng trên công trường B. Cách đây hai năm, làm việc uống bia, đàm đạo và cả nhẩy nhót. Từ đó không có thư từ, nhưng nhớ nhau rất rõ.

- Ở đây có gì uống không?

Bình hỏi và nhìn quanh. Một người đàn ông đi qua chỗ chúng tôi, giơ tay chỉ về phía hàng cây trên bờ sông.

- Chỗ kia có quán, không thua Hà Nội.

- Cám ơn ông! Ta đi.

Bình là điển hình của vẻ đẹp đàn ông phương nam. Anh là dân Sài Gòn chính hiệu. Các cô gái không bỏ sót một cử chỉ nào của anh. Họ bao vây bằng ánh mắt, bằng nụ cười, bằng giọng nói. Thế mà anh không hề bị phá phách, không hề có một dấu hiệu suy nhược nào trong tâm hồn. Điều đó thấy rõ trong đôi mắt nồng nhiệt, trong thân thể cường tráng và dẻo dai của anh. Tôi hỏi:

- Đoàn cậu về đây có việc gì?

- Về điện, như trước kia vậy đó.

Hai chúng tôi tới quán giải khát. Một căn nhà xây gạch vững chãi. Hai dãy bàn ghế nhem nhuốc những nước và tàn thuốc. Quán đông nghẹt người. Trên bảng thấy đề có bia, nước chanh, cà phê đen. Hai thằng loay hoay tìm chỗ ngồi, thì một giọng con gái trong vắt cất lên:

- Anh Đức ơi, lại đây.

Hai đứa chen tới nơi. Hoá ra cái giọng trong vắt kia của Mi. Lạ quá... Mi đang ngồi ở cái bàn đầy các chàng trai chúng tôi quen ở đây, ai cũng bưng bưng. Những cốc bia sủi bọt trước mặt họ. Như mọi lần, trong cả nhóm bia rượu, chỉ có một khuôn mặt tỉnh, đó là Mi. Cô thích ngồi giữa cái láo nháo của bọn ma men, nhìn người khác say, để có một mình, cho thật tách biệt. Nhiều lần cô

nói với tôi cảm giác vững chãi khi thấy người khác đang đánh mất mình.

Cô đứng lên khi bọn tôi tới gần. Cô cười thật tươi...

- Nhìn thấy hai anh từ xa. Thời buổi này mà trông thấy những người đàn ông phong thái đường hoàng như thế này thì lạ thật. Cứ như người ở hành tinh nào xuống chứ không phải ở nơi trần gian khổ ải này...

Cô cười khanh khách. Tôi kéo tay cô:

- Đi lại chỗ kia. Ôn thế này ngồi đây sao được?

Chúng tôi tìm thấy cái bàn ở ngoài quán. Trong khi sắp xếp ghế, tôi thấy Bình nhìn Mi. Cái nhìn kỳ lạ, dường như trên đời này chưa có gì làm anh ngạc nhiên đến thế. Mi ngồi thoải mái trên cái ghế khập khiễng:

- Anh Đức có người bạn như thế này mà em không được biết...

Tôi giới thiệu hai người với nhau. Một cái gì mau lẹ, bàng hoàng đang xảy ra giữa họ. Hai người nhìn nhau thật nhanh, có tiếng gọi Mi trong nhà, ở nhóm uống bia. Mi quên cái ví ở đó. Cô chạy đi lấy. Bình thờ người:

- Chà, người đâu đẹp dữ!

Tôi ngạc nhiên:

- Đẹp hả? Gì mà đẹp?

- Quá đẹp. Ông không thấy sao?

Nghe Bình nói, tôi ngẩng lên nhìn về phía bọn uống bia. Có hai thằng cha đang lè nhè gì đó. Một thằng nắm chặt cái ví không chịu đưa, ý muốn Mi ngồi với bọn họ.

- Cậu hãy nhìn mái tóc, cái gáy cao, đôi vai... Có ai được thế đâu. Trông cô ta thật thanh khiết.

Giọng miền Nam của anh trầm lại. Mi đang đi lại phía bọn tôi, tay nắm cái ví tung tẩy. Cái áo sơ mi có hai sọc trắng kẻ bên trái ngực làm thân thể cô như một ngọn cây vươn về phía mặt trời. Nét mặt rạng rỡ, hạnh phúc bất ngờ. Tôi thoáng hiểu. Mọi biến đổi mau lẹ kia là do Bình. Tôi chưa thấy người đàn bà đẹp này bao giờ. Mi đưa tay cho Bình để anh đỡ cô ngồi xuống một trong ba chiếc ghế. Bình ngồi ghế bên cạnh, không nhìn tôi. Tôi hỏi:

- Hai người uống gì?

Hầu như cả hai cùng trả lời:

- Gì cũng được, tùy anh.

Tôi lại chỗ quầy, bảo làm ba cốc nước chanh. Cô bé làm nước chanh có hai tay thô, những móng tay bẩn thỉu. Tôi chăm chú nhìn những móng tay dài cẩu thả, nhìn những con ruồi to tướng trên miệng lọ đường, những cục đá dính đầy trấu. Thời

gian khá lâu. Tôi thấy họ nói chuyện. Khi tôi tới, Mi đứng lên đón mấy cốc nước. Cô đã hết xồn xang, bứt rứt. Trông đáng yêu như một cô bé con. Chúng tôi uống nước chanh và trò chuyện về bóng đá sắp tới, về công trường, và về Mi. Tôi kể đôi ba chuyện tức cười về cô Mi lôi thôi khi nuôi con nhỏ. Bình có vẻ không tin. Anh nói chuyện bằng mắt với Mi. Còn tôi ngó chung quanh. Khu vườn cây tự nhiên này trải dài xuống bờ sông. Lúc này mọi thứ thật mát mẻ. Phần công trường ở bên kia sông, cùng với sắt thép, vôi vữa và cần cẩu. Bên này là khu nhà ở của công nhân, mọi thứ thiếu thốn, nhưng mang nhiều dáng vẻ Hà Nội. Lớp trí thức trên công trường đều là dân thủ đô. Bọn khách có hợp đồng như chúng tôi cũng là dân thủ đô xuống. Nên mọi thứ đều dễ chịu.

Chúng tôi ngồi đã lâu, rất lâu. Dân tình trong quán đã vãn. Bình vẫn vừa nói gì đó vừa nhìn Mi không rời xa được. Còn Mi lại nhìn tôi. Cái nhìn căng thẳng, van nài. Tôi hiểu cái nhìn đó. Tôi uống vội cốc nước và đứng dậy. Bình cũng bật dậy:

- Cậu đi đâu, Đức?
- Ngồi chơi. Tôi phải đi gặp tổng giám đốc bàn việc của cả bọn ngày mai.
- Không vội đâu, anh Đức!

Mi yếu ớt nói, mặt đỏ bừng. Cô không bao giờ thành thực khi nói dối, như nhiều người đàn bà tôi biết. Đó là điều tôi ưa nhất ở cô. Tôi bảo:

- Vội chứ. Cứ ngồi chơi, kể chuyện Hà Nội cho anh ấy nghe.

Bình nhìn thẳng vào mắt tôi. Bọn tôi đứng, nhìn một giây vào mắt nhau. Một vẻ buồn thoáng qua trên mặt anh. Khuôn mặt r ám nắng, điển trai, không phải loại điển trai tầm tầm. Một khuôn mặt bất cứ người đàn bà nào cũng thấy được yên ổn khi sống bên cạnh. Cô Mi thông minh kia đã nắm được cái đó và cô muốn tạm buông neo.

Tôi đi dọc bờ sông. Cảm thấy hai người đang nhìn tôi, để có cái mà nhìn. Cả hai đều đang ghen thờ. Một thoáng, tôi có nghĩ tới chàng trai chồng Mi. Nhưng rồi tắc lưỡi: Ôi dào, chuyện người khác, làm sao lo cho hết?

Làm việc với tổng giám đốc khoảng hơn tiếng đồng hồ. Hoá ra trước kia ông đã là đại tá trong quân đội. Chúng tôi nói chuyện thời chiến tranh. Ông lắc đầu, phàn nàn về thằng con trai hai mươi tuổi.

- Nó buồn rười rượi. Hai mươi tuổi làm sao phải buồn?

Khi chia tay, ông còn cho tôi bao ba số, và rất

muốn bọn tôi không bị sa vào những ràng buộc vô lý mà khi ký hợp đồng chưa nảy sinh.

Sau khi tôi đi loăng quăng. Về đến nhà ăn, thì khách đã vãn. Trên bàn của nhóm có để phần cơm tôi và Mi. Một đĩa đậu xào, một bát canh rau cải. Một xoong cơm đầy. Bà phục vụ người đẩy đĩa đang quay ngược những cái ghế, úp ghế lên bàn và lau nhà. Bà vừa làm vừa khuyên tôi chờ ai cứ chờ, sáng mai bà sẽ dọn.

Tôi ngồi chờ, rồi lôi chồng báo và tạp chí mới mượn ở phòng ông tổng giám đốc ra xem. Các báo đều có tin ảnh về giải bóng đá sắp tới ở Italia. Tôi nhìn ảnh Maradona. Không hiểu sao tôi lo lắng khi nhìn thấy con người này đang phải đứng vững trên đỉnh cao chót vót, trong khi cả hành tinh nhìn vào anh ta. Không vui gì khi phải giữ thăng bằng trên cao, và tất cả mọi người bắt anh ta phải đứng như thế theo ý họ. Nếu là tôi, tôi sẽ biến mất, sẽ trốn đi, hoặc sẽ ngừng to tiếng khi đã lên đến đỉnh. Không một người nào lên mãi mãi, vĩ đại mãi mãi được.

Đọc hết cả đồng báo, nhìn đồng hồ thì đã mười giờ. Tôi từ biệt Bình và Mi lúc ấy là bốn giờ chiều. Tôi đang chăm chú xem ảnh một thiếu nữ vô danh, mặt phẳng dẹt và tàn tạ in trên một tờ tạp chí tình, thì Mi bước tới sau tôi. Tôi muốn có cái nhìn thật nghiêm khắc với cô. Nhưng vừa thấy

cô, tôi biết mình không thể làm chuyện đó. Khuôn mặt Mi tràn trề gió mát, sương đêm và ánh trăng. Hạnh phúc làm cô như thở không được bình thường. Cô nhẹ nhàng ngồi xuống. Cô là một vật thể bắt được điện ở một vật thể khác, và cô toả sáng, toả sáng mãi, mỗi lúc mỗi sáng chói làm cho ta kinh ngạc. Cho đến hôm nay, sau bốn năm làm việc và là bạn thân thiết, tôi mới phát hiện ra cô duyên dáng, đáng yêu đến thế. Cô nhìn tôi qua mặt bàn. Miệng cười nhưng mắt nhìn đi đâu. Cả giọng nói của cô cũng khác, đầy những âm sắc mới lạ.

- Anh ăn cơm đi.

- Tôi chờ. Ăn một mình có ra gì?

- Em không đói đâu. Từ nay em có thể nhịn hàng tháng.

- Em cảm thấy thế thôi.

- Không, em nói thật đấy... Này, em mới nghĩ ra. Lâu nay em sống không ra sống nữa. Anh không thể hiểu được đâu.

- Tôi hiểu hết. Ai cũng vậy.

- Anh có muốn em kể chuyện chồng em cho anh nghe không?

- Không. Đừng kể.

- Em cũng nghĩ như vậy. Không cần kể gì hết. Nhưng trời ơi, cứ thế này mãi em chết mất.

- Không chết được. Sẽ không sao hết. Mấy hôm nữa ta về và mọi thứ lại đâu vào đấy.

Tôi ăn cơm. Cảm thấy ngon vì lúc này mới đói. Mi nhìn tôi ăn chăm chú nhưng tôi biết rõ, cô không nhìn thấy gì hết.

- Anh ấy có vợ với một đứa con trai bốn tuổi.

- Ai? Bình hả? ừ, anh ta có kẻ!

- Em thấy ghen với vợ anh ấy.

- Em đừng ghen. Chả ai sung sướng gì đâu.

- Mi cười xoa, có vẻ chịu khi tôi nói như vậy. Cô hay kể cho tôi nghe những điều nhỏ nhặt, tủn mủn, và lúc nào cô cũng như dây dưa trong những cái tủn mủn vặt vãnh ấy. Tôi thường khuyên cô những lời ngắn ngủi, đôi khi cộc lốc nhưng nó có vẻ giúp cô lấy lại bình tĩnh. Lúc này cũng vậy. Tôi bảo:

- Thôi, về cố ngủ đi. Sáng mai phải lên công trường.

- Em không ngủ được.

- Cứ đếm đến 100, rồi bắt đầu lại từ đầu.

- Không. Chuyện đâu có đơn giản vậy. Nhưng sáng mai em lên công trường được, anh đừng lo.

Cô nhìn chồng tạp chí và báo để trên bàn. Có

tấm ảnh của một vị tổng thống mới, chưa đến bốn mươi tuổi. Nghe nói rất nhiều tài năng. Một người đàn ông đẹp trai hiếm có. Nhìn cũng biết là nhân vật siêu phàm, ngôi sao sáng rực của một đất nước rộng lớn bên kia bán cầu. Mi ngắm ông ta rất lâu:

- Em không hiểu được những người thế này! Họ khác ta những gì? Họ quá xa xôi. Làm vợ, làm người yêu của những người này thì sao nhỉ? Anh có biết không? Không biết à? Phải khác thường, phi thường, đặc biệt. Như vậy đó.

- Chắc cũng thế cả thôi.

Thế cả thôi là thế nào? Phải hạnh phúc, đích thực là hạnh phúc. Vì ông ta biết yêu một người đàn bà. Yêu từ tim óc. Đích thực là tình yêu.

- Ông ta không có thì giờ đâu. Tôi cam đoan như vậy. Ông ta còn phải làm tổng thống.

Thôi, em về phòng đây.

Tiếng thở dài của cô kèm theo lời than:

Trời ơi trời! tôi lờ đi và về phòng mình. Tuấn đã ngủ. Một cốc cà phê phần tôi để trên bàn. Cà phê cũng có mùi dầu máy.

Tôi có thói quen dậy sớm. Mọi thứ còn mơ màng giữa làn sương tháng tám, báo hiệu một ngày nắng chói chang. Tôi cầm xà phòng, bàn chải, định ra sông bơi một chút. Không ngờ Bình cũng đã có ở bờ sông. Anh ngồi trên tảng đá, lấy sỏi ném

xuống nước. Trông có vẻ rất tự lự. Tôi gọi và nói đùa một câu. Anh ngẩng lên và tôi đang cười phải dừng lại. Tôi những tưởng được nhìn thấy vẻ rạng rỡ của Mi phản chiếu nơi anh. Nhưng không. Anh rất buồn. Tôi đã sống với anh trên công trường B. Anh vui vẻ, đùa giỡn với các cô gái, làm các cô hi vọng rồi lại phá vỡ hy vọng của các cô, nhưng không ai giận anh. Anh cứ bốn cọt như vậy, tưởng anh nhẹ nhõm đi qua cuộc đời với những cuộc vui không dứt. Lần đầu tiên tôi trông thấy một vẻ buồn đàn ông. Anh nghiêng người lấy bao thuốc trong túi quần mời tôi:

- Hút cho tỉnh ngủ!

Châm thuốc xong, tôi hỏi:

- Thế nào?

Tiếng đó có đủ nghĩa mà cũng không là gì hết.

Bình hơi mỉm cười. Chúng tôi cùng xuống sông, cùng bơi sang bên kia rồi bơi lại. Mặt sông có váng dầu, nước có mùi dầu máy rất khó chịu. Tắm xong thấy nhộp nháp, có lẽ cảm giác do mùi dầu gây nên. Tôi vừa mặc áo vừa cầu nhàu:

- Dở quá. Sông này ngày trước trong lắm.

- Ờ, nhà máy nhiều, sông ngòi sẽ tệ hại ngay.

Tôi chờ sau câu đó là những tâm sự. Nhưng Bình không nói một chút gì hết. Ở dưới sông lên trông anh buồn hơn nữa.

Tôi không nhớ mình có bao giờ yêu để đến nỗi buồn như thế không? Không. Có lẽ tôi chưa bao giờ yêu như anh đang yêu. May mắn lắm mới yêu được, đâu có dễ gì. Hai chúng tôi đi lảng vảng. Có quán nước trà bên kia đường. Hai đứa uống hai cốc nước. Vẫn mùi dầu máy, lại thêm cả khói bếp. Tôi bảo Bình:

- Hôm nay bọn này rất bận.

- Tụi này cũng thế. Có việc làm, dễ chịu quá hà.

Chúng tôi bắt tay nhau. Anh đi vào lối về khu nhà nghỉ của đoàn anh. Nghĩ sao anh quay gọi tôi rồi chạy tới. Có vẻ anh muốn nói điều này từ lâu.

- Này, cậu nghĩ sao? Tôi có xấu xa quá không?

- Cậu đừng điên!

- Đời mình sẽ ra gì, nếu không được sống với cô ấy?

Tôi nắm tay anh. Tôi chưa nghĩ mọi thứ đã đến mức trầm trọng thế này. Tôi vẫn quan niệm những chuyện thế này thường là đùa vui. Tôi cảm được cái trầm trọng qua bàn tay anh và tôi muốn anh bình tĩnh. Anh nói:

- Tôi yêu cô ấy. Đáng lẽ tôi phải gặp cô ấy từ lâu, như thế mới hợp lý.

- Chuyện bình thường thôi. Nhưng đến mức này thì nên xa nhau!

- Sao vậy?

- Vì yêu nhau, đơn giản vậy đó!

Bình cười. Anh hiểu tôi. Cái gì quý giá thì phải nâng niu. Đời sống thực. Đó là cú xóc mạnh có thể làm vỡ đá.

Anh nhìn qua vai tôi, sang bên kia sông. Mặt trời lên từ phía đó. Sương chạy trốn ánh nắng, quần tụ vào các hõm trên bờ sông. Anh nhìn nhưng không thấy gì hết. Cái nhìn rất giống Mi...

Suốt ngày hôm đó cả nhóm tôi phải ở trên công trường theo dõi thi công. Nắng khô tất cả. Tâm trí dần độn mù mịt vì nắng và bụi. Thỉnh thoảng tôi liếc nhìn khuôn mặt Mi lấp dưới vành mũ bảo hộ màu vàng, khuôn mặt tươi như đoá hoa, gợi nhớ đến những gì êm dịu mát mẻ. Sắc đẹp của cô là thứ khó quên, không ăn nhập chút nào với khung cảnh chung quanh. Cô làm việc và sống như thế giới riêng của mình giữa gió tây, bụi xi măng và mùi dầu máy hăng xì.

Chiều đến, sau khi tắm rửa để đi ăn, chỉ có tôi và Tuấn ngồi ở bàn ăn. Ngày hôm sau, rồi suốt cả tuần trên công trường. Mi đều biến như thế. Tôi biết họ ở đâu. Phía trên công trường, đi dọc bờ sông chừng nửa cây số. Có khu rừng thông non

tuyệt đẹp. Lá thông lọc hết bụi bặm. Không khí trong veo, như thuở khai thiên lập địa. Tôi vẫn có thói xấu hay tưởng tượng ra các trò tình ái của đám bạn hữu. Nhưng với Bình, tôi nghĩ đến anh một cách trân trọng. Anh luôn gây cho tôi cảm giác, từ trước kia và cả trong mỗi tình này của anh.

Hôm nào tôi cũng chờ Mi tới khuya, bên mâm cơm, đọc báo để giết thì giờ. Hôm nào Mi cũng về rất muộn, trán trề sương đêm và gió mát. Và hạnh phúc, nhẹ nhõm khi mới về. sau vài câu trở nên lo âu bứt rứt. Như hôm đầu tiên... Tôi cũng thấy rõ Bình những ngày ấy. Anh đánh mất sự vui vẻ. Anh u sầu buồn bã như người có một sự tuyệt vọng lớn. Có hôm anh ngồi với tôi buổi sáng, trên bờ sông, anh bóp tay tôi thật chặt, thở thật dài. Toàn thân anh đau đớn. Tôi rất biết, sau những chuyện này, người đàn bà có thể quên anh. Đàn bà thường như vậy. Còn anh, không bao giờ. Tôi lấy làm tiếc là họ đã biết nhau.

Chiều thứ bảy, tuần đó, mọi việc xong xuôi. Công trường đón một đoàn chuyên gia lớn. Trong hội trường có chằng đèn kết hoa, có khiêu vũ. Tôi ngồi ở bàn gần cuối với Tuấn và hai cô gái ở quê mới lên công trường. Hai cô rất e thẹn. Một cô luôn che miệng cười. Cả hai đều đen, nhưng son phấn cả đông, trông rất ngọt. Trang phục trên

người toàn là thứ hàng chợ của Thái Lan. Mùi nước hoa gay gắt, cái vòng tay sắc sỡ. Tuấn đang tán tỉnh họ. Còn tôi sốt ruột chờ Mi. Từ ba giờ chiều đến giờ, Mi biến đi đâu cùng với Bình. Ngày cuối cùng chắc sẽ nặng nề với cả hai.

Ở giữa nhà, bọn thanh niên bắt đầu nhảy. Âm nhạc xóc thẳng vào tai. Tay đánh trống uốn cong người, lắc cái đầu rất nhiều tóc, mắt nhắm nghiền. Những cô gái mặc quần rộng thùng thình. Vài cô mặc váy, chắc là dân phiên dịch nhảy với người Châu Âu cao lớn. Trừ những người phương tây, còn tất cả nhảy không có cảm xúc, chỉ cố gắng cho đúng nhạc, thành ra trông cứ như các khúc gỗ. Và lại khung cảnh chung có cái gì nhom nhem, không ra vũ hội. Tôi bắt đầu chán ngán thì Mi xuất hiện, đi từ cửa trước vào. Cô đi lững thững, đầu ngẩng cao. Lúc này tôi mới thấy thực ra cô là người đàn bà cao lớn, thân thể rất đẹp, cân đối, có tướng mạo nữ hoàng. Hàng ngày làm việc bên tôi, cô đầu tắt mặt tối, sần muện, té nhạt vì đời sống đơn điệu và vất vả...

Mi đi qua những cặp nhảy. Một thanh niên tóc vàng nhìn theo cô. Anh ta đang nhảy với một cô, nhưng mỗi lần theo vòng quay, anh lại nhìn về người đàn bà đẹp nhất vũ hội. Phải, lúc này Mi là người rất đẹp. Các cô nhỏ tuổi hơn không sánh được với cô. Cô ngồi xuống cạnh tôi, để tay lên

bàn. Bàn tay run lấy bầy. Thấy tôi nhìn bàn tay, Mi bỏ xuống cười xoà. Người thanh niên tóc vàng tiến lại phía bàn chúng tôi. Anh ta mời Mi nhảy. Mi trả lời bằng tiếng Anh là không biết nhảy. Anh ta tò mò nhìn Mi bằng đôi mắt xanh lơ của người phương Bắc, chắc đang tự hỏi cô này nói thật hay nói dối. Mi thần thờ. Nhưng lúc đó, Bình đi vào với hai người bạn. Nhìn thấy Mi ngồi với tôi, Bình tiến lại mừng rỡ. Mi đứng phắt dậy, đưa tay cho người thanh niên tóc vàng và hai người ra sàn nhảy.

Cải nhau rồi. Tôi nghĩ vậy. Mọi thứ tình yêu đều như vậy hết. Ngúng nguẩy, hờn dỗi và quan trọng hoá những cái tưởng rằng quan trọng. Đó là thời kỳ đẹp và nên dừng ở đó. Bước qua đó, anh sẽ chẳng còn gì mà tiếp tục.

Bình đưa cho tôi điều thuốc. Cô gái què liếc Bình một cái sắc như dao. Cô kia che miệng cười e thẹn. Cả hai cô nở bừng lên khi Bình ngồi xuống bên cạnh. Trong khi đó, Bình buồn bã rút thuốc lá. Tôi hỏi anh:

- Sao? Chuyện gì rồi phải không?

- Vấn đề chính là cả hai đều không biết làm cách nào cho êm đẹp.

- Đừng làm gì hết. Tôi đã khuyên cậu rồi. Không nên làm gì.

- Nhưng đâu phải là chuyện đùa chơi, chuyện qua đường. Tôi không muốn như vậy.

Anh có vẻ khẳng khẳng. Trong khi đó, Mi đang lướt đi trong tiếng nhạc êm đềm, cùng với người đàn ông xa lạ.

Ngày hôm sau bọn tôi không lên công trường. Tôi cho Mi nghỉ, và Mi biến đi ngay. Tôi và Tuấn làm nốt một số việc. Chúng tôi ra về khi trời đã chiều, cho mát, vì ngày nóng rất dữ.

Mi lên xe trước. Bình đứng ở gốc cây. Anh siết tay tôi.

- Bao giờ cậu đi vô Sài Gòn?

- Thứ ba tuần tới. Cũng có công việc gấp...

Anh có bàn tay mạnh, tất cả tình cảm dồn nén và gửi gắm trong cái bắt tay.

Bình nhìn vào trong xe.

- Em còn quên cái túi nhỏ. Mi. Chờ đó anh đưa ra.

Tôi không dám nhìn khuôn mặt tái nhợt của người đàn bà. Đôi môi cố mím chặt, trắng bệch như mất máu. Trên mái tóc uốn quăn, chỗ gần tai, còn vương một cái lá thông khô... Mi ngồi tít vào góc xe. Tôi ngồi góc bên này, cùng trên băng ghế sau. Tuấn, chàng trai thích đi xe cúp, ưa những điệu nhảy cuồng nhiệt của Châu Mỹ, ưa

đùa bốn và chóng quên... ngồi ghé trên cùng người lái xe. Đêm qua cậu thức để tán một cô phiến dịch. Bây giờ cậu ngủ. Người lái xe chăm chú nhìn đường.

Tôi nắm tay Mi cho cô trấn tĩnh lại. Bàn tay lạnh giá run rẩy. Đôi mắt cô ráo hoảnh.

Xe đi qua barie của công trường, qua cái thị trấn giống hệt mọi thị trấn ở xứ này, lao ra đường quốc lộ chạy giữa đồng lúa. Người lái xe có cái máy nghe nhỏ. Ông ta bật lên một băng gì đó. Một giọng hát dăm dề dề khiến ta bực bội. Tôi hình dung ra khuôn mặt lả lướt của người đàn bà đang hát, cái cách cô ta nhắm nghiền mắt, ngửa đầu ra phía sau, truy lạc và đáng thương. Mặt trời gần lặn. Gió mát dịu thổi qua cửa sổ xe. Mi nhích lại gần tôi. Tôi cố im lặng. Nhưng lúc này biết nói gì? Lát sau, Mi hỏi như thẳng thốt:

- Máy giờ rồi anh?

- Khoảng sáu giờ, hoặc hơn một tí.

- Em sắp về với thằng con em. Trời ơi, cả tuần nay em quên nó. Chết thật. Từ xưa tới giờ em đâu có như thế. Em hư hỏng mất rồi.

- Không sao đâu. Chuyện đó bình thường thôi.

- Không bình thường được rồi. Tới đây em sẽ mang nó đi. Anh ấy bảo em mang nó đi theo.

- Đi đâu?

- Dâu cũng được hết. Anh ấy nói là bất cứ nơi nào mà hai đứa có thể sống cho nhau. Bố mẹ anh ấy đang ở Thái Lan. Bọn em sẽ trốn qua đó.

- Qua đó rồi đi đâu nữa?

- Liệu sau vậy.

- Theo tôi, em bỏ ý nghĩ ấy đi. Em có đi lên mặt trăng, lên sao Hoả, thì em cũng không thoát được. Con người như vậy đó. Thời gian sau, em sẽ quay lại tâm trạng như bây giờ. Tôi tin điều đó.

- Nhưng em sống với Bình?

- Với ai cũng vậy hết...

Mi im lặng một lúc lâu. Lát sau tôi thấy cô thồn thức:

- Nhưng em chết mất. Cứ thế này mãi, mãi mãi, thế là chẳng còn gì hết. Ngày nào em cũng thấy mình mòn đi, mỗi ngày một ít, một tí... em trở nên dần dộn, trì trệ, quẩn quanh ở xó bếp xó cửa, trở nên xấu xa, khốn nạn, quát con, cãi nhau với hàng xóm, tính toán một cách chi li từng đồng... Chỉ mười năm nữa, em thành một cụ già bốn mươi tuổi, không ai nhận ra em nữa.

- Em yên tâm. Mười năm rất là dài. Em còn làm được nhiều việc.

- Anh ấy đánh thức em. Anh ấy bảo rằng anh

ấy cũng như vậy, cũng khốn khổ như vậy. Anh ấy cảm ơn em đã cho anh ấy biết thế nào là tình yêu. Em yêu anh ấy vô cùng, chưa bao giờ như thế.

- Lúc em lấy chồng, chắc em cũng nói chưa bao giờ em yêu như thế, phải không?

- Vâng ạ!

- Như vậy đó. Vậy thì hãy mừng là được sống, phải không? Sống trên đời là nhất rồi, lại lành lặn, buổi tối được yên giấc trên giường, không nhin đói, không lo lắng.

- Anh nói vậy vì anh đã qua chiến tranh.

- Cùng có thể.

- Em luôn luôn kính phục những người đàn ông cầm súng chạy trong làn đạn. Trời đất, lúc ấy anh nghĩ gì?

- Không thể nghĩ gì được hết. Vì lúc ấy có điểm để chạy tới. Chết cũng phải tới. Khi có mục tiêu trước mặt, người ta giống nhau, không nghĩ gì nhiều.

- Khiếp, dạo này anh nói năng như mấy ông già - Cô chăm chú nhìn tôi - Anh Bình có như thế đâu: Anh ấy hoang mang hơn anh.

- Vậy hả?

- Cái đáng ghét ở anh là quá tự tin. Làm sao người ta tự tin được, khi mọi thứ đang tan hoang...

- Dãy dựa, chả có ích gì đâu. Các bạn ơi!

Sau đó chúng tôi im lặng khi xe đi vào đêm tối.

Người đàn bà hát trong băng vẫn thế, hát mãi không thôi. Làm sao người ta cứ mê đắm vì những điều vô nghĩa thế? Tình em, nước mắt, côi đơn côi. Tiếng nức nở nghẹn ngào mà không một chút khổ đau. Mi bật cười.

- Kinh khủng, hát gì lạ thế? Em muốn được như mấy ả đó. Ăn ngon, mặc đẹp, vô tư lự.

- Em cũng có kém gì?

- Em sẽ cố được như thế. Này anh, muốn đi đâu thật xa chắc phải nhiều tiền.

- Nhiều lắm.

- Nhất định em phải đi.

- Em không nên đi đâu.

- Anh làm sao hiểu được.

- Tại sao không? Nếu là em, tôi sẽ không bao giờ làm trò điên ấy.

- Trời ơi... lâu nữa không thì về đến nhà?

- Chừng một tiếng nữa.

- Em ngủ dậy... Nói chuyện với anh cứ ông chẳng bà chuộc!

Sáng hôm sau tôi đến cơ quan sớm. Ông giám đốc công ty báo tin đồ án thiết kế tháng trước của nhóm tôi đã được chấp nhận. Công ty được ba triệu. Dự định thưởng cho nhóm một triệu. Tin quá mừng. Tôi chờ Tuấn và Mi đến để họ biết tin và để báo cáo với giám đốc công ty việc làm trên công trường tuần vừa rồi. Chờ đến mười giờ sáng, ông giám đốc bảo phải đi họp, hẹn cả nhóm đến chiều. Ông chắc cô Mi bận con cái sao đó, chưa đến được. Ông bảo:

- Cô Mi chăm chỉ thật. Vợ thế mới là vợ, mẹ thế mới là mẹ. Tôi chưa thấy cô nào được như vậy.

Tôi không nói gì. Tuấn cũng bỏ đi, hẹn hai giờ chiều tới, tôi ngồi ở bàn đem chồng thư báo ra đọc. Tôi nghe tiếng chân Mi vào phòng, ngồi xuống chiếc bàn kê ở góc, nhưng tôi không ngẩng lên. Thực tình tôi sợ. Đau khổ của người đàn bà là cái gì tôi vẫn chưa hiểu được. Không biết nó có thật không?

Mi gỡ tờ giấy gì đó, viết cái gì đó. Dường như không chịu được im lặng, cô bắt đầu kết. Giống như mọi lần, lần nào cũng vậy, cô kể cho bọn tôi nghe những chuyện trong khu nhà tập thể của cô. Một thứ ổ chuột chính cống, trong đó người sợ chuột như sợ cọp vì chuột vừa nhiều, vừa to, vừa già và dữ. Người cũng như chuột vì bả chỗ nào

còn chút không gian còn con, cũng chui vào làm tổ... Một thứ tàu chợ lúc nào cũng rầm rĩ. Và ở những khu nhà như thế, dường như tập trung mọi thứ "tinh hoa" của loài người.

- Anh Đức này, tối hôm qua em về, có một chuyện quá tức cười. Cười ra nước mắt.

- Kể xem.

- Cái bể phân ở nhà xí ấy, bị đục thủng ra để lấy phân. Lúc nào nó cũng tắc, cũng tràn trề ra ngoài. Người ta quên đây cái lỗ lấy phân lại. Buổi tối không có điện, một ông khách mò xuống, thế là thụt xuống hố, gần hết người.

- Kể tiếp đi!

- Ông ta kêu như bò kêu. Phải lôi mãi ông ta mới lên được. Nước lại hiếm. Thế là phải dìm ông ta xuống cống để rửa bột. Sau đó mỗi nhà phải cho ông ta thùng nước để ông ta tắm. Ban đêm ông ta lên cơn sốt ùng ùng, phải đem đi cấp cứu.

- Sao lại sốt?

- Chỉ vì quá sợ. Em mà như thế chắc chết.

Tôi nhìn mặt Mi. Mặt cô mở lớn. Không còn in dấu vết đau thương nào của tuần trước. Đây là khuôn mặt vẫn bày ra trước mắt ta. Khắc nghiệt, mệt mỏi rã rời và tức tối vì không thể tránh đi đâu những ưu phiền của đời sống.

Cô kể sang chuyện "Đại công tước", một lão già ghê rợn, kéo cả gia đình ở nông thôn lên, chui rúc trong cái hòm tám mét vuông. Lão làm ba tầng gác đề lên tám mét vuông. Gác chỉ ngồi được. Cuối cùng không làm thêm được nữa, lão đục trần nhà chui lên, vì trần nhà là của chung rất nhiều gia đình. Lão thấp đèn trên đó, đi lại cả đêm trên đó như loài ma. Có hôm trần sứt, lão rơi vào nóc tủ của một đôi vợ chồng. Người ta van nài lão, chửi rửa lão, lão nghiêng tai bên này bên kia, xem như điếc. Lão ra đường, nhặt chổi cùn rế rách đem về. Lão đem tất cả về, xí chỗ trong nhà tập thể. Hốc này lão để đôi lốp hỏng, hốc kia lão để gốc cây khô. Các thứ lâu năm mốc meo, bốc mùi, chuột dãn kéo nhau đến làm tổ. Nhưng không ai được đụng đến. Thách cả uỷ ban phường, cả uỷ ban nhân dân thành phố đụng đến đấy! Lão tuyên bố hùng hồn ở giữa sân. Và hàng trăm con người trong khu nhà khiếp vía im lặng... Lão sống trong tám mét vuông tối tăm đó, hoàn toàn mãn nguyện, như một đại công tước sống trong trang trại, lâu dài bát ngát của mình. Lão tổ chức cưới cho con gái, con trai, mừng thọ bố... từng bừng trong ba tầng gác xếp. Khách lom khom cúi mình ngồi ăn trong ba tầng gác xếp, nóng đến nỗi khi ra ngoài ai cũng đỏ như tôm luộc. Có hôm ngoài trời nóng hơn 39 độ, trong nhà còn nóng hơn nữa, lão cười

trần, ngồi uống rượu kèm với đầu cá, rung đùi nghe đài. Mà đài lúc nào cũng mở hết cỡ. Lão là ác mộng của Mi, của nhiều người yếu bóng vía trong nhà đó. Hôm nào cũng có chuyện về lão và hôm nào chúng tôi cũng được cười. Mi kể:

- Hôm qua: "đại công tước" thỏ đậu được miếng vải. Về nhà, lão gạ bán cho vợ. Hai vợ chồng cò kè bớt một thêm hai.

- Sau sao?

- Mụ vợ lão nhất định bớt năm trăm. Lão túm tóc vợ ném từ "tầng ba" xuống.

Mụ vợ bị đập đầu vào cạnh ghế, phải vào bệnh viện, về nhà lão lại thấp đèn đi dạo trên trần. Lão táy máy cái dây điện của người ta, thế là bị điện giật.

- Chết không?

- Không! Trời đánh lão cũng không chết đâu!

- Vậy chắc chuyện lão còn dài.

- Làm sao hết được. Em sẽ kể anh nghe tiếp.

- Hoan hô! chuyện của lão là thuốc bổ đấy. Cười là khoẻ người lắm mà.

- Em đã có lần kể anh nghe về tay giáo sư dạy triết học ở trường đại học, trẻ con gọi lão là "sáu đồ".

- Em có kể mấy lần.

- Hần có những ba bằng đại học. Một bằng trong nước, hai bằng ở châu Âu.

- Quá nhiều.

- Hôm qua hần đang chọc lốp xe của ông thợ khoá thì bị bắt quả tang, vì hai nhà tranh nhau chỗ để chậu rác. Hần tức ông kia nhưng không nói ra. Hần tức ai đều không nói ra. Hần rình ban đêm sẽ dùng kim chọc nát lốp xe của người ta. Có lần hần còn đổ cả cứt con vào rổ rau muống của một bà, bị bà ta nhét vào mồm... Hôm qua hần bị hai thằng con ông thợ khoá đánh cho một trận bằng đòn gánh. Cả hai nhà đến bây giờ còn ngồi ở đồn công an. Hần lại còn có tính tắt mắt, hay ăn cắp vặt. Có hôm hần ăn cắp trứng gà, bị trẻ con bắt được... Mà hần lại có tới ba bằng đại học. Hần khinh ai không có bằng đại học...

Cả hai chúng tôi cười chảy nước mắt. Mi nói:

- Chắc trước kia hần cũng không đến nổi tệ thế. Hần đang bị mài mòn, tự mài mòn và bôi bẩn lên mình. Em cũng thế. Đôi khi em thấy mình thật xấu xa.

- Không, em không thể như thế được.

- Không tránh được đâu anh ơi. Suốt ngày em rửa cho "đại công tước" chết. Lão là người trời đánh không chết. Lão sinh ở đồng quê, có sức khỏe siêu phàm. Lão áp đảo tất cả mọi người bằng thân

xác không lỗ và tiếng nói như chuông đồng. Thế nhưng em rửa lão. Nhà lão ở sát nhà em quá. Lão như ruồi muỗi, không ai tránh được.

- Khó tránh thật!

- Rồi mình cũng là ruồi muỗi quấy đảo người khác.

- Không!

- Em sẽ viết thư cho Bình, bảo anh ấy thôi, đừng tính chuyện li dị vợ.

- Phải, không nên một chút nào, nên tiếp tục sống bình thường.

- Em không thể làm gì được nữa. Mọi thứ đã xong xuôi rồi.

- Mi!

- Không, anh cứ để em khóc. Sáng nay thức dậy còn nằm trong màn, em nghe ai hát gì đó, một bài hát quen mà không tài nào nhớ là em đã nghe nó với ai. Em khóc oà. Phải tám năm nay, từ ngày lấy chồng, em mới lại khóc được như thế. Em mang tâm trạng bi thương suốt buổi sáng. Đến khi đi làm, vừa đạp xe vừa khóc. Nước mắt mờ cả đường đi. ở chỗ chắn tàu, người đứng chờ tàu qua đông nghịt. Em vẫn khóc nghĩ rằng chả có ai để ý đến mình. Không ngờ có hai thằng cha đi xe máy trông thấy. Gã ngồi sau nhìn vào mặt em nhe răng cười. Hắn nói gì anh biết không?

- Chịu!

- Hấn bảo: "Nàng ơi, hôm qua chơi số mấy mà đến nỗi thất bại thảm thương như thế. Thôi, hãy nín đi, thua keo này ta bày keo khác". Thấy em im, hấn có vẻ nghiêm trang, ân cần. Hấn bảo: "Hôm nay em nên đánh con bảy tư. Anh thương em anh mới nói cho em con bảy tư. Em hãy chơi con bảy tư, nghe anh...".

Tàu qua, bọn nó lách qua dòng người rất đông rồi vù đi mất. Em nghĩ có lẽ mặt em lúc ấy giống • dân chơi số đề. Mà lúc ấy em lại nghĩ tới Bình. Em nghĩ đến anh ấy, nghĩ rằng không bao giờ em được sống lại những ngày vừa rồi nữa...

- Thôi, đi uống cà phê đi.

- Đi! Đừng bao giờ nhắc đến chuyện này nữa.

- Phải đấy!

- Nhưng trời ơi, vừa mới tuần trước mà lúc này nghĩ tới anh ấy, em thấy như chuyện đã qua lâu lắm rồi.

- Em cứ xem như đó là giấc mơ!

- Hoặc là trúng số đề, phải không anh?

- Cũng thế cả...

Mi vẫn thẫn thức khóc. Nhưng đã có vẻ dịu dần. Chắc rồi sẽ quen đi thôi.

Sau đó bọn tôi đi ra phố. Hôm nay trời vẫn còn

nóng nực ghê gớm. Không khí này làm cho tôi cảm thấy mọi thứ thật không dễ gì quen được. Người đàn bà đi bên tôi mới sa vào những phút xa xỉ, vô bổ khủng khiếp. Những phút giây ấy đâu có cần thiết cho tất cả mọi người? Lúc này, mọi giọt nước mắt chỉ còn chảy khi người ta hồng số đề. Thế mà cô ta lại đi khóc vì tình yêu, vì những điều tầm thường của đời sống, vì những ước vọng đâu đâu...

L.M.K

NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐỨNG TRƯỚC GƯƠNG

Khoan khoái sau một giấc ngủ say, sâu êm đêm, không mộng mị, nàng mở mắt nhìn qua cửa sổ. Đã qua thu, nắng thủy tinh rờ rờ ngoài trời. Những cái lá trên cây xanh sạch sẽ mơn mớn sau trận mưa đêm đang làm duyên dưới nắng. Ồ,

một buổi sáng mới thanh bình làm sao. Nàng vùng dậy chạy vào nhà tắm. Ồ ào tiếng nước xối xả và tiếng hát của nàng. Nhẹ nhõm, nàng chạy ra đứng trước gương. Một chiếc gương to soi rõ từ đầu đến chân mà bao lần nàng đã soi vào đó. Tấm gương trả lại cho nàng một người đàn bà có da, có thịt, gương mặt đầy đặn và không còn trẻ nữa. Gương mặt qua tấm gương mờ mờ hơi nước có vẻ thật dễ nhìn với đôi mắt mở to, da mịn màng cái miệng tươi của nụ cười vừa phải. Nàng hài lòng lắm khẽ nhún nhảy qua đằng trước, qua đằng sau.

Tuy hơi có đầy đà nhưng vẫn còn eo. Từ khi nàng nhận ra mình không phải là một cô gái đẹp, nằng thủy tịnh trong suốt soi rõ cả những hạt bụi nhỏ li ti đang nhảy nhót trong không khí, thì nàng bỗng muốn nhìn thật kỹ dung nhan của mình. Nàng muốn nhìn rõ ràng đến tận chân tơ kẽ tóc. Bởi bây giờ nàng không còn là cô bé 17 tuổi mới bước chân vào trường đại học, bỗng nhận ra mình là một cô bé nhà quê xấu xí nữa. Nàng đã là một người đàn bà thành đạt danh giá.

Nàng mở tủ lấy một chiếc khăn bông sạch. Nàng lau những vết ảm vì hơi nước trên kính. Có một vài vết bẩn nàng ấn mạnh tay hơn. Trong vài phút tấm gương trở lên trong suốt. Nàng bình tĩnh, tuy có phần hồi hộp đôi chút,

đứng thẳng nghiêm trang trước gương. Về mặt bố cục cơ bản cơ thể nàng vẫn thế. Nàng nhích đến gần tấm gương hơn để nhìn rõ khuôn mặt. So với tấm gương mờ thì da nàng trắng hơn nhiều nhưng không được mịn màng, những vết tàn nhang nổi rõ, cái mũi gầy tạo vết hằn và hai nếp da dưới mắt mọng. Đặc biệt, là hai viên mi dưới mới được xăm thì đen thẫm trông thật dữ chứ chẳng được mơ màng như khi soi tấm gương mờ. Nàng kinh hãi lấy hai tay bịt chặt lấy mặt vài giây. Rồi nàng bình tâm lại lấy hai tay xoa đều khắp mặt. Cơ mặt dần ra trông nhẹ nhàng hơn.

Nàng nở một nụ cười, khuôn mặt nàng như biển đổi hẳn. Nàng khê hát, đôi mắt nàng lóng lánh hát theo. Nàng lắc lư cái đầu sang bên này, sang bên kia. Bên tai nàng bỗng nhiên văng vẳng tiếng một người đàn ông. Mai đẹp lắm. Tại sao Mai không nhận ra điều này. Câu đáp muôn thủa của nàng là:

- Mai không đẹp và chưa bao giờ đẹp cả. Đó là câu trả lời nàng ưa thích nhất. Tuy nhiên trong lòng nàng đầy măn nguyện, đôi mắt nàng lóng lánh. Điều này khi còn là cô gái nhỏ nàng rất tỉnh táo, khi đó nàng hay rà xét mình hơn. Sau một buổi đi chơi phố về cô gái ghi vào nhật ký: "Có một vài ánh mắt của những chàng thanh niên nhìn ta và của cả những người đàn ông nữa.

Nhưng này, một con khi làm trò cũng thu hút được nhiều cái nhìn của mọi người kia mà". Vì sự tỉnh táo đó mà suốt cả thời thiếu nữ nàng đã sống thật vô tư với những cái mình có như thiên nhiên, như cỏ cây vậy. Chính cái sự sống hết mình vô tư đó mà đến thì, đến kỳ nàng cũng lấy được một tấm chồng danh giá. Chồng nàng thuộc lớp người chắc chắn, không ưa sự xê dịch. Bằng nghề nghiệp của mình anh kiếm được nhiều tiền cho vợ con. Cuộc sống gia đình nàng nhiều người ngó vào mà mơ ước. Rồi bỗng nhiên khi nàng sinh đứa con thứ hai thì trong nàng bật phát một khả năng

tiềm ẩn: tài văn chương thơ phú. Nàng đã giấu nhẹm những bài thơ hay những truyện ngắn đã được đăng trên báo. Nàng định bụng cứ âm thầm với những ham thích của mình. Nhưng lần này nàng đã nhầm, cái tài năng bột phát ấy của nàng nó loang nhanh hơn vết dầu loang trên mặt nước. Bạn bè, người quen ai ai cũng khen ngợi, tán thưởng nàng. Một lần nàng đi làm về nhà bắt gặp bố vợ và con rể đang ngồi bên chai rượu. Cả hai đều có vẻ đã quá chén. Nhìn thấy nàng ông bố chỉ vào mặt: "Ba họ nhà tao không có cái giống văn chương thơ phú ấy đâu. Mà là cái giống lạc loài của nhà tao mất rồi con ơi". Sau đó quay sang con rể ông bảo: Cảnh giác cao độ con ạ. Ba cái thứ văn chương nó sắp cướp mất vợ mày, phá tan nát một gia đình đó con ạ. Nhớ chưa". Tuy vậy chồng nàng là một người đàn ông thật tốt. Anh thì càng chăm sóc đến nàng hơn. Anh bảo nàng hãy cứ làm như nàng muốn. Và sau đó anh khen: "Dạo này em xinh đẹp ra đấy".

Nàng nhìn anh.

Miên man với ý nghĩ của quá khứ, nàng chợt thấy mình cười suốt, hai bên má nàng đau đớn vì phải giữ nụ cười lâu đến vậy. Nàng ngậm miệng lại nhưng hai cánh môi không khép được chặt vẫn héch lên lộ những chiếc răng thuộc dạng "cả nhà mày ngủ vẫn cười". Hai bên má giật giật. Mỗi lần

giật làm nhếch một bên mép. Nhìn gương mặt mình trong gương nàng bỗng thấy nó giống một con thú. Một phần sư tử, một phần beo, một phần của đười ươi độc. Thói quen của nàng là hay đẩy cảm giác đến tận cùng và nàng bỗng nhớ đến đứa con gái bé của nàng với điệu cười khanh khách cũng như tiếng khóc thét sợ hãi của nó. Nàng gần cái nhìn xuống, hai hàm răng được đẩy cho khít vào nhau rồi nàng nhe ra rít lên: - Tao bảo chúng mày có nghe không? Chao ôi! Nàng đã hiểu vì sao con bé khóc đau đớn, sợ hãi thế. Gương mặt nàng không thể nào tả được. Nó méo mó xấu xí đến tột độ. Trong gương mặt đang găm thét của con thú còn có một vẻ đẹp riêng của loài thú. Còn trong gương mặt nàng không có riêng cho sự dữ dằn nên nó méo mó, xộc xệch đến tội nghiệp. Thì ra đó là một sự thâm hại, thế mà suốt bấy nhiêu ngày nàng lầm tưởng là sự sợ hãi. Nên nàng càng được thể nhe răng ra rít. Nàng kinh hoàng bủn rủn cả chân tay. Cái tài năng mà bỗng nhiên nàng phát tiết ấy như một thứ trời phú cho chẳng làm mất nhiều thời gian và sức lực. Nàng chỉ việc nghĩ và để trong đầu cho đến chín rồi tranh thủ rồi nàng ngồi dăm ba giờ để viết.

Còn nghĩ thì lúc nào nàng cũng nghĩ được. Chồng con của nàng họ vẫn nghĩ nàng như xưa, lúc thấy nàng ngồi một mình họ đến bên nàng để

bày tỏ tình yêu với nàng. Vì đang bận nghĩ nên luồng suy nghĩ bị đứt đoạn nàng nổi cáu âm ỉ. Đưa con gái lớn và chồng nàng hiểu ngay vấn đề, họ không đến gần nàng nữa. Đưa con gái nhỏ, điều tất yếu là nó đang rất cần mẹ. Nó luôn tìm mọi cách đến gần nàng nhiều nhất, bởi thế nó luôn bị nàng nghiêng răng quất tháo. Có lúc nó mãi ôm chặt cổ nàng nên nó không nhìn thấy mặt nàng mà thôi. Nàng càng cau nó càng ôm chặt. Nhưng có lúc nó nhìn trực diện vào mặt nàng lúc nàng đang nghiêng răng thì nó lùi xa nàng và khóc thét. Lâu dần nó như quen với cái nghiêng răng ấy.

Một lần nó bảo:

"Mẹ giống phù thủy, sợ lắm"

Nàng chẳng để tâm. Khi được ba tuổi nó bảo:

"Trông mặt mẹ xấu xí lắm" nàng cũng chẳng động tâm vì chỉ muốn nó đừng quấy quá.

Những lúc không còn phải nghĩ thì nàng cũng dành nhiều thời gian để chơi với con. Nó ngồi trên lòng nàng, kéo nhẹch môi trên của nàng lên. Nó bảo: "Mẹ gừ đi". Nàng nghiêng chặt răng rồi gừ. Nó cười khanh khách rồi bảo nàng làm lại. Nay nàng muốn nhìn bộ mặt của mình khi ấy để giải thích cái điều vì sao cũng là nghiêng răng và gừ thì lại khiến con bé lúc khóc lúc cười. Nàng chùng

mặt xuống, cái nhìn thật dịu dàng. Nàng dùng những ngón tay kẹp vào môi trên kéo ngược lên, rồi nàng nhe răng gừ lên một tiếng. Bộ mặt nàng giống như một con thỏ mẹ bị sứt hai miếng môi. Nàng bật cười nhưng điệu cười không thành vì bỗng nhiên nàng thương con cháy lòng. Nàng biết tuy chồng nàng rất tốt, chăm chỉ, chín chu nhưng sao có thể thay thế được mẹ kia chứ. Con bé đã 5 tuổi rồi, lâu lắm nó không được ngồi trong lòng mẹ.

Nàng muốn khóc, nhưng cố ngăn dòng nước mắt, mặt nàng đanh lại. Nàng tự nhủ mình không được yếu mềm. Tối nay nàng có một cuộc gặp gỡ với bạn đọc.

Nếu nàng khóc hai túi da dưới mắt sẽ mọng lên thì trông vừa già đi, vừa xấu. Nàng lắc đầu nhiều cái và nuốt nước mắt chảy vào trong ngực. Tuy nhiên từ sâu thẳm cơn đau vẫn âm ỉ. Nàng đau phải là kẻ hời hợt dễ nhớ dễ quên. Nàng đã từng sống hết mình để đẩy cảm giác đến tận cùng. Nhiều đêm nàng đã khóc thương con đến độ muốn treo cổ tự tử, nhưng nàng biết chúng vẫn yêu nàng lắm nên nàng không thể chết mà thôi.

Chồng nàng không thể chịu đựng được bộ mặt góm giếc đó của nàng, mỗi khi nàng anh đều phát cáu. Đến cái lúc anh nhìn thấy cảnh con bé vừa khóc vừa ôm chặt lấy cổ mẹ, còn nàng thì vừa

nghe rằng vừa đẩy con ra thì anh giáng cho nàng hai cái tát tai nẩy đom đóm. Sau đó anh xin lỗi nàng ngay nhưng nàng không chấp nhận. Nàng nghĩ mình không có tội gì cả, vì nàng đang bận nghĩ và không muốn kẻ nào quấy rầy mà thôi. Trong công việc gia đình nàng vẫn rất chu đáo, sau đó cuộc sống gia đình nàng càng như dây đàn.

Chính chồng nàng đã đặt vấn đề trước:

- Em cần có cuộc sống riêng mà anh và các con cũng cần có cuộc sống của mình. Anh sẽ nuôi dạy chúng. Em cứ việc thành thoi để nghĩ cho chín.

Nàng chấp nhận đề nghị của chồng, kể cả việc để cho chồng nuôi con. Nàng lập luận rằng: nàng vẫn tiếp tục phải nghĩ, mà bọn trẻ sống với nàng chúng lại cần ở nàng gấp đôi. Vậy chúng sẽ quấy rầy nàng nhiều hơn, nàng sẽ cáu liên tục thì nào bọn trẻ có sung sướng gì. Rồi mai đây chúng sẽ hiểu và tự hào vì có một người mẹ tài năng danh giá. ở một mình mỗi lúc nàng không bận nghĩ thì nàng lại nhớ con đến cháy lòng và khi ấy nàng mang những tác phẩm của mình ra đọc để nguôi ngoai.

Đứng trước tấm gương to soi rõ từ chân đến đầu nàng bỗng muốn nhìn thấy toàn bộ cơ thể mình. Điều này thì nàng chưa bao giờ làm cả. Nàng đã từng tự hào rằng mặt nàng không được

đẹp nhưng bù lại cơ thể nàng cân đối khoẻ mạnh. Nàng đọc trong sách thấy người ta viết rằng: trong hôn nhân vấn đề thể xác là một trong những yếu tố quan trọng. Nhiều lần nằm trong vòng tay âu yếm của chồng nàng nhận thấy anh đã rất hài lòng về nàng. Nàng đã không khỏi tự mãn nguyện về cái vị thế đàn bà của mình. Và tự sâu thẳm trong lòng nàng vẫn nghĩ nếu cuộc sống vợ chồng nàng có trục trặc gì thì nàng cũng dư sức kiếm thêm tám chồng hẳn hoi khác.

Nàng chậm rãi mở từng cúc áo, khuôn ngực đầy đặn trắng ngà hiện ra. Hai toà thiên nhiên như hai nắm cơm đẹp, chắc chắn với những nùm hoa bí, hoa mướp đã qua kỳ đơm trái. Nhưng dầu sao, nàng tự hài lòng, không phải đang vất vả quật sau lưng.

Nàng trút bỏ hẳn chiếc áo. Sau đó nàng nghiêng vai để ngắm. Vai nàng hơi u lên vì thịt. Đằng sau hai thăn lưng dày. Khi nàng ngoái ra sau để nhìn ở sống lưng tạo lên một đường rãnh sâu. Nàng khẽ thở dài rồi ngẩng đến cánh tay. Cánh tay nàng có vẻ như phát triển không đều, dưới cổ tay thì vẫn thon nhỏ nhưng phía cánh tay to một cách đáng ngờ. Khi nàng giơ tay lên cơ chảy thông xuống như chiếc màng của cánh dơi. Nàng không tin ở mắt mình bèn giơ tay lên hạ xuống nhiều lần, rồi lấy tay sờ nắn. Chao ôi! Đó đâu phải là

cơ nữa mà chỉ là một đám mỡ bùng bùng. Đã 20 năm nay nàng chưa một lần tập thể dục hay chơi một môn thể thao nào. Nàng cứ nghĩ rằng, với người phụ nữ các công việc nội trợ thường ngày đã chẳng là tập thể dục hay sao. Trong lòng đây nghĩ ngại nàng hồi hã bỏ luôn cả chiếc quần ngủ mỏng tang. Đôi chân nàng dường như cũng giống hai cánh tay, phía cổ chân vẫn thon thả nhưng hai vế đùi cũng chảy ra như cánh dơi. ở tư thế đứng những thớ thịt chảy xuống, chùn lại phía gối. Không chịu nổi hình ảnh thực đó nàng tiến lại gần gương rồi hà hơi thổi khí ẩm vào gương. Tấm gương trở nên mờ ảo như sương khói. Trong tấm gương phản lại hình ảnh nàng từng khối, từng mô rắn chắc và nồn nà như đàn bà trong tranh Phục hưng vậy.

Nàng hài lòng lắm! Nàng để mắt ngắm mình đến hàng chục phút mà không chán mắt. Miệng nàng lại ngân nga câu hát. Nàng chợt ước ao giá bây giờ Hùng trở về nhí, bắt gặp hình ảnh đẹp trong gương này thì sẽ lãng mạn biết bao. Hùng là bạn tình của nàng sau khi nàng li hôn với chồng. Hùng kém nàng vài tuổi nhưng cũng đã từng có vợ con rồi. Hùng yêu nàng thấm thiết và đầy ngưỡng mộ, bởi vì Hùng cũng là người rất hâm mộ văn chương, đã từng viết nhưng chưa được "đúng số" như năng mà thôi. Vợ trước của

Hùng trẻ hơn nàng đến chục tuổi và cô ấy mới có một con. Nàng ước ao Hùng về để nhìn nàng khoả thân trước gương như thế này vì một lẽ nữa. Đã sống với nhau như vợ chồng hàng năm nhưng nàng và Hùng chỉ chìm đắm vào nhau trong bóng đêm. Vào thời gian mới quen nhau nàng chủ động bật đèn sáng như để hiểu nhau, như để khẳng định, như để phô bày. Hùng cũng đầy háo hức để chiêm ngưỡng, sau đó Hùng lặng lẽ tắt đèn. Dù nàng có chủ động bật đèn lên thì Hùng cũng tắt đi, Hùng bảo trong bóng tối nàng đáng yêu hơn.

Đẩy ngưỡng mộ chính mình trong tấm gương mờ nàng bỗng nghi ngờ sự không chính xác của tấm gương trong. Nàng lấy chiếc khăn mặt bông khi này lau sạch. Tấm gương lại trở nên trong suốt, có thể nhìn thấy những nốt ruồi bé tí trên thân thể nàng. Nàng đứng sát vào tấm gương để nhìn cho rõ. Khoảng bụng nàng có những rãnh trắng, nâu như thửa ruộng hạn hán kéo dài nứt nẻ.

Nàng có thể giải thích được ngay vì sao, đó là do những lần sinh nở. Những dấu ấn để lại không thể nào phai mờ theo thời gian, cho dù nàng đã béo lên rất nhiều. Những vết rạn trên thân thể với những nhịp điệu không đều tạo một ấn tượng thật ghê gớm. Nàng muốn dùng hai tay để kéo thật căng. Nàng làm thử và thật vô ích. Nàng thở

dài và đã hiểu vì sao mà Hùng lại không muốn nhìn nàng dưới ánh sáng. Nhưng nàng lại không hiểu vì sao chồng nàng lại muốn ngắm, nàng rất kỹ dưới ánh sáng. Anh rất vui sướng và hạnh phúc bảo nàng:

- Anh rất thích những vết rạn này, nhìn vào đấy anh cứ nghĩ rằng mình đang đi trên cánh đồng dâu ở đồng bãi quê anh. Đây này từng hàng từng luống xanh mượt đến lạ lùng. Anh chạy luôn dưới những gốc dâu...

Vậy còn... nàng muốn đẩy đến tận cùng ý nghĩ nhưng lại ngập ngừng không dám.

Nàng lắc đầu thật mạnh để đẩy ý nghĩ ra khỏi đầu. Nhưng càng lắc ý nghĩ như càng rõ nét hơn. Khi sinh con lần đầu bác sĩ bảo nàng bị rách ở phía 7 giờ, khâu 8 mũi, 4 mũi trong và 4 mũi ngoài. Nàng chưa bao giờ nhìn thấy, chưa bao giờ có cả trong ý nghĩ. Bây giờ nàng có ý nghĩ mãnh liệt là muốn nhìn thấy. Nàng đã luôn nắm bắt được ý nghĩ của mình, còn cái vô định những ý nghĩ đó nàng chưa một lần nhìn thấy, bởi vậy nàng chưa bao giờ thực sự hiểu thấu đáo được mình. Nàng động viên mình hãy can đảm để nhìn. Nàng đánh mắt ra xung quanh tìm một chiếc gương nhỏ. ở bàn trang điểm nàng đã thấy nó. Nàng với tay lấy rồi ngồi xổm đẩy chiếc gương nhỏ xuống dưới sàn.

"Người đàn ông có bộ mặt cười". Khi xem bộ phim đó nàng vừa muốn khóc, vừa muốn hét lên, vừa muốn cào cấu, xé rách và đập toang. Nàng vừa sợ, vừa kinh tởm, vừa thương hại. Một sự xấu xí đến rùng mình. Cơ thể nàng bải hoải đến độ như nàng vừa trải qua một cơn ốm thập tử nhất sinh. Nàng không phải là loài lột xác nên nàng không thể biết cảm giác đầy đủ về sự bất bứt của con vật vừa được lột xác thế nào. Nhưng nàng có cảm giác rằng nàng cũng vừa lột xác. Nàng lấy bẫy dừng dậy. Khó khăn lắm nàng mới mặc được quần áo vào người. Nàng đi đến giường và nằm vật ra. Trong ý nghĩ toang tuyền đến cực độ nàng cố bắt óc phải suy nghĩ đến một điều gì đó. Phải rồi, nàng có hai đứa con gái. Chúng đẹp lắm! Giờ này chúng đang làm gì nhỉ?

Con lớn chắc đã tự chăm sóc được bản thân, còn con bé? Nàng thương con rút ruột. Nỗi đau thương con như gấp đôi mọi lần vì con nàng là con gái nữa. Nàng đã có một tuổi thơ thật êm đẹp và cha nàng đã rất yêu và hiểu nàng. Thế rồi nàng trở thành đàn bà với những lần lột xác trong khi những thớ thịt không muốn rời bỏ cái xác và nàng thì cứ cố tình giằng chằng ra đến phọt máu. Nàng vẫn cho rằng nàng là người đàn bà thật tinh táo, lý trí, mà vẫn còn phải đau đớn đến vậy. Nàng cũng được biết còn nhiều người đàn bà khác

kém lý trí hơn nàng đã phải đau đớn đến thế nào khi họ không nhận ra chính diện bản thân mình.

Nhưng hiện tại khi nàng nhận ra chính diện bản thân mình rồi nàng sẽ sống thế nào đây? Nghĩ đến hai người đàn ông trong đời nàng: chồng và Hùng, nàng không còn tự tin để gặp lại họ. Con nàng, phải, chỉ còn con nàng. Nó sẽ ngồi trên lòng nàng để vén môi nàng lên làm con thỏ sứt. Chắc nó cần một người mẹ làm con thỏ sứt môi hơn là một người mẹ danh giá nhiều.

Nàng nhồm dậy với chiếc khăn mặt đi vào nhà tắm.

9/1997

PHẠM TÚ CHÂU

BÀI THƠ BÊN TÂY HỒ

Chàng Nguyễn chuyển về ở căn nhà ven hồ Tây này đã gần một năm. Nhà chỉ có ba gian hai chái bằng tre nứa, mái lợp gồi cũ kỹ ở lán xa ven hồ. Căn nhà quá xuyênh xoàng, nói đúng ra, quá tồi tàn so với dinh thự của quan Tả tướng Nguyễn Nghiễm và quan Thượng Thư Nguyễn Khản là cha và anh cả chàng ở phía nam chùa Bích Câu, những nơi chàng sinh ra và trải qua tuổi niên thiếu vàng son. Từ đây đến đây chẳng bao xa, song vì chàng âm thầm lặng lẽ dọn đến ở nơi thôn dã này nên chẳng ai rõ gia thế của chàng. Có ai hỏi, chàng chỉ đáp là một thầy tú nghèo, tìm chốn tĩnh mịch ôn luyện văn bài chờ khoa thi tới. Mà quả vậy, giờ đây chàng chỉ là một thầy tú nghèo. Cha mất, mẹ đẻ chàng cũng mất, rồi anh cả chàng gặp nạn kiêu binh, dinh cơ bị phá tan, của cải bị lấy sạch, suýt nữa anh cả không chạy thoát. Tuy vậy anh cả và họ hàng bên nội đều khuyên can,

kể cả răn đe chàng không được nản chí, phải trở lại kinh đô tìm nơi yên tĩnh, mà dùi mài kinh sử. Họ Nguyễn ở Tiên Điền là một họ lớn, nổi tiếng về học vấn và công danh. Người trong họ đỗ cử nhân là chuyện thường. Chỉ riêng gia đình chàng, cả cha và anh trưởng đều đỗ tiến sĩ, cùng làm quan to trong triều. Ngày ông Khản đỗ, được vua ban yến ở công đường bộ Lễ, chính cha chàng đã tự tay gài bông hoa đỏ lên mũ tiến sĩ cho con, người đời cho là việc hiếm có, thường truyền tụng nhau nghe. Sau đó ông Khản được Thịnh vương Trịnh Sâm tin dùng, hàng ngày được vào hầu yến trong nội cung, thân thiết với chúa như bạn. Hai chúa tôi đều hào hoa phong nhã, mà đàn hát, thơ phú và thú chơi cây cảnh, ông Khản lại càng sành lắm. Trong cung có bày bể cạn, núi non bộ hay hoa cảnh đều phải qua tay ông Khản thì nhà chúa mới vừa ý. Chúa cũng thường ngự chơi đình Kim Âu ở dinh ông Khản, vì ở đây cũng có đủ nước, non, trúc, đá, cảnh trí hết sức nên thơ.

Bây giờ chỗ ở của chàng Nguyễn không thiếu nước non, trúc, đá, mà lại là cảnh thật cho nên càng nên thơ hơn nữa. Trong chốn phong cảnh hữu tình ấy, chàng phải cố ép mình để học thi. Gia đình còn cân nhắc và thấy rằng nên để vợ chàng đi theo là tiện nhất. Dòng dõi nhà thi lễ, con gái quan Đông các Đoàn Nguyễn Thục ở Sơn

nam hạ, cô Tú có theo dõi kinh sử, hiểu được nổi vất vả cực nhọc của người học thi, ắt biết cách săn sóc khuyên nhủ chồng chu đáo. Và có vợ có chồng, thiên hạ ít dòm dỏ, mà họ không thể lôi kéo người chồng vào hết cuộc trà này đến bữa rượu khác. Còn sinh kế, gia đình hai bên đủ sức cung cấp cho vợ chồng chàng sống từng tiệm trong thời gian ôn thi. Chỉ có đồ cử nhân trở lên mới có cơ được chúa để mắt đến, mới mong theo gót được cha anh.

Chàng Nguyễn nhanh chóng quen với lối sống thanh đạm của người dân làng quanh hồ. Đó cũng là lối sống hồi con gái của mẹ chàng, bà Trần Thị Tần, vợ lễ quan Tả tướng. ở nơi đây, mỗi sáng trở dậy, tầm mắt chàng không còn bị nhà ngang dãy dọc trong dinh quan che chắn như hồi nào. Chàng ra tận mép hồ đón không khí trong lành, chào vầng dương từ từ ló lên sau rặng cây xa tít bên kia hồ. Giữa mờ xanh cây lá những rặng ổi, rặng nhãn, rặng liễu, rặng cau, kia là chùa Trấn Quốc, nọ là tháp Cao tăng, rồi làng hoa, làng giấy, làng gốm, làng lụa, cả làng đúc đồng, nấu rượu nữa, san sát xung quanh hồ. Nhộn nhịp bên tai chàng không còn là tiếng sênh ca cung đình nghe mãi đến nhàm chán mà là âm thanh của thiên nhiên của đời sống làm lung cần cù. Sớm khuya chuông chùa gióng giả, mái chèo khua nước, tiếng chày

giã gạo, đập vãi và cả tiếng cười đùa rộn rã của lũ trẻ bơi lội và các cô gái giặt lụa ven hồ. Những đêm trăng, phong cảnh càng kỳ thú, trăng hào phóng tãi vàng khắp nơi. Cả một vùng tràn ngập ánh trăng, ngan ngát hương hoa và thoang thoảng cả mùi đặc biệt của vùng ven hồ, mùi tanh tanh của cá và của bùn.

Có nhiều đêm trăng sáng, chàng Nguyễn không sao tĩnh tâm đọc sách được. Vì "chị Hằng" tò mò ghé mắt khắp kinh kỳ để mách cho chàng hay, rằng thời buổi này chưa phải lúc yên bình, vua quá già, chúa lại quá trẻ, đều không đảm đương nổi việc nước, thi cử mà làm gì? Hay vì ánh trăng quyến rũ khơi gợi một tứ thơ, một chén rượu tâm tình với bạn tri âm, một đêm hát ví, hát dặm ở quê nội? Chàng Nguyễn đều có nghĩ đến tất cả, nhất là những đêm hát ở quê.

Ở quê chàng những đêm hát ấy vui lắm. Không có trăng, người ta thắp đèn lên mà hát, nhiều khi hát đến sáng. Đã được dự một cuộc, thì dù mưa gió cũng không thể vắng mặt ở những cuộc sau. Có những đêm hát để lại kỷ niệm suốt đời. Hát trước hết là đua trí, đua tài giữa nam và nữ sau là thổ lộ tâm tình giao duyên. Sôi nổi, đầm thắm tình tứ và cả nghịch ngợm nữa. Cứ nhớ đến hát là chàng Nguyễn lại không khỏi cười một mình. Một bận, ngày xuân, trời vừa tạnh mưa dầm,

chúng bạn kéo chàng Nguyễn đến hát ở nhà máy cô. Đường trơn, chàng Nguyễn bám đầu cả hai ngón chân cái mới theo kịp các bạn. Nào ngờ vừa vào đến sân thì chàng trượt chân. Lập tức có tiếng cười khúc khích trong nhà rồi một giọng hát mượt mà cao vút cất lên:

*Chàng đi hát dặm ngày xuân,
Cúi đầu bái lạy trước sân làm gì?*

Trượt chân ngã mà nhạo thành bái lạy, các cô nhanh trí và đáo để thực! Lại o Năm đấy thôi. Hề đám nào có o Năm thì bên trai không thể hiền lành. Vừa xấu hổ, vừa bực mình, chàng Nguyễn đâm liêu:

*Đất đâu có đất lạ lòng
Bám chân chẳng được, nằm chung thì ừ!*

Thế là huê, hai bên cùng ã ã ra cười vui vẻ. Chúng bạn bấy giờ mới biết chàng Nguyễn tâm ngầm không phải tay vừa.

Tối nay cũng là tối sáng trăng. Cơm tối xong, chàng Nguyễn không lững thững ra ven hồ ngắm cảnh như thường lệ, mà vào ngay phòng sách. Phòng sách chỉ là một chái đầu hồi, cô tú cho trở thêm một cửa sổ hướng về phía hồ để gió từ phía ấy luôn tràn ngập phòng học của chồng. Bàn học kê ngay cạnh cửa sổ. Nhờ ban tay chăm chút của cô tú, sách vở trên bàn lúc nào cũng ngay ngắn,

đĩa đèn bao giờ cũng sạch sẽ, đầy dầu. Lúc này, lần với sách ôn thi trên bàn có hai quyển sách lạ. Số là hôm nay, nghỉ trưa xong, chàng Nguyễn phải cất công lên phường Hà Khẩu mua mấy lạng chè tàu ngon. Chè tàu thật lắm thứ, có thứ nhỏ như đầu kim gọi là *Ngân châm trà*, có thứ dẹt như hạt cốm già gọi là *Long tinh trà*. Chàng Nguyễn không uống được thứ trà nào khác ngoài loại trà Chính sơn của hiệu chú Coóng. Thứ trà ấy hương đã thanh, vị lại đậm, mỗi sáng không có một ấm, chàng bần thần cả buổi. Có lần chàng bảo vợ đi mua, lần khác nhờ hàng xóm mua giúp nhưng lần nào chàng cũng không vừa ý. Phụ nữ không sành trà, còn hàng xóm thì ham rẻ, cửa hiệu bèn bán cho thứ chè loại hai, loại ba. Muốn ngon thì phải đắt, tiền nào của ấy. Thôi đành các ở chàng có lẽ chỉ còn có vậy.

Chàng còn tìm mua mấy ngọn bút lông. Cùng làm bằng lông thỏ nhưng bút của Tàu thoảng nhìn đã thấy khôn ra mặt. Ngọn bút phải nhọn, có nhọn nét bút mới thanh, phải cứng, có cứng khi ấn nét mác nhấc lên ngọn bút mới thon nhọn như cũ, lại phải dài để thấm được nhiều mực, mạch văn viết không bị ngắt quãng. Chỉ có bút Tàu mới kiêm được cả ba ưu điểm đó. Mua xong bút, chàng trở lại qua phường Đồng Xuân về nhà. Chợt chàng nhìn thấy một hàng sách rong. Sách bỏ trong bồ,

ngửa hai nắp bồ lên là thành hàng sách. Loại sách chữ nhỏ khắc ván in, khổ to bằng bàn tay này là của mấy nhà in bên Tàu bán sang. Chàng lật giở một vài quyển, dần dà lục tung cả hai bồ sách. Sách gì cũng có, từ kinh phạt, tiểu lâm, sách thuốc lật vật, sách dạy võ lòng, cho chí truyện tình, truyện lạ kim cổ... nhưng không có loại sách bình thơ chàng cần mua.

Người bán sách bảo:

- Thầy cứ biên rõ tên sách, tôi nhả sang, tháng sau là có. Nhưng tôi có cuốn truyện này nghe nói cũng hay lắm, thầy xem thử.

Người bán sách lật vài quyển rồi rút ra một cuốn sách cũ, đó là cuốn *Tình sử đời Thanh*. Lục mãi, chẳng lẽ không mua, chàng đành trả tiền cuốn sách đó và một cuốn *tiểu lâm* cho vợ xem đỡ buồn. Con gái Sơn nam hạ đảm đang tháo vát như vợ chàng, bây giờ phải quanh quẩn cơm nước trong nhà, hẳn cảm thấy rối rĩ và hờu quạnh. Hờu quạnh là phải, vợ chồng chàng đều hạn chế giao du. Cảnh nhà sa sút chẳng nên để lộ cho ai biết làm gì.

Về nhà, chàng Nguyễn thờ ơ đọc lướt cuốn *Tình sử*, nào chuyện tình của công tử họ Lưu với cô lái đò, nào chuyện yêu đương giữa thư sinh họ Hoàng với cô gái con nhà thuyền chài. Cả hai truyện

không biết ai viết mà văn cũng khá. Chuyện chiếc áo trăn châu của cử nhân Tống Trĩ Nguyên một người nổi tiếng về chứa nhiều sách trong nhà. Rồi truyện nàng Tiểu Thanh của Tiên Tiên cư sĩ. Ông này chọn bút danh cũng kỳ. Bốn chữ ấy có nghĩa tự nhận mình là một ẩn sĩ nhỏ nhoi, tầm thường. Chắc ông ta là người có tài mà không gặp thời đấy! Chàng Nguyễn đọc lướt như các chuyện trên, nhưng số phận éo le của Tiểu Thanh tài sắc lập tức cuốn hút chàng. Chàng khêu to bắc đèn, ngồi ngay ngắn chăm chú đọc lại từ đầu.



Chuyện kể rằng:

Nàng Tiểu Thanh nhà ở Quảng Lăng, thông minh ngay từ hồi còn rất nhỏ. Mẹ là bà giáo dạy tư nên nàng theo học, kết bạn với nhiều cô gái khuê các con nhà quyền quý. Nhờ vậy Tiểu Thanh học được nhiều thứ chơi thanh nhã, âm luật lại càng giỏi. Dần dần nàng nổi bật trong đám bạn quần thoa, cả về tài lẫn sắc... Năm mười sáu tuổi, nàng lấy lẽ chàng họ Phùng con nhà giàu ở Hàng Châu, một nơi buôn bán sầm uất gần bên Tây Hồ. Chồng nàng tính nóng nảy, vợ cả tàn ác lại hay ghen, nàng phải lựa ý chiều lòng cả hai mà vẫn

không được yên. Một hôm nàng theo hầu vợ cả lên chùa. Thấy nhiều người đến lễ trước tượng Phật quan Âm, vợ cả hỏi.

- Ta nghe nói Phật Thích ca là bậc vô lượng, trí tuệ không sao lường hết, thế mà người đời lại hay lễ phật Quan Âm là có làm sao?

Tiểu Thanh đáp:

- Vì đức Quan Âm từ bi đó mà thôi.

Vợ cả cho là nàng có ý nói cạnh nói khoe mình, bèn cười nhạt:

- Được, rồi ta cũng sẽ từ bi với người!

Trở về nhà, vợ cả bắt nàng phải ra ở riêng một căn nhà trên núi Cô Sơn gần Tây Hồ và đe:

- Không có lệnh ta, chàng có đến cũng không được đón vào nhà, có gửi thư cũng không được nhận. Nhớ đấy!

Thế là Tiểu Thanh bị giam lỏng trên núi Cô Sơn. Một ngày kia vợ cả đi chơi thuyền gọi nàng theo hầu. Hai bên bờ sông nhiều toán trai trẻ cầm cung cười ngửa rong chơi, đám phụ nữ trên thuyền chỉ trò nói cười, riêng nàng vẫn im lặng ngồi nguyên một chỗ. Một phu nhân có họ với vợ cả trước đây thường chơi cờ với nàng, thấy thế rất thương, bèn chuốc rượu cho vợ cả say đi ngủ rồi rủ nàng lên lầu trên thuyền nói chuyện. Phu nhân có ý muốn giúp nàng cởi phận tội đời, bỏ nhà vợ

cả, đưa nàng đi thật xa, tới một nơi khác xây dựng hạnh phúc lứa đôi cho nàng. Lời phu nhân nói có thể thực hiện được vì chồng bà hiện đang làm quan. Tiểu Thanh nghe xong liền từ tạ, vì theo nàng trốn khỏi nhà chồng chỉ tổ thêm chuyện cho người đời đàm tiếu, chê cười, chưa chắc đã tìm được hạnh phúc thực sự.

Phu nhân thở dài:

- Em nói phải lắm, chị không dám ép. Nhưng em nên giữ mình. Người phụ nữ tàn nhẫn mà đánh ghen thì ghê gớm lắm. Từ nay trở đi, bà có có ngon ngọt dỗ em ăn uống thứ gì thì em càng phải cẩn thận. Bất kể sớm tối, nếu em cần gì đến chị cứ nhắn tin đừng ngại nhé!

Hai người nhìn nhau, lệ rơi ướt áo. Sợ bọn người hầu dòm thấy đi mách lẻo với vợ cả, hai người vội lau khô nước mắt, trở xuống dưới khoang. Tiểu Thanh trở lại về ngôi chỗ cũ.

Sau hôm đó, Tiểu Thanh nghĩ đến thân phận mình càng thêm buồn bã. Ít lâu sau, bà phu nhân kia cũng theo chồng nhậm chức ở nơi xa, không còn ai thông cảm trò chuyện với nàng. Từ đấy, bao nỗi uất ức dồn nén lại trong lòng khiến Tiểu Thanh lâm bệnh. Hơn một năm sau, bệnh càng nặng.

Vợ cả cho thầy thuốc đến thăm bệnh cho nàng,

lại sai đưa thuốc sang cho nàng uống. Nàng vờ cảm ơn, đợi cho người mang thuốc ra về, liền vứt tất cả xuống chân giường, thở than rằng:

- Ta đã không muốn sống, ắt sẽ tắm gội sạch sẽ rồi ra đi há chịu để mụ giết ta bằng thuốc độc sao?

Cô đơn, buồn rầu, uất ức, nàng ốm nặng hơn nữa, bỏ cả cơm cháo, mỗi ngày chỉ uống một chén nước lê. Tuy ốm đến mức ấy, nàng vẫn trang điểm, chải chuốt thật đẹp, ngồi tựa vào vách nhờ người gọi người đàn bà gảy đàn tì bà đến đàn hát giải khuây. Có hôm nàng nửa mê nửa tỉnh song không khi nào chịu nằm liệt giường. Một hôm nàng gọi bà già giúp việc dặn rằng:

- U về thưa với ông chủ, gọi cho tôi một người thợ vẽ đến đây.

Thợ vẽ đến, nàng nhờ vẽ chân dung. Vẽ xong, nàng soi gương hồi lâu, rồi bảo:

- Ông vẽ tôi đã giống, nhưng chưa lột tả được thần sắc của tôi. Thôi để đấy, ông vẽ cho tôi bức khác.

Bức chân dung thứ hai vẽ xong, nàng nhận xét:

- Lần này thần sắc vẽ được rồi, nhưng phong thái chưa sinh động, chắc là do tôi nghiêm trang ngồi một chỗ. Thôi bỏ đấy đã.

Rồi nàng bảo ông thợ vẽ cầm sẵn giấy bút, quan

sát nàng khi nói cười với bà vú, lúc quạt lò nấu nước, pha trà đọc sách, viết thư hoặc sửa sang xống áo, sau đó mới cho vẽ. Lần này chân dung nàng trong tranh cực kỳ xinh đẹp, tinh tế và sống động. Nàng cười, thưởng cho người thợ vẽ rồi sai treo tranh trước giường. Treo xong, nàng thấp hương, rót rượu lê, khấn trước bức tranh rằng:

- Tiểu Thanh ơi, Tiểu Thanh! Duyên phận nàng cũng như ta sao?

Khấn xong, nàng gục đầu xuống bàn thờ mà khóc, nước mắt chứa chan, nấc lên mấy tiếng rồi tắt thở. Bấy giờ nàng mới mười tám tuổi.



Đọc xong truyện, chàng Nguyễn còn đọc đi đọc lại mãi mười bài thơ, một bài *Từ* của Tiểu Thanh để lại cùng một bức thư nàng gửi cho bà phu nhân ở nơi xa. Cho đến lúc thơ cũng đã thuộc lòng, chàng Nguyễn vẫn quỳn luyến cuốn sách, đến nỗi đèn hết dầu bác đã lụi mà chàng cũng không hay. Chàng ngồi sững trên ghế, mắt đắm đắm nhìn qua cửa sổ ra vườn. Trăng sáng vàng vạc, soi tỏ từng bông ngâu, bông mộc nhĩ xiu toả ngát hương thơm thanh khiết. Sau khoảng vườn nhỏ

này là Tây Hồ bát ngát, gợn sóng lấp lánh dưới trăng.

Chung một ánh trăng, cùng bên bờ hồ có tên là Tây Hồ hai trăm năm trước đây, có người con gái tài sắc tuyệt vời đa tình và tinh tế, chẳng rõ vì sao lại rơi vào hàm sư tử ở Hàng Châu để đến nổi uất ức mà chết, uống phí cả tuổi xanh xuân sắc một đời. Tự mình gây nên hay số mệnh sắp đặt? Sao chữ mệnh lại hay thù ghét chữ sắc chữ tài đến thế.

Chàng Nguyễn như mừng tượng thấy cảnh gã chồng thô kệch của Tiểu Thanh xấm tối hay tin mới chạy đến Cô Sơn bằng hoàng vén màn lên. Thấy sắc mặt nàng bình thản tươi tắn, áo sống đẹp đẽ chẳng khác gì khi còn khoẻ mạnh trước đây, gã hồi hận giậm chân gào to:

- Tôi phụ em, không cứu được em rồi, trời ơi.

Gào xong gã thổ huyết lẫn ra đất.

Chàng Nguyễn lẩm bẩm:

- Đáng kiếp! Đáng kiếp!

Bỗng một giọng nói nhỏ nhẹ vang lên.

- Mình bảo đáng kiếp cái gì thế?

Chàng Nguyễn hơi giật mình ngoảnh lại. Vợ chàng đứng ở cửa buồng lúc nào. Thấy chồng ngoảnh nhìn, cô tú cũng không bước vào. Cô tự

coi phòng sách của chồng là nơi thanh cao, trang nhã, dành riêng cho chàng học thi và thỉnh thoảng bàn luận với bạn bè về chữ nghĩa thánh hiền. Phòng sách không phải là nơi trò chuyện tâm tình của đôi vợ chồng son trẻ. Mỗi sáng cô tú vào quét dọn, lau bàn, đổ dầu vào đĩa đèn rồi ra ngay. Cái đĩa sâu lòng, thắp hết ngần ấy dầu là khuya lắm rồi. Khi nào cạn dầu, chồng cô biết chừng đi ngủ. Bao giờ cho đến khoa thi, chồng cô thi đỗ, lúc bấy giờ cô sẽ được tha hồ trò chuyện tâm tình cùng chồng.

- Sao đèn đóm tắt hết mà mình vẫn chưa đi ngủ? Minh còn đọc sách nữa để em rót thêm dầu?

Căn phòng sáng mờ mờ dưới ánh trăng, chàng Nguyễn không nhìn rõ mặt vợ, nhưng chàng nhận ra nỗi bồn khoăn lo lắng trong giọng nói cố gắng nhẹ nhàng của vợ. Chàng nhanh nhẹn đứng lên, bước tới cạnh cửa, dừng lại bên mái tóc thoảng mùi hoa ngâu rồi âu yếm nắm lấy bàn tay đã nổi chai vì làm của vợ:

- Minh vào đây, vào đây đã!

Chàng kéo vợ đến bên bàn, để vợ ngồi xuống ghế rồi đặt tay cô tú lên cuốn truyện:

- Trong này có nhiều câu chuyện hay lắm, thương tâm nhất là chuyện kể về một cô gái tài sắc nết na bậc nhất ở Quảng Lăng tên là Phùng

Tiểu Thanh. Chắc vì nhà nghèo nên năm mười sáu tuổi, nàng phải lấy lẽ một anh chàng trọc phú ở Hàng Châu. Vợ cả nanh ác hay ghen, nàng hết sức lựa ý chiều lòng mà vẫn chẳng được yên thân. Một hôm nàng theo vợ cả lên chùa...

Mỗi lúc giọng chàng Nguyễn càng sôi nổi, đau xót như kể chính thân phận mình. Miệng chàng kể mà hồn chàng như phiêu diêu tận Tây Hồ ở Hàng Châu, lên núi Cô Sơn viếng mộ Tiểu Thanh. Chàng để tay lên tay vợ, cô tú nắm lấy bàn tay ấy để chàng biết cô vẫn đang lắng nghe:

- Mình có biết không, lúc tỉnh lại gã chồng vội vàng tìm kiếm những di vật của nàng. Gã thu nhặt ba bức tranh cùng một tập thơ dày. Mở tập thơ ra, gã lầm nhảm đọc bài đầu:

... Cúi đầu lạy đức tổ Từ Văn

Xin được sinh ra dưới cỗi trần

Giọt nước cành dương nguyên tươi khắp

Cho hoa liên đoá nở nhà dân.

Cô tú cảm động nắm chặt tay chồng. Cô bị sao được với tài sắc của Tiểu Thanh, với chị em nàng Triệu Phi Yến trong cung Chiêu Dương của vua Hán, song cô và chàng chẳng phải đang hưởng hạnh phúc hoa liên đoá đó sao? Người con gái mệnh bạc kia tuy bị cuộc đời xô đẩy, bị người đời đẩy đoạ, héo mòn đến chết, vậy mà nàng vẫn yêu

cuộc đời khổ đau này biết mấy! Cô gái cầu xin kiếp sau được tái sinh ở cõi trần, được hoá thành giọt nước cành dương có phép lạ làm cho nhà dân nào cũng nở hoa liễn đoá, cô gái nào cũng được hưởng hạnh phúc lứa đôi. Cô gái quên mình, không cầu xin hạnh phúc cho bản thân mà lấy hạnh phúc lứa đôi của mọi người làm hạnh phúc của kiếp sau.

- Còn mẹ vợ cả thì thế nào hả mình?

Bên tai cô lại vang lên giọng kể thủ thi của chồng, lúc này đã hơi ghen ngào:

- Mẹ vợ cả nghe tin chồng mình nhìn tranh, nhìn người rồi thổ huyết ngã ngất thì nổi giận ùng ùng. Mẹ tức tốc sai người đưa tranh về trình mẹ. Anh chồng giấu hai bức tranh sau đi, chỉ đưa bức tranh thứ nhất. Vừa thấy tranh mẹ lập tức đốt đi, xong, lại đòi thơ. Thơ vừa tới, mẹ châm lửa đốt nốt. Ai cũng tưởng thế là hết cả thơ. May sao lúc ốm nặng, Tiểu Thanh cho con gái bà già giúp việc một đôi hoa tai và vài thứ lặt vặt khác, trong đó có mấy tờ giấy, dặn cất giữ hộ. Sau mới biết là bản thảo những bài thơ tâm đắc nhất của nàng. Họ hàng nhà chồng thương nàng, thu nhặt rồi đem khắc in gọi là tập *Phần dư*, nghĩa là những bài thơ còn sót lại sau khi bị mẹ vợ cả đốt đi.

- Còn hai bức tranh nữa thì thế nào?

- Không biết có phải anh chồng giấu biệt đi hay sao mà sau đó không ai được nhìn thấy bức tranh thứ ba. Ông ẩn sĩ Tiên Tiên tìm đến nhà bà già giúp việc Tiểu Thanh, gạn hỏi nắn nì mãi mới mua được bức chân dung thứ hai của nàng, song cũng chỉ là phác thảo. Đó là bức tranh Tiểu Thanh cho là thần sắc đã vẽ đúng nhưng phong thái chưa lột tả được. Tuy vậy người trong tranh đã xinh tươi tuyệt trần, chẳng khác nào một đoá hải đường mơn mớn. Bà già giúp việc còn kể Tiểu Thanh từ lúc bị giam lỏng, thui thủi một mình một bóng, nàng chỉ còn biết đọc sách làm vui. Khi buồn quá thì nói chuyện với bóng, bóng mình trên tường, bóng mình dưới ao, nói xong lại khóc, không ai khuyên giải được. Tiểu Thanh biết xung quanh không ai hiểu được nàng. Tấm lòng cô gái nhân hậu quá, tài sắc cô gái chói ngời quá, cuộc đời tầm thường không hoà hợp chứa đựng nổi. Mình nghe một bài thơ nữa của nàng nhé! Bài này là bài thứ năm:

Mưa lạnh, song sâu chẳng vắng thanh

*Khêu đèn buồn đọc **Mẫu đơn tình***

Người đời bao kẻ si hơn nữa,

Há chỉ thương tâm một Tiểu Thanh?

Trong đêm thanh vắng, hai tiếng "Tiểu Thanh"

ngân dài, hoà với ánh trăng trải rộng ra rồi dội lại theo gió hồ khiến cô tú cảm thấy hai tiếng Tiểu Thanh như vang mãi bên tai mình dù chồng cô dừng lời đã lâu. Bỗng cô giật thót mình: một giọt nước nóng ấm, rồi một giọt nữa rỏ xuống bàn tay cô đang để trên tập truyện. Nước mắt của chàng! Cô tú biết chồng là con người đa cảm, nhưng đây là lần đầu tiên cô thấy chồng khóc. Chàng thương Tiểu Thanh và còn đồng cảm với tấm lòng luôn nghĩ đến người khác của nàng. Nàng đã si, không ngờ trong vở kịch *Mẫu đơn tình* của nhà viết kịch nổi tiếng đời Minh lại có nàng Lê Nương còn si hơn nữa. Cái si ấy, cái tình ấy khiến nước mắt cô trào ra, tuôn dài trên đôi má rồi rơi xuống ướt cả hai vạt áo. Cô nghĩ đến thân phận mình.

Ai chăm nom săn sóc cho chồng học thì mà chẳng mong chồng đỗ? Cô tú cũng vậy, cô cũng có ước muốn thường tình là mong cho chồng thi đỗ để được bổ nhiệm một chức quan nào đó tương xứng với tài học của chàng. Chàng mở mặt được với đời, nổi được nghiệp ông cha, cô cũng được đẹp mặt cùng chị em làng nước. Nhưng muốn thi đỗ thì phải thuộc lòng văn chương cử nghiệp là thứ văn khuôn mẫu rút ra từ sách vở thánh hiền. Câu hỏi cũng hỏi vào đấy và câu trả lời cũng rút ra từ đấy.

Thi cử bây giờ đâu phải thi thực tài, thực học mà là thi thuộc lòng bài mẫu, đồng thời còn phải thi đón được ý chúa. Bận luận về thời tiết trong nước ắt phải có những câu: *Ngày nay, còi bờ yên ổn, thóc lúa bội thu. Kính nghĩ chúa thượng: công to sánh với đất trời, nền chính trị mở mang tốt đẹp, cảm động thấu tới trời đất bao diễm lành khiến được bày ra...*

Từng đọc nhiều bài văn của cha, cô tú đều thấy viết na ná như thế cả. Người đi thi còn phải học thuộc lòng cách viết, đến chữ nào thì phải xuống dòng, viết cao lên mấy ô chữ phải học thuộc lòng chữ huy của nhà vua, của họ hàng vợ con nhà vua để khi gặp phải biết viết thay bằng chữ khác... Thi cử tuyệt đối không được tỏ ra thông minh, sắc sảo, không được trình bày ý kiến riêng của mình. Sơ suất một chút là bị đánh trượt, nếu chẳng may phạm huy còn bị mất cả văn bằng đã đỗ từ trước, thậm chí còn bị tù tội. Thi cử không có chỗ cho tình cảm và tài năng sáng tạo len vào. Vậy mà thầy tú chồng cô...

Cô tú linh cảm rồi đây chàng sẽ không toàn tâm toàn ý với văn chương cử nghiệp nữa. Có thể chàng sẽ bỏ dở công việc như trước đây chàng nửa chừng xin thôi chức quan võ ở Thái Nguyên. Chàng sẽ hành động, sẽ chọn con đường mà trái tim nhân hậu dễ cảm của chàng mách bảo. Cô sẽ

không bao giờ được đón ông Cử, ông Tiến sĩ của lòng mình. Cô biết ăn nói thế nào với gia tộc bên chồng, biết trả lời ra sao với họ hàng làng nước? Người ta ắt nghĩ cô ham vui thú lứa đôi, quyến rũ rữ rê chồng khiến chàng phân tâm sao nhãng công việc quan trọng bậc nhất của tuổi trẻ là học hành và thi cử. Cô không thể thanh minh trước những lời buộc tội hợp lý ấy. Cô tú ôm lấy mặt khê nức lên.

Thấy vợ khóc mãi, chàng Nguyễn ngạc nhiên. Rồi chợt lờ mờ hiểu ra, chàng ôn tồn bảo vợ:

- Ô, nín đi mình! Việc đâu có đó, can chi mà lo lắng, buồn phiền! Đừng dậy thắp hộ anh cái đèn nào!

Cô tú vội vàng chùi nước mắt, lập cập đứng lên ra nhà ngoài lấy chai dầu.

Khi cô vừa châm đèn lên, đã thấy chồng ngồi ngay ngắn trước bàn, trang giấy trải phẳng trước mặt. Biết ý, cô tú mài thêm mực.

Chàng Nguyễn lăn bút trong nghiên mực rồi gơ lên, nhưng mắt vẫn dôi về phía Tây Hồ, dường như còn đang đắn đo tìm tứ. Chợt chàng đột ngột cúi xuống, thảo rất nhanh trên giấy.

Tây Hồ cảnh đẹp hoá gò hoang

Thồn thức bên song trước chuyên nàng

Son phấn có thần, chôn vãn hận

Văn chương không mệnh, đốt còn vương

Nỗi hờn kim cổ, trời khôn hỏi

Cái án phong lưu, khách tự mang

Chẳng biết ba trăm năm lẻ nữa

Người đời ai khóc Tố Như chăng?

Viết xong tám câu thơ, chàng Nguyễn suy nghĩ giây lát, rồi viết tiếp bốn chữ đề bài: "Độc Tiểu Thanh ký", ghi lại một đêm đáng nhớ trong đời, ghi lại cuộc gặp gỡ của hai tâm hồn, bất kể thời gian và khoảng cách giữa một chàng trai đất nước này với người con gái đất nước nọ có tên là Tiểu Thanh.

Không thể kiên tâm chờ đợi chồng cho xem, cô tú ghé mắt lên đọc bài thơ. Đọc đến câu "Cái án phong lưu, khách tự mang" cô lại khóc. Khách đây: chính là chàng, là chồng cô. Chồng cô tự đặt mình trong nỗi oan chung của những kẻ phong lưu kim cổ, chồng cô rồi sẽ hiến dâng cuộc đời mình để lên tiếng cho nỗi oan kỳ lạ của họ và cũng là của chàng. Thế là linh cảm vừa rồi của cô đã được xác nhận. Cùng với điều linh cảm của chồng, rồi đây chàng sẽ còn vất vả gian truân trên đường đời vốn đã quanh co khúc khuỷu đối với chàng. Bao ước mong về công danh của cô thế là hết. Cô muốn đập vỡ một cái gì đó để thức tỉnh chàng dứt ra khỏi những linh cảm rủi ro kia. Cô

muốn gào to lên để trời xanh thấu hiểu nỗi cay đắng trong lòng. Nhưng cô không dám làm như thế, cô sợ tai vách mạch rừng. Không nên nổi nổi đau đớn, cô vùng chạy về phòng mình nức nở, mặc cho chồng ngây người nhìn theo.

Ngoài song, trời đang rạng sáng.

Tiên Diễm, tháng 11 năm 1989

P.T.C

VÕ THỊ HẢO

LÀN MÔI ĐỒNG TRINH

Mưa rồi!

Mẹ nói. Và Hằng chống gậy lần ra sân. Nàng ngửa mặt lên trời, để cho những giọt mưa lay phây nhẹ bông đậu xuống má. Một vài giọt lớn vô tình đáp xuống làn môi hé mở, Hằng rung mình bởi một cảm giác xao xuyến mơ hồ. Làn môi của nàng chưa một lần có được cảm giác ấy. Hằng thoáng nghĩ đến một thiên thần trong suốt vừa lướt qua và đặt lên môi nàng một chiếc hôn vô hình.

Mưa này vào sát Tết là đúng tiết lắm đây!

Mẹ lại nói vọng ra từ trong bếp. Hằng cứ ngược khuôn mặt nhỏ thoáng chút e lệ lên trời, mong những giọt mưa lại đậu xuống môi, để một lần nữa tìm lại cảm giác cái hôn của người trời. Nhưng những giọt mưa đã nặng, quất vào mặt Hằng những tia nước lạnh buốt. Hằng loạng choạng quờ gậy lùi vào hàng hiên.

- Con hứng mưa đấy ư? Vào nhà đi khỏi ướt. Hồi nhỏ mẹ cũng chơi trò hứng mưa. Bà bảo rằng nếu ngửa bàn tay ra trong một trận mưa mà hứng ngay được đúng mười giọt, không phải là chín hoặc mười một đâu nhé, thì sẽ lấy được chồng sang, sẽ suốt đời được yêu chiều, sung sướng. Mẹ đã xoè tay hứng mưa dễ đến hơn trăm bận, mà chẳng lần nào được đúng mười giọt...

Hằng nghe tiếng thở dài từ trong bếp. Phải rồi, nếu mẹ xoè tay hứng ngay được mười giọt mưa, thì mẹ đã không phải có một đứa con như Hằng. Một đứa con hai mươi chín tuổi mà mỗi khi ra đường, mẹ vẫn phải dắt. Ăn cơm, cô gái hai mươi chín tuổi ấy còn có lúc đưa nhăm thức ăn vào mũi. Và, đã hai mươi chín tuổi rồi mà chưa hề biết đến một nụ hôn!

Nói thế không có nghĩa là Hằng chưa hề biết đến đàn ông. Một lần, cả nhà đi vắng. Buổi trưa nắng, Hằng đang ngồi hóng mát ngoài hiên nhà, bỗng nàng vươn thẳng người lên, cảnh giác vì một cái mùi là lạ khen khét bỗng từ đâu xộc vào mũi khiến nàng rung mình sợ hãi. Liên đó, nàng nghe tiếng thở hồng hộc bên cạnh. Và rồi một bàn tay thộp vào ngực nàng, bóp mạnh. Hằng hét lên, ngã lăn ra thêm, ngất đi. Hằng xồm chạy sang chỉ còn kịp nghe tiếng chân chạy thình thịch xa khuất sau hàng rào găng. Hằng tỉnh lại, nghe mọi người

lao xao: "Thằng đàn ông nào lên cơn động rồ chắc! Khổ thân con bé!".

Hằng nằm quay mặt vào tường khóc. Nhưng người mù khóc không ra nước mắt. Thế là lần đầu tiên trong đời, Hằng biết đến đàn ông. Biết rằng trên đời này không chỉ có những người như Hằng, mà còn có cả đàn ông. Bị mù từ lúc lên hai tuổi vì thiếu vitamin A ác tính, Hằng chưa bao giờ trông thấy mặt mình, cũng chưa bao giờ biết rằng trên đời này có một giống người khác nàng. Và giờ đây, nàng hình dung rằng đàn ông là một cái gì đó bặm bịch, khen khét và thô bỉ.

Sau này, bình tĩnh lại, Hằng hỏi mẹ:

- Mẹ ơi! Sao cái tay đàn ông đó lại định giết con? Con mù loà thế này, có làm gì ai bao giờ mà hấn thù con?

Mẹ lặng đi một lúc, rồi mới trả lời:

- Không đâu con! Không phải hấn định giết, mà hấn chỉ định làm nhục con thôi.

- Tại sao hấn lại làm nhục con? Làm nhục là như thế nào, hả mẹ?

Mẹ không trả lời. Hằng cứ hỏi mãi, cuối cùng, mẹ mới đáp, miễn cưỡng:

- Vì hấn là đàn ông, hấn coi chúng ta là trò chơi, là miếng mồi con ạ. Chẳng may cho con, con lại là đàn bà. Đã là đàn bà, lại không có cả đến

một đôi mắt để biết chạy trốn. Thôi, đừng hỏi nữa. Cực lắm con ơi!

Mẹ bước tới ôm Hằng. Nước mắt của mẹ nhỏ xuống ẩm hai gò má. Hằng bỗng cảm thấy ghen với mẹ. Ít ra là mẹ còn có thể khóc ra nước mắt. Còn Hằng, nước mắt chỉ chui trở vào nghèn nghẹn trong ngực.

Và Hằng căm ghét đàn ông từ đó.

Cho đến một hôm...

Hôm ấy mẹ dắt Hằng đi "xem" ở nhà bên. Nhà bên có "vi-deo". Mẹ nói rằng phim hay lắm, sang nghe cho vui, kéo ở nhà một mình lại buồn. Nhà bên có hai chị em. Cô chị lớn hơn Hằng ba tuổi, đã có chồng con, thỉnh thoảng mới về chơi. Còn cậu em đang học năm thứ hai khoa kiến trúc.

Cả hai chị em cùng "a" lên một tiếng khi thấy hai mẹ con bước vào. Đã lâu lắm rồi họ không trông thấy Hằng vì sau tai biến đó cô thường sợ hãi ngồi ru rú trong nhà. Ở tuổi hai mươi chín, Hằng vẫn rất đẹp với đôi mắt trong suốt không đáy, luôn hướng về phía trước và vì nhìn mà không thấy gì nên mang một vẻ phiêu lãng đặc biệt. Nước da cô trắng muốt, cộm nắng nên xanh xao. Đôi làn môi nhạt màu ngưng đọng một nụ cười ngơ ngác và buồn bã.

Chủ nhà vồn vã mời hai mẹ con uống nước. Rồi

cùng xem phim. Hằng xấu hổ vì không trông thấy gì. Cô nép vào một xó.

Cô gái không hiểu mấy về nội dung phim. Nàng nghe tiếng cười trong trẻo rồi có tiếng xe chạy, mèo kêu, có cả tiếng khóc. Bỗng tai nàng như dựng ngược vì nghe một đoạn đối thoại có nhắc đến hai tiếng "đàn ông". Người Hằng tự nhiên co rúm lại phòng thủ.

Hằng nghe thấy giọng nói trong veo như của cô:

- Đừng anh! Anh là đàn ông. Và em là đàn bà. Chúng ta quen nhau chưa lâu. Không nên!

Và một giọng trầm ngọt ngào sâu thẳm:

- Phải! Anh là đàn ông, và anh yêu em! Anh muốn che chở cho em, cô gái bé nhỏ. Anh sẽ bọc em trong chiếc chăn màu hồng và đưa em đi khắp thế gian trong đôi cánh tay này.

Giọng nói trong trẻo lại tiếp tục:

- Buông em ra đi, anh. Em chỉ là một cô gái tàn tật. Anh mang em đi bằng đôi cánh tay khỏe mạnh, nhưng cuộc đời này thì dài rộng quá. Rồi anh sẽ mệt mỏi, em sẽ phải ngồi lại bên vệ đường với chiếc chăn màu hồng cũ rách.

- Không phải thế. Em nhầm. Chúa đã sinh ra anh và em, là đã sinh ra hai nửa ngọt ngào. Trò chơi của Chúa là tung hai nửa đó ra cuộc đời rộng

lớn để chúng đi tìm nhau. Anh là một trong hai nửa ấy. Anh lang thang đã nhiều rồi, và cũng không ngờ cuối cùng lại tìm thấy nửa kia của mình ở cô gái bé nhỏ và cần sự che chở đến thế này. Dù em xua đuổi, anh cũng chẳng bao giờ chịu buông nửa ngọt ngào kia của cuộc đời anh đâu. Đó là vì cả anh nữa đấy, không phải vì em đâu.

Hằng nghe tiếng khóc nghẹn ngào vui sướng của người con gái. Và tiếng nói:

- "Em cảm ơn trò chơi của Chúa. Hôn em đi anh. Hãy hôn vào môi em!"

Như bị thôi miên, Hằng đặt ngón tay lên môi mình từ lúc nào. Lồng ngực nàng rung động trong tiếng khóc.

Cả nhà quay lại nhìn Hằng. Mọi người cùng bối rối, không biết nói sao trong những trường hợp này. Mẹ lặng lẽ bước tới, vuốt tóc, dỗ dành "Thôi, để mẹ đưa con về. Tội nghiệp con gái tôi!". Mẹ cảm ơn cả nhà, rồi lặng lặng dìu Hằng ra cổng.

Người chị nhìn theo hai mẹ con mà rơi nước mắt. Còn cậu em ngây người vì một cảm giác mới lạ đang xâm chiếm tâm hồn. Từ trước đến nay, cậu đã sống trong một thế giới hoàn toàn khác. Thế giới của cậu thừa thãi ánh sáng và thừa thãi tiếng cười. Thế mà cậu không hề biết đến một thế giới khác chỉ toàn một màu đen ở ngay bên cạnh.

Cậu bỗng có cảm giác ân hận, có thể vì cậu và những người bạn của cậu, những người khác nữa, trên cuộc đời này đã quá tham lam, đã nhìn thấy quá nhiều, đã lạm dụng ánh sáng để làm những điều xằng bậy, nên đã dồn đêm tối cho một vài người bất hạnh như cô hàng xóm mù xinh đẹp kia chẳng. Cậu đã yêu nhiều, mặc dù mới ở tuổi hai mươi ba.

Và hương vị của những cái hôn cũng được màu bọm bãi, không còn thiêng liêng như những cái hôn của đôi trai gái trong cuốn phim kia - những chiếc hôn của chúa ban cho loài người. Cậu lẩm bẩm và thấy nao lòng khi nhớ lại vẻ mặt của Hằng, nhớ ngón tay đặt lên đôi môi nhạt màu và lồng ngực nàng rung chuyển trong tiếng khóc dồn nén. Ôi! Cuốn phim kia được làm từ năm 1956 - thời kỳ huy hoàng của Hô-li-út. Bây giờ còn ai nữa không, dám cúi xuống bên một người tàn tật, và mang đi trên đôi cánh tay hữu hạn của mình tình yêu cũng như nỗi đau của một kiếp khác? Có lẽ chẳng còn. Đối với thế hệ của cậu, điều này là chuyện cổ tích đọc vào tối thứ bảy! Cậu lắc lắc đầu, tắt đèn ngủ và cố quên đi cái hình ảnh Đức Mẹ Đồng trinh chịu nạn của Hằng.

Nhưng những ngày sau đó, cậu không thanh thản được. Mỗi lần xem phim, đi chơi hay nhìn thấy một cô gái đẹp, cậu đều có cảm giác gờn gợn,

cảm giác của kẻ đã được ăn quá nhiều sơn hào hải vị, trong khi đó có một kẻ ăn mày lạng lẽ chia bàn tay mong được một vài hạt cơm rơi!

Cậu tự bắt gặp mình hay nhìn sang nhà cô gái mù loà ấy. Và mỗi lần nghe mưa rơi, cậu thấy Hằng lần xuống bậc thêm, ngửa mặt xoè tay hứng mưa. Cậu nhìn thấy đôi môi hé mở khao khát hướng lên trời. Mẹ cậu hỏi còn sống cũng đã kể chuyện hứng mưa, câu chuyện do bà cậu truyền lại. Ôi cái câu chuyện muôn thuở của đàn bà. Bao nhiêu kiếp đàn bà đã xoè tay hứng mưa dưới bầu trời này, nhưng có ai đã hứng ngay được mười giọt mưa long lanh như ngọc rơi trồn vào lòng tay!

Từ hôm xem phim ở nhà hàng xóm, Hằng đổi khác. Nàng không sợ đàn ông như trước. Nàng nghĩ mãi về người đàn ông đã đem tình yêu đến cho cô gái tàn tật. Nàng tin rằng người đàn ông đó là thiên thần. Và mỗi lần mưa, nàng bước ra ngoài trời, mong mỗi một chút chạm nhẹ nơi làn môi, để có cảm giác là mình cũng được hôn những cái hôn của nửa kia cuộc đời như cô gái tàn tật trong phim ấy. Và nàng thầm - cầu khẩn: "Người đàn ông thiên thần ơi! Hãy mang em đi! Mang đi khỏi cuộc đời này, để mẹ em đỡ khổ vì em. Hãy mang em đi, ban cho em một lần hạnh phúc, rồi đừng quăng em bên vệ đường, mà hãy giết em để

em khỏi sống mù loà cả đời và trở thành gánh nặng cho mẹ"...

Hằng gầy mòn đi. Và một lần mưa, Hằng chợt buột miệng gọi mẹ:

- Mẹ ơi! Bao giờ thì người đàn ông thiên thần đến với con?

Nàng đứng giữa sân mà hỏi. Giọng nói trong veo của nàng ngân nga rõ mồn một. Người mù không nhìn thấy xung quanh, nên người mù không biết sợ ai nghe lỏm, không biết thì thầm khi hỏi han những điều sâu kín. Mẹ Hằng tái mặt. Bà bịt miệng con:

- Đừng nói to thế con. Sẽ có ngày người ta đến. Nhưng con đừng tin những chuyện trong phim nhé. Đó chỉ là câu chuyện người ta dựng lên cho hay mà thôi.

Hằng không nói gì. Nhưng nàng nghĩ đến cái chết. Nàng ao ước được chết đi.

Trước đây, thế giới mù loà của nàng bằng bạc một màn sương. Còn bây giờ, có một tia mặt trời mỏng manh yếu ớt chiếu qua. Và màn sương mù dày đặc bấy lâu vẫn đỡ nàng trôi bồng bềnh nay tụt hẫng, tuột mãi dưới đáy vực. Hằng ốm. Mẹ nàng lo lắng, khóc lóc thở than với hàng xóm láng giềng,

Người con trai nhà bên mất ngủ. Cậu không

thể an tâm được trước tình trạng của Hằng. Cậu mong mỗi tìm thấy trong tim mình chút tình yêu đối với cô gái láng giềng mù loà, dẫu chỉ còn một chút, để cậu có thể làm được người đàn ông thiên thần của Hằng. Nhưng không có. Trong đáy lòng cậu chỉ có một chút của lòng trắc ẩn. Thế hệ cậu không tin và chối bỏ chuyện cổ tích đã từ quá lâu rồi.

Thế nhưng, một hôm, mẹ Hằng đi vắng, Hằng đang nằm một mình trong nhà bỗng nghe mưa rơi trên mái. Hằng chống gậy lần ra cửa, và đứng giữa sân. Nàng không ngửa mặt lên trời đón mưa như mọi lần. Hy vọng đã hết, chẳng qua chỉ là thói quen mà thôi.

Bỗng có một bàn chân nhẹ nhàng bước tới. Và có tiếng nói trầm trầm ngọt ngào cất lên:

- Vào đi Hằng ơi. Mưa đã nặng hạt rồi đấy.

Hằng giật nảy người. Nàng vừa nghe tiếng của người đàn ông thiên thần, nàng lật bật:

- Có phải anh đấy không? Có phải anh đến để hôn vào môi em rồi mang em đi không?

Người đàn ông không nói gì. Hằng cuống quýt quờ tay, nắm được một bàn tay cũng đang đưa ra, dất nàng trở lại thêm. Hằng sợ hãi nắm chặt lấy bàn tay ấy, không dám buông ra, sợ người đàn ông ấy bay đi:

- Anh đừng đi một mình, hãy hôn em rồi mang em đi. Để em được chết xa nơi này.

Bàn tay ấy vẫn để yên trong tay Hằng. Và trong im lặng, Hằng cảm thấy rất rõ một bàn tay sẽ sàng đặt lên má nàng. Rồi bàn tay trong tay nàng khẽ khàng rút ra. Hai bàn tay đàn ông nhẹ nâng cằm nàng lên, và trên môi nàng có cảm giác nóng bỏng của một nụ hôn. Hằng là người xuống. Vậy là người đàn ông thiên thần đã đến.

Hằng thoả nguyện, và nàng sắp chết. Nàng sẽ chết trước khi người đàn ông ấy kịp bỏ lại nàng bên vệ đường bụi bặm. Môi nàng nở một nụ cười sung sướng và siêu thoát.

Người đàn ông đó nói thì thầm bên tai:

- Hằng ơi! Em đừng đi! Chúng ta có cần phải đi đâu! Nhà em ở đây, và nhà anh cũng ở đây cơ mà.

Bàn tay ấy diu Hằng lên giường, đắp chăn cho nàng xong, liền vội vã quay gót.

Ở nhà bên, cô chị đã đón cậu em trai trở về với vẻ mặt hăm hăm:

- Tất cả những cái đó nghĩa là thế nào? Liệu rồi sẽ được bao lâu đây? Cậu đang giết con gái người ta hay cậu đang cứu nó đây? Rồi cậu lại chỉ gây ra đủ trò rắc rối mà thôi.

Người em trai không trả lời. Cậu cũng chẳng

biết tại sao mình lại làm như thế. Và điều đó sẽ kéo dài được bao lâu. Nhưng cậu chỉ biết rằng, khi đặt chiếc hôn lên môi người con gái mù loà ấy, cậu có một cảm giác hoàn toàn thoát ly nhục thể, khác với những chiếc hôn trước đây mà cậu đã từng đặt lên môi những cô gái sành sỏi trong đám ăn chơi. Và khi nàng lả đi trong tay cậu, cậu bỗng có cảm giác muốn đem lồng ngực rộng của mình ra che chở cho nàng. Một cảm giác hoàn toàn mới dấy lên trong lòng cậu, mà trước đó cậu chưa biết đến.

Cậu không biết mình sẽ an ủi cô gái mù loà được bao lâu. Và điều đó, sẽ làm cho nàng thêm sung sướng hay thêm bất hạnh. Nhưng cậu thầm cảm ơn nàng,

bởi vì, trên làn môi ấy, chính trên làn môi đồng trinh nhạt màu ấy, cậu đã được ném trái "Cái hôn của Chúa ban cho loài người".

V.T.H

VÕ THỊ XUÂN HÀ

NHÀ CÓ BA CHỊ EM

Cả vạt núi Voi trông rộng khi cơn gió lốc khủng khiếp thổi từ hướng tây đến. Cơn lốc xoáy tan tành cây cỏ bao năm bám rễ vào lòng núi. Đá lở lăn xuống vực ầm ầm. Trận lốc đó không hề có một giọt mưa nào rơi xuống. Gió lạnh lùng quất ngã tất cả. Chỉ còn trơ một gốc si già sù sì và lì lợm như một tảng đá gấn chặt giữa trời đất. Bên gốc si, một ngôi miếu cổ bỏ hoang không rõ từ đời nào, thỉnh thoảng mới có một chân hương lập loè lặng lẽ vật vờ với gió. Và rồi tàn hương nhanh chóng rụng xuống, nhanh chóng bay vào cõi hư vô.

Giang bảo với người đàn bà đi cùng rằng anh thích trèo lên trên này để nhìn xuống thành phố chật chội đến tội nghiệp. Ở trên này con người bỗng thấy khinh bỉ, chán hết thấy. Người đàn bà nhìn Giang mỉm cười, Giang bỗng lặng đi khi nhìn thấy nụ cười của chị. Anh luôn thèm chiếm giữ cho

riêng mình nụ cười ấy. Họ cùng ngồi xuống bên ngôi miếu nhỏ trên núi, im lặng.

"Em về với anh thôi, Nghi:

Giang kéo tay Nghi đặt lên ngực mình.

"Lòng ngực anh rộng và đẹp thế này, nhiều cô gái chạy theo lắm. Em sợ..."

Thôi chúng mình đừng nói gì thêm nữa. Em đã hứa với anh rồi. Anh nhất định không nghe em nói lại nữa đâu. Anh thật không nên bắt em phải vội vã".

"Em sẵn sàng nhảy xuống cái vực thẳm kia, nếu như được hồi sinh lại và trẻ trung sánh ngang với anh".

"Em bắt đầu già rồi, cô bé ạ".

Tiếng cười của họ vang khắp sườn núi. Có lẽ họ đã lấy lại được niềm vui khi đứng trên đỉnh núi lộng lẫy nắng và gió. Một đốm hương lập loè nhỏ xiu bùng lên.

Nghi quỳ xuống, cầu khẩn thần linh ban cho mình sức mạnh.

Lúc đó người mẹ đang ngồi nhớ cô út, em dưới Nghi. Nhà có ba cô con gái. Đúng hơn là ba người đàn bà, bởi hết thảy đều đã trưởng thành, có công ăn việc làm, có nhà riêng.

Chị cả tên Phương.

Chị Phương chưa một lần được làm đàn bà, năm nay đã 39 tuổi. Vì vậy, chị không xoa tóc ngang vai như những thiếu nữ trẻ trung nữa. Chị vấn cao tóc lên và gài vào búi tóc dày một cây trâm gỗ. Quần áo cũng thay đổi: áo kín tay kín cổ, quần kín gót. Lối ăn vận của chị bắt chước theo lối Hồng lâu mộng bên Tàu. Vì thế nom chị bí hiểm xa vời, đàn ông chỉ thích ngắm chứ không dám chạm vào. Chị Phương không hề nhận ra điều ấy. Chị ở riêng, hàng ngày đi dạy học về thì ghé qua nhà mẹ ăn bát cơm với bà cho vui, rồi lại bỏ sang nhà riêng ngủ vùi một giấc quá nửa buổi chiều. Sau đó sửa sang đi dạy thêm 2 tiếng cuối chiều ở nhà người ta, lấy tiền tiêu vặt. Sắc đẹp của chị cứ lạng lẽ nở, lạng lẽ lặn, chẳng ai cần tới, kể cả chị.

Nghi là con gái thứ hai trong gia đình. Chị đã có chồng và hai đứa con, một trai một gái. Chồng chị là bác sĩ làm ở bệnh viện thành phố. Còn chị là phóng viên một tờ báo ngành. Nhìn vào gia đình Nghi, ai cũng thấy yên tâm vì sự bằng phẳng của họ.

Cô con gái út thì đã có đến đời chồng thứ hai. Đời thứ nhất, không ra gì, để lại một đứa con gái tính tình ngang bướng, luôn luôn kết tội mọi người. Đời thứ hai, cũng lại không ra gì, không để lại gì ngoài sự trống rỗng. Cô út vô tư nhất

nhà, xinh đẹp, trẻ trung và rất thực tế. Cô viết thư về báo tin mình sắp về thăm nhà trước khi thực hiện một quyết định to lớn trong đời.

Lá thư cô út báo tin mình sắp về đến tay người mẹ lúc cô con gái thứ hai của bà đứng trên đỉnh núi Vôi nhìn xuống thành phố. Gần đây chị có nhiều bài thơ được đăng báo. Người ta bắt đầu gọi chị là nhà thơ trẻ. Đôi khi chị cũng thấy tự hào. Nhưng những gì ủa tới cuộc đời chị từ sau khi chị đặt bút làm ra những lời lẽ rung động nhiều người, thì cái được mất của nó mãi sau này chị mới biết.

Cô út về làm cả nhà vui như ngày hội. Trưa hôm đó bà mẹ nấu món canh hạt sen đãi con gái. Hạt sen để nguyên tâm, ăn vào, cô út ngủ say trên giường mẹ như chưa bao giờ được ngủ. Bà mẹ thì thảo với hai cô chị:

- Con Hồng mang tiền về, bảo cho chị Phương hai tờ, chị Nghi ba tờ vì Nghi còn nuôi con. Nó cho mẹ năm tờ để sửa bếp với tiêu vật.

Cô út trở mình nói như mơ:

- Để con cho mẹ một tờ nữa mắc điện thoại:
- Thôi con ạ, điện thoại làm gì cho phí, mẹ già rồi.

Cô út cãi:

- Già mới cần điện thoại chứ. Vả lại, nhà cửa

sang trọng đến mấy mà không có điện thoại, quê lắm. Giá điện thoại ở quê mình rẻ như bèo... Con muốn thỉnh thoảng gọi về để nghe thấy tiếng mẹ. Người ta cũng đỡ khinh dân Việt mình...

Nói rồi cô út trở mình ngủ tiếp. Bà mẹ nghĩ, nó vừa nói gì nhỉ? Người ta đây là ai?

Chị Phương cúi trâm ngả xuống sàn nhà, ngáp một cái. Chị nằm thẳng đờ như khúc cá ướp lạnh. Chị lẩm nhẩm tính những thứ sẽ tiêu với số tiền em gái cho. Một cái váy đen trong shop Minh Hằng ở đường Lê Lợi. Một cái nhẫn cho ngón trỏ. Một đôi bông tai. Số tiền còn lại đập vào sổ tiết kiệm thời hạn sáu tháng. Hồng về, không có đồ diện đi cùng nó, mình ra gì nữa. Lương giáo viên eo hẹp, không dạy thêm được như những giáo viên toán, Anh văn... chị phải nhận làm gia sư cho mấy đứa nhỏ lớp 1, lớp 2 hàng chiều. Bọn trẻ nít ở trường, mặt cứ ghệt ra khi nghe giảng về Hai Bà Trưng cưỡi voi giết giặc. Chúng kháo nhau đánh giặc như Hai Bà Trưng thật sướng như tiên, toàn được voi công kênh đi. Chị chờ chúng lao nhao hả hê thì vừa hay trống đánh hết giờ. Ôi, thật tội nghiệp cho lũ chúng nó. Chị Phương lại ngáp một cái.

Nghi không biết rằng để có được ngân ấy tiền mang về cho mẹ và các chị, em gái út đã phải làm những việc liều lĩnh như thế nào. Người chồng

thứ hai đưa cô út vào sống ở Sài Gòn đã ba năm nay. Vừa xuống tàu, cô út biết ngay mình rơi vào tình thế vô cùng trở trêu. Tất cả mọi tiền nong tư trang của cô, anh chồng đều chép vào sổ để quản lý. Định đánh bức điện về cho mẹ, anh ta bảo cô quá xa xỉ và chỉ cho cô viết thư về dưới sự kiểm soát của anh ta. Căn nhà của vợ chồng cô bao bọc kín mít bằng những lồng sắt. Cô trở thành người ở không công cho cả gia đình nhà chồng gồm cha mẹ và một cô em gái dở người. Cô em gái giống như thằng con trai bệnh hoạn, thỉnh thoảng xô ra từ góc tối vỗ lấy chị dâu rồi cười sằng sặc. Nhưng cô ta cũng ghê gớm không kém gì người anh, không có điều gì cô út làm có thể qua mắt cô ta. Ra chợ, cô ta kèm chặt cô út từng đồng. Một thời gian sau cô út bị đẩy ra đường kiếm tiền. Cô bán quần áo đồ bành, rồi đi làm đầu thuê. Hết ngày về nhà, anh chồng đón ngay ở cổng lục lọi túi xách và thu hết số tiền kiếm được trong ngày. Cô út phải gửi tiền nhờ người bạn giữ hộ. Người bạn gái thương tình, lén dẫn cô vào vũ trường. Những đồng đôla cô út kiếm được là từ ở đó. Cô nhằm vào những người tới từ phương Tây. Sở dĩ cô út chưa bỏ chồng là vì cô còn tính, cô muốn gặp được một người giàu có và yêu cô thực lòng. Người ấy sẽ đưa cô đi bất cứ đâu cũng được, miễn là cô được sung sướng và

không phải nhọc nhằn. Cô lao vào học tiếng Anh bằng mọi giá, mọi lúc, mọi nơi. Người chồng thấy cô học tiếng Anh thì cười khẩy, bảo làm đi mà cũng cần ngoại ngữ. Anh ta tích cực lục túi cô hơn.

Lần này cô út về là để chia tay mẹ và các chị. Có một người Bỉ yêu cô. Ông này hơn cô tới hai mươi ba tuổi, rất giàu. Lúc đầu cô còn tính nhảm. Cô bảo:

- Ông ấy hơn em mười ba tuổi. Không cao lắm. Nghi hỏi lại:

- Vậy là năm nay ông ta bốn mươi tuổi?
- Sao lại bốn mươi, năm mươi chứ.

Hai chị em lẩm nhảm tính rồi phá lên cười khi phát hiện ra sự nhầm lẫn của cô út. Nhưng cô út khẳng khẳng nói ông ta rất trẻ, dáng dấp còn dẻo dai hơn anh chồng bệnh hoạn của cô. Rồi cô út thở dài, đánh một câu:

- Nếu biết trước đời em khốn nạn thế, hồi xưa em đã chẳng bỏ thằng Hùng. Cứ khoác cái mác chung chuyên với một đời chồng rồi đi chơi thoải mái. Bây giờ không dừng lại được nữa rồi...

Cô út bàn kế hoạch trốn khỏi nhà chồng với Nghi. Cô không dám cho mẹ biết, chị Phương thì càng không nên biết. Chị Phương chẳng có chút kinh nghiệm gì với đàn ông. Nếu biết cô út sắp

ra đi với một người nước ngoài, có lẽ chị Phương sẽ ném hết số tiền cô út cho, chị sẽ có thể trở nên một bà già lãnh lẽo. Mà điều này thì cô út biết rõ sẽ làm mẹ cô khổ sở hơn hết. Nhưng không thể không bàn với ai trong gia đình. Vì vậy cô út đành kể hết với Nghi như ngày xưa hai chị em còn ở bên nhau.

Mấy ngày liền Nghi quên mất có Giang ở trên đời. Mải vui với em với gia đình. Lo mua sắm quà cáp. Bế con sang nhà mẹ ăn cơm rồi chạy về nhà lo bữa ăn cho chồng, đôi lúc chị tự hỏi liệu sự xuất hiện của Giang ở đời chị có tốt hơn cho chị không?

Hôm cô út sắp đi, Nghi vào tìm chồng ở bệnh viện kiểm ít thuốc tốt cho cô út phòng thân. Chồng chị đang loay hoay trong phòng thí nghiệm. Nghi bước vào căn phòng mát lạnh, trắng toát, tự nhiên không dám bước mạnh. Người chồng liếc xéo qua ống kính hiển vi, hỏi:

- Gì thế?

- Em...

Chị bỗng ớn lạnh tới tận sống lưng khi nhìn thấy cái bào thai ướp trong lọ cồn mà anh đang soi soi lật lật.

Suốt cả ngày hôm đó, chị buồn nôn tới nỗi tưởng mình có nghén. Lúc đó chị mới nhớ tới Giang.

Mấy hôm nay anh sống ra sao? Nghi nhìn lên núi Vôi đứng đơn độc phía tây thành phố. Nhất định mình sẽ rủ Hồng lên đó trước khi nó từ già đất nước này ra đi. Nghi nói với cô út:

- Chị có chuyện buồn lắm...

Cô út hỏi:

- Chuyện gì? Tiền hay tình?

Nghi thấy tắc ở họng. Nhưng cô út không quen sâu nào, đồn một hơi:

- Chị thấy nên thế nào thì cứ sống như vậy. Thờ phú cũng tốt thôi nhưng phù phiếm quá, thằng chồng nào chịu được. Hay là chị yêu?

Nghi gật. Cô út thở dài:

Khi không vác vạ vào thân, thì chị cứ yêu đi, ai cấm được chị. Thích đức hạnh yên ả, thiên hạ cũng không cho chị hưởng đâu. Còn nếu không ở được với chồng thì li dị. Em ngăn cản ấy lắm rồi. Hay là...

Nghi ngược nhìn cô út như tìm sự cứu cánh.

- Hay là... sang đó thuận buồm xuôi gió, em sẽ tìm cách đưa chị sang với em. ờ, hay đấy. Kiểm một thằng chồng Tây mà lấy cho nhân thân chị ạ. Để em kiếm cho. Yêu đương làm gì, xa xỉ quá...

Rồi cô út xả một hơi cho bồ tức lù đàn ông mà

cô từng gặp, xong rồi tự nhiên im bất. Hai chị em nhìn nhau ngơ ngác một lúc rồi phá lên cười.

Nghi đi tìm Giang.

Từ hôm hai người lên núi chơi đến giờ, Giang lao vào một công trình mới nên anh cũng có ít thời giờ để nhớ nhung tới Nghi. Là kiến trúc sư mới ra trường, Giang hăm hở tìm kiếm những hợp đồng quan trọng. Anh muốn sống đàng hoàng tự tin. Muốn vậy thì phải có tiền. Nhưng vẽ tranh là niềm đam mê của anh. Đôi khi vào lúc nửa đêm, hình ảnh Nghi lại hiện lên khiến anh trần trọc. Anh nhắm mắt lại, tưởng tượng ra cảnh sống với một người con gái khác không phải Nghi, và điều đó làm anh thấy không chịu đựng nổi. Nghi sẽ cứ sống như vậy, mơn mõi bên một người chồng lãnh lẽo, và thế để làm gì nhỉ? Nếu Nghi không bỏ tất cả đến với anh, liệu có phải là chị yêu anh không? Anh có quá ích kỷ không?

Giang mời một cô bé làm mẫu vẽ. Anh loay hoay với bột màu và giá vẽ cả buổi với người con gái xa lạ. Lúc đầu cô bé còn lúng túng, về sau bột vẽ và căn phòng mờ mờ tối khiến cô không chịu nổi. Cô tự lột áo mình sâu xuống quá ngực. Giang nhìn vào cái núm ngực nhọn nhọn của cô bé, tự nhiên thấy Nghi vô nghĩa.

Nghi đến lúc Giang đang vẽ giờ bức "Chiều".
Giang hớn hở khoe:

- Em xem, anh cũng được việc đấy chứ.

Giang loay hoay tìm hướng bật quạt cho Nghi. Anh đã quên cô bé hôm nào và thật vui khi lại được nhìn thấy nụ cười của Nghi. Chiếc quạt quay vù vù, thổi tốc đám tranh Giang mới vẽ đặt trên giá. Một bức bay sạt xuống nền nhà. Thiếu nữ đang cười mơ màng dưới lớp voan mờ. Nghi nâng bức tranh lên.

- Đẹp quá. ánh sáng tập trung vào mái tóc. Cô bé này chắc nghịch lắm phải không anh?

Giang gật đầu:

- Có cả tính!

Nghi xoay xoay ly nước trên tay, thấy buồn buồn thế nào. Rồi sau này sẽ ra sao?

- Em sao vậy?

- Không...

Giang vuốt nhẹ mái tóc Nghi.

- Em không nên nghĩ ngợi luẩn quẩn. Phải tận hưởng cuộc sống em ạ. Em đừng bó buộc anh, nếu không anh sẽ chán em đấy.

Nghi bàng hoàng. Có phải là anh đấy không, Giang? Ôi, thực ra mình là ai? Chị bỗng thấy mình quá thảm hại trước Giang. Vậy thì phải đứng lên

thôi. Ra khỏi căn nhà này, mình sẽ lại là mình. Nhưng mình có còn là mình nữa không? Làm thế nào để quên được Giang đây?

Nghi đi như bơi trong một thế giới vô hình. Những bào thai ướp cồn bay lơ lửng trước mặt chị. Mấy ngày liền chị sốt lên sốt xuống với những ý nghĩ bệnh hoạn trong đầu. Mỗi ngày cơ thể Nghi lại teo đi một ít. Một đêm chồng Nghi bỏ dở ca trực về nhà, chạm tay vào người vợ, chị bỗng rú lên hoảng hốt. Đáng lẽ anh phải lấy chăn ủ kín cho chị nhưng anh lại lột hết quần áo của chị ra một cách không thương tiếc. Khi lạnh ập xuống căn phòng họ không còn có cách gì chống đỡ nổi.

Cuối hè, bão đổ xuống thành phố liên tiếp mấy trận. Người mẹ trở mình rên rẩm.

- Mãi không thấy thư con Hồng.

Bà nhắc con gái lớn sang thăm mẹ con Nghi. Chị Phương sang thăm rồi về căn nhàn với mẹ:

- Con Nghi khủng quá mẹ ạ. Mưa gió thế này mà nó bỏ con bỏ cái trèo lên núi Vôi từ hồi chiều. Khẩn vái cái gì trên đó không biết. Hôm nọ con đưa lũ trẻ lên đó tham quan, chẳng có gì ngoài cái miếu thờ mới sang sửa lại. Đứng trên đó nhìn xuống phố, thấy ngợp. Đạo này lắm Tây sang thế. Họ cũng đưa nhau leo lên đó. Con gặp họ, xí la xí lô chào nhau, vui ra phết.

Lâu không thấy chị Phương riu ran như vậy. Nhưng người mẹ vẫn nóng ruột đến cồn cào. Suốt đêm bà không sao chợp được mắt. Bà ngồi dậy, nhìn qua cửa sổ. Những ngôi sao nhấp nháy phản ánh sáng dịu dàng xuống cặp mắt già nua. Hương đêm ngai ngái phảng phất quanh căn phòng vắng lặng. Bàn tay rần reo run rẩy lật từng tấm ảnh của ba đứa con gái thuở chúng còn nhỏ xiu, khi mà cha chúng còn là người đàn ông trẻ trung.

"Bây giờ tôi thấy chúng sống khác lắm ông ạ". Bà thì thảo vào bóng tôi. "Chúng tính tiền bằng tờ. Con Hồng đã mắc điện thoại cho tôi. Từ hôm nó đi đến giờ, tôi chờ mãi vẫn không thấy nó gọi về. Giá mà tôi có thể gọi đến chỗ ông nhỉ..."

Rồi bà cứ ngồi mãi suốt đêm, nhìn chăm chăm vào máy điện thoại. Bà chờ tiếng chuông reo lên, tính toán những lời nói ngắn gọn cho cô út đỡ tổn tiền. Bà nhớ tiếng cười trong trẻo của cô út quá.

Sau này bà còn ngồi như vậy nhiều đêm để chờ các con về. Bởi vì sáng hôm sau người đưa thư gõ cửa đưa cho bà một lúc hai lá thư. Tới lúc đó bà mới biết cô út đi cách xa bà nửa vòng trái đất, còn Nghi, chị lên núi Vôi từ hôm trước để không bao giờ trở về nữa...

Những bức thư được viết như sau:

Lá thư thứ nhất:

"Con gái Phương Nghi gửi cho mẹ!

Mưa rơi mẹ ạ. Không biết còn bao lâu nữa. Thoạt đầu mảng tường phía trước còn óng ánh trắng. Mẹ không thể nghe tiếng con gọi vào lúc này. Từng đàn kiến mới bay ra đập cánh vào bức tường rồi rơi xuống. Những cánh kiến cố vụt bay lên phút cuối cùng rồi mất hút dưới dòng nước con con chảy theo những chỗ trũng trên mặt đất. Con đứng theo tư thế của một con kiến mới đã bị gãy cánh qua một cơn gió. Cơn gió này thổi từ miền ký ức sâu thẳm, qua sa mạc cháy bỏng, qua những cơn sóng xa lắc rồi ập đến, bất ngờ và dịu ngọt.

Đầu tiên, kỷ niệm về mẹ mà con còn lưu giữ được đó là cơn quấy đạp đòi được hưởng ánh sáng mặt trời. Con thèm nhìn thấy gương mặt mẹ. Con bú no nê những giọt sữa trong lành rồi hành hạ mẹ đủ mọi điều. Là vì con thích khẳng định mình. Món đồ chơi đầu tiên mà con ưa thích là những xấp giấy. Con bò tới, vươn những cánh tay bé bỏng giằng lấy bất cứ một tờ giấy nào ở trước mặt, rồi xé toạc ra, xé đến khi chúng chỉ còn là những mảnh vụn. Và rồi những mảnh vụn đó như thứ ánh sáng ngũ sắc bay lên từ mặt đất cần cỗi, bay lên cao, xa tít, đọng ở đâu đó thành những giấc mơ.

Mẹ ơi, lá thư này sẽ đến tay mẹ, mang theo hơi

thờ của con. Hơi thờ đã được nuôi dưỡng bằng dòng sữa mẹ. Trên đầu con từng cơn lá trút xuống ào ào. Mưa đã tạnh từ lúc nào. Cửa sổ nhà ai bên kia đường bắt đầu le lói ánh đèn, có tiếng trẻ khóc đòi ăn. Giờ này những đứa con nghịch ngợm đáng yêu của con đang chờ con ở nhà. Vậy mà con không thể nào lê người ra khỏi cái góc tối tăm phía sau bức tường phủ đầy hoa thiên lý. Gió lùa qua khoảng ngõ hẹp làm những cánh hoa thiên lý đu đưa trong bóng tối. Con mặc chiếc áo đen mỏng bằng lụa đã cũ, chiếc áo này con mua lại ở một khu chợ tồi tàn.

Chẳng phải vì con tiếc tiền mua áo mới, chỉ vì con nhìn thấy chiếc áo cũ được bày bán và ngay lập tức con có cảm giác chiếc áo đó có một liên hệ huyền bí với con, nó phải là của con. Con mặc chiếc áo này nhìn anh ấy qua bóng tối. Phía sau bức tường kia là tình yêu của con. Anh ấy đang đi lại, rạng rỡ, tin tưởng vào ngày mai. Anh ấy là tuổi trẻ cao ngạo và đầy ước vọng của con. Con và anh ấy đã tìm thấy nhau qua lớp lớp không gian và thuộc về nhau trong từng khoảnh khắc của số phận. Nhưng con đã bước lỗi nhịp. Trái đất này không có chỗ cho con, dù chỉ là một mảnh nhỏ xíu. Con đã rơi vào vực thẳm. Ở đó không có gì cả. Biết đâu rồi đây con sẽ hồi sinh và đuổi kịp anh ấy ở một thế giới đầy ánh sáng.

Mẹ, mặt trời sẽ không tha thứ cho con. Vậy nên con đặt lá thư này vào bóng tối. Bóng tối sẽ giúp con rời xa mẹ và những đứn con tội nghiệp của con.

Mẹ ơi, mẹ đừng khóc khi ngày mai con gái mẹ sẽ thoát khỏi đám đông nhìn con khinh mạn. Ngày mai con sẽ thoát khỏi vắng ngũ sắc độc địa và tự mình bước đi trong bóng tối.

Mẹ ơi con xin mẹ đừng khóc".

Lá thư thứ hai:

"Con xin lỗi vì đã để mẹ nóng ruột. Tháng sau con sẽ gửi tiền về cho mẹ theo đường dây chắc chắn nhất. à quên, con đã lấy một người Bì và hiện nay một mình con làm chủ cả toà nhà mẹ không thể tưởng tượng là nó đẹp và to thế nào đâu. Có điều cả ngày con lau chùi dọn dẹp cũng không hết. Con chưa đi đâu được, mà đi đâu nhỉ? Ông ta gửi lời chào mẹ. Thôi con phải đi trang điểm đã vì sắp đến giờ ông ấy về rồi. Con khoẻ và có nhiều tiền. Chỉ nhớ mẹ và các chị thôi.

Con út của mẹ".

Thư thêm:

"Em tìm được một người cho chị rồi. Chị quên thứ tình cảm lãng mạn kia đi.

Ông này rất giàu, toàn nuôi súc vật trong nhà,

phí quá. Ông ta thích vợ Việt và đã đồng ý lấy chị. Thư sau em sẽ bàn kỹ".

Chị Phương đi dạy về, thấy mẹ ngồi ngủ trên ghế, không dám đánh động. Chị rón rén xuống bếp nấu cơm. Trên tay mẹ thấy nắm chặt một lá thư, còn một lá nữa rơi xuống nền nhà. Chị Phương nhặt lên đọc, đến đoạn thư thêm, chị hồi hộp đọc đi đọc lại.

"Em tìm được một người cho chị rồi..." à, đây là nó viết cho mình chứ ai nữa. Lấy Tây ư? Mình gần 40 rồi... Ôi, kỳ lạ thật. Mà sao Nghi đi đâu mãi không thấy về nhỉ? Hay nó lại đi lấy tư liệu viết phóng sự? Hình như bên Tây thích da ngăm đen thì phải. Nhưng mà chẳng biết tiếng nhau, làm sao yêu được?

Chị Phương ra sân ngửa cổ nhìn nắng. Nắng chói chang xói vào mắt. Rồi nhân lúc mẹ còn ngủ, chị Phương cởi áo xống ra đứng giữa sân.

Chị cứ đứng dưới nắng như thế, thầm mong mình có làn da nâu tuyệt đẹp...

Tháng 9-1995

HỒ THỊ HẢI ÂU

HOA VÔNG VANG

Chiều đã chuyển sang đen nhiều hơn tím. Mặt biển sẫm lại và đầy đe dọa. Bên vách núi dựng đứng, vươn lên bầu trời một đốm đỏ nhưng nhức... chưa chịu tắt trong hoàng hôn. Cô gái chun chun chiếc mũi hếch về phía anh, bướng bỉnh:

- Em bảo đấy là hoa vông vang...

*

... Đã lâu lắm rồi mà anh vẫn luôn luôn ám ảnh bởi chiếc mũi chun chun hơi hếch của em. Em mặc áo màu trắng. Cổ khoét hơi rộng, để lộ cả đường lõm chân ngực. Rất đàn bà. Anh bảo: "Em lẳng lẳng". Em toét miệng cười. Anh hỏi: "Có thích anh không? " Em gật đầu: " Thích, rồi lại toét miệng cười. Ngày ấy, anh cứ nghĩ: " Cô ả

nông choen hoản". Anh nào biết, bên khoé mắt em đọng những giọt nước mắt to, tái nhợt nỗi buồn"...

- Ê, anh trai! Đạo bờ biển một mình ... quê quá.

Một dúm năm sáu em từ các ban ào tới. Hót chũn chọe bên tai anh như yếng. Anh thương lượng: " Các em xinh quá. Đợi anh chút ghe, đang bận". Bận gì? Tụi em giúp?". "Anh đang tìm". "Tìm gì?". "Gì hả? Cái cuộc tình cũ rách mà anh đánh mất ấy mà". "Ôi, thằng này bị điên! Mả mẹ này, đ... có tiền thì nói cho các mẹ mày chờ, lại còn giờ giọng văn chương bốc mùi".

Anh cố nhếch mép, cười. Đây, em thấy không? Anh đang tìm em giữa ký ức và cuộc đời. Giữa thiêng liêng và trần trụi, bắn thiêu. Dù biết chẳng để làm gì?

Mà sao hôm ấy em cứ bướng bỉnh cãi bay rằng: "Đó là hoa vông vang!".



Hoàng hôn thứ nhất.

Chúng ta cùng dạo chơi trên bờ biển. Anh hỏi em: "Có người thấy gì từ biển không? "Em bảo: "Có", "Gì", "Mùi tanh", "ừ, tanh thật. Mẹ kiếp toàn là xác chết trương phình dạt lên bờ. Tởm quá!"

Không ngờ em phản đối quyết liệt: "Đừng nói thế. Đây là mùi của sự sống đang quây đạp trong nước biển". Anh cười: "Văn hoa chảy tồ tồ". Em cong cớn: "Chứ còn gì!" Lúc ấy môi em cong lên, trông đánh đá. Mãi đến bây giờ anh mới hiểu em cũng nhân hậu biết bao.

- Cây gì mà hoa đỏ thế nhỉ - anh hỏi vu vơ.

- Vông vang!

- Nhầm rồi. Anh cười chế giễu.

- Đúng là hoa vông vang. Anh phải tin thế - em bắt đầu đỏ mặt vì tự ái. - Kia, anh đã phản đối gì lắm đâu... Sao em hiểu chiến thế - anh chọc tức. - Đúng - em nhượng đường chân mày, nói quá quyết. Em hiểu nó hơn anh.

"Này nhóc, ta không thèm chấp mi đâu nhé!" - Anh độ lượng nghĩ vậy.

"... Hồi bé, tụi con gái bọn em toàn rủ nhau ra gốc cây vông vang đầu làng để chơi chuyền, chơi chắt. Em chơi giỏi như thần. Tay nhặt thẻ mềm như mưa. Dẻo hơn cả mấy bà cô lên đồng cơ đấy. Chơi dưới gốc chán, bọn em hê nhau trèo cây. Hái những chùm hoa đỏ lựng. Mút chùn chụt như con chó bú để tìm chút vị ngọt, nhân nhẩn đáng. Rất hay. Bà em vẫn dạy: "Hoa có mật ngọt là hoa lành...".

Miệng em nói líu riu.

Chả biết từ lúc nào, mắt anh bị hút chặt vào cái miệng em mấp máy. Nó chả đẹp. Hơi dày so với khuôn mặt. Nhưng có một nốt ruồi rất đậm đậu ở môi dưới. Khi em nói, nó ẩn hiện, tinh nghịch. Anh cảm giác mình bị thôi miên. Anh muốn nhặt nó ra để lên lòng bàn tay. Cho nó nhảy tí tách. Anh muốn đặt lên đó một cái hôn. Em biết không lúc đó anh thèm được hôn em một cái.

Đến bây giờ vẫn là khát vọng đau đớn trong anh.



Hoàng hôn thứ hai.

- Này, bảo thật, anh bắt đầu quý em rồi đấy!

- Thật không?

- Thật.

- Chắc không?

- Chắc. Còn em?

- Quý chứ. Người như anh ai mà chẳng quý. "Lại hở hênh rồi em gái ơi. Em nhẹ dạ quá đấy. Đời nó sẽ lừa em vỡ mặt ra". Anh thầm nghĩ. "Đừng nghĩ em là đứa nông cạn". Em nheo mắt nhìn, cái nhìn có vẻ đo đếm. Giọng gia đình như một mụ nạ dòng: "Anh là thằng đa cảm", em nói

thế. Anh máy móc hỏi: "Biết xem tướng đấy hả?" Em cười buồn: "Anh lên gần bỏ mẹ. Cái bề mặt lạnh lùng, tàn nhẫn của anh... trông đều lắm". Anh muốn giễu em một câu thật ác:

"Biết đêch gì mà hót như bà già". Nhưng anh không nói thế, anh bảo: "Cái bộ mặt thô non, với giọng nói riu rít oanh vàng của em chắc là lừa được ồi thằng. Quần áo, giày dép, nước hoa... chắc cũng bọn ấy cung phụng cả chứ?" Em nhổ một bãi nước bọt vèo qua mặt anh, dẫu mỗ: "Tưởng người tử tế, hoá ra cũng chỉ toàn ý nghĩ đen tối". Em vùng vằng bỏ đi. Anh giữ lại. Xoay mặt em về phía anh, thấy hai hòn nước mắt tròn, từ khoe mắt em ứa ra: "Đồ lừa dối". Anh dịu dàng: "Đừng giận, ai lừa em". "Đàn ông". "Tiền à". "Không! Tình". Anh cười ngất: "Ai lừa ai trong chuyện yêu đương được?" "Lừa tốt! Đàn ông rót mật vào tai đàn bà để chỉ làm mỗi một việc là lừa được lưỡi của họ vào miệng đàn bà và đôi tay của họ quờ quạng lung tung" - em nói chua chát.

Anh thương em. Thứ tình thương của con điều hâu đối với chú gà non ngơ ngác. Em thật thà một cách giả dối. Anh như kẻ đứng bên bờ vực, chênh vênh.

Vừa thích vừa sợ.

Thích được khám phá. Và sợ vì hiểu biết.

Trên mặt em chan hoà nước. Mặt anh cũng vậy. "Em khóc à?" Chỉ im lặng. Mưa nữa. "ừ, đúng rồi. Mưa", Anh dìu em, hay là bế em chạy trên bờ cát. Nước làm cho da thịt em mềm lại, đúng là em.

Nước mưa ở biển mặn mòi như nước mắt.

*

Hoàng hôn thứ ba.

- Em đang buồn.

- Sao buồn?

- Biển cứ lặng sẫm như đang đeo tang ai...

- Em nói kinh quá!

Em chỉ cười, ngậm ngùi. Hoàng hôn loang lổ. Đậm nhạt không đều. Trên mặt em có cả hoàng hôn, chia thành hai phần đậm nhạt. Mắt em buồn như đêm ba mươi tết. Hoang hiu. Lại hơi ma quái. Anh không dám soi vào đó, chỉ nói vu vơ: "Em thất tình hả?". Em gọn lỏn: "Đúng". "Nó bỏ em!". "Không, em bỏ nó". "Tại sao?" "Nó đều lắm... Có nghe không em kể cho mà nghe?"

- ...

... "Em yêu nó ba năm, trung thành như một con chó cái. Mẹ em trợn mắt: "Mày bước qua xác tao mà đi theo nó". Ba em bảo: "Tao coi như mày

đã chết lúc mới đẻ". Còn anh trai thì vác dao đuổi: "Con khốn nạn kia, mày cướp công bố mẹ". Em nói với nó: "Càng hay, chúng mình càng yêu nhau hơn". Đêm đến, khi mẹ em xoay mặt vào tường, ngủ kỹ, em dậy len lén ra khỏi nhà và chạy đến với nó. Hai tay em nâng đầu nó đặt lên đùi mình và bắt đầu ru - ngợ ngẩn và u mê như một kẻ hát xẩm mà bụng đói rỗng.

... "Ru anh ngủ những đêm khuya..., Ru anh ngủ tháng âm u...".

... Cho đến khi nó ngủ mê, em lặng ngắt quay về, nằm vào chỗ cũ...

Tiếng biển oàm oạp vỗ vào bờ. Đôi ba cánh buồm nhỏ nhoi, khắc khoải xa xa.

Em nói:

- Ô kìa, vông vang đỏ cháy như sắp gục xuống mà chết.

Đỏ quên mình. Nhiều khi em nghĩ. Thế là ngu xuẩn.

Mắt em nhìn đâu đâu. Anh bồn chồn.

- Rồi sao nữa?

... Chẳng sao cả, chúng em vẫn yêu nhau như lửa. Nó bị ốm, em lấy cắp cả hộp nhân sâm quý giá của mẹ em đưa cho nó dùng. Sau đó, ba em ốm. Mẹ em tìm mãi không thấy, cụ nói run run:

"Tôi già lẫn mất rồi, hộp sâm biến mất đâu mà không biết". Em cúi gằm mặt trong bát cơm ăn dở. Nước mắt chan chứa.

Với mọi người, em là đứa mất dạy, hư đốn, xấu xa. Nhưng em là đức mẹ đồng trinh thống khổ và nhân nhục của nó... Nó bảo em: "Hãy chiều anh..." "Vâng!". Em vui vẻ chứ không khóc lóc, vật vờ. Mà thật là như thế. Không phải vì em thích. Cũng không phải là em trơ trẽn, chai lì... Em thấy tất cả đều thiêng liêng. Em tin nó, hạnh phúc khi thấy nó hài lòng...

Em tắc nghẹn trong câu nói dang dở. Thoắt nhìn em thấy gương mặt lênh loáng nước. Người đàn bà u tối, mong manh ngồi còm cõi bên bãi biển. Đá thì cứ sừng sững. Mặc sóng. Mặc gió. Mặc thời gian.

... Một lần, nó cởi cúc áo của em. Rồi nó nheo nheo mắt. Cười một nửa. Nó ngả người ra sau duỗi thẳng tấm thân trần. Nó bảo: "Đàn bà như em... dễ chơi nhì". Em tròng mắt, vớ đại bình pha lê trên bàn, ném vào tường. Vỡ tan. Em nhảy vọt xuống đất, rồi đi. Không thèm ngoái lại nhìn mặt nó. Cho đến tận bây giờ...

- Tại sao anh lại giết mình?
- Anh không biết?

Anh giận dữ ôm một hòn đá to, thét lên một

tiếng rồi ném nó xuống biển. Đá va vào đá, kêu lục cục như tiếng nấc nghẹn. Em cười "Điên à?" Anh nhếch mép bảo em: "Điên..." Rồi hát hàm: "Ngu! Cho nó lừa, là phải". Em từ từ khép mắt lại.

Trong anh sôi lên thứ tình cảm dữ dằn. Yêu thương. Căm ghét. Kính phục. Khinh bỉ. Anh muốn ôm ghì em mà hôn tới tấp. Anh muốn là người nâng niu nỗi đau của em, lại thêm muốn được tát vào mặt em mấy cái. Còn em, tai hoạ khốn nạn nằm trong đứa con gái ngây thơ, trong sáng, và người đàn bà đạo đức, lẫn vô đạo đức...

Anh cười hiền: "Thôi, chuyện cũ ấy mà... Em quên đi mà sống... Hy vọng vào ngày mai". Anh nhẹ nhàng vuốt tóc em. Anh nói đùa: "Tóc em cũng lả lơi ra phết". Em không cười. Mắt nhìn nhoi nhói như xát muối.

Đến lúc ấy thì màu hoa đỏ đến nhưrch nhối cũng đã tắt vào đêm.

Trăng đang ngoi lên từ lòng biển.



Hoàng hôn cuối cùng.

- Anh nghĩ gì thế?

- Nghĩ đến cái vô hạn và hữu hạn.

- !!!

- Sự sống và vô hạn, còn chúng ta là hữu hạn. Cái của ngày hôm nay, mai đã mất rồi. Vô lý quá!

- Anh hay triết lý nhỉ?

Không, em không biết đâu! Thói ghen tuông khủng khiếp. Đầy đoạ kiếp người.

Anh gọi: "Ngân này, mắt em dài có đuôi". "Ô thế á! Thì sao?". "Đàn bà mắt ấy, khổ một đời. Lại đi nữa". Em cười phá lên, anh cũng cười. Chợt gặp ánh sáng dần dỗi và tức giận trong cái nheo cười của em.

Thôi nhé, anh hỏi thật... Em có yêu anh không?

Em lặng phắc. Biển rì rầm. Rừng xao xác. Anh thấy sợ khi đôi bờ vai em cứ đẩy lên tận cùng theo nhịp thở. Anh gắng hỏi: "Sao em?". Em ngược nhìn anh, khe khàng: "Có...". Nhưng anh không làm gì cả. Không hôn em. Không âu yếm.

Hình như em chờ đợi. Còn anh không vượt qua được chính mình. Anh vuốt nhẹ tóc em, nói:

- Anh đùa thôi, một vợ hai con rồi.

Anh nghĩ là em sẽ khóc, vì đôi mắt em bao giờ cũng như chực khóc. Vì anh nghĩ, em nông nổi. Nhưng mắt em chỉ to thêm, sẫm màu biển chiều. Lặng lẽ... cười.

Cuối cùng, em gửi anh mẫu thư này.

"Biển Hạ Long...

Em biết là anh chưa có vợ. Anh là người thợ săn tìm con chim mới. Mãi mãi sẽ là thế. Cảm ơn anh về lời nói dối và chúc anh may mắn...

Em: Ngân".



Trên bãi biển. Một cô gái mặc áo trắng. Tóc dài lả lơi. Cô đi lững thững với hai bàn tay đầy sắc đỏ của loài hoa đốt cháy.

- Ngân!

Anh chạy theo níu áo:

- Anh tìm em mãi.

- Ô, cái ông này... làm trò gì đấy?

- Anh đây, Phương đây mà.

Đúng là em rồi. Cái mũi chun chun hơi hếch. Chiếc nốt ruồi đậm ở môi dưới hơi dày. Chiếc áo trắng cổ khoét hơi rộng... "Đúng em rồi" - Anh giữ tay cô gái.

- A, cái thằng này... Tưởng là điểm hủ? Tiên sư thằng đều!

Cô gái cong cớn, giọng oanh vàng, anh ngạc nhiên:

- Ở kia, ngày xưa em vẫn cãi anh là hoa vông vang mà?

Cô gái lu loa:

- Cút mẹ mày đi, thằng dê đực!

Nhanh như chớp, "Roạt" một cái, cả bó hoa đỏ ôi tới tấp ngang người anh.

Dáng cô gái xa dần. Anh nhận thấy, ngày xưa, mỗi khi bước dáng em hơi vươn lên, chứ không chùng thế kia. Anh không dám chắc...

Những cánh hoá bị dập nhàu, nổi trôi theo sóng, dưới chân anh.

Hà Nội, mùa mưa 1992

NGÔ THỊ BÍCH HẠNH

LINH

Hôm nay con trai tôi tròn mười lăm tuổi. Cả tối nó đùa nghịch với lũ bạn. Tôi không vào, chỉ đứng ngoài nghe lũ trẻ vui đùa, phần vì sợ có người lớn sẽ làm bọn trẻ mất tự nhiên, phần vì cảm thấy mình có chút gì lạc lõng, giờ nó đã lên giường đi ngủ. Tôi nhẹ nhàng bước vào phòng thằng bé. Nó đã tắt đèn. Trong phòng chỉ còn ánh sáng lung linh của đèn giầy. Thằng bé chưa ngủ. Nó nằm ngửa mắt mở to hướng về phía góc tường. Và tôi bỗng sững sốt nhận ra nơi góc tường có một cô bé đang nháy mắt, mỉm cười. Vẫn với đôi mắt ấy, vẫn với nét cười ấy.

Khi còn là một thằng nhóc, tôi có thói quen rất buồn cười, trước khi đi ngủ bao giờ cũng nằm ngửa, ngắm nhìn những vết nứt chằng chịt trên tường và tưởng tượng chúng thành những hình thù kỳ dị. Với tôi, chúng là một thế giới riêng biệt, kỳ lạ và sống động, nơi tôi có thể là một

chàng ngự lâm của Đuyma, có thể là vua, là một chú bé bán rong, là hoàng tử hay có thể là chính bản thân mình. Thế giới trên tường ấy có cuộc sống riêng của mình. Nó biến đổi và dường như không ngày nào lặp lại. Duy ở một góc tường, khi tôi nhìn lên bao giờ cũng có cô bé nhìn tôi, nháy mắt mỉm cười. Giờ đây, tôi không còn là một thằng nhóc để có thể tối nào cũng viễn vông mơ mộng. Cuộc đời và thời gian đã dạy tôi nhiều điều. Và chẳng thời đại vĩ tính đã cắt giảm mọi công việc thừa tới mức tối đa. Nằm mơ mộng là một thứ quá xa xỉ, không còn thích hợp với một ông già như tôi. Thế nhưng đôi khi trong đời, người ta gặp phải những điều trùng lặp lạ kỳ như thế. Tôi đã lấy vợ, có con và không còn ở trong căn phòng tuổi thơ nữa. Vậy mà cô bé ấy vẫn ở đây, trong phòng con trai tôi và nháy mắt mỉm cười. Là duy vật tôi không tìm cách lý giải. Là người duy tâm tôi không tìm nổi câu trả lời cho điểm báo lạ lùng. Chỉ kỷ niệm về cô bé nơi góc tường ấy khơi dậy trong tôi nỗi buồn của một thời trẻ con khờ dại và ngây thơ.



Mùa hè năm cuối cấp hai, lần đầu tiên ba thằng: Thành, Hoàng và tôi được bố mẹ cho về

quê thăm ông ngoại thằng Thành mà không có người hộ tống. Ba thằng chơi thân với nhau từ thửa bị con ngỗng sư tử đuổi theo ngoài sân còn cuống cuống chạy về khóc nhè với mẹ. Ở chung một khu tập thể, ba đứa thân với nhau như anh em ruột, luôn bày ra những trò nghịch ngợm tinh quái để bố mẹ nổi xung và hàng xóm kinh hoàng.

Tận hưởng những giây phút thực sự tự do đầu tiên, Hoàng - Triết gia kính cận của cả bọn hùng hồn:

- Hồi các chàng ngự lâm dũng cảm, trước mắt các bạn giờ đây sẽ là thiên nhiên hùng vĩ. Tự do, hiểm nguy và chiến công đang chờ các bạn. Tiến lên và hãy ngẩng cao đầu - Cả lũ quay tròn, cùng đập tay vào nhau và cười vang sung sướng.

Quê ngoại Thành ở Nam Định. Ba đứa đi ô tô khoảng trưa thì tới nơi. Bởi trí nhớ tuyệt vời của thằng bạn mà khoảng hai tiếng sau cả lũ mới về đến nhà thay vì chỉ phải đi gần một tiếng. Ông ngoại Thành vui mừng đập dũa cho mấy đứa. Tôi bỗng cảm thấy ông giống như một ông tiên trong chuyện cổ tích. Không hiểu tôi nghĩ thế là do ông có bộ râu trắng bạc phơ hay do ông cho mấy đứa uống nước dũa ngon quá. Sau một hồi suy nghĩ tôi quyết định tại cả hai. Ông ngồi một góc nhìn ba đứa chỉ choé uống nước dũa, mỉm cười một mình hiền từ và đôn hậu.



Chờ ông nấu cơm cho ăn xong, cả lũ lẫn quay ra ngủ cho đến sáng hôm sau. Việc đầu tiên chúng tôi quyết định làm là đi lang thang thám thính địa hình. Gần trưa, vừa nóng, vừa đói vừa mệt cả bọn mới quay về. Lên đỉnh đồi,

ba đứa nhìn thấy một cảnh đầy phẫn nộ. Sáu bảy thằng nhóc (bọn nhóc này chắc cao hơn chúng tôi khoảng nửa cái đầu và to con hơn, có lẽ thể đang vây quanh trên một cô bé. Nấp sau giá vẽ, mặt tái mét, cô bé dường như đang sắp khóc. Máu hiệp sĩ nổi lên, ba chàng ngự lâm quyết tâm giao chiến, với kẻ thù mạnh hơn gấp bội. Chúng tôi lại gần, Hoàng cố ra bộ oai hùng:

- Ê, lũ nhóc, chọc ghẹo con gái mà không biết xấu hổ à?

Lũ nhóc nhìn chúng tôi như nhìn người sao Hỏa rồi cười phá. Giơ tay vung nắm đấm đầu tiên, tôi thậm chí không nhớ trận chiến đã xảy ra như thế nào. Chỉ biết sau một hồi đấm đá kịch liệt, tôi nhận thấy mình đang nằm dưới đất. Khi tôi mở mắt, trận đấu đã kết thúc. Bọn nhóc biến mất, chỉ còn ba thằng chúng tôi ngổn ngang, mặt mày thâm tím. Và tôi giật mình nhận ra cô bé trên

góc tường phòng tôi đang quỳ trước mặt tôi bằng xương, bằng thịt, nhìn tôi đầy biết ơn, âu yếm pha chút gì tỉnh quái, miệng mỉm cười. Cô bé lấy khăn mùi xoa nhẹ nhàng lau những vết xước cho tôi, cho cả bọn, nói với chúng tôi những lời cảm ơn tốt đẹp gì đấy.

Có một cái gì khác lạ. Lần đầu tiên trong đời tôi cảm nhận có một bàn tay ấm áp và dịu dàng không phải là bàn tay của mẹ.



- Tớ tên là Hoài Linh. - Con bé nhoẻn cười.

Cả ba thằng mặt dãn thối, đứng đờ như trời trồng. Từ trước đến nay cả bọn luôn coi thường và không bao giờ thèm chơi với con gái, giờ bối rối và không biết nói gì. Theo suy nghĩ bình thường của chúng tôi, hoàn cảnh thật lố bịch cho các nam nhi. Không biết lúc ấy trong ba thằng có đứa nào nghĩ thế không? Riêng tôi thì không.

Linh hoá ra ở cách chúng tôi hai dãy phố. Cũng về quê thăm ông. Linh học vẽ ở Cung văn hoá thiếu nhi. Thích đi vẽ phong cảnh một mình. Linh bằng tuổi chúng tôi và cả lũ sẽ học chung một trường cấp ba. Đặc biệt là Linh cũng rất thích Duyma, nhất là chuyện "Ba người lính ngự lâm".

Thêm nữa, ông Linh và ông Thành lại là bạn của nhau, nên ông Thành nhất quyết muốn chúng tôi đi chơi phải cho Linh đi theo. Không hiểu vì bỗng nhiên muốn trở thành những đứa trẻ ngoan hay vì mấy đứa cũng thích có Linh đi cùng mà chúng tôi nhận lời. Dẫu vậy tôi vẫn chỉ coi Linh là một con nhóc ngốc ngếch. Cho tới một ngày, cả lũ đang chơi đùa ở bãi phù sa ven sông, triết gia Hoàng - Kẻ mơ mộng đang sững sờ bởi cảnh đẹp hùng vĩ trước mắt bỗng hét toáng kinh hoàng nhận ra mình đã bị thụt một nửa bắp chân xuống bùn. Thành sướng quá trêu chọc:

- Triết gia thân yêu ời, nếu trong cuộc đời mà ngài cứ tiếp tục vừa đi vừa ngắm trời như thế này thì sẽ có ngày ngài chui phải một đồng bùn sâu hoắm và không bao giờ có cơ lên nổi đâu. Hãy hứa là sẽ thay đổi đi hoặc không hôm nay thì vào một ngày đẹp trời khác ngài sẽ vĩnh viễn phải nằm lại nơi đầm lầy hẻo lánh.

Thành khua tay bắt trước điệu bộ của Hoàng làm cả bọn phì cười, riêng thằng Hoàng vẫn nghiêm túc cự độ nài nỉ:

- Nào kéo tao lên với. Cảm giác như có tay ai đang kéo mình xuống bùn. Nhanh lên - Hoàng hét toáng và nó có vẻ sợ thực sự. Thành còn cúi chào đầy kiểu cách: Vâng, thưa quý ngài, nếu ngài hứa.

Nhìn Hoàng tội nghiệp quá tôi quyết định kéo nó lên.

- Thưa quý ngài - Tôi quát um: đây là đất phù sa mới bồi nếu cứ rón rén các ngài chui xuống bùn là phải. Nhất thiết cần mạnh dạn và dứt khoát. Nói rồi tôi hùng hổ lún hẳn cả đầu gối xuống bùn, cười ngặt nghẽo, nhìn cầu cứu thằng Thành đấng nam nhi cuối cùng. Thằng quỉ quái ấy vừa buồn cười vừa sợ, quay ngang quay ngửa chẳng biết làm gì. Sau một hồi đắn đo suy nghĩ, nó dũng cảm bước thẳng xuống bùn và tuyên bố:

- Tớ dẫu sao cũng không phải là một thằng hèn. Nếu phải chết thì chết cả bọn.

Cả lũ im thít không biết cười hay khóc trước quyết định tiêu cực đến hơi hâm của Thành, và thật thê thảm cho đấng nam nhi. Càng cố thoát, chúng tôi càng lún sâu xuống bãi phù sa chết tiệt. Linh đứng trên bờ, người duy nhất có thể cứu cả bọn. Chưa bao giờ chúng tôi phải nhờ một cô bé nào giúp đỡ cả. Người ta thường nói xấu hổ muốn chui xuống đất. Tôi cảm thấy xấu hổ vô cùng. Dẫu vậy cũng không muốn chui xuống đất một chút nào cả. Hoàng bí quan: - Lẽ nào cuộc sống của chúng ta sẽ thực sự chấm dứt ở đây?

Linh an ủi:

- Thôi yên tâm nào chàng ngự lâm nhút nhát.

Tớ sẽ cứu cậu đầu tiên. - Nói rồi Linh tìm một cành cây to, giơ ra chỗ Hoàng bắt cậu ta nắm chặt, vịn vào đấy lấy đà, cố rút chân lên và chạy nhanh về phía đất. Linh lần lượt kéo từng đứa lên. Đơn giản thế mà không đứa nào nghĩ ra. Lên bờ, tôi ngoảnh mặt nói một lời cảm ơn đấng ngất.

Lần đầu trong đời, tôi không nghĩ con gái là một sinh vật ngốc nghếch.



Sau lần ấy cả lũ quyết định cho Linh vào nhập hội. Dẫu sao có những bốn chàng ngự lâm mà chúng tôi cũng chỉ có ba người. Lễ ra nhập hội của Linh được tổ chức khá long trọng. Thực ra nó không hoàn toàn là lễ ra nhập hội của Linh mà phải nói nó là lễ kết nghĩa anh em giữa bốn người lính ngự lâm.

Giờ đây nghĩ lại buổi lễ dễ thương trẻ con ấy tôi vẫn không khỏi mỉm cười.

Mỗi đứa cắt một ít tóc trộn lẫn vào nhau, lấy một con dao nhỏ cứa vào tay.

Bốn đứa cho tất cả vào một cái hộp. Đặt lên trên một cái bè, rồi chất đầy hoa dại. Chúng tôi thả cái bè trôi dạt ra biển cả. Có một cái gì đấy thật sự thiêng liêng khi cả lũ nhìn theo chiếc bè

cho tới khi nó khuất hẳn. Rồi cả bốn đứa chụm đầu đập tay vào nhau cùng nói: "Một người vì bốn người, bốn người vì một người". Để mừng ngày vui này chúng tôi trèo lên cây ổi ngoài vườn nhà ông Linh ăn nhoè, thứ tự từng đứa lặn tòm xuống ao, tha hồ uống nước.

Lần đầu tiên trong đời tôi thấy nước ao ngon, pha vị ngọt ngào của tình bạn.



Nhớ mùa hè với những chiều thả diều trên đồi gió lộng. Thiên nhiên hùng vĩ, đẹp đẽ, tâm hồn thanh thản trong sáng tới mức cả lũ cứ thi nhau ngửa cổ lên trời hét vang cả một vùng. Nhớ những lần đi câu cả ngày chỉ được ba con cá vì bốn đứa không thể nào ngồi im và cầm miệng. Nhớ mùa hè với những lần lén vào vườn ăn trộm bị chó đuổi chạy rách hết áo quần. Mùa hè tuyệt vời lung linh và trong vắt kỷ niệm theo chúng tôi vào cổng trường cấp ba. Cả lũ trở thành bộ tứ thân thiết từ lúc nào. Học cùng một lớp, sáng sáng hẹn nhau ở đầu phố chúng tôi dắt díu nhau cùng đi học.

Mùa xuân. Mưa phùn lất phất. Lác đác ngoài phố đã bắt gặp sắc vàng tha thiết của mai, sắc hồng nồng ấm của đào. Cảm thấy cả sự háo hức

đón Tết từ bên trong mỗi người. Tuy vậy mùa xuân bao giờ cũng làm rõ thêm sự tương phản của những kẻ không mái nhà che thân. Tôi nghĩ thế và im lặng. Linh nói thì thầm một điều tương tự. Bỗng Linh đứng khựng, kéo chúng tôi qua đường. Hai chú chim còn bé tí, ướt lướt thướt, run rẩy nép vào gốc cây bên đường. Gốc cây quá lớn dấu sao không phải là mái nhà cho hai chú chim tội nghiệp. Linh nhẹ nhàng vuốt ve hai con chim nhỏ bằng bàn tay dịu dàng, ấm nóng.

- Tội nghiệp lũ chim non! Sắp Tết rồi chúng mày sẽ đón Tết ở đâu? Mẹ của các bé đâu rồi? - Linh thì thảo hỏi hai chú nhóc.

- Người ta bán mất rồi, chắc vậy. - Thành buồn lửng.

- Mình nuôi chúng nó nhé! - Linh ngồi phía dưới ngược mắt khẩn khoản nhìn ba đứa, ánh nhìn tha thiết để không thể lắc đầu.

Và tôi, kẻ cả đời chỉ biết cầm súng ngoài đường lang thang bắn chim, lần đầu tiên cảm thấy một cái gì như là ân hận.

*

Ở trường phổ thông, nếu có cơ hội dường như một chuyện nhỏ được thổi lên to phồng và chuyện

bình thường biến thành tiểu thuyết. Người ta bàn tán về ba chàng hiệp sĩ lúc nào cũng cặp kè hộ tống một cô tiểu thư. Chúng nó không thể nào hiểu nổi bọn tôi chơi với Linh như một thằng bạn bằng vai phải lứa. Linh bơi giỏi, biết trèo cây, làm điều, nghĩ ra nhiều trò nghịch ngợm như bất kỳ một thằng con trai thông minh nào khác. Hôm ấy, tan học về cả lũ đang đùa nghịch lung tung, Linh chẳng may giẫm phải chân thằng Hùng, thằng bạn cùng lớp ngồi bàn dưới. Nó quay lại và trong một giây nhanh đến giật mình giờ tay tát mạnh vào mặt Linh. Rồi liếc xéo về phía chúng tôi nó gào lên:

- Cái lũ lúc nào cũng bám đuôi xách dép cho con gái mà không biết ngượng kia.

Tất cả máu nóng dồn lên mặt. Chưa bao giờ trong đời tôi cảm thấy bị xúc phạm như thế. Không phải bởi câu nói của thằng Hùng, hẳn rồi, tôi không chấp điều đó. Mà bởi vì nó đã tát Linh.

Các nhà quý tộc và các cậu học trò có một điểm giống nhau: Cả hai đều giải quyết mọi xung đột và xúc phạm bằng quả đấm. Duy có điều các nhà quý tộc thực sự chỉ giao chiến với những người xứng đáng còn chúng tôi thì bất cần.

Tôi tát thằng Hùng hai cái, mạnh đến chính tôi cũng chóng mặt. Hùng ôm mặt. Nó khóc. Đồ

hèn, tôi nghĩ. Tôi không hiểu lúc ấy Linh nghĩ gì. Linh đi về phía Hùng, dúm khăn mùi xoa cho nó và xin lỗi.

- Đau lắm phải không? Tôi xin lỗi là vì đã làm phiền Hùng. Cả Quân nữa lẽ ra bạn ấy không muốn làm thế mà.

Tôi cảm thấy tức hơn nữa, tại sao Linh lại làm như thế? Lại còn thay mặt tôi xin lỗi. Chó má, thay mặt với tư cách quái gì cơ chứ?

Thằng Hùng ấn mạnh Linh ngã dúi vào tôi rồi bỏ chạy. Tôi biết cả ba thằng lúc ấy đều có ý muốn điên khùng là đuổi theo. Và chúng tôi đã làm thế. Khi tóm được Hùng, trước mắt ba đứa là Linh. Linh nhìn chúng tôi với đôi mắt kỳ lạ đến nao lòng. Nó là sự pha trộn giữa sự khẩn khoản, lòng thương, sự trách móc, dò hỏi và chút buồn thẳm sâu. Lúc ấy có lẽ chúng tôi không lý giải cũng như cố gắng hiểu ánh mắt ấy. Dầu vậy tất cả đứng im, mặc cho Hùng đi. Linh nói nhỏ:

- Mẹ Hùng bỏ hai bố con nó theo một người đàn ông giàu có. Bố nó thất vọng và buồn cũng bỏ đi luôn để mặc nó ở nhà một bà cô khó tính, lúc nào cũng quát mắng và hắt hủi. Có lẽ hôm nay nó vừa bị bà cô mắng mà. Mình không có quyền làm cậu ấy khổ thêm.

Linh biết Hùng sau tôi tám năm. Vậy mà biết mọi điều lẽ ra tôi cần phải biết và thông cảm.

Tôi quay mặt đi không biết nói gì, lần đầu tiên trong đời hiểu được thế nào là sự quan tâm và lòng vị tha.



Dường như thời gian qua đi không làm cho chúng tôi lớn lên là mấy. Chúng tôi vẫn là lũ nhóc đầu bù tóc rối nghịch ngợm hồi nào. Cho tới một ngày.

Hà Nội, đầu thu. Chờ đợi, mong ngóng mãi cho tới lúc chợt quên đi trong một khoảnh khắc, ngửa cổ lên đã thấy hoa sữa ngập trời. Những bông hoa trắng muốt, li ti như sao rơi rắc đầy trên cây. Mùi hương dịu dàng, nồng nàn và tha thiết tưởng như thấm vào từng thớ thịt, chui vào mọi ngõ ngách của tâm hồn. Học nhóm ở nhà Hoàng về, ba đưa đi bộ dọc đường Nguyễn Du. Se lạnh. Gió heo may thổi hút đường. Chúng tôi nắm tay nhau chạy suốt con đường, thi cùng với gió. Tóc Linh hay là gió chui vào cổ tôi đùa giỡn dịu dàng. Linh ngoảnh sang tôi cười hạnh phúc.

- Khi ra trường sẽ chẳng bao giờ Linh quên những lúc như thế này. Các cậu thấy không, hạnh

phúc hiện hữu đầy quanh ta. Cảm giác chỉ cần giờ tay là chạm vào nó được - Linh nói rồi quàng tay ôm choàng không khí.

Có cái gì thất vọng trong lòng, cảm thấy dường như những cô tiên trong cổ tích là có thật.



Năm học cuối cùng cấp sách tới trường phổ thông. Có cái gì mỏng manh như sắp vỡ, có cái gì gấp gáp, có cái gì níu kéo, có cái gì khắc khoải mong chờ. Những tháng cuối cùng đứa nào cũng đâm đầu vào học, không còn những trò nghịch ngợm điên đầu. Chúng tôi cười nhiều trong giờ nghỉ, mong đến cháy lòng có được đồng hồ quay ngược thời gian.

Linh và Hoàng muốn thi Tổng hợp Luật. Tôi đăng ký thi Hàng Hải. Chỉ thằng Thành nó nhất định đi làm. Cả mấy đứa không nói gì. Thành là người chín chắn. Nhà đông anh em, nó lại là cả, cần cang đáng gia đình. Và chúng tôi tin rằng cách này hay cách khác rồi nó cũng sẽ thành đạt trong cuộc đời. Hạnh phúc đâu phải chỉ có một con đường.

Hôm lễ bế giảng, cả khối 12 ngồi buồn thiu, chẳng đứa nào dám nói chuyện hay trêu đùa.

Những giây phút cuối cùng của đời học sinh, muốn tha thứ cho nhau mọi lỗi lầm, muốn ghi nhớ mọi kỷ niệm nho nhỏ cả lũ đã từng có. Không đứa nào dám nói đến rồi sau này sẽ thế nào, có bao giờ còn được cùng nhau vui đùa như thế. Mỗi đứa tự chọn và đi con đường riêng của mình. Mà có biết được cuộc đời sẽ đón nhận mỗi đứa thế nào. Chỉ sợ nhắc đến cả lũ sẽ ôm nhau ngồi khóc. Và bọn tôi là những thằng con trai dũng cảm, nhất định sẽ không khóc bao giờ. Bốn đứa chỉ biết ngồi im, nhìn nhau, ngơ ngác buồn chia tay với một góc đời của mình, thừa hồn nhiên, vô tư và khờ dại.

Cuối cùng Linh phá tan yên lặng:

- Nào các anh chàng ngự lâm dũng cảm, lẽ nào dũng khí đã rời bỏ tất cả các ngài? Tất cả vẫn đang còn ở phía trước mà. Cả tự do, hạnh phúc, hiểm nguy và chiến công.

Bốn đứa đập tay vào nhau như những chàng trai ngự lâm thực thụ. Không dám nhìn vào mắt nhau, vội quay mặt đi ngay vì sợ người khác nhận ra mình đang sắp khóc.

- Một người vì bốn người, bốn người vì một người. - Linh nói thêm - Chúng tôi nhìn thẳng vào mắt nhau. Không một đứa nào khóc. Giây phút ấy tôi nhận ra tình bạn mình đã có quý giá biết nhường nào.



Những ngày học đầu tiên, những ngày thi vất vả rồi cũng qua đi. Còn lại những ngày nơm nớp chờ kết quả. Cả lớp đi tham quan lần cuối. Cả ngày chơi đùa, tắm biển, tắm nắng, chơi bóng, nghịch đủ mọi trò có thể nghĩ ra. Dẫu vậy thỉnh thoảng lại có đứm mặt đần thối, mắt nhìn xa xăm. Có cái gì lo lắng trong lòng.

Đùa nghịch cả ngày ngoài biển, nhưng với tôi biển khi đêm xuống gần gũi hơn, mặn mà và sâu lắng hơn. Không có chút gì bí hiểm hay hung dữ. Bốn đứm ngồi bên bờ biển lặng lẽ nghe tiếng sóng rì rầm nhẹ nhẹ xô bờ. Biển đang hát, không, biển ca khúc ca của các nàng tiên cá. Còn gió vi vu, lướt nhanh trên biển, vít ngọn phi lao thì thầm kể cho chúng tôi nghe câu chuyện cổ tích về nàng tiên cá. Trăng bắt đầu lên cao và sáng. ánh trăng bàng bạc lấp lánh trên sóng phía biển xa như trong cổ tích. Đẹp đến mức ta chắc nghìn phần tiên cá không chỉ tồn tại trong truyện thần tiên. Hoàng mơ mộng thì thầm:

- Nghe thấy không, nàng tiên cá đang hát khúc ca ngàn năm của biển. Tóc nàng dài, mượt mà mang hơi ấm nồng nồng của biển. Mắt nàng to,

buồn và sâu hơn đáy đại dương. Nàng say sưa hát một mình. Phải chăng nàng đang buồn nhớ người yêu mà mắt buồn đắm lệ?

Thành bỗng thảng thốt:

- Này, các cậu thấy không, tiên cá đang ngồi cạnh bọn mình kia. Tóc nàng dài, mượt mà mang hương biển cả. Mắt nàng cũng sâu và buồn như đáy đại dương.

Cả ba quay sang Linh. Thực sự như có một nàng tiên cá đang ngồi cạnh chúng tôi. Dầu vậy tôi không muốn Linh giống như những nàng tiên cá. Những nàng tiên thì đẹp quá, xa vời và không có thực. Họ bao giờ cũng chỉ tồn tại trong những phút giây mỏng manh, ngắn ngủi, rồi sẽ lại ra đi để lại phía sau mình dư âm hư ảo và tiếc nhớ khôn nguôi. Tôi mong muốn Linh chỉ như trước đây, như bây giờ, bên cạnh chúng tôi mãi mãi.

*

Sáng hôm sau bốn đứa trốn cả lớp mua vé lên một chiếc thuyền gỗ ra đảo chơi. Thuyền đủ chỗ khoảng hai mươi người. Hơi cũ, dường như đã trải qua rất nhiều thử thách. Thời tiết âm u. Chiếc thuyền cũ kĩ, những khuôn mặt đầy tính cách và khác nhau trên thuyền. Biển dường như dữ dằn

hơn. Tất cả mang lại cho chuyến đi một chút gì mơ mộng, đặc biệt và hấp dẫn. Cả lũ lên mũi thuyền để mặc cho gió thổi táp vào mặt, tận hưởng cảm giác thật sự của mọi người ở biển.

Bỗng nhiên thời tiết thay đổi nhanh đến chóng mặt. Gió chuyển hướng. Biển động đẹp lạ lùng. Chưa bao giờ biển đầy tính cách, tha thiết, nồng nàn, vừa xa lạ lại vừa gần gũi đến thế. Mọi người bắt đầu náo loạn. Chỉ bốn đứa vẫn đứng yên, lặng lẽ ngắm những giây phút hiếm hoi trong đời. Một cơn sóng to bất chợt chồm lên đuôi thuyền. Có tiếng vỡ nứt của gỗ có cái gì hựt hẫng. Tôi không thấy mình còn đứng trên đầu thuyền nữa. Con thuyền gỗ mỏng manh bị nuốt chửng xuống đại dương mênh mông.

Tất cả chúng nó bây giờ ở đâu? Và Linh? Đầu tôi xuất hiện một điểm báo gì đây rằng chúng đang bí lắm sao. Tôi không lo cho thằng Hoàng, thằng Thành mà lo cho Linh. Tôi cố tự an ủi rằng Linh nhất định sẽ không sao. Linh bơi giỏi lắm mà, thậm chí còn bơi hơn tôi. Lần đầu tiên trong đời tôi thú nhận như thế. Nếu Linh thực sự là tiên cá thì sẽ không bao giờ phải lo sợ. Biển luôn là một người cha bao dung và hiền hậu. Nếu Linh là tiên thật thì ảo ảnh ời, xin đừng bỏ chúng tôi. Hãy trú chân nơi trần thế này mãi đi. Bọn mình sẽ tạo ra câu chuyện cổ tích về nàng tiên cá,

chuyện cổ tích có cái kết cục dễ thương và tốt đẹp như lễ thường vẫn thế. Nếu Linh chỉ là người thường thì biển cả, bạn thân thiết của ta ơi, hãy nâng đỡ bạn ấy. Giờ đây tôi không hiểu có phải lúc ấy tôi có đủ thời gian và tâm trí để nghĩ về tất cả những chuyện đó hay mãi sau này tôi mới nghĩ thế hay không. Chỉ biết trong vài giây đồng hồ, thế giới dường như thay đổi. Tôi nhìn thấy mớ tóc dài của Linh xo tung, đang chìm dần xuống nước. Cảm ơn người, tôi thì thậm cảm thấy hạnh phúc như cái gì đang trào dâng nơi lồng ngực. Linh của chúng tôi sẽ an toàn. Thời gian để lại gần sinh vật bé nhỏ ấy như dài hàng thế kỷ. Và tôi cũng không hiểu nổi mình đã làm gì để kéo được Linh vào gần một tấm ván thuyền đã bị gãy.

Biển dường như nứt toác ra trước mắt. Đây không phải là Linh. Tôi không còn biết làm gì. Không thể có đủ can đảm để bỏ mặc cô bé đang ngất run rẩy trong tay. Dự cảm không hay về Linh làm tôi muốn nổ tung. Lần đầu tiên trong đời tôi nghĩ tới một thứ có tên là định mệnh. Định mệnh, lẽ nào người muốn xô mũi ta? Trong đầu tôi dường như mọi thứ đều đứng yên, không còn suy nghĩ hay dần vật. Cảm thấy có cái gì buốt đau nơi đỉnh đầu.

Vì thuyền đắm trong khu vực đường thủy, một lúc sau chúng tôi được một chiếc tàu đánh cá vớt

lên. Tôi như người điên thần thờ kiếm tìm lũ bạn. Linh ở đây, nằm trên boong, bất tỉnh và tái nhợt. Máu tuôn trào trên vầng trán bương bình và thanh cao. Máu loang cả xuống sàn tàu, bết vào tóc. Không nhìn sang, tôi cảm thấy Thành và Hoàng đang đứng gần cũng không thể làm gì như tôi. Ai đấy bằng một cái khăn quanh đầu Linh, bắt mạch và lắc đầu.

Tôi muốn gào to, đến tận đáy đại dương cũng thấu rằng: Biển ơi, ta căm thù ngươi! Bạn ta đã làm gì, Linh đã bao giờ làm gì để ngươi có thể làm như thế! Đây là cái ngươi đổi cho tình yêu đấy ư? - Dầu vậy miệng khô cứng,

tôi chỉ còn dám cầu mong cho con tàu mau cập bến. Chúng tôi đưa Linh vào bệnh viện. Bác sĩ hỏi chúng tôi ai là người nhà ký đơn xin mổ. Không hỏi sao người ta cho cả ba đưa cùng ký.

- Có thể là quá muộn. - Đó là câu cuối cùng của bác sĩ trước khi ông quay lưng.

Không thể nào ở gần Linh lúc đó. Tôi lặng lẽ một mình đi ra biển. Tôi không hiểu cái gì đã đưa tôi đến đây, tôi không hiểu mình đã làm gì và ở đây bao nhiêu lâu. Chỉ biết khi tôi mở mắt, thấy mình đang nằm úp mặt trên bờ cát. Và tôi khóc. Những giọt nước mắt đầu tiên từ khi quen Linh. Tôi không hiểu nước biển hay nước mắt làm miệng

tôi mặn chát, vị mặn chát đầu tiên trong đời. Tôi vui đầu nơi biển cả và hiểu rằng mình đã yêu Linh biết nhường nào. Từ đêm ngồi bên bờ biển, từ khi nắm tay nhau chạy trong hương hoa sữa nồng nàn, từ khi Linh nhẹ nhàng lau từng vết xước cho tôi, từ khi Linh nhoẻn miệng cười đầu tiên với tôi hay có thể từ những tôi tôi trò chuyện cùng cô bé giống Linh như hệt trên trần nhà, tôi không biết nữa. Một điều rõ ràng duy nhất, tôi không thể nào mất Linh. Tôi vùng dậy, chạy vội về bệnh viện. Hoàng đang cúi mặt nước mắt đầm cánh tay. Thành đang đứng một góc, mặt thần thờ và khờ dại. Nó im lặng không thốt một lời nào. Tôi mong sao cho nó khóc được. Ba chúng tôi lại gần, nhìn sâu vào mắt nhau và giây phút ấy cả ba đứa đều hiểu rằng hai người kia cũng yêu Linh biết nhường nào. Hơn thế nữa chúng tôi hiểu nếu như Linh trở lại với cuộc sống bình thường, sẽ không đứa nào nói tình cảm của mình với Linh cả. Mỗi đứa đều hiểu người kia đã đau khổ biết nhường nào. Chúng tôi ngồi sát bên nhau, dững cảm chờ đợi giây phút bác sĩ ra khỏi phòng mổ.

Ông bước ra, miệng mỉm cười.

Trời trên đầu như xanh ngắt. Gió bắt đầu giỡn đùa và tôi nghe thấy tiếng hót của một con chim hoạ mi.



Linh bình phục nhanh chóng. Ba đưa vẫn đến thăm Linh hàng ngày. Dầu có chút gì ngượng ngập, không như trước. Duy chỉ Linh không nhận ra thay đổi.

Có kết quả thi, Linh và tôi đỗ. Hoàng thi trượt phải thi lại năm nữa. Thành đi làm. Mỗi đứa một cuộc sống riêng, chúng tôi ít gặp nhau hơn. Tôi không dám đến nhà Linh nhiều sợ mình nói ra điều cần giữ kín trong lòng.

Thời gian qua đi. Chẳng biết có ai trong ba đứa ân hận vì mình đã không nói ra điều ấy với Linh không. Tôi thì không. Tự bản thân thời gian đã làm tròn nhiệm vụ của mình. Tôi không còn buồn khi nghĩ về chuyện đã qua. Tôi nghĩ cả Hoàng và Thành cũng thế. Để bù lại chúng tôi vẫn giữ được tình bạn hiếm có tuổi học trò.

Giờ đây tất cả đều đã hoàn toàn là những người trưởng thành, những ông, những bà gần bốn mươi tuổi. Thế nhưng chúng tôi vẫn giữ nếp vào những ngày lễ tết lại tụ họp nhau lại. Chỉ những lúc ấy, vứt bỏ lại lo toan, tính toán, cả lũ biến thành những đứa trẻ vô tư nghịch ngợm như ngày nào.

Mỗi khi gặp phiên muộn chỉ cần kể cho chúng nó là mọi đau buồn tan biến.

Chỉ khi người ta thực sự lớn mới hiểu tình bạn thừa học trò quý giá biết nhường nào. Bỗng nhiên có một ước muốn kinh khủng là kể cho con trai tôi về tất cả những chuyện ấy. Sinh nhật nó tròn 15 tuổi. Tôi tặng nó một góc đời của mình. Thằng bé nằm, vùi đầu vào gối, tôi vẫn cảm thấy nó đang mỉm cười.

Bước ra ngoài ban công. Đêm yên tĩnh lạ lùng. Gió thổi rì rầm vòm lá. Tôi hít căng lồng ngực. Hà Nội một mùa hoa sữa nữa lại về.

VŨ THỊ HỒNG

NGƯỜI ĐÀN ÔNG Ở MỘT MÌNH

Giám đốc nông trường cà phê 73 là một người đặc biệt. Năm nay ông đã ở ngoài cái tuổi năm lăm nhưng thân thể vẫn còn cường tráng, sung sức như trai ba mươi với, cặp giò dẻo dai, săn chắc, với bộ ngực nổi vồng lên những múi thịt nâu quánh như gỗ lim. Để có được cái sức khoẻ dai bền như vậy, ông đã tự đề ra cho mình một chế độ rèn luyện nghiêm ngặt hàng chục năm nay. Sáng nào cũng vậy, nắng cũng như mưa, ông chạy một vòng xung quanh nông trường bộ, từ sân phơi đến khu chế biến cà phê, vừa đi vừa về ngót nghét chục cây số. Chẳng cần nghe tiếng keng báo thức của nông trường, chỉ nghe tiếng chân chạy lịch bạch của ông ngoài con đường rải đá cấp phối, người ta đã gọi nhau lục đục trở dậy chuẩn bị công việc của một ngày mới. Tập xong bài thể dục

với thanh tạ nặng năm mươi ký, ông ra bể nước đầu nhà xối nước ào ào. Những giọt nước lạnh buốt càng làm cho đầu óc ông minh mẫn, tỉnh táo hẳn lên. Vóc dáng ấy, sức lực ấy, ông còn ăn đứt cánh thanh niên choai choai của nông trường. Chẳng thế mà ra đường, ôi các bà các cô, tuổi sồn sồn cũng có, mà trẻ trung mười tám, đôi mươi cũng có đã vụng trộm nhìn ông giám đốc với những tiếng thở dài tiếc nuối và thêm khát. Có những cô dạn dĩ hơn còn tán tỉnh, mời chài ông sát sà sạt, tán tỉnh công khai trước cả bàn dân thiên hạ. Bởi ông là trai chưa vợ. ở cái nông trường mà đàn ông hiếm hoi như mì chính cánh này, ông giám đốc lực điền chưa vợ lại càng có giá, càng được các bà các cô săn đón, vồ vập. Vậy mà không hiểu sao cho đến bây giờ ông vẫn chỉ ở một mình. Cách đây ba năm, người ta thấy ông dẫn về một đứa con gái nói là con của người vợ cũ. Thì ra ông đã có một đời vợ. Ông lấy vợ từ hồi đảng mình ra Bắc tập kết, từ năm 1954 kia. Vợ ông là một cô bán hàng xén xinh đẹp, con nhà khá giả vào loại nhất nhì thị trấn. Cô đã chề bao nhiêu đám hỏi sang trọng để chết mê chết mệt anh Vệ quốc đoàn điển trai, dáng dấp ngang tàng thường lượn qua lượn lại trước cửa gian hàng tạp hoá của cô. Trước khi anh tập kết ra Bắc ba ngày, họ đã kịp làm đám cưới. Thế rồi ông biệt tin tức của vợ cho đến

tận ngày Sài Gòn được giải phóng. Tình cờ ông gặp một người bạn cùng quê ngay trước cửa ngõ Sài Gòn. Người này cho ông biết vợ ông đã chuyển vào Sài Gòn ở từ Mậu Thân 1968 và đã theo một tay tư sản người Hoa di tản ra nước ngoài. Hình như bà ta đem theo cả đứa con gái - đứa con riêng với người chồng cũ, kết quả của ba ngày ái ân ngắn ngủi trước khi anh tập kết ra Bắc. Ông đã vui sướng đến phát điên khi biết mình đã có một đứa con. Sau bao nhiêu năm lặn lội chinh chiến, ông đã tưởng mình hết hy vọng được làm chồng, làm cha, mọi sự ở ông đều lỡ cỡ, muộn mất như cô gái đã quá thì... Vậy mà hơn hai mươi năm nay, vợ ông không hề viết một lá thư hay nhắn một mẫu tin cho ông biết về sự ra đời của đứa con. Cô ta đã không chờ được cho đến ngày ông trở về. Tội tệ hơn nữa là cô ta đã tước đi nguồn vui, nguồn hy vọng cuối cùng của đời ông.

Ông đã bỏ ra ba ngày lùng kiếm khắp các khu phố của Chợ Lớn, nơi vợ ông ở để tìm tung tích của đứa con nhưng chẳng có kết quả gì. Cho đến một hôm, ông nhận được một cú điện thoại của người bạn làm ở quân đội Chợ Lớn gọi về gấp. Ông sắp sửa ngựa bổ về Sài Gòn ngay chiều hôm đó. Người bạn ra tận cổng đón ông vào căn phòng khách của quân đội. Phần vì mệt, phần vì sốt ruột không biết có chuyện gì xảy ra qua nét mặt có vẻ

ng nghiêm trọng bí mật của người bạn, ông không nhận thấy trong phòng khách còn có một người thứ ba. Một cô gái ngồi khép nép trong góc ghế xa lông đang mở to đôi mắt nhìn ông chằm chằm. Người bạn khẽ bấu vào vai ông:

- Ủa, thế anh không nhận ra ai đây sao?

Như có một luồng điện chạy giật qua người ông khi ánh mắt ông chạm ánh mắt cô gái. Chẳng lẽ đây lại là con ông? Đứa con gái chẳng thừa hưởng được ở mẹ - cô hàng xóm phố huyện xinh đẹp - một chút gien "tích cực" nào. Nó giống ông như lột, từ khuôn mặt vuông chành chạnh đến đôi mắt hơi xếch lên nom rất bướng và đáng người cao lớn, vai rộng như một đấu thủ bơi lội. Đôi môi ông run run không sao thốt nổi tiếng "con" đơn giản như bao nhiêu người được làm bố khác thường gọi trong khi nó cứ giương cặp mắt xếch lên nhìn ông một cách lạ lẫm. Rồi đột nhiên nó đứng vụt lên, lao bổ vào ông, dang đôi cánh tay mạnh mẽ xiết chặt lấy ông, hôn tới tấp lên khuôn mặt râu ria không cạo của ông:

- Ba! Có thiệt là ba đây không?

Nước mắt nó thấm vào môi ông mần mần. Ông lập cập đẩy nó ra, ngấm ngĩa những nét quen thuộc của ông trên khuôn mặt đứa con vừa tìm được. Nó cúi gầm xuống, nói lí nhí trong cổ họng:

- Ba! Ba đừng giận má con ghen ba. Má nhắc tới ba hoài hoài đó.

Ông lắc đầu. Nó lại ôm choàng lấy ông, vuốt ve đôi quân hàm đỏ rực trên ve áo ông, mắt nó sáng lên vẻ sùng kính, ngưỡng mộ:

- Ba! Ba là quan to của cách mạng phải không?

Trời, con sung sướng quá. Con phải nói thiệt với ba một điều cực kỳ bí mật... Chính má đã biểu con ở lại tìm ba đó. Con đâu có bị kẹt lại. Dương con ổng dư sức đưa cả hai vợ chồng con qua Mỹ. à quên chưa nói cho ba biết, con đã có chồng rồi đó. ảnh là kỹ sư cầu đường trong quân đội quốc gia... à quên, quân đội nguy. Vậy là con đã được gặp ba. Ba sẽ ở với con mãi mãi, ba nhé.

Nhưng ông chỉ ở chơi với nó được mấy ngày, còn bao nhiêu công việc đang chờ ông ở nhà. Thỉnh thoảng nó lại lên tận nông trường thăm ông. Chẳng bàn bạc gì với ông, nó đã bán luôn căn nhà má nó để lại, chuyển hẳn lên ở Buôn Ma Thuột để ba con được gần nhau. Thứ bảy nào nó cũng về thăm ông, lúi húi nấu nướng, quần quýt bên ông suốt cả ngày chủ nhật. Nó coi ông như một người hùng, một thần tượng mà lâu nay, bằng trí tưởng tượng ấu trĩ và hoang đường nó đã dựng lên về người cha bên phía cách mạng. Và đây, người cha bằng xương bằng thịt đã hiển hiện trước

mắt nó với bộ quân phục giản dị xanh màu lá rừng, gương mặt phương phi, cân nhắc như một tài tử xi nê Mỹ khiến nó càng thêm tự hào về ông. Chẳng hiểu nghĩ ngợi thế nào, nó đã bỏ phắt ngay anh công kỹ sư, vì anh ta không chịu theo nó lên Buôn Ma Thuột. ít ngày sau đã thấy nó dẫn một anh thượng úy, chiến binh Việt cộng hân hoan (không biết nó đã kịp làm quen, tìm hiểu từ lúc nào), lên giới thiệu với ông. Ông không tỏ ra đồng tình mà cũng chẳng ra phản đối. Nó lấy người đằng mình thì hợp ý ông quá rồi, nhưng ông chỉ sợ nó làm khổ người ta. Tính nết con ông, ông còn lạ gì. Cao hứng, bốc lên thì lấy, nhưng biết đâu chỉ dăm bữa, nửa tháng, nó lại bỏ người ta mấy hồi. ấy thế mà chúng nó sống với nhau có vẻ đầm thắm, hạnh phúc lắm. Chỉ có điều làm ông thắc mắc là chẳng thấy chúng nó nhắc nhở gì đến chuyện con cái. Mà ông thì rất thích có một đứa cháu, nhất là cháu trai để ông được bông ẵm, được nghe tiếng nói bi bô, ngọng nghịu bên tai. Chưa bao giờ ông khao khát được làm cha, làm ông như lúc này. Có lẽ ông đang ở cái tuổi hồi xuân chăng?

Dăm ba năm nay ông thấy mình dường như trẻ lại, thân thể cường tráng của ông lúc nào cũng sôi sục những đòi hỏi, những ham muốn. Bao nhiêu tình lực bị dồn nén trong chiến tranh do

cách sống gò ép, khắc kỷ dường như đã đến lúc bung ra, đòi được giải thoát. Ngày xưa, cái thời còn là chính uỷ một binh trạm, ông đã nổi tiếng là một người đứng đắn, mực thước, được cấp trên cất nhắc, tin tưởng. Đường thẳng tiến của ông suôn sẻ chứ không đến nỗi chật vật như đám bạn bè đồng lứa. Giá như hồi ấy ông đừng tự huỷ hoại mình, đừng có gồng mình lên thì ông đã không để mất nàng, người đàn bà đã một thời yêu ông một cách mê đắm, cuồng nhiệt. Nàng là y tá của binh trạm, nhưng cũng gần như một thứ công vụ riêng của ông. Ông cũng yêu nàng, cũng khao khát chiếm đoạt nàng như bất cứ một người đàn ông nào khác. Nhưng, ông chỉ dám yêu nàng một cách thâm lén, vụng trộm. Ông đã khéo léo che giấu cuộc tình tội lỗi ấy hàng năm trời, cho đến khi ông được ra Bắc học. Ông còn nhớ một buổi tối, người anh kết nghĩa đồng thời là cấp trên của ông đột ngột đến tận binh trạm tìm ông. Sau bữa cơm rượu chu tất, cả hai đều đã ngà ngà say, người anh kết nghĩa mới hé lộ cho ông một tin bất ngờ:

- Nay, cậu chuẩn bị bàn giao công việc đi là vừa. Mình đã tiến cử cậu vào danh sách đi học đợt này. Học viện quân sự cao cấp hẳn hoi. Có thể còn được đi học ở Nga nữa cơ đấy.

Rồi vừa xia răng vừa chiêu một ngụm trà Thái

chính hiệu, thứ của hiếm ở rừng lúc này, ông ta thùng thảng:

- Tớ nghe nói cậu đang có chuyện lém phém với cô nào ở đây phải không? Đã có ý kiến phản ảnh lên binh đoàn rồi đấy. Cậu không cắt ngay thì đến mười tứ cũng không gỡ nổi cho cậu đâu đấy.

Ông tái mặt:

- Làm gì có chuyện ấy hả anh? Chúng nó chỉ đồn bậy đồn bạ chứ em mặt mũi nào làm chuyện ấy...

Người anh tùm tùm cười:

- Thật không có hử? Thế thì càng tốt. Đây là một dịp may để cậu có điều kiện bay nhảy. Lẽ ra chưa đến lượt cậu đi đợt này đâu. Nhưng mà người ta nể tớ...

- Ôi, anh thật đã hết lòng vì em, ơn này bao giờ em mới trả được...

- Chuyện vặt - Người anh kết nghĩa cau mày gắt - Ơn huệ gì? Chỉ cần cậu đừng để người ta chửi vào mặt tớ là được. Phải cắt ngay cái chuyện tình tang dờ dẩn của cậu đi. Đừng tưởng cậu đã bịt mắt bưng tai được thiên hạ đâu.

Ông đã làm theo lời người anh kết nghĩa. Ông lảng tránh nàng, lạnh nhạt với nàng như hai người chưa từng có với nhau những đêm ân ái

cuồng nhiệt. Hình như nàng biết điều đó và lặng lẽ lùi ra xa ông. Mọi thủ tục đi học của ông được chuẩn bị rất nhanh, chỉ trong vòng có một tuần vì ngoài kia người ta sắp khai giảng khoá học. Cho đến trước giờ lên đường ông mới nhón nhác đi tìm nàng. Nàng không ra tiễn ông mà đứng lặng một mình bên bờ con ngâm, dưới lùm cây rù rì còn sót lại vài đoá hoa muộn mằn. Mới có mấy hôm mà trông nàng xanh xao, tiêu tụy như người vừa mới ốm dậy. Ông toan nói một câu gì đó với nàng nhưng nàng đã bỏ đi, đôi mắt to, vát hình trái đào ném về phía ông một cái nhìn căm lạng. Cái nhìn làm trái tim ông nhức nhối suốt dọc con đường ra Bắc.

Nhưng rồi hàng loạt những sự kiện, những biến cố mới mẻ đã khiến ông quên nàng, cũng nhanh chóng như ông làm quen và chia tay với những người đàn bà khác. Những ngày ăn học ở nước ngoài, ông có thoáng nghe người ta nói một đôi điều về nàng. Rằng nàng đã bỏ về hậu phương, đã lấy chồng, có con. Phần nàng thế là đã xong. Đôi lúc, những ký ức vẫn trở về hành hạ ông nhất là từ khi ông được điều trở về vùng đất này. Đôi mắt căm lạng của nàng vẫn đau đáu nhìn theo ông từ cái buổi chiều tà bên con ngâm còn sót lại những bông hoa muộn mằn... Vậy mà ông tưởng mình đã mãi mãi quên hình bóng người đàn bà

ấy. ở đây chẳng người nào biết những tâm sự sâu kín của ông. Ngay cả chuyện vợ con ông, khi ông đưa Túy, cô con gái mới tìm được lên thăm nông trường, người ta mới biết ông đã có một đời vợ. Bây giờ, ông chẳng còn chút nào giống cái ông chính uỷ những ngày còn ở rừng nữa. Bà con nông trường vẫn xầm xì với nhau về chuyện ông giám đốc có hàng lô bồ bịch, mè mỡ ở hầu khắp các đội. Có người bắt quả tang các cô nàng lên vào phòng giám đốc lúc nửa đêm hoặc chui ra khỏi vườn cà phê của ông vào lúc mờ sáng. Ông chưa có nhà riêng như hầu hết các cán bộ, nhân viên trong nông trường bộ. Nhà của ông là một căn buồng mười sáu mét vuông trở sang phòng tiếp khách của giám đốc, một cái buồng xếp cạnh bếp nấu ăn dành cho công vụ ở. Phòng giám đốc ở biệt lập, cách nhà của nhân viên một khoảng sân rộng và một vườn cà phê mới chín bói, mặc nhiên đã trở thành giang sơn riêng của ông. Có trời mà biết những gì có thể xảy ra trong căn nhà lúc nào cửa cũng đóng im ỉm ấy. Người ta còn xầm xì với nhau về chuyện ông thay công vụ như thay áo, mà chọn toàn những cô gái trẻ trung, xinh xẻo. Nhưng người ta cũng chỉ đoán già đoán non, thì thảo với nhau thế thôi chứ chẳng ai dám đối đầu với cá nhân giám đốc. Đã thay đến dăm bảy đời công vụ nhưng đổ có ai dám ho he hờ ra một câu, chỉ thấy

đưa nào cũng một điều chú, hai điều cháu, lễ độ, khuôn phép đâu vào đấy. Còn có một lý do nữa làm cho cả nông trường này không ai dám động đến ông. Một tay ông đã xây dựng nên nông trường này, một cơ ngơi vào loại nhất nhì trong tỉnh. Cùng với những người lính vừa mới buông rời tay súng, ông đã phát hiện ra vùng đất này, khản đất vỡ hoang, trồng lên cây cà phê đầu tiên ở đây. Chẳng biết tí gì về cơ khí, thế mà ông đã mày mò tự sửa chữa những máy móc cũ hỏng từ thời nguy để lại, cải tiến thành máy cày tay, máy gieo hạt, xới đất, vận động bà con đào mương, đưa nước từ trên núi về tạo thành một vùng sinh thái hoàn chỉnh. Nông trường bây giờ có tới mười đội sản xuất, có xưởng chế biến cà phê, nhà kho, hệ thống sân phơi, có mạng lưới giao thông nối liền giữa các đội... Vào mùa thu hoạch, cà phê chất đống ngồn ngộn trên sân kho, rải thành từng lớp dày trên các đường đi lối lại, đâu đâu cũng thấy cà phê. Nhìn từ xa, người ta dễ lẫn cà phê với màu đất đỏ ba dan nâu quánh, thứ màu đặc trưng của sự phì nhiêu, no ấm. Với nông trường này, ông là ân nhân. Vì thế người ta dễ bỏ qua, tha thứ cho những cái còn khiếm khuyết, lầm lỗi ở ông. Cấp trên cũng nể ông, vì ông đã làm vẻ vang cho cái liên hiệp các xí nghiệp cà phê mới được thành lập. Năm nào nông trường ông cũng giành

về mình cờ thưởng luân lưu, bằng khen, giấy khen treo la liệt khắp bốn bức tường trong nhà truyền thống. Tưởng như ông chẳng có điều gì để mà hãi, mà sợ. Ấy thế mà ông lúc nào cũng canh cánh một nỗi lo âu về đứa con. Ông sợ đến một lúc nào đấy nó sẽ nghe được những điều người ta nói về ông. Nó sẽ nghĩ như thế nào về người cha mà nó vẫn hằng tôn kính, thờ phụng? Nó tưởng ông vẫn một lòng nghĩ về người mẹ lỗi lầm của nó, chứng cứ là cho đến nay ông vẫn không có ý muốn đi bước nữa. Nó muốn được thay mẹ san sẻ, bù đắp cho ông... Nhưng ông làm sao ngăn được miệng lưỡi thế gian. Cuối cùng mọi chuyện của ông cũng lọt đến tai Tuý, con ông, nhanh hơn là ông tưởng...



Chiều thứ bảy. Tuý về muộn hơn thường lệ, mà lại chỉ đi có một mình. Cô phóng hơn đũa ào qua mảnh sân phơi, bánh xe rào rào quay tít làm những hạt cà phê bắn tung toé. Nét mặt cô khó đăm đăm, nặng trĩu trịch như đeo đá. Cô chỉ nhếch mép chào ông rồi quẳng phịch túi đồ ăn lên mặt bàn. Ông ngạc nhiên nhìn con:

- Sao con về muộn vậy? Thăng Lưu đâu?
- Nhà con bận. Đi họp! - Tuý đáp chùng chảng

- Lúc nào cũng thấy hợp, hợp. Con vừa có việc rẽ vào liên hiệp xí nghiệp. ở đây người ta... - Tuý chợt ngừng lại khi thấy cô công vụ bê chiếc phích nước sôi và bộ ấm chén đánh sạch bong khệp nép đi vào đặt lên bàn. Cô bé lí nhí một câu gì đó rồi vội đi ra phía cửa sau. Tuý nheo mắt nhìn theo:

- Ba lại vừa thay cô công vụ mới đó hả ba? Con bé cũ đâu rồi?

- Nó cứ đòi về đội sản xuất! - Ông lảng tránh cái nhìn xoi mói của cô con gái, lúng túng đáp.

- Ba! - Giọng Tuý đột ngột vỡ ra như có nước mắt.

- Tại sao ba không lấy vợ đi hả ba? Ba cần có một tổ ấm, một gia đình, cần có một người đàn bà chăm sóc ba hàng ngày. Ba không thể sống như thế này mãi được... Người ta bảo ba toàn xài con gái trẻ. Toàn những đứa mới nứt mắt ra thế kia...

- Cái gì? Con nói cái gì? - Ông hốt hoảng chồm đến muốn bịt miệng đứa con gái lại - Ai bảo với con như vậy?

- Con nghe người ta nói từ lâu rồi nhưng con cho là họ ghen ghét với ba, họ nói xấu ba - Tuý ôm mặt khóc nức nở rồi cô ôm choàng lấy cổ ông, giúi bộ mặt ướt đầm vào ngực áo ông - Ba! Ba nói thiệt đi, có đúng như vậy không hả ba?

Ông khẽ ẩy đưa con gái ra, cặp mắt ông chợt vằn lên những tia hằn học và thù ghét. Ông rít lên:

- Nếu thiệt như vậy thì đã sao? Họ có quyền gì mà phán xét ba. Chúng nó là một lũ ăn cháo đá bát. Chúng nó đã nói gì về ba? Con tin những điều xúc xiểm, bịa đặt của chúng nó sao?

- Ba! Họ đâu có xúc xiểm ba. Họ chỉ nói...

- Cả mày nữa, mày biết gì mà dám phán xét tao - Ông trừng mắt nhìn Tuý - Hãy phán xét cái đứa đã phản bội tao, bỏ chồng bỏ con chạy theo ngoại bang kia. Tao đã mất tất cả. Tao muốn được làm người, mày hiểu chưa...

Tuý hoảng sợ nhìn khuôn mặt biến dạng đi vì giận dữ và đau đớn của ông. Cô lùi lại, lùi mãi ra phía cửa rồi ù té chạy ra ngoài. Tiếng xe máy rồ ga phóng vút ra phía cổng. Ông chơi vơi với gờ tay như muốn níu giữ đứa con lại. Mất đà, ông ngã ngồi xuống đồng bao cà phê để ngổn ngang trước cửa. Hai tay ôm đầu, ông gục mặt vào bao cà phê trong một tư thế ngồi gò bó, bất động. Có lẽ ông đã ngồi như thế rất lâu cho đến khi có một bàn tay mát rượi, êm ái đặt lên trán ông:

- Chú Song, Chú ốm rồi. Để cháu đưa chú vào nhà nhé!

Một gương mặt trái xoan trắng trẻo, dịu hiền

như Đức mẹ Maria ghé sát vào mặt ông. Đôi mắt đen thẫm và u buồn của người đàn bà năm xưa nghiêng xuống nhìn ông lơ mờ như qua một màn sương mỏng. Ông cuống quýt nắm lấy tay nàng, chỉ sợ cái ảo ảnh mà ông tưởng là nàng tan biến mất. Nàng lảng ra xa ông, bàn tay ông hẫng hụt, chơi vơi trong không khí. Ông lắp bắp:

- Thoan! Kia em! Xin em đừng bỏ tôi!

- Chú Song! Chú gọi ai vậy? Chú tỉnh lại đi! Khuôn mặt trắng trắng, dịu dàng lại ghé sát vào mặt ông, nhưng lần này là khuôn mặt của cô bé ông mới đưa về làm công vụ chưa đầy một tuần nay. Cô bé ân cần dìu ông về phòng, đặt ông nằm xuống giường, lấy khăn mặt ướt đắp lên trán ông. Cô làm mọi việc cẩn trọng, nhẹ nhàng như một cô y tá chăm sóc cho người bệnh. Xong xuôi, cô sẽ sàng đi ra thì ông cất tiếng gọi yếu ớt:

- Cháu đừng đi vội!

- Chú cần gì nữa ạ? - Cô bé mở to đôi mắt có vẻ sợ sệt nhìn ông - Để cháu đi chuẩn bị cơm cho chú. Cô Túy mang xuống nhiều đồ ăn lắm chú ạ.

- Chú chưa muốn ăn. Cháu hãy ngồi xuống đây!

Cô bé khép nép ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh giường ông, hai tay thu vào lòng. Cô có đôi mắt, cái miệng và khuôn cằm giống Thoan, người đàn bà ấy lạ lùng. Nhất là đôi mắt đen thẫm, hơi vát

hình trái đào lúc nào cũng như ẩn giấu một ánh lung linh, huyền bí ở bên trong. Lần đầu tiên bắt gặp cô bé đang cúi húi cuốc cỏ một mình trong vườn cà phê, đôi má hồng lịm dưới nắng, ông đã suýt buột miệng gọi tên Thoan. Cái tên tưởng đã vùi chôn trong quá vãng chợt bật lên, mấp mé ở đầu môi. Ông lập cập bỏ đi trước cái nhìn ngạc nhiên của cô bé. Tuần sau nữa, ông lại xuống đội tám, có một cái gì đấy thúc giục ông, làm ông bồn chồn, day dứt muốn gặp lại cô bé trong vườn cà phê. Khuôn mặt cô bé cứ chờn vờn ẩn hiện trước mặt ông, đôi mắt to, vát hình trái đào ném về phía ông một cái nhìn căm lạng. Ông tìm đến tận nhà của cô bé, bắt chập những đôi mắt tò mò, nghiêng ngó của những người đàn bà đang thu hái cà phê hai bên đường. Cô bé không có nhà. Ông theo lối cũ đi thẳng ra vườn cà phê bữa nọ. Cô bé đang tưới cà phê, chiếc vòi cao su trong tay cô phun lên cao một cột nước mảnh rồi đổ ào xuống thành trăm ngàn tia nước trắng xoá. Những cây cà phê mới bốn, năm tháng tuổi đang độ xoè tán, trở những búp non non mơn mớn. Nhìn thấy ông, cô bé luống cuống để rơi chiếc vòi cao su làm nước bắn toé lên ướt cả chiếc áo quân phục cũ ông đang mặc. Cô đỏ mặt nói lúng búng trong miệng:

- Cháu xin lỗi chú!

- Không hề gì! Cháu xem chú tưới đây này - Ông nhanh nhẹn nhặt chiếc vòi lên và khéo léo di chuyển chiếc vòi cho màn nước đầm ướt tưới đều trên cả khoảnh lô cà phê. Cô bé tròn mắt đứng nhìn ông, khoảng cách giữa ông giám đốc nông trường và cô công nhân tập sự phút chốc đã bị xoá bỏ. Ông thân mật hỏi cô:

- Cháu vào đây có một mình sao?

- Dạ! Mẹ cháu còn có bà nội phải trông nom...

- Thế ba cháu đâu?

- Bố cháu... - Cô bé khẽ chớp chớp đôi mi cong, nói lảng đi - Mẹ cháu không muốn cho cháu đi đâu. Nhưng cháu thích... Quê cháu nghèo lắm. Đất đai cằn cỗi toàn sỏi đá. Chỉ trông được sản thôi chú ạ. Còn ở đây thì... Cháu sẽ đưa mẹ cháu vào. Với lại, đây là nơi bố cháu đã nằm xuống, chú à! Mẹ cháu bảo thế.

Ông Song à lên một tiếng, định hỏi tiếp nhưng chợt ngừng lại. Thì ra là vậy. Biết đâu bố cô bé là bạn đồng ngũ của ông cũng nên. Bây giờ chưa phải là lúc hỏi cô bé điều đó. Ông nhìn mái tóc mượt mà vén gọn ghê trên cái cổ cao, trắng nõn của cô bé, trùi mền hỏi:

- Ở đây chắc cháu vất vả lắm? Cháu có muốn về làm ở nông trường bộ không?

- Ở chỗ chú ấy ạ! - Giọng cô bé hơi ngập ngừng.

- Ờ! Nếu cháu thích thì chú sẽ đưa cháu về từ ngày hôm nay.

- Dạ! Nhưng mà.. - Đôi mi cong lại khe chớp chớp - Cháu cảm ơn chú!

Thật ra cũng đã có lúc ông thấy hối hận việc quyết định đưa Tâm - tên cô bé - về đây làm công vụ cho ông. Người ta sẽ nghĩ về ông và cô bé như thế nào. Tự dưng ông thấy thương, thấy quý mến cô bé, thế thôi. Có lẽ vì Tâm có những nét giống người đàn bà ông yêu năm xưa chăng? Tâm chỉ đáng tuổi con ông. Người ta đã nói hơi quá về mối quan hệ giữa ông với những cô gái phục vụ ở đây. Ông chưa hề cưỡng đoạt, thúc ép bất cứ ai. Họ tự nguyện đến với ông, họ lao vào ông như những con thiêu thân lao vào lửa. Những người đàn bà chưa có chồng, những cô gái đói khát tình yêu đêm đêm thường len đến với ông, tại sao ông lại dửng dưng, thờ ơ đối với họ? Có người còn đến quỳ sụp dưới chân ông, xin ông ban cho một đứa con. Ông chấp nhận tất cả. Nhưng riêng đối với Tâm, ông không có những cảm giác như khi đứng trước một người đàn bà. Trong ông bỗng nảy sinh một tình cảm lạ lùng, gần như yêu mà không phải là yêu, cũng không hẳn là mối thâm tình giữa người cha với đứa con gái. Một sự pha trộn phức tạp... mà chính ông cũng không sao hiểu nổi. Ông

ngồi hẳn dậy, dựa lưng vào vách gỗ, cổ họng ông tự dưng khô lại:

- Tại sao cháu lại nhận lời lên đây với chú? Cháu không nghe người ta nói gì về chú sao?

Tâm ngược lên nhìn thẳng vào mặt ông, trả lời một cách giản dị:

- Cháu nghe hết chú ạ. Nhưng cháu không sợ...

- Vì có gì vậy?

- Vì... - Đôi gò má cô bé chợt đỏ ửng lên, khoe miệng cô hơi run run... - Vì cháu... Tâm chợt đứng phắt dậy - Thôi, cháu phải xuống bếp nấu cơm đây, Chắc chú đói lắm rồi.

Nhìn theo cái dáng nhỏ bé của Tâm chạy vụt ra ngoài, ông Song hơi sững sờ.

Con bé vừa nói gì vậy. Chẳng lẽ nó... Nó đã biết hết mọi điều về ông ư? vậy mà nó vẫn đến với ông... Ông Song khẽ lắc đầu, mệt mỏi ngã lưng xuống giường. Chợt có tiếng chuông điện thoại đổ dồn dựng ông dậy. Đầu dây đằng kia tiếng Lưu, chồng Tuý rề rề vang lên như bị ngạt mũi:

- Ba đó ạ! Tuý đã xuống đến chỗ ba chưa?

- Nó bỏ về rồi - Ông Song trả lời cộc lốc nhưng ông chợt dịu ngay lại. Ông thấy mình đã nổi nóng với con một cách vô lý. Giọng ông chùng xuống:

- Chúng mày lại có chuyện gì với nhau phải

không? Sáng mai hai đứa bây xuống với ba nhé. Ba vừa kiếm được một ít thịt heo rừng tươi, con Túy nó mê món đó lắm. Sao, được chứ?

Ông Song cúp máy, cố nén một tiếng thở dài. Bên ngoài, trời đã tối hẳn.

Chuyến xe chở bà con đi xây dựng kinh tế mới vào bổ sung cho nông trường sẽ đến vào lúc mười hai giờ trưa. Từ sáng Tâm cứ chạy ra chạy vào ngóng hoài về phía con đường dẫn vào nông trường bộ. Cách đây mấy hôm cô nhận được thư mẹ bảo sẽ vào với cô bằng chuyến xe này. Bà nội cô đã mất mà mẹ thì cứ lẩn chần mãi ở ngoài ấy, nói là để lo giỗ bốn chín ngày chu tất cho bà. Mẹ đã hứa khi lo tang ma cho bà xong sẽ thu xếp vào ở hẳn trong này với con gái. Ngày xưa mẹ cũng là lính. Mẹ cũng từng ở rừng và rất thích rừng. Những câu chuyện về thời ở rừng của mẹ đã làm cô say mê như hồi còn bé say mê những câu chuyện cổ tích. Khi ở xã có phong trào vận động bà con đi xây dựng kinh tế mới, cô đã hăng hái ghi tên xin đi đợt đầu tiên. Lúc đầu mẹ có vẻ không bằng lòng vì nhà chỉ có hai mẹ con, bà nội cô thì nay ốm mai đau, chẳng còn sống được mấy nổi nữa. Bố cô đã hy sinh từ khi cô còn nằm trong bụng mẹ, thậm chí cô cũng không hề biết mặt bố. Mẹ là trụ cột trong gia đình, là chỗ dựa sớm hôm đỡ đần cho người mẹ chồng già yếu. Ngày còn

sống, bà cô chỉ ao ước làm sao vào được trong đó tìm lại phần mộ của đứa con duy nhất đưa về quê hương. Đây là dịp tốt nhất để mẹ thực hiện sự mong mỏi của bà. Chắc mẹ còn nôn nóng, sốt ruột hơn cả cô ấy chứ? Cô còn mong mẹ vào vì một lẽ khác nữa. Đạo này cô thấy tâm tính mình có vẻ thất thường, thoát buồn, thoát vui, có những lúc tự dưng hờn giận một cách vô cớ! Một cơn gió thoảng qua cũng làm cho cô run rẩy, xao động, bồi hồi. Cô đã yêu rồi chẳng? Trái tim non nớt của cô đập đập dồn mỗi khi cô nghĩ đến người ấy. Oái oăm thay, cái người mà cô tư tưởng ngày đêm ấy tuổi lại đáng bậc cha, bậc chú của cô. Con gái của người ấy tuổi cũng đã xấp xỉ tuổi của mẹ cô bây giờ. Từ ngày mới đặt chân lên nông trường này, cô đã nghe người ta nói nhiều về ông. Khen cũng nhiều mà chê cũng lắm! Người ta hay bàn mảnh với nhau về chuyện đời tư của ông. Nhất là cánh đàn bà, họ bảo "cái khoản kia" của ông thì mạnh lắm, nông trường phải lập mấy cái nhà trẻ để thu gom đám con rơi con vãi của ông cũng không hết. Cũng tại mấy cái bà chưa chồng - mà số này chiếm đến một nửa đám phụ nữ của nông trường cứ cuồng lê như ăn phải lá ngứa. Đàn ông ra trận mạc chết vợ cả, còn sót ai thì cũng con đùm con đề, thành thử ông giám đốc trở thành mục tiêu săn đuổi, là "con giống" của trời ban cho

để họ hưởng chung. Mơ dâng lên miệng mèo, có hoạ là thánh mới ngoảnh mặt giả đui giả điếc. Đám đàn ông thì ganh ghét, dè bủ gọi ông là con dê già. Có người đã nửa nạc nửa mỡ bảo Tâm: "Khôn hồn thì tránh xa ông ta không có ngày sẽ bị bố dê già xơi tái đấy con ạ!". Và Tâm đã lọt vào cặp mắt của "con dê già" ấy thật. Khi ông ngờ ý muốn đưa cô về làm ở nông trường bộ, cô đã run rẩy toàn thân, toan từ chối, nhưng không hiểu sao lúc ấy, cô lại buông một tiếng "ạ" lí nhí trong cổ họng. Về nông trường bộ, cô đã bắt gặp không ít những cái nhìn thương hại, có cả những lời châm chọc, xéch mé đằng sau lưng cô. Cô đã lo sợ, thấp thỏm, dè chừng mỗi cử động, mỗi lời nói, ánh mắt của ông. Đêm đêm, cô chốt thật chặt cửa, đi ngủ từ lúc chập tối, rút vào cố thủ trong căn buồng tám mét vuông như một cô công chúa cấm cung. Chỉ một tiếng động nhỏ hay một tiếng kẹt cửa trong đêm cũng làm cô giật mình thon thót. Vậy mà cho đến nay vẫn chưa có một điều gì xảy ra. Ông vẫn ân cần, dịu ngọt với cô nhưng tuyệt nhiên không có một biểu hiện nào của sự săn đón, mời gọi như cô vẫn tưởng. Tuyển phòng thủ mà cô tự dựng lên quanh mình hoá ra là vô ích. Chắc ông ta đã cười thầm, chế giễu cái trò chơi ngốc nghếch của cô. Thì ra cô vẫn chỉ là một đứa con nít, không hơn không kém. Cô đâm ra tự ái, thu

mình lại, cố hết sức tránh tiếp xúc với ông. Trái tim thiếu nữ bị thương tổn khiến cô gầy rộc đi trông thấy. Cho đến một buổi tối, đột nhiên cô lên cơn sốt rét. Đầu cô bé nóng như lửa, lúc lạnh buốt như là chìm trong nước đá. Ông luống cuống tìm đủ mọi thứ đắp lên người cô nhưng vẫn không chống lại được cơn rét đang hành hạ cô. Đột nhiên ông toài người vào trong đồng chăn, hai cánh tay mạnh mẽ của ông ghì xiết lấy thân hình mảnh dẻ của cô. Khuôn mặt của ông kề sát bên mặt cô, hơi thở của ông phả vào mặt cô nồng nàn nóng hổi. Đôi môi của ông lần tìm môi cô rồi gắn chặt lấy trong một cái hôn dài bất tận khiến cô muốn ngạt thở. Cơn sốt tự dừng như bay biến mất, cơ thể cô ấm nóng dần lên dưới sức nặng của cơ thể ông. Khuôn ngực rộng và rắn chắc của ông phủ lên cô, toàn thân cô co cứng lại trong một cảm giác chờ đợi khắc khoải. Nhưng cái sức nặng ấy đột ngột nhấc lên khỏi người cô, ông khê khàng đặt đầu cô xuống gối, phủ lại chăn cho cô thật cẩn thận. Toàn thân cô vẫn cứng đờ như một xác chết nhưng từ đôi mắt nhắm nghiền của cô, những giọt nước mắt thi nhau lăn xuống gối. Cô phải cắn chặt một góc chiếc chăn để những tiếng nức nở khỏi bật ra. Sáng hôm sau, cơn sốt đã lui, nhưng ông buộc cô phải nằm tại chỗ nghỉ ngơi, tự tay ông bưng nước cho cô rửa mặt, nấu cháo cho cô ăn. Cô đã hoài

công dò tìm những nét khác lạ trên khuôn mặt lạnh lùng, vô cảm của ông. Hình như không hề có chuyện đêm qua, không hề có nụ hôn nóng bỏng gắn chặt hai người lại làm một, nụ hôn vẫn còn ngưng đọng ngọt ngào trên môi cô đây. Có lẽ cô đã hình dung ra nó trong cơn mê sảng, nó không hề có thật. Giữa cô và ông vẫn là một hố sâu ngăn cách. Vì sao vậy? Ai là người giải đáp câu hỏi ấy cho cô lúc này. Chỉ có mẹ, mẹ sẽ giúp cô tìm ra một lối thoát như đã bao nhiêu lần người kịp thời nâng cô dậy mỗi khi cô bị vấp ngã. Giờ đây cô càng mong mẹ vào hơn bao giờ hết. Cô sẽ đưa mẹ về đội tám, nơi cô có một căn nhà nhỏ bà con nông trường dựng cho và hơn một sào cà phê tự tay cô xin giống về trồng quanh nhà. Cô sẽ trồng thêm một ít nọc tiêu và những giống cây ăn quả khác. Hẳn mẹ sẽ rất thích cái cơ ngơi nhỏ bé của cô. Cũng may ông Song đi họp trên liên hiệp các xí nghiệp và nghe nói còn đi Thành phố Hồ Chí Minh để tìm mối tiêu thụ cà phê cho nông trường đến cuối tuần này mới về nên cô sẽ được ở hẳn nhà với mẹ một thời gian. Cô nhảy chân sáo ra cổng khi nghe có tiếng máy xe ô tô ì ì nặng nhọc từ ngoài đường cái vọng vào. Chuyến xe mà cô mong đợi đã tới sớm hơn giờ trên thông báo hẳn ba mươi phút.

Phải tới mười ngày sau, ông Song mới xong việc

ở thành phố Hồ Chí Minh trở về nông trường bộ. Ở nhà người ta đã lo liệu nơi ăn chốn ở cho số bà con mới vào xong xuôi nhưng ông vẫn chưa hết cơn bức bối. Ông vừa gọi điện cự nự mấy ông trên liên hiệp tự dựng lại ấn cho ông hơn hai chục hộ gia đình một lúc, làm sao nông trường ông có thể cáng đáng nổi. Đất đai thì còn mênh mông ra đấy, nhưng lấy công của đâu khai thác, lại còn phải lo cái ăn, cái mặc cho từng ấy con người. Vậy mà mấy ông trên cứ cười hề hề, coi đó là sự đã rồi, buộc ông phải ề cổ ra nhận. Lại còn cái cô bé công vụ của ông nữa. Nghe nói mẹ cô ta đã vào nên cô bé ở tịt nhà, thi thoảng mới đáo qua đây thăm nom nên nhà cửa, bếp núc của ông cứ lạnh tanh lạnh ngắt. Có lẽ ông đã tự dối lòng mình khi cố tình gạt bỏ hình ảnh cô gái ra khỏi những suy nghĩ của ông. Ông đã mong mỏi đến lúc được gặp lại cô bao nhiêu. Trong túi ông còn có cả một gói quà cho Tâm, ông đã phải nhờ mấy cô bé ở khách sạn đi tìm mua thứ vải may áo thật ưng ý về làm quà cho cô. Ông còn mua xoài, chôm chôm và cả mấy quả cóc, thứ mà Tâm rất thích ăn. Thế mà cho đến sáng hôm sau, cô ta mới có mặt ở nông trường bộ. Thấy ông, cô không vốn vờ hỏi han như mọi lần mà chỉ cúi đầu, se sẽ chào: "Chú đã về

ạ!" Rồi đi thẳng xuống bếp nhóm lửa đun nước. Khi cô bê chiếc phích nước sôi lên và quay ra dọn dẹp phòng khách, ông lấy chiếc gói buộc nơ xinh xắn đặt lên mặt bàn mỉm cười nhìn Tâm:

- Chú có quà cho cháu đây! Cháu ở nhà có khoẻ không? Chú nghe nói mẹ cháu đã vào, sao không thấy cháu kể cho chú biết?

- Dạ! - Tâm rút rè ngược mắt nhìn ông. Khoé mắt cô hơi mòng mòng, ngân ngán như có nước. Cô khê đẩy gói quà về phía ông - Cháu cảm ơn chú. Hôm nay cháu lên xin chú cho cháu về đội. Mẹ cháu...

- Sao? - Ông hơi sững sờ - Cháu xin về đội? Có chuyện gì vậy?

- Vâng! Mẹ cháu đã vào, cháu phải ở nhà với mẹ. Nếu không mẹ cháu sẽ trở về miền Bắc...

- Vậy à! - Ông Song nhăn trán nghĩ ngợi - Thôi được, hôm nay cháu cứ làm việc đi đã, chú sẽ trả lời sau. Nhà cửa của cháu đã ổn chưa? Lúc nào rảnh rồi, chú sẽ xuống thăm và hỏi ý kiến của mẹ cháu...

- Thưa ông, tôi muốn được gặp ông giám đốc ạ.

Một giọng nói chột vang lên ngoài cửa khiến

ông Song và cả Tâm đều giật mình. Tâm quay lại, luống cuống:

- Mẹ! Mẹ đến từ lúc nào ạ? Thưa chú; đây là mẹ cháu, còn đây là chú Song, giám đốc nông trường, mẹ ạ!

- Mời chị ngồi chơi! - Ông Song đứng lên, quay lại bảo Tâm - Cháu pha cho chú ấm trà nhé. Hay là cà phê. Phải đấy! Cháu đưa hai cái phin ra đây cho chú.

- Cảm ơn ông, tôi không biết uống cà phê.

Người đàn bà ngồi xuống chiếc ghế đối diện với ông Song, đưa mắt quan sát nhanh một lượt khắp gian phòng. Chị cũng phải ngoài bốn mươi tuổi rồi nhưng còn rất trẻ, thoáng nhìn cứ là chị ruột của cô Tâm, nếu không kể một vài đường nhăn bao quanh đuôi mắt. Cũng mái tóc vấn cao, để lộ cái cổ trắng ngần, vươn lên như một cái ngó sen. Đôi mắt hơi vát hình trái đào đen thẫm lòng trắng phớt ánh xanh mở to, nhìn thẳng vào người đối thoại vẻ mặt rất dạn dĩ, tự tin. Môi ông chợt bật lên một tiếng kêu, không có chủ định:

- Thoan! Thoan phải không?

Người đàn bà chợt rùng mình, môi chị run lập bập, mãi mới thốt nổi thành lời:

- Ông là ai mà biết tôi? Cái tên ấy tôi đã quên từ lâu rồi, từ những ngày còn ở rừng...

- Thoan không nhận ra tôi ư? Tôi già đi nhiều quá phải không? - Ông Song cũng run rẩy cả người vì cuộc gặp gỡ quá đột ngột với người đàn bà mà ông đã để tâm tìm kiếm lâu nay - Thoan! Tôi có lỗi với em. Tôi đã đi tìm em...

- Ông Song! Ra là ông đấy ư? - Người đàn bà đã trấn tĩnh trở lại, đôi mắt chợt ném ra những tia sắc lạnh - Thật không ngờ vẫn lại là ông. Trái đất này thật quá chật hẹp. Gần ấy năm trôi qua, tôi tưởng thế là đã chôn chặt được dĩ vãng, đã vĩnh viễn quên đi tất cả. Thế mà... - Giọng nói của chị chợt vỡ ra, nghẹn ngào - Ông Song! Tôi xin ông! Ông hãy buông tha con bé ra. Nó là con tôi. Nó là giọt máu của... Trời ơi! Tại sao mọi sự lại trở trêu đến nông nổi này...

- Thoan! Em nói gì tôi không hiểu? - Ông Song bối rối nhìn đôi bàn tay xiết vào nhau, vằn vẹo của người đàn bà - Tôi đã làm gì để em phải vật vã, khổ đau đến nước này?

- Ông đã làm gì ư? - Thoan hét lên - Ông hãy nhớ lại mười bảy năm về trước, ông đã làm gì... Ông quên rồi sao?

- Vâng! Tôi đã không phải đối với em. Tôi là một thằng đê tiện, một thằng khốn nạn. Tôi cũng đã bị trừng phạt. Còn em, tôi nghe nói em đã lấy chồng, có con. Tôi vui mừng bao nhiêu khi thấy em được hạnh phúc...

- Ông vui mừng ư? - Thoan lẩm bẩm - Ông vui là phải. Bởi ông đã trút được cái gánh nặng ấy cho người khác. Ông có biết chồng tôi là ai không? Chính là người lái xe của ông đấy. Anh ấy đã thâm vụng yêu tôi từ lâu. Khi ông vội vã chạy trốn ra khỏi mảnh đất này, anh ấy đã đến với tôi. Có thể là do anh ấy thương hại tôi, xót xa cho cảnh ngộ của tôi mà dang tay đón về mình cái giọt máu bị bỏ rơi của ông. Nhưng chúng tôi chưa kịp thành vợ thành chồng thì anh ấy đã hy sinh...

- Giọt máu của tôi! Trời ơi! Em nói gì vậy? Tại sao lúc ấy em không nói với tôi? - Mặt ông Song đang đỏ bừng chuyển sang tái mét như không còn một chút máu.

Đôi mắt người đàn bà lạnh lùng nhìn ông:

- Cũng may mà tôi không báo cho ông biết. Chôn cất cho anh ấy xong tôi đã bị kỷ luật đuổi ra khỏi quân đội vì cái thai mà tôi đang mang trong bụng. Việc trước tiên là tôi tìm về quê anh ấy. Nhà anh ấy chỉ còn một bà mẹ già. Tôi đã thể

trước vong hồn anh ấy sẽ ở vậy nuôi con và chăm sóc mẹ già cho anh yên lòng nhắm mắt. Mười bảy năm qua tôi đã giữ trọn vẹn lời hứa của mình. Mẹ chồng tôi vừa mất cách đây hai tháng. Bà mất mà vẫn không biết rõ tông tích đứa cháu nội của mình. Tôi đã can tội lừa dối người và lừa dối cả con tôi. Nó vẫn đinh ninh bố nó đã hy sinh. Chính vì vậy mà nó đã tìm vào đây. Vậy mà... Anh là kẻ đón mặt, anh hiểu không? - Người đàn bà vụt đứng lên chỉ thẳng vào mặt ông Song - Ông hại đời tôi chưa đủ sao mà ông còn định hại cả con ông? Cũng may mà tôi đã kịp vào lói nó ra khỏi bàn tay dơ bẩn của ông. Mà không hiểu có còn kịp nữa không? - Đôi mắt người đàn bà quắc lên những tia sáng dữ dội - Ông nói đi, có còn kịp không?

- Không! - Không! - Ông Song ôm đầu, rên lên thành tiếng - Tôi không... Ôi! Con tôi!

Ngoài cửa có một tiếng thét lên thất thanh. Tiếng âm chén rơi vỡ loảng xoảng. Bóng một người con gái vụt chạy qua mảnh sân phơi, phóng như điên vào khu vườn cà phê trước mặt.

- Tâm ơi! Con ơi! - Người đàn bà bỏ mặc ông Song ngồi rũ như con gà bị cắt tiết trong phòng khách, chạy đuổi theo đứa con. Chị cứ tuông theo

lô cà phê mà chạy, những cây cà phê vừa được thu hái lứa đầu mọc rậm như rừng, cành lá còn ướt đẫm sương đêm và sức nức mùi trái cà phê đã chín nẫu. Chị chạy vấp, đôi lúc vương cây ngã chúi về phía trước, miệng vẫn không ngừng gọi tên con. Những ý nghĩ rối bời làm đầu óc chị lùng bùng, nhức nhối nhưng vẫn vụt loé lên một tia hy vọng: Ơn trời, chị đã đến kịp.

28-11-1991

ĐẶNG THỊ THANH HƯƠNG

LÁ PHÙ DU

Mùa thu này, nàng bốn mươi tuổi. Thời con gái xông xộc đi qua để lại những nếp nhăn hằn bèn khoé mắt. Nhan sắc tàn phai theo bao toan tính. Con gái nàng, bé Thu, đã bỏ nàng ra đi với một người đàn ông. Nàng ngồi bên cửa sổ lặng lẽ nhìn thăm lá vàng đang xào xạc ngoài sân. Bao nhiêu năm rồi, chưa khi nào nàng có một giây phút tĩnh lặng để ngắm nhìn những vật vô tri ấy. Mưa, nắng rồi xuân, hạ, thu, đông... Những đổi thay của thời gian và tự nhiên đâu có tác động được đến tâm tư nàng. Nàng sống ồn ào với những chuỗi ngày đam mê hưng hực. Nàng đã lặn từ cuộc tình này sang vòng tay khác với tất cả sự hồn nhiên. Để bây giờ, hơn hai mươi năm qua đi... Khi không còn một người đàn ông nào bên cạnh, nàng mới giật mình nhận ra sự cô quạnh khủng khiếp khi người ta bước vào mùa thu của đời người. Những xác lá vàng rơi tả tơi kia như những mảnh tình vật

vã của nàng. Rút cuộc tất cả chỉ là phù du, kể cả cái gia tài kếch xù nàng đang có trong tay. Bất giác, nàng bật khóc.

Người tình cuối cùng vừa rời bỏ nàng mang theo tất cả sự ê trề của tuổi tác. Nàng đã yêu như điên người đàn ông kém nàng bốn tuổi ấy. Nàng đã cuống cuống như muốn kéo tuột cả quãng đời còn lại ném vào canh bạc cuối. Với chai rượu trên bàn, nàng rót ra ly rồi ngửa đầu uống cạn. Cảm giác đắng ngắt và nóng ran nơi cuống họng làm nàng nhớ lại ly rượu của đêm rằm tháng Tám năm năm trước. Nàng đã gặp Phan tại nhà một người bạn. Đêm ấy, thành phố mất điện, ánh trăng chờn rợn, ma quái. Trong đám lỗ nhố cả già lẫn trẻ trên sân thượng, nàng chú ý đến Phan. Vẻ mặt dửng dưng, lạnh lùng dưới cặp kính cận ấy khiến nàng thú vị. Như sự tình cờ, hai người ngồi cạnh nhau và nàng được biết Phan đang làm việc tại một tờ báo tiếng tăm. Họ nói chuyện rất tâm đắc. Nàng uống nhiều hơn thường lệ. Cái xiết tay rất chặt của Phan lúc về làm nàng bối rối.

Sau lần đó, tình yêu đến với họ, rùng rục và ô ạt như tuổi của nàng, Phan thường bảo: tình yêu như một ly nước khi người ta khát, nhưng nếu uống cạn thì chẳng thú vị gì, mà chỉ nên nhấp nhấp từng tí một... Nàng cười mê muội.

Yêu Phan, nàng quên hết mọi việc trên đời. Bé

Thu càng thêm xa lánh mẹ nó, nó thường đi đâu đó tới nửa đêm mới về. Những cú điện thoại trong giờ làm việc và sự tất bật chuẩn bị bữa ăn tối đón Phan choán hết thời giờ và tâm trí nàng. Nàng như thấy mình đang sống lại thời con gái với niềm đam mê đắm đuối đầu đời. Nàng từng phung phí biết bao, nên giờ hà cớ chi nàng không tận hưởng những gì Phan mang lại. Con gái nàng, nó có cuộc đời riêng của nó. Hạnh phúc mấy ai được trời cho đủ đầy. Với nàng từ xưa đến giờ chỉ toàn những cuộc đổi chác cho họ và cho nàng. Ngoài môi tình đầu của nàng là còn trong sáng trong cơn điên của sự phản bội. Lúc người ấy bỏ nàng ra đi. Còn sau đó chỉ có sự nhàm nhạt, hẫ hẫ hiều thảng đàn bà. Nàng vung vãi rồi gìn giữ. Cho và nhận sòng phẳng rồi quên lãng. Khái niệm yêu đương như đã bị hoả thiêu. Trái tim nàng sắt lại từng bước đi của đời nàng. Bắt đầu là một công việc nhân hạ đẳng hoàng trong một viện nghiên cứu sau ngày nàng ra trường. Sau đó là những chuyến xuất ngoại cho tới ngày tay viện trưởng về hưu sớm kia nàng lọt vào mắt ông thứ trưởng. Con đường danh vọng và tiền bạc được rải bằng những nụ cười, kể cả thân xác nàng. Cửa đáng tội trong những phi vụ tình ái ấy nàng cũng chỉ có vụ lợi. Nhiều khi nàng háo hức nhớ thương những lại thất vọng cho chính mình. Vẫn chẳng có người

đàn ông nào đủ sức làm nàng cuồng điên như Phan bây giờ. Gặp Phan rồi, nàng muốn vắt cạn kiệt ngọn nham thạch yêu đương của mình để cho anh. Những vết giày lằn lóc trong quá khứ vụt qua. Nàng yêu Phan nhức nhối nhưng thoả mãn.

Mãi cách đây mấy ngày, nàng mới hiểu ra rằng Phan không thể yêu nàng hơn những tham vọng của anh. Đạo này, Phan thường xuyên xuất hiện trong những cuộc họp báo trọng thể. Tên anh thường được in đậm sau mỗi bài báo. Cái ghế phó tổng biên tập đã vào tay Phan sau ngày anh cưới con gái ông Bộ trưởng. Phan không bao giờ đến với nàng nữa.

Mấy hôm rồi, nàng nằm bẹp trong nhà. Đường như, lúc này tuổi già bắt đầu vây bủa lấy nàng. Đuôi mắt hằn những nếp nhăn, làn da không son phấn chẳng còn tươi mát nữa. Nó bủng mướt như một tàu lá héo. Lớp mỡ thừa dưới làn da nhăn nheo quanh bụng như chứng tích cho sự tàn phai. Thời gian đã cướp hết của nàng chút nhan sắc cuối cùng để nàng chẳng thể giữ nổi Phan cho riêng mình. Nàng mới thấm thía hết nỗi cay đắng nghiệt ngã giữa ranh giới tuổi tác của nàng và Phan. Thực ra nàng đâu trách được Phan với sự lựa chọn đầy toan tính ấy. Nàng đã mua cổ phần số phận bằng chính tình yêu chân thật đến nỗi tay trắng. Phan không thể gặm nhấm tình yêu

của nàng thay danh vọng. Trong đau khổ, nàng tự biện bạch cho Phan rồi khóc thương mình. Dù vậy, làm sao nàng lại có thể không yêu Phan. Sự quyết đoán và sự dịu dàng của anh bao năm qua đã ngấm vào nàng như máu thịt. Phan ơi, đời người ta luôn yêu thương để lại quên lãng. Em cũng đã từng biết yêu và biết quên, sao mãi cuối đời mới nhận ra cái đích thực thì chẳng bao giờ vĩnh cửu. Em bất lực trước thực tại thời gian và vạch ngăn của tuổi tác.

Chông chéo những lời độc thoại, ánh mắt đau đớn của nàng chợt nhìn thấy Thu. Con gái nàng trên tấm ảnh như đang cười nhạo: Bà đã bỏ tôi để sống với những người tình. Giờ có còn ai quanh bà nữa không... Đến lúc này, nàng mới hiểu hết giá trị của tình mẫu tử. Bấy lâu nàng lấp liếm nó bằng cơn khát yêu đương. Giá lúc này nàng có con gái ở bên, nhưng không thể được: Con ở đâu Thu ơi! Nàng xót xa, tuyệt vọng.

Ôm chặt lấy đầu, nàng lão đảo. Tất cả sự kiêu hãnh của một thời xuân sắc như một ly thủy tinh vừa rơi trước mặt nàng xuống sàn nhà vụn nát. Tiếng chông điện thoại réo vang. Nàng không nhắc máy. Tiếng chuông rên rả khản khắc. Không chịu nổi, nàng lao ra cửa. Hương hoa sữa hăng hắc xộc lên tận óc làm nàng như quy xuống. Cái mùi hương đã ám ảnh nàng bao nhiêu năm qua

mỗi lần thu về như điểm giờ báo cho nàng nổi cô đơn truyền kiếp. Phố nửa đêm vắng lặng như tờ. Nàng đi lang thang, cố lấy lại sự bình thản. Song nổi buồn thì cứ ứ đầy, vón cục trong tâm hồn nàng. Nàng trở về nhà, dỗ giấc ngủ bằng một ly rượu mạnh.

Vừa sáng sớm, đã có tiếng chuông gọi cửa. Uể oải, nàng ra mở cửa chẳng buồn chải lại mớ tóc rối bù. Một người đàn ông sang trọng trong bộ complê màu xám nhạt đứng chờ. Nàng chột sững lại. Có lẽ nào lại là Thái - người đàn ông trong mối tình đầu của nàng? Người đã ném nàng vào cơn lốc đáng sợ của đời sống để có những dạn dày. Mà đâu phải chỉ có dạn dày, mười chín tuổi nàng đã phải thủ đoạn và lừa đảo ngày đi lấy chồng để che dấu vết tích của mối tình đầu. Hai năm sau, nàng ly hôn với chồng, giữ lại bé Thu như một việc cần phải thế. Bao năm qua rồi, sao hôm nay ông còn đến đây làm gì?

Người đàn ông bước tới, lúng túng đưa tay cho nàng: - Chào bà. Tiếng bà phát ra từ miệng người đàn ông làm nàng choàng tỉnh. Chẳng lẽ nàng đã già lắm rồi sao? Gượng cười, nàng mời Thái vào nhà. - Tôi vừa mới từ Úc trở về, con gái của chúng ta... Người đàn ông bỏ dở câu nói, đầu cúi xuống cố che giấu vẻ đau buồn. Linh tính của người mẹ bỗng dội về trong lồng ngực: - Con Thu à? Nó đâu

rồi? Tiếng nàng như người hết hơi. Im lặng tới mấy phút, ông ta mới nặng nề đứng dậy: Nó chết rồi. Nó bị thằng chồng lừa bán lại cho một thằng Tây. Nó uống thuốc ngủ tự tử. Tôi đã thiêu xác cho nó.

- Trời ơi. Nàng gào lên rồi ngã xuống bất tỉnh.

Nàng tỉnh lại. Người đàn ông vẫn ngồi bên góc giường. ánh mắt đau đớn. Người nàng nhẹ bồng như đang bay lơ lửng giữa trời. Lúc này mọi mệt mỏi và cay đắng đã siêu thoát. Nàng chợt hiểu mọi điều đều đã kết thúc. Con gái nàng là điểm bấu víu cuối cùng. Bây giờ nó cũng bạc bẽo như những gã tình nhân đi qua đời nàng. Tất cả đều rời xa nàng.

Ánh mắt nàng đờ đẫn vô hồn. Bên ngoài cửa sổ, một chiếc lá lìa cành rơi xiêu vẹo. Căn phòng tối âm u, tiếng máy lạnh chạy ro ro. Nàng so vai co người kéo chăn tới tận mặt. Người đàn ông đứng dậy, lặng lẽ ra khỏi phòng. Những bước đi của ông ta trông tiêu tụy, già nua. Cả hai, nàng và ông ta đều không cảm nhận được sự hiện hữu của mỗi người.

Rất lâu sau, nàng trở dậy đến bên tủ lấy ra một cuộn băng. Chậm rãi, nàng cho băng vào máy. Tiếng nhạc chợt ồn ào, từng hình ảnh loang loáng hiện về, ngày sinh nhật mười sáu tuổi của con gái

nàng. Kia, nó đang cười với mấy nhỏ bạn. Và nàng đang sung sướng đứng cạnh Phan trong bộ đầm sườn xám màu lạnh. Trông nàng như mới ba mươi tuổi. Vừa mới đó, kẻ đã xa hút tằm tay, người thành hôn ma vương vất. Con gái nàng, nó chẳng có lấy một vuông đất để vui tằm thân bất hạnh. Làm chi có ngọn cỏ nào an ủi linh hồn bơ vơ của nó nơi đất khách quê người. Thu ơi! Con cũng không thể đi quá cái hữu hạn của đời người. Còn bất hạnh thì có ai giống ai. Mẹ đã không kịp dạy con để đừng biết yêu lấy một lần. Bởi vì niềm tin bao giờ cũng bị trả giá. Đời con gái dẫu say đắm, đam mê hay lạnh lùng, kiêu ngạo cuối cùng vẫn tan biến trong sự lừa dối của đàn ông. Tình yêu cũng phù phiếm như nhan sắc, làm sao thắng nổi cái vô hạn của thời gian. Tha lỗi cho mẹ, Thu ơi...

Nàng tức tưởi, nhưng tròng mắt khô khốc. trong những niềm đau quá sức, hình như nước mắt không chảy ra ngoài.

Nàng tắt Video, ngồi trước bàn trang điểm. Những ống son quen thuộc bao ngày nằm lẫn lóc. Cẩn trọng, nàng lau sạch bụi bậm. Rồi tỉ mỉ kẻ một đường viền quanh môi. Làn môi tím lại, hẳn những vết nứt nẻ. Nàng đánh phấn, kẻ mắt, thoa son. Chải lại mái tóc rối. Người đàn bà trong gương gương đôi mắt thất thần nhìn nàng. Thở dài, nàng quả quyết đứng dậy, mở tủ thuốc lấy

ra một lọ bé tí xiu. Một loại thuốc ngủ đặc biệt, nàng mua nó trong buổi chiều Phan cưới vợ...

Hôm sau, tin nàng chết được đăng trên góc một tờ nhật báo. Việc ân nghĩa cuối cùng Phan có thể làm được cho nàng.

Đám ma nàng, người ta thấy rất nhiều những xe hơi sang trọng. Chờ mọi người về hết, một người đàn ông lặng lẽ nhặt một hòn đất đặt lên mộ nàng. Mái tóc hôm qua còn đen nhánh lúc tới nhà nàng, hôm nay đã bạc trắng. Quanh khu nghĩa địa, những thân cây khẳng khiu trơ trụi. Trời xám xịt và bắt đầu mưa.

Mùa thu đã qua rồi...

Hà nội cuối thu 10/1994

TỔ HƯƠNG

HAI NỬA TRÁI TIM

Cuốn sách mới đã được duyệt. Cũng như tất cả những truyền ngán, những tuyển tập của Phương, nó sẽ được đón nhận bởi sự dễ dãi của Nhà xuất bản trước mọi cái tên quen thuộc và sự dễ dãi của độc giả để đọc rồi quên. Cuối thế kỷ, người ta bận rộn hơn, hối hả hơn với những cái mà người ta tưởng rằng đó là "hiện đại" là "tân tiến", nên ít có thời gian để ngây ngất với một cuốn sách, một truyện tình, một bài thơ như hồi xưa. Với lại, người ta cũng quá quen với những mô típ như vậy: thời chiến tranh gian khó, những cuộc chia tay, những cuộc tình dang dở... rồi những nỗi đau trong cuộc sống thực tại, thực tế và thực dụng. Độc giả đã bão hoà...

Mô típ trong cuốn truyện vừa này của Phương cũng như vậy: một cuộc tái hợp muộn màng, một cái gì đó man mác như tình yêu, song đó lại là chuyện thật, chuyện của chị và Bảo, người đã có

cùng phương mỗi thời thơ ấu, đã cùng sống trong một khu phố, thường xuyên qua nhà nhau chơi. Bảo là bạn người anh thứ hai của Phương, và thời đó, mọi người còn phải ăn độn hoặc là khoai, hoặc là bột my, hoặc bọ bo. Mỗi khi mẹ Phương mua bột mì về, hai mẹ con ngồi rây những con mọt ra, rồi trộn bột trong nước. Anh trai Phương và Bảo cùng xoay trần ra cán để làm bánh canh, hoặc một thứ bánh nào đó mà các bà mẹ có thể sáng tác ra. Bảo cũng hay ở lại ăn ngủ tại nhà bạn của mình, vì mẹ anh còn bận với những công chuyện của bà; là lo giấy tờ để đi qua Pháp với bố anh. "Anh sẽ không ở lại đây được, vì là con lai, sau này anh sẽ không được chấp nhận". Phương không hiểu lắm; có ai đuổi anh đi đâu? Nhưng cũng không ý thức lắm về cuộc chia tay.

Rồi một ngày đã xa, thật xa của những năm 70, khi Phương đi học về thì thấy anh đang ôm đàn vẻ khá buồn. "Anh sẽ ra đi vào cuối tuần này. Nhưng anh sẽ viết thư về. Hôm nay anh mời cả nhà đi ăn bánh tôm, rồi đi ăn kem. Biết đến bao giờ anh mới trở về đây nữa". "Khi về, chắc con đã trở thành một ông Tây cao lớn, quên mất tiếng mẹ đẻ và không còn biết ăn nước mắm nữa". Mẹ phương noi đùa. "Không bao giờ đâu bác ạ...".

Kỷ niệm về cuộc chia tay mờ nhạt dần. Thực ra Bảo và Phương không ý thức rằng mình có

những điều gì gắn bó với nhau. Phải tới hai mươi năm sau, những hoài niệm về thời thơ ấu, về tình bạn và về những người mẹ mới trở nên thiêng liêng đến như vậy. Bảo đã nhập quốc tịch Pháp, mẹ Bảo đã mất trong nỗi nhớ khôn nguôi về Việt Nam, về Hà Nội, những hàng quà rong, những buổi tối dài ngồi trò chuyện với những người cùng phố. Nơi thủ đô hoa lệ của nước Pháp, người ta không có thời gian để chuyện vãn, và phong cách sống không hề giống Việt Nam. Hai đứa em của Bảo dễ hoà nhập hơn, chúng gần như người Pháp thực nếu người ta không để ý tới mái tóc sẫm và đôi mắt nâu hơi xéch. Có lẽ người mà mẹ hay nói chuyện những kỷ niệm về Việt Nam nhất là Bảo.

Sau khi tốt nghiệp khoa báo chí, không hiểu sao Bảo lại mê chụp ảnh hơn là viết lách. Anh trở thành một nhà nhiếp ảnh tự do, một nghề không mấy khi đủ sống ở Paris nên anh chưa quyết định lập gia đình. Hơn nữa, có lẽ tỷ lệ văn hoá phương Đông mạnh hơn trong tâm hồn anh nên khi gặp các cô Việt kiều anh không tìm thấy họ thật là Việt và những cô gái Pháp thì mãi mãi anh thấy xa lạ.

Lần gặp lại đầu tiên là khi anh có dịp trở về Việt Nam cùng một đoàn báo chí. Cô bé 14 tuổi ngày đó đã trở thành một thiếu phụ với một gia đình mà nhìn bên ngoài thì có thể nói là lý tưởng

theo tiêu chuẩn Việt Nam: Một người chồng, hai cô con gái, với một căn nhà khá tiện nghi do bố mẹ chồng để lại trước khi vào thành phố Hồ Chí Minh. Phương cũng bắt đầu khẳng định vị trí của mình trên văn đàn thời mở cửa, và cũng có nhiều hoài bão văn chương. Đó là điều Bảo không hình dung được vì qua thư từ, anh của Phương ít nhắc tới em gái mình. Sau đó, anh thường dành dụm tiền để trở về thăm họ hàng bên mẹ. Ảnh của anh chụp về Việt Nam đã hớp hồn nhiều nhà báo và nhà làm phim, có lẽ bởi tình yêu quê mẹ của anh. Anh quyết định dành dụm tiền để ra một cuốn sách ảnh.

Có sâu đậm hơn hay không nếu hai người chỉ thư từ, trao đổi thông tin với nhau về những ý tưởng cho cuốn sách, cũng như về những hoài niệm thuở thơ ấu, nếu vô tình Phương và Bảo không có chung một cuộc hành trình vào thành phố Hồ Chí Minh bằng tàu hoả. Phương phải đi dự hội thảo ở đó, còn Bảo muốn hoàn thành cuốn sách ảnh của mình. Phương hơi ngờ ngợ với linh cảm về một cái gì đó không hẳn là một sự tình cờ vì chị khá nổi tiếng với bản lĩnh khi đương đầu với mấy ông bạn văn thơ luôn bắt đắc chí về tài năng và luôn nghĩ tới phụ nữ với ý nghĩ rằng họ chỉ là đối tượng của mình trong những cuộc tình tưởng tượng. Và từ cuộc gặp lại cho tới những lần

sau đó, Bảo thường tới thăm gia đình Phương, đàn ông, đúng mực, chồng và hai con gái của Phương cũng rất quý mến Bảo. Có chăng là Bảo thường tìm cơ để tới nhà này hơi nhiều hơn mức bình thường. Và thường có những lời nhận xét, những chia sẻ rất tâm lý với những cốt truyện mà Phương kể cho anh. Kể cả khi anh đã về Pháp, anh vẫn viết những bức thư dài với những lời bình mà Phương không bao giờ tìm thấy ở bất cứ ai khác, nhất là chồng của mình vì có mấy ông chồng cảm thấy thích sự thành công của vợ một cách thực sự đâu, và cũng chẳng mấy ai "hạ mình" để giữ tình yêu với vợ như trước khi cưới, mà chỉ ý thức chứng tỏ quyền làm chồng của mình. Mẹ đã nói khi Phương quyết định nhận lời lấy Lâm rằng: "Con có thể có tất cả, trừ việc có chung một sở thích. Anh ấy thực dụng quá mà con thì lại hay lãng đãng với sách vở". Điều Phương còn đau đớn hơn là Lâm thường chưa chát vì chuyện chưa có con trai, tuy Lâm cũng rất đúng mực với hai cô con gái. Anh lạnh lùng trong những nỗi đau tinh thần và nỗi đau thể xác âm ỉ vì bệnh tật của chị. Tuy nhiên, Phương ý thức rất rõ ảnh hưởng của mình tới hai cô con gái cũng như chị từng chịu ảnh hưởng rất nhiều của mẹ: kiên nhẫn, dịu dàng, chịu đựng tất cả vì con cái và gia đình. Chị cũng không thất vọng nhiều lắm khi chồng mình thờ ơ

trước một truyện ngắn của chị, được in và được đăng ở đâu đó, cũng như khi anh quay lưng đi ngáy ngon lành trong lúc chị lặng lẽ với tay lên đầu giường để uống thuốc hoặc lấy túi chườm.

Chuyến tàu năm ấy đã giúp cho hai người có thời gian nhiều hơn để nói về những kỷ niệm thời thơ ấu. Qua ánh mắt của những người trên tàu, Phương ý thức được họ đang tìm xem quan hệ của một người Pháp cao lớn, đẹp trai, nói tiếng Việt giỏi với người phụ nữ Việt là như thế nào. "không phải người yêu". Phương nghe tiếng một bà già nói với chồng mình. Bảo mỉm cười: "Anh không dám gợi ý rằng chúng mình thử đóng vai yêu nhau xem họ phản ứng ra sao". Đoàn đường ở rừng Lá bị hỏng, chuyến tàu phải dừng lại ở đó gần một ngày, xa đường cái nên suốt ba bữa ăn, cả đoàn tàu được phục vụ bằng trứng luộc và mì ăn liền. Có mấy cô gái, sau khi phát hiện rằng hai người không phải "là gì" của nhau, và ông Tây này nói tiếng Việt rất giỏi, nên đã kịp đi theo tán tỉnh. Khi Bảo kể cho Phương nghe những lời họ nói, hình như anh nhìn thẳng vào mắt chị để xem phản ứng...

Sau này, trong một bức thư, anh có nói: "Em đã nhìn thẳng trở lại vào mắt anh. Sao vậy?" và "Em có biết rằng đêm đầu tiên, sau khi anh em mình nói chuyện, anh đã giả vờ ngủ để em yên

tâm chui vào trong túi ngủ của mình. Nhưng một lúc sau anh đã quay sang nhìn em: trong giấc ngủ, em vẫn giữ vẻ thanh thản như khi còn nhỏ, những lúc anh tới mà em vẫn còn đang ngủ. Và mỗi khi nhìn thấy món trứng luộc ở đâu đó, anh lại nhớ tới lúc chúng mình phải động viên nhau ăn, giống như hồi còn nhỏ, động viên nhau ăn bột mỳ luộc nhân hành của mẹ". Phương đã tránh không bình luận gì về những lời trong thư Bảo. Thư cô hầu như chỉ là những tâm sự về những nỗi lo khi Phương Linh cô con gái lớn vào đại học, và Phương Lan, cô thứ hai vào cấp III, về chuyện bất hoà giữa anh trai và chị dâu, rồi những chuyện về những thay đổi của Việt Nam.

Bảo vẫn tiếp tục đi lang thang nhiều nơi. ở đâu anh cũng viết thư cho chị. Những bức thư lẫn trong những bức thư khác của bạn bè, của độc giả, của các nhà xuất bản, và những giấy mời đi đây đó. Mỗi người dường như chìm vào hai ngã đường và chỉ khi nào có những phút rảnh rang bất chợt, một nỗi nhớ mơ hồ mới trở lại trong tâm trí. Và khi chị nghe chồng triết lý với bạn bè rằng anh thích sống hết mình cho bản thân anh mà thôi: "Tích lũy cái gì khi mình chỉ có hai đứa con gái?" Chị cũng chợt nhận ra rằng mình đã và đang đóng vai trò của người cha khi khuyên bảo con chọn ngành nghề, hỏi han con về chuyện học

hành. Cả ba mẹ con rồi cả người yêu của Phương Linh nữa, đều cố gắng làm vừa lòng ông chủ gia đình, một con người ích kỷ và độc đoán một cách hồn nhiên.

Trong cuốn sách này, chị muốn tâm sự với hai con gái tất cả những suy nghĩ của mình. Chị cũng muốn nói rằng, cho dù xã hội có hiện đại đến đâu, thì tình cảm của con người với quê hương, với tình yêu, và với con người vẫn tồn tại. Người phụ nữ Việt Nam muôn đời vẫn giữ phong cách của mình. Như trò chơi bi-da, rồi trượt pa-tanh, cái mà người ta tưởng sẽ bị Việt hoá rồi cũng qua đi. Và cũng chỉ trong cuốn sách, chị mới dám nói với anh rằng đêm đó, trên chiếc băng ghế nhỏ bé cứng đờ của con tàu, chị đã giả vờ ngủ, chị biết rằng vòng tay kia sẵn sàng đón nhận mình, nơi đó có sự cảm thông, che chở. Và chị đã đau đớn như thế nào khi một lần ghé vào căn hộ của anh trong một chuyến đi tham quan nước Pháp. Anh đang có một hợp đồng đi Malaixia. Anh bảo chị nên đến ở căn hộ của anh trong thời gian ở lại thăm bà con ở Paris. Khi Phương bước vào, chị cảm nhận được một cái gì gần gũi. Trên bàn, anh để một bức thư: "Phương ơi, em bao giờ cũng quyết định mọi việc một mình nên anh không được biết việc em tới Paris. Hãy coi đây là căn nhà của em. Anh đã chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng để em có thể mời bạn

bè và người thân tôi bất cứ khi nào em muốn. à quên, có đủ trứng để em có thể ăn trong cả tuần lễ đây. Mến thương nhiều, Bảo." Không gian của căn phòng là những tấm ảnh về Việt Nam. Quanh phòng là những đồ lưu niệm từ Việt Nam và những thứ mà Phương đã tặng Bảo vào dịp sinh nhật. Trên giá sách có một ngăn là những cuốn sách của chị cùng những cuốn mà, khi mua tặng chị, anh cũng mua một bản cho mình. Trước bàn làm việc là một bức ảnh anh đã chụp chị ở Ngũ Hành Sơn, trên chuyến đi xuyên Việt đóc, phóng khá to, đang mỉm cười. Bức ảnh từ sáu năm trước. "Mỗi khi ra sân bay rời Việt Nam, là mỗi khi anh lại toan tính một cuộc trở lại. Nhưng tình trạng sức khoẻ của bố anh ngày càng xấu đi sau khi mẹ mất. Ông cũng mang trong lòng một nỗi nhớ Việt Nam da diết. Em biết đó, gia đình bên ngoại của anh đã không thể chấp nhận ông. Ông đã bắt đầu lẩn lộn. Có lần hai cha con cùng đi ra phố, ông nhất quyết lao vào một cửa hàng nơi trước kia có một người Việt Nam làm chủ, rồi nói chuyện huyền thuyên về Việt Nam những năm 40 với ông chủ mới mà không nhận ra rằng ông này là người ở Rập. Anh phải khôn khổ lắm mới kéo được ông ra về". Hình như chỉ với Phương, Bảo mới kể những chuyện đó. Trong chuyến về thăm Việt Nam lần sau cuối, Phương cũng nhận thấy tóc

Bảo bắt đầu học nhiều hơn. "Anh nên tìm việc làm cố định ở Pháp và nên lập gia đình thôi". "Tại sao người ta cứ phải lập gia đình mới được nhỉ? Anh bằng lòng với cuộc sống hiện nay của anh, với tự do của anh và với Studiô của anh. Em thật giống mẹ anh, lúc nào cũng giục có mỗi một chuyện. Em có biết là hôm cậu bạn Marius của anh gặp em, cậu ta nói gì không? Cậu ta bảo Phương rất dễ chịu, duy chỉ có hai điều đáng chán khi nghe cô ấy nói chuyện. Một là lúc nào cô ấy cũng kể chuyện chồng con như một thứ rào chắn, tao không biết rằng có phải tất cả phụ nữ Việt Nam đều như vậy không, cái thứ hai là cô ấy lúc nào cũng lo lắng rằng bạn anh trai mình không lấy vợ". "Nếu mọi người thấy em nói chuyện chán như vậy thì gặp em làm quái gì cơ chứ?" Phương nói. "Cuộc đời mà đơn giản như vậy đã dễ. Đâu phải cái gì cũng có công thức. Chỉ có điều là anh thương bố anh vô hạn, trong những năm mẹ gần mất thì mất mẹ rất kém, nên chiều nào ông cũng đọc sách cho mẹ nghe. Anh cũng tính phải ở lại ít lâu để trông nom ông cụ..."

Những năm về sau, Phương quyết định không trả lời thư của Bảo, cho dù quyết định này không phải là dễ với chị. Hai cô con gái vẫn vô tư kể cho mẹ nghe chuyện yêu đương của mình. Phương Linh ra trường, và đã lấy chồng. Phương Lan cũng

có bạn trai. Cho đến nay, có vẻ cả hai đã tìm được cái gọi là tình yêu. Liệu các con có được vô tư như thế này không nếu mẹ không tự quên mình đi và giữ gìn "ngôi nhà búp bê" này? Lâm chuẩn bị về hưu, vẫn giữ nếp sống an nhàn, êm ả ở gia đình, và sôi động ở xã hội, nhất là mới gần đây, phong trào họp lớn như một thứ mốt: họp với bạn cũ hồi cấp I, với bạn cũ hồi cấp II, cấp III và Đại học. Rất ít chủ nhật nào anh không đi họp lớp hoặc gặp lại bạn cùng lớp ở các quán nhậu. Anh không mấy may quan tâm rằng như vậy, chị phải viết nhiều hơn, và đôi khi chị cũng không còn đủ can đảm để tự hào với truyện ngắn của mình, những chuyện viết để đưa các báo, có nhuận bút cao mà cốt truyện vẫn bàng bạc một màu: một chút cay đắng, mĩa mai hoặc một thực tế quá trần trụi. Chị ngạc nhiên vì đôi khi người ta dễ chấp nhận đến thế, kể cả những triết lý rất "vụn".

Với sự tỉnh táo của mình, Bảo đã không gọi điện. Cũng không viết thư nhưng chị biết Bảo vẫn tìm cách có được mọi thông tin về chị. Cho tới gần lễ Giáng sinh vừa qua, chị nhận được một chiếc phong bì lớn với nét chữ quen thuộc: Bảo. Trong đó là cuốn lịch phong cảnh Paris của năm sau. Chị hiểu rằng anh muốn nhắc tới việc một năm nữa đang đến. Năm thứ 11 sau khi hai người gặp lại nhau.

"Paris 28/10

"Phương mền, có lẽ còn hơi sớm khi gửi cuốn lịch này cho em, nhưng khi ghé qua hiệu để mua phong bì, anh lại thấy nó trên quầy sách. Gần đây anh đi hơi nhiều, hết Campuchia lại qua Indônêxia, rồi Singapore... rồi lại bay thẳng qua Angiêri. Về nhà, anh thấy Marius để trên bàn anh bức ảnh của gia đình em trong chuyến anh ấy qua Việt Nam hồi tháng 9 vừa rồi. Bức ảnh làm anh nhớ Việt Nam biết bao nhiêu. Lúc nào anh cũng phải hết sức tranh thủ mới có thời gian vào bệnh viện thăm bố anh. Ông vừa phải phẫu thuật vì tắc mạch máu não, hoặc một cái gì đó đại loại như vậy. Ông đã hồi phục nhưng vẫn u uất, và anh rất tiếc là dù anh yêu bố biết bao nhiêu, anh cũng không thể ngồi nghe ông nói chuyện ngày này qua ngày khác. Ông cũng ý thức được điều đó nên đã đòi gia đình đưa vào viện dưỡng lão.

Anh đã ở lại Viện dưỡng lão mấy ngày, và những người ở đó rất khoái khi thấy một ông già với khuôn mặt còn khá trẻ ở cùng mình nhưng trong các bữa ăn thì quả là căng thẳng. Những ông bà già rất thân thiết và quan tâm đến nhau, và quan tâm đến cả cái thằng cha trông có vẻ còn trẻ hơn họ nên anh đã ngồi lọt thỏm vào một rừng cánh tay run rẩy, một ông già suýt nữa thì đổ cả trà lên đầu anh, người kia thì lại úp cốc vào đùi

người ngồi giữa và một người nữa đã để hai miếng bánh mỳ nướng lên vai anh. Anh hơi cường điệu, dĩ nhiên là em sẽ như vậy, nhưng thật là những ngày căng thẳng trong đời, nhất là khi anh lại phải cố mỉm cười một cách lễ độ và tiếp tục trò chuyện với các cụ với một nỗi kinh hoàng trong tim. Thà ngày nào cũng đi vào vùng chiến sự ở Bosnia hoặc Angiêri còn sướng hơn.

Chắc hẳn em cũng vui lòng khi thấy rằng với những hợp đồng quanh những vùng này, còn lâu anh mới có dịp trở lại thăm Việt Nam để khỏi làm em bận tâm. Công việc của em ra sao rồi, có định ra cuốn nào mới trong năm tới không? Hai cậu cháu ngoại sinh đôi của em trông thật tuyệt, anh mong được chụp ảnh chúng nó biết bao.

Anh chúc cả "vương quốc" đông đảo của em vui vẻ, hạnh phúc. Chắc chắn rằng anh chàng paparazzi sẽ trở về quấy đảo trong một tương lai rất gần. Mến nhiều, Bảo."

Cuối thư, Bảo bắt chước cách viết run rẩy của người già: "Xin lỗi em vì run tay nên chữ quá xấu"

Phương không có thói quen ghi nhật ký, nhưng vì công việc viết lách của mình, chị hay chép những ý nghĩ hoặc những hình ảnh bất chợt vào cuốn sổ tay. Đôi khi chỉ là một câu chuyện vô tình

nghe được bên lề đường chờ bơm xe. Rất đời thường, nhưng rất cần. Sau khi đọc thư Bảo, Phương chỉ ghi: "Hậu Thuý Hử không thể giữ được nét hào hùng của Thuý Hử, hậu Cuốn theo chiều gió cũng chẳng thể kéo dài được nét duyên dáng. Khi một cuốn sách đã viết xong, làm sao còn viết tiếp được đây?".

Đêm Giáng Sinh, theo lệ thường, mấy mẹ con cùng vào bếp nấu nướng. Hôm nay, cả bạn trai Phương Lan cũng tới. Lâm lại về muộn. Anh vẫn theo triết lý sống của mình: sống hết mình và tiêu cho hết tiền. Nhưng lâm biết rằng Phương rất sợ làm hồng không khí ấm cúng của gia đình, nhất là trước con cái. Lâm chỉ không biết khi người ta không yêu nhau thì có gì nữa đâu mà hờn giận. Từ trong sâu thẳm của tâm thức, bức thư của Bảo đã làm Phương xót xa. Phương hiểu Bảo cương quyết không lấy vợ và anh tưởng tượng ra tuổi già của mình cô đơn trong một viện dưỡng lão như bố anh. Và anh vẫn trân trọng những gì thuộc về Phương. Nếu trong suốt hơn mười năm sau ngày gặp lại anh đã thử nói một lời sám sỡ, thử hành động theo bản năng, thì có lẽ Phương không cảm thấy đau đớn nhiều lắm. Anh đã cố gắng chờ đợi một quyết định nào đó ở Phương, và biết rằng không bao giờ Phương rời bỏ gia đình. Anh chỉ không biết rằng Phương sống ôn ào, viết cay đắng

để lập đi nỗi buồn về sự thờ ơ của Lâm. Và vội vàng với cuốn sách cuối cùng vì Phương biết khối u thành tá tràng của mình không phải là khối u lành

Khi Lâm bước vào nhà, anh cố tỏ ra tươi cười lịch thiệp và tránh để mọi người thấy mình đã say.. Phương Linh biết mẹ cố giữ vẻ thản nhiên, nên đứng lên xoa không khí gượng gạo đó: "Thôi, xin mời mọi người ngồi vào bàn.

Ba xem bạn Phương Lan tặng mẹ hai giỏ hoa lan do trường cậu ta trồng thực nghiệm đẹp không kìa. Mẹ cái gì cũng có hai nhé: Hai con gái, hai con rể, hai cháu ngoại, hai giỏ hoa..."

"Và hai nửa trái tim". Phương nói.

Lâm quay lại nhìn vào mắt vợ, hình như anh ta cũng linh cảm thấy một điều gì đó đang vỡ dần...

LÝ LAN

PHƯỢNG

Tắt quạt, tắt đèn, xem lại bếp điện một lần nữa. Rồi chợt nghĩ ra, kéo cầu dao xuống là an toàn nhất. Tôi nhìn Phượng đi ngang dọc căn phòng.

- Không ai coi nhà sao?

- Không. Bé Tiên về nội chơi rồi.

Phượng xoắn cái ba lô du lịch đeo lên vai, cầm ổ khoá đi ra cửa. Tôi không thể dừng hỏi thêm một câu nhảm nhí.

- Khoá cửa bỏ nhà đấy à?

- Không lẽ công theo?

Phượng ngoác xích lô đi: mỗi người một chiếc. Lúc đầu hai chiếc xích lô chạy song song hoặc gần nhau nhưng không có chuyện gì để nói. Qua Ngã Bảy, hai chiếc xích lô lạc nhau. Tôi không cố tới trước rồi ngoái nhìn ra sau mấy lần mà vẫn không

thấy Phượng. Có thể người xích lô đã quẹo sang đường khác. Mà, kệ! Đường nào thì cũng tới xa càng. Tôi ngồi khoanh tay nhìn mấy cậu học trò làm xiếc xe đạp trên đường phố. Chiếc xích lô tôi ngồi chạy chậm rì rì mà tôi nơi vẫn chưa thấy Phượng. Lúc đi quên hẹn trong trường hợp này thì đợi nhau ở đâu. Tôi chọn chỗ trống trải để nhìn thấy, đứng chườn mặt ra một hồi, đâm sốt ruột. Không chừng Phượng cũng đang đứng ở đâu đó, vươm đầu vươm cổ ra chờ. Tôi tha cái túi đi thơ thẩn quanh bên xe. Mỗi chân chợt nghĩ: hay là Phượng đã lừa mình? Đưa ông táo về trời rồi, ai cũng bận tíu tít sắm sửa cho gia đình ăn Tết. Trừ đứa độc thân là tôi, và đứa ly dị là Phượng. Sau khi mọi người đã hối hả rời khỏi căn phòng trống mênh mông của cơ quan, Phượng nói:

- Mai tao đi Tháp Mười.

- Chỉ vậy?

- Tao bơi một chiếc xuồng con vô rừng tràm, tới bãi cỏ năn, nơi người ta nói còn những con hạc.

- Mà chỉ vậy?

- Chờ trăng lên coi hạc múa.

Tôi định cười giấu Phượng "Mày chờ trăng đêm ba mươi à?" Nhưng đột nhiên một luồng giao cảm thần bí làm tôi rùng mình: trong tích tắc mắt tôi tinh cờ chạm phải cái nhìn Phượng. Cái một phần

mười giây ấy không thể nào diễn tả được. Tôi hấp tấp nói:

- Cho tao đi với.
- Mà có chân thì đi.

Nếu Phượng không muốn tôi đi cùng, nó sẽ nói: "Không, tao không muốn". Nếu nó cố tình đánh lạc hướng để bỏ rơi tôi khi chưa đi tới đâu hết, thì đó không phải là tính cách Phượng. Nó cần gì làm như vậy? Nhưng nếu Phượng đã làm như vậy, thì chuyện không bình thường nữa. Nỗi lo sợ mơ hồ vẫn lên trong lòng tôi.

Lóc cóc một mình về lại căn nhà mình, tôi quăng túi xách vô góc phòng, quăng mình xuống ghế bố. Rồi ngày hôm có qua đi, tôi không nghĩ đến Phượng nữa. Kệ nó. Đứa nào cũng già chát rồi chứ còn con nít sao.

Chiều hăm tám Tết, Biên tới hỏi:

- Phượng có nói đi đâu không?
- Nó đi U Minh, Đồng Tháp gì đó.
- Tết nhứt mà đi đâu miệt dưới?
- Đi coi hạc mùa.

Biên ngồi xuống ghế như để lấy sức cho một câu chuyện dài. Nhưng tôi tránh những câu hỏi có thể khơi mào như "Có chuyện gì vậy? Đạo này anh làm ăn ra sao?" Diên sao mà hứng thêm

những lo âu rầu rĩ lúc tháng tận năm cùng? Tôi nói:

- Lát nữa ông Phú qua chơi. Ông có rảnh thì ngồi lại. Cuối năm bạn bè cũ gặp nhau cũng vui. Biên hút thuốc. Nhà không có sẵn cái gạt tàn v. tôi nhất quyết không mua một cái. Biên hút nửa điếu thuốc rồi nói:

- Phượng dạo này ra sao?

- Vợ ông mà ông hỏi tui.

- Phượng thỉnh thoảng bỏ đi đâu đó vài ngày. Bé Tiên chơi với nội riết cũng quen. Chuyện bất thường là lần này đem Tiên gởi về nội, Phượng để trong giỏ áo quần của con hộp nữ trang của mình. Có đủ đôi bông với dây chuyền mà mẹ tôi đã đi hỏi Phượng. Chuông cửa kêu leng keng. Biên nói vội như tranh thủ lúc còn vắng mặt người thứ ba:

- Hồi tui này chia tay, Phượng trả lại tôi nhẫn vàng, nhưng giữ lại đôi bông. Bữa nay bà cụ soạn áo quần bé Tiên, thấy đôi bông và hộp nữ trang, bà cụ khóc: "Vậy là con Phượng đi luôn không về nữa đâu". Chuông lại kêu. Tôi lật đật đi ra mở cửa. Phú giới thiệu người cùng đến:

- Đây là Tống.

- Chào anh. Tuyệt có viết thư giới thiệu anh.

- Tôi cũng thường nghe chị Tuyết nói về... chị.

Cái tiếng "chị" ngượng nghịu làm tốt phát thương anh chàng. Tuyết biết Tống bằng tuổi tôi, nhưng sao những người mới ở nước ngoài về đều có một gương mặt sữa quá. Chắc anh ta cũng hơi bất ngờ rằng tôi già như vậy. Phú bước vô nhà hét lên:

- Ủa, Biên! Khoẻ hôn mậy? Còn nhớ Tuyết không? Bả gửi lời thăm mày và Phượng.

- Cám ơn. Tuyết ra sao rồi? Phú cười ha hả vỗ vai Tống đầm đệp:

- Hỏi ông này nè. Ông mới ở Thụy Sĩ về hôm qua.

Tôi giới thiệu:

- Anh Tống. Anh Biên.

Phú bổ sung:

- Anh Biên chồng Phượng mà hồi sáng anh hỏi đó. Tống bắt tay mừng rỡ:

- May quá, chị Tuyết nhờ tôi mang chút quà về cho anh chị. Anh Phú hứa mai đưa tôi đến thăm...

- Xin lỗi, nhưng anh là gì của Tuyết?

- Chị Tuyết là chị dâu tôi.

- À...

- Chị đã có hai con. Đây là ảnh gia đình.

Tống lấy trong túi ra một an bum. Mọi người chụm đầu nhìn vào. Tuyết vẫn trẻ trung xinh đẹp, ngồi nép bên cạnh chồng, hai đứa bé mũm mĩm

ngồi gọn trong lòng cha mẹ. Gương mặt nào cũng sáng niềm hạnh phúc và sự hài lòng. Biên hỏi:

- Ông xã Tuyết làm gì?

- Bác sĩ.

Phú choàng qua vai Tổng cười:

- Tổng cũng là bác sĩ. Độc thân.

Tôi bày bàn ăn. Thức ăn đã được chuẩn bị trước nhưng cũng mất thì giờ bày biện. Tôi làm nhẩn nha. Thỉnh thoảng từ trong bếp tôi quan sát Tổng nhưng chỉ thấy phía sau đầu và vai anh ta nhô lên trên thành ghế dựa. Tôi nhìn đôi vai ngang rộng của người đàn ông. Đôi lúc cũng mong ước ngả cái đầu rối rắm của mình vào một chỗ tựa vững chãi như thế. Phú hỏi:

- Ở mà Phượng đâu?

Biên nhìn tôi rồi đáp:

-- Nghe nói đi U Minh xem chim cò gì đó.

- Vợ mày mà mày nghe ai nói"

- Tụi tao ly dị năm tháng rồi.

- Ủa!

Tôi bưng bình hoa từ bàn ăn sang bàn uống trà. Hoa thủy cúc màu tím lam buồn buồn, nhưng hoa trở từng chùm lia chìa ngó cũng vui vui. Phú lại hỏi:

- Rồi bây giờ Phượng ra sao?

- Lẽ ra mày phải hỏi: Phượng bỏ đi rồi tao ra sao?

Tôi mời mọi người ngồi vào bàn ăn. Tống nói về núi, hồ, rừng thông, tuyết và siêu xa lộ cao tốc.

Mọi người đang ăn thì Phượng đến. Nó tự đẩy cửa vô. Phú buông đũa kêu:

- Phượng!

Biên cầm ly run run uống từng ngụm liên tiếp, cái nhìn bám vô cục đá chìm nổi trong ly bia. Tống ngồi lặng đi giây lát. Phượng mặc áo dài, trang điểm như đi dạ hội, lộng lẫy và uyển chuyển bước đến, toả ánh sáng rạng ngời trên bàn ăn nhạt nhẽo của tôi. Loài chim thần thoại đẹp thanh thoát cao siêu và quyến rũ một cách trần tục. Tôi giới thiệu. Phượng giơ tay ra. Tống đưng dậm đưng và bàn ăn làm cho mọi thứ trên đó rung rinh. Tống nói:

- Chị Tuyết gửi lời thăm... anh chị. Chị Tuyết đã lập gia đình với anh tôi và có hai con.

Tống lại móc túi lấy an-bum ra. Phượng xem ảnh, mái đầu nghiêng nghiêng một cách duyên dáng và nụ cười đơm trên môi mọng như trái mồng quắn.

Biên rót tràn ly bia:

- Phượng uống đi. Cứ sợ không bao giờ gặp lại.

Phượng cười, tiếng trong như một chuỗi nốt nhạc rơi xuống phím đàn, uống vơi nửa ly bia.

Tôi nói:

- Phượng, mày xí gạt tao. Hổm rày mày ở đâu?

Phượng lại cười, âm thanh huyền hoặc như vọng âm tiếng suối chảy qua khe đá lưng núi.

- Ở một nơi mà tao đã hoá thân lại từ đồng tro tàn.

Chỉ nửa ly bia cũng đủ làm cho má Phượng ửng đỏ, đôi mắt long lanh say. Phú ngắm Phượng:

- Bà càng ngày càng hấp dẫn. Biên, mày điên hay bất lực?

Biên dừng ly bia đang đưa lên kề môi, buông xuống bàn, rủ đầu giữa hai vai, khóc.

Phú sống sờ.

- Cái gì vậy, Biên? Biên!

Tôi nhìn Tống. Anh từ nơi có tuyết, có núi, hồ, có rừng thông và siêu xa lộ cao tốc về đây mang trong túi áo tấm ảnh một cặp vợ chồng trẻ tươi cười với hai đứa con xinh xắn, chắc không chuẩn bị tinh thần cho một hội ngộ mà kẻ khóc người cười.

- Biên! Biên!

- Chắc ảnh say rồi.

Phú xốc áo định vực Biên dậy. Nhưng tự Biên

đã đứng lên. Anh dùng bàn tay dụi xoa đôi mắt, rồi không nhìn ai, nói:

- Xin lỗi.

Anh lững thững đi ra. Phượng cầm nửa điều thuốc Biên để tắt lụi trên bàn uống trà, ngồi xuống cái ghế anh đã ngồi, châm lửa hút. Phú vò đầu, bứt tai, áy náy. Tôi hỏi Tống về rừng thông, trượt băng trên núi; siêu xa lộ cao tốc, nhà nghỉ ven hồ... Bỗng nhiên Phượng chen vô:

- Chỗn ấy không có hạc.

Tống ngạc nhiên:

- Hạc?

- Anh thử đi cùng trời cuối đất mà coi. Thế giới này chỉ còn Việt Nam có loài hạc ấy. Không thể tìm đâu một con hạc như con hạc Việt Nam.

Tôi giải thích cho Tống:

- Nông dân kêu là con sếu. Trong văn chương nó là con hạc. Phượng khẳng khẳng:

- Đây là chuyện khoa học. Chuyên gia cầm điều nói rằng, hạc là loài chim sống trăm năm nay còn rất hiếm trên địa cầu, vì hạc chỉ sống được khi sinh thái cân bằng. Hồi chiến tranh hạc phải bay đi, không biết về đâu, nay đất nước thanh bình, hạc bay về, không biết từ đâu về.

Phú nói:

- May mà xứ mình có hạc.

Phượng cười khanh khách.

- Phải. Hợp rồi tan, hy vọng và vỡ mộng, yêu rồi xa lạ, hạnh phúc và đau khổ... đâu cũng có. Xứ mình may mà còn có hạc nữa. Tống nói từng tiếng chậm rãi:

- Và có cả Phượng.

Tôi dọn dẹp bàn ăn. Khi tôi mang cà phê từ dưới bếp lên, Phú đang nói:

- ... đã cùng chìm nổi qua những đau khổ không bờ bến, đã yêu một tình yêu quá lớn lao...

Tống gật đầu thông cảm:

- Tôi hiểu. Những bi kịch hôn nhân...

Phượng hạ mi mắt nhìn Tống, nụ cười khoan dung trên môi nói rằng "Anh chẳng hiểu gì cả...".

Tống uống cà phê đen không đường. Tôi cho đường vào tách của tôi, chăm chú khuấy. Phú vẫn tiếp tục nói:

-... để đôi lúc giữa dòng đời bươn chải, chợt nhớ một người, chợt bình tâm nghĩ rằng người ấy vẫn đâu đó trong thành phố này, vẫn làm chuyện gì đó, vẫn yêu, vẫn ghét, vẫn tươi cười... vẫn sống trong giữa cuộc đời này...

Cái tách sứ nhỏ nhắn xoay trong bàn tay Phượng thật đẹp. Nó hơi nheo mắt nhìn Phú,

mồm mồm cười. Nó biết cười khi không ai còn gì để nói nữa. Nửa đêm, Phú và Tống đưa Phượng về. Tôi tiễn bạn xuống cầu thang chung cư. Hẹn nhau mai đi chợ hoa. Tống dừng lại ở cổng nói với tôi.

- Chị Lan à, tôi hy vọng chị sẽ không hiểu lầm. Lần này tôi về nước trước là thăm quê hương xứ sở, sau... chị Tuyết nhờ tôi mời chị qua bên chơi.

Tôi đã đọc thư Tuyết và hiểu không lầm.

- Cảm ơn anh. Nhờ anh nói với Tuyết là tôi cảm ơn.

Tôi không nhìn vào mắt Tống. Bên đường cạnh Phú, Phượng đứng đợi dưới ánh đèn khuya lộng lẫy và huyền hoặc như trong thần thoại.

Tôi bắt tay Tống nói nốt:

-Ở đây chơi cũng vui lắm. Buồn buồn, có thể bơi chiếc xuồng con vô cánh đồng năn, chờ trăng lên coi hạc múa.

ĐOÀN LÊ

NGƯỜI ĐẸP XÓM CHÙA

Trang Chu mộng Hồ điệp

Hay hồ điệp mộng Trang Chu?

TRANG TỬ

Tôi vẫn ngỡ mình là một thiên tài" Chưa có đầu ra". Thời thị trường còn đang manh nha, giá gặp mấy anh có máu buôn, chắc họ phải vồ lấy tôi. Đấy như ông Van gốc, ông Gòghanh, mỗi bức tranh của các ông để lại đều có giá hàng triệu đô la, vậy hiển nhiên cánh họa sĩ chúng tôi xứng đáng xếp loại mặt hàng quý hiếm. Chưa kể riêng tôi năm ba mươi tuổi đã có một triển lãm gây xôn xao dư luận, triển lãm "Hai mươi mùa xuân", nên tôi cũng có quyền coi mình thuộc lợi ấu chúa lắm chứ.

Hai mươi mùa xuân là tên gọi cho hai mươi

bức tranh khoả thân nữ, tôi đã cật lực vẽ trong suốt bốn năm. Bốn năm tính ra gần ngàn rưỡi ngày đêm. Cái ngàn rưỡi ấy đáng lẽ dùng mua được biết bao ngọt bùi, nhưng tôi lại dành hết quãng "sinh thời" quý báu ấy để ca ngợi cái đẹp diệu kỳ của phân nửa nhân loại. Bởi phân nửa này vốn hoàn mỹ nhất trong các sáng tác của thượng đế, đến nỗi nó làm cho toàn trái đại cầu khốn đốn. Tôi đồ rằng cũng chính thượng đế đã ban phát xuống cho nhân gian trong một lúc đang diên đầu.

Đương nhiên tôi không dám phung phí, tận dụng hết ma lực của những bầu ngực, những vòng hông báu vật. Ở bức tranh này tôi nhấn vào mấy ngón chân mỹ nữ mồm mĩm uốn cong lên, tình nghịch đón một đốm nắng chiều. Ở bức kia tôi gợi một đường cổ mềm tựa ức bồ câu, yếu đuối mà ngây thơ, khiến người ta không dám thở mạnh. Còn đây, nơi bờ vai tràn trề sinh lực đã mờ đi dưới bóng của vài lọn tóc rơi xoa lơ đễnh, tôi chỉ để sáng lên khoảng gáy đầy đặn trắng ngần thiếu phụ...

Tôi chẳng rõ những ai chịu bớt chút thì giờ đến nghiêng mình tại cuộc triển lãm trước những cái gáy hay những ngón chân mỹ nữ của tôi, nhưng đã không ma đại nào mua hộ tôi một bức. Cũng có vài ông "Tây ba lô" xì xồ hỏi mua rẻ, mặc cả

ráo riết, tôi cho qua luôn. Trong thâm tâm tôi không muốn xuất ngoại những mùa xuân Việt Nam. Có khác gì bắt các trinh nữ phương Đông đi làm "me Tây"?

Thế nên trong suốt hai chục ngày tôi chỉ ngồi canh chừng cho những tấm nhan sắc ế ẩm, mặc dù người xem kéo đến đông nghịt. Trong đám người ấy tôi nhận ra không ít những đôi mắt phàm phu tục tử. Các vị khách háo ngọt lục lạo những phần thân thể đàn bà tôi đã cố tình giấu đi. Họ giống hệt những anh hàng thịt soi mói con lợn sắp pha. Vài vị cao hứng cũng mặc cả mua bán, tương tự mặc cả lợn hơi ngoài chợ. Tới ngày thứ mười tôi không còn giữ được bình tĩnh, và cũng để khỏi trả lời nhiều, tôi để vào bức tranh một mảnh giấy đề giá bán, cái giá làm cho bất cứ ai cũng phải sồn gai ốc: mười lăm ngày đô la, mười tám ngàn đô la... Cái đẹp chứ không phải rác nhá !

Dĩ nhiên những ngày sau đó tôi còn mỗi việc ngồi đuổi ruồi cho các mỹ nhân. Dạo ấy gặp tiết mưa phùn, gió mùa đông bắc tràn về, tôi có cảm giác mỹ nhân của tôi đều ẩm ướt, giá lạnh, run rẩy trên bốn bức tường xám. Tôi xót xa cho cái đẹp.

Vài bữa cuối cuộc triển lãm, thậm trí tôi không đủ can đảm nhìn vào những bóng dáng bất động

dấu dãi trên tường. Mặt mũi tôi giãn giật nổi ngượng ngùng của một... "ông chủ chứa ê" như lời đám bạn tôi giễu.

Sau cuộc triển lãm tôi gói gọn "Hai mươi mùa xuân nữ" cất lên gác xép. Vừa để tỏ lòng tôn vinh cái đẹp, vừa bởi lòng tự ái của tôi mùa xuân nào nữa. Hãy thôi đi lòng tôi ời !

Thế nhưng một buổi chiều thằng Hiền đến tìm tôi. Nhìn xoáy thẳng mắt tôi, cái thằng thanh niên dạn dĩ ấy đã nói không úp mở:

- Cháu biết chú cần một người mẫu khoả thân thật chuẩn. Cháu sẽ tìm cho chú một người đảm bảo tuyệt vời. Xong không?

- Mày lên con làm nhảm gì đấy?

- Ôi dào, chú vứt quách ba cái cây lằng nhằng kia đi. Thị trường tranh hiện giờ "khát" khoả thân lắm. Sở trường chú đang có đất dụng võ. Chú được người này làm mẫu bằng cả tá hoa hậu. Cháu chỉ yêu cầu chú một điều... Chưa bao giờ tôi thấy thằng mất dạy có bộ mặt nghiêm túc như lúc này, một vẻ nghiêm túc đe dọa.

-... Rằng chú không được cư xử nhí nhố.

- Bố lão mày thấy tao nhí nhố với ai chưa? Thôi cút! Tôi cũng làm mặt nghiêm. Kể từ khi tôi biết nó, một thằng nhỏ mồ côi lang thang khu vực ngoại ô, tôi thường "ký hợp đồng" với nó, nhờ trông

cửa ngõ không để trẻ con đến quấy nhiễu mỗi khi tôi làm việc, đặc biệt vào thời kỳ tôi đang vẽ khoa thân.

Thằng Hiền dịu giọng:

- Chú ơi, chú là người duy nhất cháu tin cậy. Cháu không thể để nó đến làm người mẫu cho ai, ngoài chú ra.

- Vì sao?

- Vì nó là em gái cháu.

- Tôi hơi sùng người. Một đứa có thành tích bài bạc bất hảo như Hiền, tôi không mong chờ những điều tử tế. Nó giảng bày tôi gì đây?

- Em ruột à?

- Vâng. Mẹ cháu chỉ có hai anh em cháu.

- Gì nữa? Cứ nói thật tao nghe.

- Chúng cháu đang cần gấp một món tiền. Đã vợ vét hết vẫn thiếu hai trăm rưỡi. Chúng cháu không thể vay ai. Mà vay rồi lấy gì trả? Chính cái Hương đã bàn với cháu chuyện tới đây.

Thằng Hiền chợt ngưng lại, liếc tôi một cái. Thằng rồi trá. Nếu nó không đầu têu, con bé làm sao biết chuyện tới đây làm mẫu?

- Thôi đi tao thừa biết mày đạo diễn cả. Tóm lại mày đang cần tiền hay cô bé kia?

- Cháu xin lỗi vì chưa thể nói hết với chú.

Nhưng chú cứ tin cháu. Cái Hương không tự nguyện, cháu ép nó cũng không xong. Chú khỏi cần để ý những chuyện vặt. Chú cứ vẽ cho đủ số tiền hai trăm rưỡi. Nhưng chiều nay chú cho cháu xin trước. Được không?

Thấy tôi cau mặt lặng thinh, Hiền nài nỉ:

- Chú mạnh dạn "ừ" cho cháu một tiếng. Chả lẽ chú để cháu đưa nó đến ông Quắc ư?

Vừa nhắc đến Quắc tôi đã thấy kiến đốt gáy. Trong giới hội hoạ ai lạ gì lão. Mượn cơ vẽ vờì lão chuyên rủ rê các cô gái ngớ ngẩn để thoả lòng háo ngọt. Và lão giàu. Và tôi căm ghét lão.

- Nếu quả mày vì hai trăm rưỡi dám đưa em gái cho quí sứ xơi, thì đây... Cầm lấy rồi rút!

Tôi quẳng cho nó hai trăm rưỡi trong số tiền lương mới lĩnh:

- Cầm ới chú, nửa tiếng nữa cháu đưa nó đến.

- Khỏi cần.

- Không, chúng cháu không muốn nợ ai cả.

Tôi cười nhạt. Dân cờ bạc có măn kiếp cũng không thoát đời con nợ. Tôi định phang cho nó một câu thật cay độc, nhưng nó đã biến trước khi tôi kịp nghĩ ra.

Ấy thế tôi vẫn rất bối rối khi Hiền dẫn tới một cô bé ngoan ngoãn với đôi mắt nhìn xuống e lệ.

Bối rối vì cái vẻ non tơ hiền hậu khác hẳn thằng anh. Bối rối vì ngay giây phút gặp mặt tôi đã đoán chắc đó là một cô bé nhà lành, lần đầu tiên liêu mình bất kể. Vì sao? Chỉ vì hai trăm rưởi ư? Tội nghiệp quá.

Sau vài câu giới thiệu qua loa, Hiền dặn cô bé:

- Hương cứ ở đây làm việc. Năm giờ chiều anh tới đón. Yên tâm.

Nói xong nó liếc tôi một cái đầy ngụ ý, khê gật đầu chào rồi đi.

- Tôi mặc cô bé ngồi im lặng ở bàn nước, vờ loay hoay dọn dẹp đồ vẽ đang bừa bộn. Tôi muốn nó có thời gian làm quen với căn phòng, với người đàn ông tóc đã hoa râm mà gương mặt khắc khổ chắc gớm ghiếc lắm.

- Thừa chú, khi nào bắt đầu làm việc chú cứ bảo cháu.

Cô bé cất giọng rất nhẹ, từ tốn, tựa hồ sợ tôi giận. Tôi đặt trước cô một cốc nước lọc.

- Cháu uống nước đi. Chú nói ngay cho cháu yên tâm, cháu sẽ không phải làm cái việc ngồi mẫu cho chú vẽ.

Cô bé ngược nhìn tôi, ánh mắt thoáng lo âu.

- Chú không muốn vẽ cháu à?

- Chú không nỡ bắt cháu phải làm việc đó.

- Cháu cứ nghĩ...

- Việc đó hoàn toàn tốt, nhưng cháu chưa đủ ý thức và cũng không phải việc của cháu.

Tôi nghe giọng mình khô khốc đáng ghét. Cô bé khê nhếch khoé môi vẻ khó hiểu. Tôi lúng túng im lặng. Mọi lời giải thích đều sẽ thô bạo nhưng sự im lặng cũng vẫn len lỏi một ngụ ý chẳng kém thô bạo hơn.

Có tiếng người đưa thư gọi cổng. Tôi mừng vì có cơ tạm thoát khỏi một tình thế kỳ cục.

Tôi nấn ná đọc lá thư ngay ngoài thêm. Một lá thư tào lao không mấy ý nghĩa, nhưng tôi đọc từng chữ, gần tới hai lần, để kéo dài thời gian khỏi phải trở vào nhà. Hình như trong tôi có một nỗi run sợ mơ hồ mỗi khi phải đối diện với cái đẹp đích thực. Lần này có khi còn hơn thế. Rồi cũng phải trở vào nhà chứ. Tôi uể oải lấy mũi giày đẩy nhẹ cánh cửa... Gì thế kia? ở góc phòng vẽ của tôi cô bé đứng co ro với chiếc khăn phủ tranh nhem nhuốc màu sơn, đang dùng dằng nửa muốn che đậy đôi chút, nửa muốn dứt bỏ những ngượng ngùng cuối cùng. Chợt thấy tôi vào, cô bé hơi giật mình, để mảnh vải rơi xuống chân, hai mắt giương to nhìn tôi sợ hãi lẫn dò hỏi.

Tôi xiết bao bàng hoàng. Cả góc phòng ngổn ngang luộm thuộm bỗng sáng bừng trước vẻ lộng

lấy tình khiết của một thân thể thiếu nữ. Tôi không thể cầm lòng để không thể hình dung một bức tranh khoả thân đúng như trước mắt tôi kia... Thân hình mềm mại hơi run rẩy, ánh sáng của số hắt vào rõ cả chút mồ hôi râm rập trên làn da trắng nuột... và trời đất ạ, cái nốt ruồi đỏ thắm nổi lên giữa bầu vú trong mảng của cô bé tựa như có bàn tay nào tinh nghịch đang dấu một vùng cấm thiên đường cho riêng mình.

Xin trời tha thứ cái yếu lòng thành tôi. Chút áy náy cuối cùng lẫn lòng trắc ẩn đã nhường chỗ cho con ngựa nghệ thuật nó đột ngột lồng lộn. Tôi bỗng nao nức, con tim nảy thì thụp dưới ngực áo, luynes quỳnh vợ đại cây bút vẽ vào trong tầm tay tôi.

Giờ thì tôi cảm cúi vể, mê man quên hết mọi điều trên đời, quên tôi, quên Hương, chỉ còn một thứ duy nhất ngự trị trong phòng đó là bức tranh trên giá vẽ. Gần một giờ trôi qua, Hương chừng như đã mỏi, động đậy người.

- Cảm ơn cháu, ta nghỉ một lát.

Tôi rút tấm lụa trắng trên mắc áo đưa cho Hương. Cô bé choàng vội quanh người, tới ngồi đúng cái ghế khi mới đến, nơi bóng tối của căn phòng được cô bé chọn làm vùng phòng ngự.

Tôi cũng ngừng tay, hoan hỉ ngắm công trình

vừa khỏi sự, lòng tập tễnh hy vọng. Hoá ra đã trải qua hai mươi mùa xuân nữ, cái thân thể đàn bà tôi ngỡ quen thuộc từng đường nét, biết rõ từng vùng phớt tối tế nhị nhất, nó vẫn luôn mới lạ, kỳ bí, thách đố. Vì sao? Tôi không ngăn nổi mình đưa mắt nhìn cô bé với nỗi ngạc nhiên thẳm lặng. Nhưng trước mặt tôi cô bé đã co lại trong tấm lụa choàng tựa con tôm trong kén trắng. Tôi chợt thương cảm nỗi sợ hãi con nít ấy.

- Chú hỏi thật Hương, cậu Hiền bắt cháu tới đây ư?

- Không, tự cháu đấy ạ.

- Chú không ngờ cháu rất hiểu công việc.

- Vâng. Ngày xưa có lần anh Hiền dắt cháu đến đây ngó trộm chú vẽ... như thế này. Dao cháu xem triển lãm của chú, cháu nhận ra đúng cô gái cầm hoa lưu ly ngày ấy, cháu thích lắm.

- Vì thế cháu đến làm việc giúp chú ư?

Hương ngập ngừng một chút.

- Dạ, anh Hiền đang mắc nợ người ta. Những bảy trăm chú ạ. Cháu bán xe đẹp của cháu chỉ được bốn trăm rưỡi.

- Lại trả nợ bạc phải không?

Hương ngược nhìn tôi, giọng buồn hẳn:

- Xin chú giữ kín cho. Anh ấy thua bạc, liều

linh lấy xe của gia đình người quen đem gán. Hôm nay không chuộc lại xe trả họ, họ sẽ báo công an bắt.

Cổ tôi nghẹn đắng. Giá thằng Hiền có đây chắc tôi đã đâm vào mặt nó.

- Mẹ cháu lại đang ốm nặng. Chúng cháu chẳng còn gì để bán. Anh ấy vừa thể độc với cháu lần này là lần cuối cùng, từ rày sẽ không đi đánh bạc nữa.

Thoảng một nét mỉm cười dịu dàng trong mắt Hương. Cô bé không nhận ra tôi sắp khóc vì niềm tin yêu mộc mạc ẩn náu trong giọng nói thiếu nữ của cô.

Chúng tôi lặng lẽ trở lại công việc.

Thú thật đã gần chục năm trời, sau đợt triển lãm "Hai mươi mùa xuân nữ" những cảm xúc mãnh liệt của tôi trước tám toan trắng hình như giảm đi đến mức báo động. Giờ đây nó bỗng trở lại đột ngột, ào ạt, mừng tủi.

Mùi dầu, mùi sơn ngậy ngất. Cây bút nhiều khi lạc lối. Và ánh sáng lung linh, áng sáng mỗi lúc biến động trên thân thể kia trên cột tôi, cộng với tiếng đồng hồ cứ thẳng thốt hồi thúc. Tôi sẵn sàng đổi mọi giá để ghi được trọn vẹn vẻ đẹp đang lướt qua tầm tay. Lạy trời như một búp hoa rồi nó sẽ nở, sẽ tàn ủa. Có thể cây bút tôi chẳng kịp với

thời gian, hoặc cây bút tôi bất lực. Rồi sẽ không ai biết được đã có một vẻ đẹp như vậy đi qua thế gian này. Rồi sẽ chẳng bao lâu nữa cái hương sắc trinh nữ kia bị vầy vò, bị những bàn tay đàn ông hưởng thụ không thương tiếc. Rồi sẽ chẳng bao lâu nữa những đứa trẻ lóc nhóc theo nhau rút đi máu thịt từ cội nguồn, để lại sau chúng một vật mẫu của lòng hỷ xả, nhân nhúm, xập xệ, được mệnh danh là người mẹ. Rồi sẽ chẳng lâu nữa... chẳng lâu nữa...

"Mau với chứ, vội vàng lên với chứ. Em ơi, tình non sắp già rồi". Câu thơ của chàng thi sĩ đã tình không ngớt lặp đi lặp lại trong óc tôi thành một điệp khúc vô lý.

Rồi bỗng nhiên tôi hụt hẫng. Nay, mình có khác chi mấy anh hàng thịt lợn? Điều cần miêu tả trong bức tranh đâu phải chỉ da thịt. Còn chuyện cô bé tự tới đây, lần đầu tiên tự tay cởi bỏ áo quần để lấy tiền cứu thằng anh cờ bạc, cứu người mẹ đang hấp hối? Có cách gì vẽ được vẻ đẹp ấy, vẻ đẹp tâm hồn một nữ thánh trong cuộc hành đạo tới nơi tử nạn không? Có lẽ phải vẽ một cái gì khác bức tranh của tôi đang theo đuổi. Đúng vậy.

- Chú ơi, chú không vẽ cái nốt ruồi chứ?

Giọng cô bé sẽ sàng cất lên.

- Vì sao?

- Dạ, cháu nghĩ thế.

Tôi an ủi cô bé:

- Nó có xấu đâu, đẹp là đằng khác.

Hương khẽ cười. Lần đầu tiên tôi nghe cô bé cười. Tiếng cười của một đứa trẻ đầy chú.

Đáng lẽ tôi không nghĩ tới cái nốt ruồi, giờ nó cứ ánh lên trong mắt tôi. Hương sợ ai nhận ra cô bé ở đặc điểm đặc biệt ấy chăng? Người chồng sau này chẳng hạn?

- Cháu cứ yên tâm. Bức tranh này chú giành cho riêng mình. Khi nào chết chú tặng lại cháu. Và nếu cháu chết hãy mang nó đi theo.

Lại cười. Yêu chết mất cái cười... Lại lịch số phận bức tranh khoả thân trôi nổi từ đâu, ai biết rõ được. Tôi tin vào thuyết phân thân, tin có kiếp trước, kiếp sau, cùng mọi mối duyên nợ lằng nhằng. Trang Chu mộng Hồ điệp... Chưa biết chừng tôi sẽ là một ông họa sĩ gàn dở nào đó, ngày xưa đã vẽ bức tranh khoả thân với cái nốt ruồi đỏ kia.

Đương nhiên hiện nay tôi cũng không phải ai khác ngoài chàng thanh niên sinh ra ở ven ngoại ô. Tôi vừa hưởng gia sản của mẹ tôi một cửa hàng tạp hoá. Tôi phải bỏ phòng văn hoá Sơn La, xin thôi việc, trở về đứng sau quầy hàng giữa đám

sách báo, tạp chí, kim băng, giấy chun... Không phải để giàu thiên hạ, mà chủ yếu tôi để các bà chị gái cũng những người vốn yên bề gia thất chứng nhận cho sự ngoan ngoãn, biết giữ gìn tổ nghiệp. Tôi ngấm bụi đường cùng khách bộ hành chứ buôn bán là mấy. Tôi đang rình chớp một cô vợ do các bà chị môi manh đưa về đây làm hình nhân thế mạng đứng sau quầy thay tôi. Nhưng mãi chưa có ai mắc câu. Các bà chị tôi đã sốt ruột phàn nàn với các cấp phụ huynh của những cô bạn gái quen biết rằng:

- Xem ra số cậu cháu chưa đứng. Bốn mươi đến nơi mà chưa ai ỉa đái cho.

Chao ôi đứng với chả ngồi! Dễ thường tôi phải đeo sau lưng tám biển "Toa lét công cộng" chẳng? Hãy đợi đấy.

Nhưng tôi xin kể, cơ nghiệp gia tộc ngoài quầy tạp hoá còn có bức tranh khoả thân treo ở góc khuất, che lỗ chuột. Nó bụi bặm mờ mịt. Ngày mẹ tôi còn sống có lần bà kể đã mua một mớ đồ đặc tấm thường của ông họa sĩ nghèo nào đó. Mua làm phúc lấy tiền chôn cất ông ta, bởi ông sống độc thân, không ai ruột thịt. Bức tranh này hẳn chỉ của ông ta thôi.

Đứng suốt những ngày mưa ngâu trong quầy hàng, tôi có nhiều dịp ngắm bức tranh thiếu nữ

khoả thân. Duy nhất cô ta chia đôi cùng tôi nỗi cô đơn mõi meo. Phần tôi, tôi cũng thương cái màu sắc ẩn hiện đã tàn phai theo năm tháng kia, chẳng khác thương mình đang hoen rỉ sau quây tạp hoá. Mỗi đông cảm giữa chúng tôi sâu nặng đến nỗi một hôm tôi quyết định cắt từng lát hành tây lau bức tranh như người ta thường làm. Bụi sạch đến đâu bức tranh lộ ra một khung cảnh bất ngờ đến đó. Vùng ánh sáng ngoài cửa sổ hắt vào căn phòng làm ửng lên từng phần da thịt nuột nà của thiếu nữ. Với tấm lụa trắng vắt vai rủ tới ngang bắp chân trần, cô gái đặt ánh mắt hồ hững mà đoan trang vào tôi. Nàng đẹp mê hồn, nhưng không mấy may gọi lên cái nồng nàn thân xác. Đặc biệt trên bầu ngực trái nàng có một nốt ruồi đỏ nâu rất tuyệt. Mới đầu tôi ngỡ người vẽ vô ý. Sau nhìn kỹ tôi hiểu tác giả của bức tranh đã nghịch ngợm cố tính.

Khi tám nhan sắc được đại tu đến mức lộng lẫy, tôi không dám đặt nó trong quây hàng nữa. Tôi treo ở một góc khuất, đứng tầm nhìn, để tôi có thể trò chuyện cùng nàng trong suốt những ngày tháng dài "làm kinh tế" buồn tẻ. Nàng an ủi tôi, xoa dịu mọi nỗi đau buồn, đôi lúc cũng hay lý sự. Nhưng bao giờ tôi cũng chiều ý nàng. Tôi không tưởng tượng được thiếu nàng đời tôi sẽ ra sao. Những ngày tháng chắc nhạt thếch.

Tuy vậy thỉnh thoảng vẫn len lỏi trong tôi một nỗi lo sợ con nít. Hẳn người đẹp trong tranh đã chết từ lâu, giờ đây hồn nàng nhập vào hình bóng để sống chung với tôi như chuyện Liêu trai. Bởi nhiều đêm tôi nằm mơ gặp gỡ nàng, âu yếm nàng. Nàng lẫn lộn trong hình bóng cô gái bán bánh cuốn mà ngày nào tôi cũng phải mua ăn. Nhiều khi choàng tỉnh dậy tôi choáng váng chẳng rõ vừa mơ thấy ai trong hai người ấy.

Cô hàng bánh cuốn nóng mỗi buổi sáng vẫn gánh bánh qua nhà tôi, giọng rao dịu dàng tha thiết lắm. Cô bé không đẹp nhưng bù lại ăn nói có duyên lạ lùng. Đã mời mọc ai, đồ người đó từ chối nổi.

- Ngày nào anh cũng ăn bánh cuốn của em, khéo ông Táo nhà anh chết đói mất em ạ.

- Táo ông đã có táo bà lo. Bao giờ anh có vợ em chẳng dám mời anh ăn bánh cuốn nữa.

Tôi được biết cô vốn dạy trẻ mẫu giáo. Lương ít quá không đủ nuôi bà mẹ già ốm, cô đành xoay nghề bánh cuốn nóng. Đã dạy mẫu giáo nên cô bé mềm mỏng dễ thương, đồ khách hàng ngọt ngào như đồ trẻ. Tôi bị dụ ứng món bánh cuốn sau mấy tháng trời ăn liên tục, nhưng không thể không mua mỗi ngày nửa cân. Cô bé có cái cười giòn tan, hai hàm răng khểnh duyên dáng tựa hai hột ngô

non. Mỗi bận cân bánh xong cô lại đặt thêm vào đĩa của tôi một lá bánh nhỏ.

- Này thêm cho anh hay ăn chóng lớn nhá.

Bố ai không mê! Tôi đã nghiệm các cô rằng khềnh cực kỳ nguy hiểm. Cứ xét từ các con thú xem. Bé như nanh rắn mà lớn như gà voi, thấy đều đáng sợ. Nhưng có lẽ không gì nguy hiểm hơn những chiếc răng khềnh của tôi.

- Liệu trong bánh cuốn có bùa mê không em?

- Nếu có bùa mê thì cụ già bên kia đường đã mê trước anh. Ngày nào cụ ấy cũng mua bầy lạng cơ.

Lại cười nữa. Nhiều lúc mơ màng tôi ước sao cô bé với người trong tranh nhập làm một, lúc nào cũng hiện trước mặt tôi, tro chuyện cùng tôi. Để ý kỹ đôi khi tôi ngỡ họa sĩ vẽ cô hàng bánh cuốn chứ không phải ai khác.

Một ngày kia cô bé phát hiện ra bức tranh khoả thân. Tôi hơi ngượng, còn cô rất kinh ngạc.

- Ai đây anh?

- Làm sao anh biết được. Có lẽ đây là người tình của ông cụ anh chẳng.

- Anh treo để bán ư?

- Bao nhiêu người hỏi mua nhưng anh lắc.

- Thật ư?

- Trời ơi, hàng ngàn đô la đấy cô bé ạ. Đây là tác phẩm nghệ thuật chứ đâu phải trò nhảm nhí. Cửa gia bảo nhà anh đấy.

Rồi tôi sẽ phải ân hận suốt đời vì đã trêu cợt một cô bé ngây thơ. Nhưng tôi đâu biết. Chỉ thấy cô ngây mặt, sự ngây cực kỳ đáng yêu, lòng tôi mềm rượt lại. Mấy hôm sau cô bé thường kín đáo ngắm bức tranh, nhưng cả hai chúng tôi đều không nhắc đến nó.

Dạo này quan hệ giữa tôi và món bánh cuốn nóng được cải thiện rõ rệt. Có nghĩa rằng sau khi thú thật với cô hàng truyện mây bà chị gái tôi cũng xin thôi, không chịu nhận món bánh cuốn của tôi biếu nữa, cô bé thông cảm không nỡ ép tôi phải mua thường nhật. Tôi cũng mừng rỡ thầm gọi tên cô bé bằng "nàng" một cách âu yếm, biết ơn. Và không mấy ngày nàng không rẽ vào thăm tôi sau mỗi tấm đã bán hết bánh.

Cũng tự nhiên mỗi tình thâm lặng trong tôi tiến triển đến giai đoạn phải giải toả bằng thơ. Tôi làm liền sáu bài lục bát tặng nàng, tha thiết vô cùng, bài nào cũng đi đến một cái đích duy nhất: nếu nàng không định cắt vụn trái tim tôi bằng cái kéo sáng loáng vẫn dùng cắt bánh cuốn nóng, thì xin nàng hãy nhận lấy nó. Tôi cùng lũ quần thần kim băng, dây chun, băng phiến... có

ước nguyện được tôn thờ nàng làm bà chủ sở hữu mãi mãi.

Chao ôi, nàng đã nhận lời yêu tôi, cô bé tội nghiệp ấy. Nàng nhận một cách dễ dàng, không kiểu cách. Điều đó khiến nhà thơ tình nghiệp dư choáng ngợp hạnh phúc. Ngõ đâu cổng thiên đường kê ngay bên cửa sổ, chỉ rón chân vài bước là túm được ổ khoá. Tôi nhìn thấy mình đắm đuối vào những viễn ảnh hạnh phúc tựa chú ruồi đói trên đĩa bánh rán mật. Bất chấp hạnh phúc có như những bong bóng xà phòng trong tay nhà ảo thuật, tôi vẫn tự nguyện cháy lên.

Điểm duy nhất khiến tôi thắc thỏm là việc nàng chưa ưng cho tôi đến thăm nhà, thăm bà mẹ già đang ốm nặng. Nàng khát lần mãi với nhiều duyên cớ hợp lý cũng như bất hợp lý. Tôi ngờ nàng mặc cảm, không muốn tôi nhìn thấy cảnh nhà túng bấn khó khăn. Người yêu dấu, sao em nỡ nghi thế?

Sau giai đoạn thi ca, tình yêu được chấp cánh với tốc độ bay chóng mặt. Tôi chết lịm trong những giấc mơ mỗi mắt, những lời ngọt ngào, những cử chỉ nửa vờ ỷ nại.

Rồi đánh đùng một cái cơn bão số ba ập đến, gió xoáy cấp mười một. Đúng đêm bão về con tim tôi rụng rời, không được phòng chống mấy may.

Nàng gõ cửa nhà tôi vào lúc mười giờ đêm, quần áo ướt sũng, cái áo mưa mỏng tang chỉ như cánh hoa bằng lăng tím phớt, dán lên thân hình nàng tròn trặn. Tôi không dám đặt mắt vào bất cứ đường tròn nào, chỉ luýnh quính giúp nàng cởi áo mưa, giúp nàng lau khô mái tóc.

Cơn mưa mười giờ mới thật dữ dằn. Nó lòng trên mái nhà bằng tất cả sự điên cuồng vui sướng. Tôi không nhớ những giây phút đầu tiên đã qua đi như thế nào, nhưng lúc đồng hồ điểm mười hai tiếng chuông khê khàng lẫn trong tiếng thác nước trút xuống, tôi nhận ra nàng đã ở trong vòng tay tôi, ẩm ướt và lạnh giá. Tôi nghe mình thổn thức tan ra, quên hết thời gian, quên mọi thứ kim khâu nội ngoại cùng bút bi, hồ dán... Cái phần da thịt mướt mịn đang áp lên da thịt tôi, đang nóng dần ngan ngát, nó làm tôi mê mụ.

Nàng lặng lẽ hiến thân cho tôi. Tôi cũng dâng tôi cho nàng rất mực dịu ngọt. Khi nàng bỗng trở mình gỡ khỏi vòng tay tôi, tôi run bắn người nhìn trần trối những vết loang đỏ trên nệm - Nàng dụi đầu vào ngực tôi không nói. Tôi chờ đợi những tiếng nức nở vang lên. Không rõ tôi đọc ở đâu người ta viết rằng các trinh nữ phải khóc lóc khi trót lỡ bông bột. Nếu vậy tôi sẽ sung sướng đập

đầu tư vẫn ngay dưới chân nàng theo đúng cung cách tiểu thuyết. Mười lần chết, em ơi...

- Anh xin em, mặt trời của anh. Anh thề rằng sẽ chỉ có cái chết mới chia lìa chúng ta. Anh sẽ làm tất cả, sống tất cả cho em...

Tôi hôn lên những ngón tay im lặng của nàng, thành tâm hứa hẹn mọi điều. Tôi cố không để rơi nước mắt. Từ tầng văn hoá của một anh hàng xén có trình độ thơ tình lục bát, tôi cho rằng đàn ông không được khóc.

Mưa bớt hồi hả. Vào lúc tiếng sấm làm một trong hai ngọn đèn vụt tắt, nàng ngược gương mặt ướt át nhìn tôi, khẽ nói:

- Chúng mình uống một chút nước cam nóng, được không anh?

Tôi cuống quýt mừng rỡ vì dù sao nàng đã nói, một câu nói đời thường, giúp tôi thoát khỏi tình thế của kẻ tội đồ, thoát khỏi mê hồn trận những điều hứa hẹn.

- Đúng rồi. Em chờ anh một chút.

Tôi lại hôn nàng lần nữa trước khi xuống bếp. Cam thì nàng mang đến lúc tối; đường thì cửa hàng tôi còn tồn đến nửa tạ. Khoảng mười phút sau tôi đã mang lại hai ly nước cam.

- Em uống có vừa miệng không?

- Hơi ngọt quá. Cho em chút nước lọc nữa.

Tôi xúc động cả cái cốc nước lọc ấy. Không phải tôi đi xuống bếp mà thánh thần nâng cánh tôi bay lên.

- Em xin anh.

Nàng uống lặng lẽ. Thấy tôi cứ đắm đuối nhìn, nàng khẽ giục:

- Anh uống cùng em đi chứ.

Tôi nốc cạn cốc nước cam của mình như uống một hơi đôi mắt long lanh kia. May sao nó không làm tôi chết ghen.

Rồi tôi ngủ một giấc tới tận trưa hôm sau. Nàng, trong thời điểm hay gặp ở các truyện hình sự, vụ án, nàng biến mất.

Có lẽ nàng là cô gái út nhà trời, lặn xuống trần gian một đêm cho biết mùi đời, hoặc cô hồ ly nhân mưa to gió lớn hiện hình trên ghẹo tôi. Dù là ai, nàng cũng đã biến mất.

Và bức tranh khoả thân đã biến theo nàng.

Tôi đóng cửa hàng, không thiết ăn uống, chỉ vật vờ suy nghĩ, xem xét mọi bề. Có phải nàng đã khờ khạo đánh đổi một đời con gái quý giá vì

lầm tưởng bức tranh có giá hàng ngàn đô la như tôi đùa cợt?

Tôi lai đi tìm nàng. Rất nhiều người nhận đã ăn bánh cuốn nóng, nhưng không hề biết gì về cô hàng bánh. Càng tìm tôi càng tuyệt vọng. Tôi lên phố lớn, vật vờ vào những galori để mong manh hy vọng dò tìm ra tung tích bức tranh khoả thân. Biệt vô âm tín!

Sang đến ngày thứ tám, tôi quyết định mở cửa hàng, coi chuyện đã qua tựa hồ một giấc mộng ngọt ngào, không có thực. Tôi chỉ cố tránh không nhìn vào khoảng tường xưa treo bức tranh thôi.

Khoảng tầm buổi chiều bỗng có chiếc xích lô đỗ lại trước cửa hàng. Ông xích lô đã già, gương mặt héo úa, vác một gói giấy to tướng. Ông đi thẳng vào quầy, tò mò ngấm nhìn những đồ tạp hoá xanh đỏ, rồi ông ngấm tôi, mà có lẽ chủ yếu ngấm tôi.

- Ông cụ muốn mua gì?
- Cậu là cậu Quảng?
- Vâng, cháu đây.
- Có người nhờ tôi đưa cậu cái này.

Ông già xích lô đặt gói giấy lên mặt quầy hàng. Tôi vô lấy nó, không kịp mở nút dây buộc, xé luôn

những tờ báo bọc ngoài... Đây rồi bức tranh của tôi!

- Chắc cậu chưa biết bà cụ cô Hằng đã mất năm hôm nay. Tội nghiệp, hai mẹ con nghèo quá. Được cái cả xóm ai cũng quý hoá, mỗi người giúp giạt một tí thế cũng xong. Hôm qua cô Hằng giao nhà cho vợ chồng tôi trông nom hộ, đi chuyến tàu trưa ra Cát Hải. Hai nhà chúng tôi giáp vách nhau, bên tôi lại đông con, chật chội... Cô bé tốt nét quá, hiếu thảo với mẹ chưa từng thấy ai được như thế. Đã bảo cứ ở lại lần hồi buôn bán kiếm ăn với chúng tôi, nhưng cô ấy không chịu nghe.

- Cô ấy đi đâu cụ biết không?

- Nghe nói ra Cát Hải với bà bác họ. Nhưng cụ thể ra sao cô ấy không nói rõ. Chỉ hẹn nếu có địa chỉ sẽ viết thư gửi về. Cô ấy nhờ tôi trao tận tay cậu bức tranh với lá thư đây.

Sau khi cho tôi địa chỉ của ông ở một xóm ngoại ô phía tây thành phố, ông già xích lô cáo từ. Tôi đưa biếu ông cụ ít tiền nhưng ông gạt phắt.

Lá thư nàng gửi dày đặc bốn trang giấy, nét chữ tròn trịa, hiền lành. Ngoài những lời xin lỗi hết sức cảm động, nàng hé mở cho tôi đôi phần bí ẩn. Hoá ra người đẹp trong bức tranh khoả

thân chính là mẹ nàng, nàng nhận ra được bởi cái nốt ruồi đỏ thân thuộc. Bà mẹ đã khóc kể cho nàng nghe lai lịch bức tranh được vẽ trong hoàn cảnh nào. Vào những ngày hấp hối của bà, nàng hứa sẽ chuộc lại cho bà bức tranh bị lưu lạc từ ngày xa xưa ấy. Nhưng lấy đâu ra hàng ngàn đô la? Đêm mưa bão nàng đến với tôi để ít nhiều trả giá, gián tiếp sòng phẳng với lương tâm.

"... Hãy tha thứ cho em đã dùng gói thuốc ngủ như một kẻ trộm đạo lộc lõi.

Trước những giờ phút vật vã đau đớn cuối cùng của mẹ, em dám có gan liều mình hơn thế. Chỉ đến giờ em mới kịp xấu hổ với anh. Anh nhận lại bức tranh quý giá và nếu có thể em xin anh đừng nhớ gì về em, về chuyện đã qua".

Nàng thật điên rồ.

Khoảng nửa tiếng sau tôi có mặt ở xóm ngoại ô, tìm đến căn nhà lá của nàng. Bà vợ ông xích lô đang dọn dẹp quét tước. Không khí nhà đảm còn vương vất mọi nơi.

- Nếu bà biết địa chỉ ngoài Cát Hải, cháu nhờ bà đưa cháu xuống ngay hôm nay. Mọi sự cháu xin hậu tạ chu tất.

- Sao cậu nữ nói thế? Nghe cậu kể sự tình hai

người, tôi cũng mừng cho cháu Hằng gặp được cậu thương yêu thực bụng. Lay vong linh mẹ cháu kia, tôi coi cháu không khác đám con tôi. Chỉ sợ cái Hằng nó nói dối, không về Cát Hải, tôi công tôi với cậu.

Tôi thắp ba nén hương, cầu nguyện trước bàn thờ mẹ nàng. Tôi trông mong một sự run rủi thiêng liêng. Và chính lúc ấy tấm ảnh bà mẹ Hằng cuốn bút tôi như có ma lực kỳ lạ. Tôi sưng sờ. Trời ơi người đàn bà già nua sâu muộn, hai hốc mắt tối thẫm, cái sọ trơ xương kia chính là người đẹp trong tranh đấy ư? Tôi không thể tin sự thật lại thế. Chẳng có chút liên quan nào giữa hai đỉnh đối nghịch này. Nếu nó có chút liên quan thì nó quá phủ, quá khốc liệt.

- Ảnh chụp lúc bà lão mới liệt giường, trông còn khá đấy. Gớm, lúc chết trông mới thương tâm. Đúng như bộ xương khô, không ai dám nhìn lâu. Nhìn lâu không cầm được nước mắt.

Bà vợ ông lão xích lô vừa kể vừa sụt sịt.

Tôi ngây dại. Nhìn hai đốm sáng từ hai hốc mắt người đã chết trong ảnh, tôi có cảm giác bà đang dần dần nhận ra tôi, anh chàng hàng xén vẫn trò chuyện bao ngày với người đẹp có nốt ruồi đỏ.

Hời ôi, cái Đẹp có thực hay không có thực?

*

Tôi nói với Hương:

- Cháu có muốn nghe chú kể về một anh hàng xóm liên quan đến bức tranh chú vẽ cháu đây không?

Hương mỉm cười:

- Chuyện cổ tích ạ?

Đúng lúc ấy tôi quyết định đặt ngọn bút vừa chấm son đỏ vào tranh. Để đánh dấu rằng quả thực đã có một nhan sắc như thế đi qua trên thế gian chúng ta...

Tháng 9 - 1995

LÊ PHƯƠNG LIÊN

BỨC TRANH NHỎ

Cầm mười một lá thư trên tay, cứ thế nước mắt tôi chảy dài trên má. Mai là ngày giỗ ... Hôm nay, từ mọi miền khác nhau của đất nước, các thành viên trong gia đình "Hội lính" chúng tôi ngày nào đã đem đến cho tôi lời hỏi thăm, động viên, sẽ chia đây tình nghĩa. Nhanh thật, mới đó mà bao năm tháng đã trôi qua... Thời gian đã không làm nhạt nhoà tình cảm giữa chúng tôi. Trái lại - nó chính là thước đo chuẩn mực nhất để mỗi chúng tôi nhìn vào đó mà nghĩ suy, mà tự hào về những gì chúng tôi đã dành cho nhau... Mới ngày nào... tôi bồi hồi nhớ lại...

*

Quê hương tôi nằm dọc triền sông Mã, cách cầu Hàm Rồng 4km đường chim bay. Quê tôi dừa nhiều lắm. Từ xa trông lại thật giống như một

rừng dừa, con gái quê tôi đẹp thật, da trắng, tóc dài thướt tha, quanh năm gắn liền với nghề canh cửi. Ngày ấy, tôi còn là một cô bé khoảng mười ba, mười bốn tuổi. Không hiểu sao tôi nghịch ngợm quá chừng. Mẹ tôi thường nói với mấy bà hàng xóm: "lẽ ra nó phải là con trai mới đúng. Con gái gì mà nghịch ngợm thế không biết. Chẳng nhẽ suốt ngày cho nó ăn đòn". Mẹ đã nói đúng, không oan cho tôi một chút nào cả, Là con gái nhưng tôi không bao giờ chơi cái trò nhảy dây, đánh chất chuyền, rải ô như các bạn gái cùng trang lứa. Đời thuở nhà ai, tôi toàn chơi với hội bọn con trai. Tôi luôn cùng chúng bày trò chơi đánh trận giả và đi đặt lờ bắt tôm, bắt cá. Có hôm về nhà quần áo, đầu tóc bê bết bùn đất tôi bị mẹ cho những trận đòn nên thân. Nhưng tôi đâu có chừa lâu được. Hôm trước, hôm sau, tôi đã lại có mặt trong hội bọn con trai rồi.

Không biết tôi sẽ nghịch ngợm đến mức nào và ăn biết bao nhiêu trận đòn nữa nếu không có một sự kiện xảy ra...

Đêm ấy, tôi còn nhớ rất rõ - một đêm đông vô cùng giá lạnh vào khoảng hai hay ba giờ sáng gì đó, tôi bỗng nghe tiếng mẹ gọi:

- Dậy đi con! mau dậy vào nhà trong ngủ với mẹ.

Trong trạng thái nửa tỉnh, nửa mơ tôi hỏi:

- Sao vậy mẹ? Con vào nhà trong ngủ với mẹ, nhường lại chiếc giường này cho các chú bộ đội. Các chú vừa đến đóng quân tại làng ta. Có ba chú ở nhà ta đây này. Dậy đi con!

Lúc đó, mờ mờ qua ánh đèn dầu đặt trong cái ống luồng cửa sập (chiến tranh mà) tôi nhìn thấy có ba chú bộ đội đang ở trong nhà. Có ba chú thôi mà lưng cũng bao nhiêu thứ: nào xong, chảo, bát, đĩa. Nào ba lô, súng ống và cả vòm lá nguy trang nữa. Trời ơi! mình nằm trong chăn còn rét, vậy mà các chú đã hành quân thâu đêm. Tôi thầm nghĩ như vậy và chạy vội vào nhà trong với mẹ.

Sáng hôm sau, dậy sớm đi học, tôi đã thấy các chú đang tập thể dục. Có hai chú khoảng hăm một hăm hai tuổi, một chú khoảng hăm bốn hăm lăm gì đó.

Mọi việc của ngày hôm đó trôi qua bình thường. Nhưng sang ngày hôm sau, câu chuyện bắt đầu từ cái chén ngô rang của tôi.

Gia đình tôi nghèo lắm. Tuổi thơ của tôi gắn liền với sự thiếu thốn, đói khổ. Bố tôi mất sớm, mẹ tôi đau yếu luôn. Bữa ăn thường ngày của chúng tôi là rau, cháo và ngô. Hôm nào được bữa cơm là quý giá vô cùng. Chiều ấy, tôi được mẹ chia cho một chén ngô rang. Cũng tại cái tính

ngịch ngợm, tôi bỏ ngô vào túi áo rồi chui vào đồng rơm trước hiên nhà để đọc sách. Say sưa với câu chuyện tôi quên hẳn đi cái túi ngô của mình. Đến lúc câu chuyện đã kết thúc thì chỉ còn cái túi áo không. Bao nhiêu ngô đã rơi hết xuống đồng rơm, tôi không tài nào nhặt được. Vừa nói, vừa buồn, nước mắt tôi dần dụa... Bỗng tôi linh cảm như có ai đó đang nhìn tôi. Bất giác tôi quay lại và nhìn thấy chú bộ đội lớn tuổi nhất (đó chính là anh) đang nhìn tôi. Cái nhìn vừa như trêu chọc, vừa như thương cảm. Tôi vừa bực, vừa xấu hổ...

Những ngày sau đó tôi luôn né tránh anh. Nhưng cùng chung một mái nhà làm sao có thể né tránh mãi được. Hơn nữa, tôi còn nhỏ tuổi nên cũng chóng quên. Chúng tôi chớ nên thân nhau từ lúc nào không biết. Có hôm đi học về tôi thấy anh đã dành cho tôi một thanh lương khô gói trong tờ giấy trắng với dòng chữ đẹp tuyệt vời: "Phần cô bé đấy". Hôm khác lại là trái chuối chín vàng, thơm phức, rồi cây bút chì, thiệp giấy, cái thước kẻ... Một hôm do tình cờ anh đã đọc bài văn của tôi. Tôi thấy anh tròn xoe đôi mắt và nói:

-Văn của Phương hả? Trời ơi! rất đặc biệt, rất hình ảnh và lại rất con trai nữa.

Khổ thân cho tôi. Mẹ luôn mắng tôi là con trai. Bạn bè cũng chọc trêu như vậy. Bây giờ lại đến anh nói văn tôi rất con trai. Tôi nghĩ sao thì viết

văn như vậy, nào hay rất con trai, rất con gái gì đâu. Đề bài yêu cầu: "Em hãy kể lại một kỷ niệm mà em nhớ nhất". Tôi cứ thật thà kể lại chuyện tôi cùng bọn con trai chơi đánh trận giả, để trâu ăn lúa, về nhà bị mẹ cho một trận đòn nhớ đời. Bài văn được cô cho điểm 9. Còn anh thì lại nói: văn tôi rất con trai. Có lẽ anh cho là tôi đã tưởng tượng ra để viết văn, chứ không ngờ tôi chính là một thành viên tích cực trong việc tổ chức trò chơi đánh trận.

Từ đó, anh luôn đọc những bài văn của tôi và sửa cho tôi từng câu, từng chữ. Anh nhỏ nhẹ, ân cần. Còn tôi thì vẫn nhát gừng, đốp chát. Nhưng cũng phải thừa nhận một điều - từ ngày có anh giúp đỡ, tôi học giỏi hơn, đỡ nghịch ngợm hơn và đỡ bị mẹ la mắng hơn.

Đơn vị của anh là đơn vị pháo binh. Còn công việc cụ thể của anh là gì tôi cũng không biết nữa. Tôi chỉ thấy, anh ở nhà nhiều hơn những người khác. Và đặc biệt, anh viết nhiều lắm, anh vẽ cũng đẹp nữa. Chỉ cần vài nét đưa tay của anh là trên trang đầu cuốn sổ tay của tôi hiện lên một bông hoa sen đẹp tuyệt vời như bông sen thật mọc giữa đầm.

Học giỏi nhưng nhà nghèo nên tôi cứ định bỏ học để ở nhà giúp mẹ. Mẹ thương tôi lắm nhưng cũng chỉ biết khóc. Còn anh, anh khuyên tôi không

nên bỏ học. Anh kiên nhẫn nói với mẹ về khả năng học tập của tôi, về tương lai của tôi. Với đồng lương ít ỏi của người lính trong chiến tranh anh đã giành cho tôi gần như trọn vẹn. Anh mua sách, vở, bút, mực cho tôi. Cuối năm trong cái tết cổ truyền của dân tộc anh còn may cả áo quần cho tôi nữa.

Mẹ tôi biết ơn và quý trọng anh. Còn tôi - ngày ấy tôi vẫn coi anh như một người chú rất đại lượng và giàu tình thương mến.

Tháng năm trôi qua, được sự giúp đỡ vẫn chỉ bảo ân cần của anh tôi thay đổi hẳn. Cái cô bé nghịch ngợm như con trai ấy đã trở thành một cô thiếu nữ dịu dàng và thật có duyên. Ngày tôi đậu đại học lại rơi đúng vào ngày chúng tôi phải chia tay. Giấy báo tôi đậu đại học và lệnh anh lên đường vào B công tác cùng đến với chúng tôi một lúc. Bữa cơm đạm bạc liên hoan tôi đi đại học cũng chính là bữa cơm tiễn đưa anh. Mẹ tôi bịn rịn thương quý anh như con để còn tôi - tôi vẫn vô tư với anh trong tình cảm chú cháu thiêng liêng và cao đẹp.

Đơn vị anh không chuyển đi hết. Phần lớn ở lại để bảo vệ cầu Hàm Rồng. Có năm người lên đường, trong đó có anh. Thời chiến, phương tiện đi lại thật khó khăn. Các anh đi bộ đến nơi xe

hẹn đón. Tôi tiễn anh đi, trong lúc chờ xe, ngập ngừng nắm lấy tay tôi, anh nói:

- Cho phép anh được gọi Phương là em nhé! Vì bây giờ Phương đã trưởng thành rồi mà. Em đã là cô sinh viên văn khoa rồi đó.

Tôi vừa bất ngờ, vừa ngạc nhiên trước sự thay đổi cách xưng hô của anh, trước sự lúng túng chân thành đến vụng về của anh.

Đang hội họp trước sự việc xảy ra. Anh nhẹ đưa tay cầm chiếc nón của tôi và khẽ nói:

- Là sinh viên - Phương có nhớ tới người lính ngoài mặt trận không em? Nếu có thể, ghi thư cho anh Phương nhé!

Vừa nói, anh vừa che nghiêng chiếc nón và định hôn tôi. Tôi bàng hoàng và bằng sự phản ứng thật tự nhiên của một cô gái nhà quê mới lớn, tôi xô khẽ anh ra. Anh im lặng và nhìn tôi đắm thắm...

Xe từ từ chuyển bánh, anh nhào người qua cửa xe đưa tay vẫy tôi. Tôi tạm biệt anh trong một tâm trạng chưa bao giờ như thế.

Sau khi nhận được lá thư đầu tiên của anh ở chiến trường gửi về, tôi bắt đầu thay đổi cách xưng hô. Tôi còn nhớ như in những dòng thư anh viết:

"Ngày còn ở quê hương em, anh khao khát được thưởng thức cái ngọt ngào thi vị của nước dừa

non đầu mùa. Nhưng có ai biết, ai ngờ, cái ngọt ngào thi vị đến quyến rũ lòng người ấy lại được bọc trong một lần vỏ thật cứng rắn". Tôi biết anh đã nhắc khéo đến việc tôi không cho anh hôn buổi chia tay.

Lớp 1c - Khoa Ngữ văn Trường đại học sư phạm Hà Nội 1 chúng tôi thành lập một "Hội lính". Gọi là "Hội lính" vì trong lớp tôi có 12 nữ sinh viên có người yêu là lính. Hội có những quy định thật ngộ nghĩnh. Ai có người yêu có nhiều tuổi quân nhất thì được bầu làm hội trưởng. Và nếu trong một tháng, ai có thư của người yêu hai lần thì người đó phải rửa bát, quét nhà thay cho những người trong hội suốt hai tuần. Theo quy định, chị Kim Bình được bầu làm hội trưởng còn tôi được bầu làm hội phó. Tôi là người luôn phải rửa bát, quét nhà vì tôi luôn nhận được thư anh. Một thật đấy, nhưng tôi thấy mình rất vui và hạnh phúc. Trong hội, khối người mong được quét nhà và rửa bát như tôi. Có lần viết thư về cho tôi anh báo tin anh đang bị ốm. Thư anh viết "Mấy bữa nay anh đang bị sốt nặng em ạ. Sốt rét rừng mà em. Trong giấc ngủ chập chờn đêm qua, anh đã mơ thấy em về bên anh. Thoang thoang đâu đây mùi hương hoa bưởi dịu ngọt bay ra từ mái tóc dài mượt mà, mềm mại của em. Em kể chuyện cho anh nghe. Giọng em khe khẽ, đều đều - có lẽ em

sợ ảnh hưởng đến giấc ngủ của những đồng đội anh bên cạnh. Em đã lấy bàn tay nhỏ nhắn, mềm mại, mát lạnh của mình xoa trán cho anh, làm dịu đi cái nóng đang bốc ra dữ dội trong đầu. Anh mơ màng đặt tay mình lên tay em. Nhưng chẳng thấy tay em đâu cả, chỉ thấy trán mình đang nóng mà thôi. Anh tỉnh hẳn, nằm thả hồn mình về với những kỷ niệm êm đẹp của chúng mình khi cùng sống trong mái nhà tranh đơn sơ mà ấm tình thương của mẹ...".

Đọc thư anh tôi khóc rưng rức. Cả hội quây lại và hỏi dồn dập vì sao? Tôi nghẹn ngào không nói được. Tôi đưa thư của anh gửi về cho chị Kim Bình.

Chị đọc cho cả hội nghe. Mọi người thương anh lắm và đã viết chung một lá thư gửi thăm anh, thăm đồng đội của anh, những người lính ngoài mặt trận. Mãi hai tháng sau chúng tôi mới nhận được thư phúc đáp. Một lá thư thật đặc biệt. Mỗi người lính viết trong đó ít dòng. Cuối thư còn vẽ một bức tranh nhỏ. Cảnh một cô gái nông thôn dịu hiền tóc xoã dài ngang gối, đang bịn rịn chia tay với người lính trước một chiếc xe hương mũi về Nam. Ngắm nhìn bức tranh, không ai bảo ai - cả hội reo lên:

- Trong tranh vẽ Phương! Trăm phần trăm là

chị Phương rồi. Vì trong hội ta chỉ mình chị Phương là tóc dài thôi.

Riêng tôi, vừa nhìn qua bức tranh là tôi biết chính anh đã vẽ tôi, anh vẽ trong buổi tôi tiễn anh vào mặt trận phương Nam ngày ấy.

Trên bức tranh là hình ảnh tôi và anh. Song từ trong sâu thẳm tâm hồn mình, tôi hiểu anh đã thấy mặt những người lính ngoài mặt trận hẳn gửi biết bao điều sâu lắng với những người thân yêu ở hậu phương qua bức tranh đơn sơ, bình dị ấy. Bức tranh nhỏ thôi mà cả hội chúng tôi thấy nó thật vô giá. Mười hai thành viên chuyển tay nhau bức tranh trong sự nâng niu trân trọng. Rồi tất cả mọi người đều im lặng. Dường như mỗi người đang đắm mình trong kỷ niệm về buổi tiễn đưa người thân yêu lên đường trong thời gian, không gian, cảnh vật của riêng mình. Lá thư có bức tranh nhỏ đã đưa chúng tôi gần nhau hơn, thương yêu, chăm sóc, gần gũi, sẻ chia hơn.

Đặc biệt nó đã giúp chúng tôi vượt lên những cám dỗ để đợi, để chờ... những người lính ngoài mặt trận.



Thứ bảy hàng tuần những sinh viên khác có

niềm vui của họ. Người thì về qui tụ với gia đình trong bữa cơm chiều thứ bảy. Có người được người yêu đến đón đi xem phim, xem ca nhạc hoặc đi công viên. "Hội lính" chúng tôi có niềm vui riêng của mình. Chúng tôi sưởi ấm lòng nhau bằng những vần thơ,

lời ca thương nhớ về người lính. Chúng tôi chuyển cho nhau những lá thư mà phần lớn nét chữ và màu giấy đã ố nhoè do thời gian nằm quá lâu trên đường lưu chuyển. Bao giờ cũng vậy, chúng tôi dừng lại lâu hơn ở lá thư có bức tranh nhỏ. Mọi thành viên trong hội chúng tôi ngắm mãi và dường như không biết chán. Tôi nhận ra rằng: Mỗi người trong hội không chỉ ngắm bức tranh bằng ánh mắt mà còn ngắm bằng cả tâm hồn, bằng trí tưởng tượng và bằng cả chiều sâu trong suy nghĩ.

Riêng tôi, tôi xin phép hội cho tôi được giữ lá thư. Tôi cẩn thận nhẹ nhàng cắt riêng bức thư ra và lồng vào cái khung kính nhỏ. Tôi nâng niu, quý trọng bức thư như một báu vật. Với tôi bức tranh không phải là vật vô tri vô giác mà nó thật sự có hồn. Bức tranh nhỏ đơn sơ, mộc mạc, ấy vậy mà nó đã nói với tôi, với "Hội lính" của tôi những điều sâu kín về những người lính ngoài mặt trận mà những người trong hội của chúng tôi mới hiểu ý nghĩa của nó một cách trọn vẹn đủ đầy.

Ngày còn ở quê hương, tôi thường nghe mẹ nói: "Nếu muốn ai nhớ tới mình, chỉ cần lấy áo của người đó rang lên: áo nóng người ấy sẽ sốt ruột". Chẳng biết mẹ nói có đúng hay không, với lại tôi cũng chẳng có áo của anh để mà mỗi lúc nhớ anh lấy áo đem rang. Nhưng tôi đã có cách riêng của mình.

Mỗi khi nhớ anh, tôi lại đem bức tranh nhỏ ra mà nhìn ngắm. Vừa ngắm, tôi vừa thầm gọi tên anh. Lúc đó tôi bỗng thấy lòng mình ấm áp. Ngoài mặt trận chắc anh cũng yên lòng lắm, vì biết rằng: ở hậu phương có một cô sinh viên văn khoa thông minh, dịu dàng... luôn hướng về anh, nhớ thương anh và đợi chờ anh...

Nỗi nhớ mong anh thường trực trong tôi nên vào tối thứ bảy, sau khi "Hội lính" qui tụ là tôi lại dành trọn vẹn cho anh. Tôi đem bức tranh nhỏ ra mà ngắm nhìn, mãi vẫn không biết chán. Tôi như thấy anh đang đứng trước mặt tôi bằng xương, bằng thịt hẳn hoi. Anh che nghiêng chiếc nón, cúi đầu xuống định hôn tôi như ngày nào tôi tiễn anh lên đường ra mặt trận. Chờ cho các bạn cùng phòng ngủ say tôi ghi thư thăm anh. Tôi muốn được tâm sự cùng anh trong tĩnh lặng.

Thật không ngờ, cái Quý người Ninh Bình cũng chưa ngủ. từ giường tầng trên nó hỏi xuống:

-Chị Phương ơi! chị viết gì mà khuya thế?

Tôi trả lời cho qua chuyện:

-Chị viết thư cho mẹ và em.

Cái con bé thật tinh quái. Không biết nó ghé xuống đọc trộm thư tôi từ lúc nào mà nó biết tôi viết thư cho anh chứ không phải viết thư cho mẹ. vì thế, sáng hôm sau, vừa mở mắt là nó la toáng lên : - Alô! Alô! Thông báo để cả phòng cùng biết. Chị Phương viết thư cho mẹ mà lại gọi bằng anh. Cả phòng lăn ra cười. Còn tôi nhanh tóm được nó và thúi cho nó mấy thúi. Mặc dù vậy tôi vẫn không cứu vãn được tình thế. Từ đó vẫn có cái giai thoại về tôi, về chuyện tôi viết thư cho mẹ mà lại gọi bằng anh. mấy ngày đó tôi vẫn không giận cái Quý. dù sao cái giai thoại ấy cũng là một kỷ niệm rất đẹp, rất đáng nhớ trong cuộc đời tôi.

Cuối năm 1974- anh được cử ra Bắc đi họp. Nghỉ sớm một ngày anh tranh thủ về trường Đại học sư phạm Hà Nội I thăm tôi. Nhưng thật trớ trêu. Ngày anh đến thăm lại đúng vào ngày chúng tôi đi thực tập tại Thái Bình. Điều này, sau khi nhận thư anh tôi mới biết được. Thư viết : "Bao mong đợi gặp lại cô sinh viên văn khoa thông minh và hiền dịu của anh nhưng không gặp được. Ra Hà Nội họp, anh tranh thủ đến thăm em. Biết

em đi thực tập xa anh buồn vô hạn, đành lúi thủi ra ga mắc vòng nằm đợi tàu. Gió rét, muối đốt... anh đâu có quần, chỉ buồn một nỗi không gặp được em, gặp "Hội lính" của em..."

Thật không ngờ đó lại là lá thư cuối cùng anh gửi cho tôi. Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước "Hội lính" của chúng tôi lần lượt đón người thân yêu từ mặt trận trở về. Riêng anh, anh đã nằm lại vĩnh viễn ở chiến trường trước ngày chiến thắng.

Nhận được tin anh hy sinh, tôi đau đớn đến lặng người. Sự mất mát lớn quá làm tôi không sao khóc được. Những giọt nước mắt như chảy ngược vào trong tạo nên nỗi đau thấm ngấm trong tôi. Những ngày ấy "Hội lính" chúng tôi qui tụ lại. Chị Kim Bình nói với tôi trong nước mắt:

-Phương ơi! Chị xin em! Cả hội xin em! Em hãy khóc đi, khóc một chút cho nhẹ người đi Phương!

Tôi trở ra như phỗng suốt ngày câm lặng. Trước mắt tôi chỉ có bức tranh nhỏ... Trước mắt tôi chỉ có anh nghiêng nghiêng che nón... Chỉ có anh nhào người qua cửa xe đưa tay vẫy tạm biệt tôi...

Không biết tôi sống trong sự đau thương mất mát ấy ra sao? Và tôi đã vượt lên như thế nào, tôi nhớ không rõ nữa. Nhưng chắc chắn một điều những ngày ấy, nếu không có "Hội lính" không

biết việc học tập của tôi sẽ dẫn tới đâu? Tôi thâm cảm ơn, vì tất cả mọi người đã đem đến cho tôi sự sẻ chia, tình thương, niềm tin và sự vươn lên trong cuộc sống...

Mai là ngày giỗ anh. Hôm nay mười một gia đình "Hội lính" đã gửi về cho tôi những... lá thư sâu nặng nghĩa tình đến cảm động. Nâng niu những lá thư trên tay tôi thầm nói với anh:

"Anh ơi! Mọi người nhớ thương anh lắm! Anh không chỉ mãi sống trong trái tim yêu thương của em, mà anh còn sống mãi trong trái tim thương nhớ của đồng đội, của những gia đình "Hội lính".

Vừa thầm nói , tôi vừa ngược nhìn lên cái khung kính treo trang trọng giữa nhà. ở đó có bức tranh nhỏ được tôi cắt ra từ lá thư của đơn vị anh gửi cho "Hội lính" chúng tôi ngày nào. Bức tranh vẽ cảnh : Một cô gái nông thôn dịu hiền tóc xoã dài đang bịn rịn chia tay với người lính bên cạnh một chiếc xe hương mũi về phía Nam.

L.P.L

LÊ THỊ MÂY

CÂU CHUYỆN DƯỚI CHÂN CÂY ĐÈN BIỂN

Thằng bé buồn cười lắm. Hình như có ai đó nói nó chưa ra khỏi chiến tranh.

Nhưng biết cắt nghĩa làm sao kia chứ. ở đời nào có ai bé mãi ở tuổi trẻ con, chứ riêng gì thằng Rơm? Rơm vốn có bà cô, thuở bé, theo mẹ nó kể lại rất mau nước mắt. Còn nó, hết như không khóc được bao giờ. Lại khốn nỗi từ khi biết khôn nó chưa bao giờ tận mắt nhìn thấy cô ruột nó khóc kể từ lúc cô chưa ra mặt trận. Cả Rơm và cả người cô ruột nay đã có biết bao thay đổi? Rơm chẳng hề băn khoăn vì sao không ai nhớ nổi tên nó ngày trước chiến tranh. Biết đâu có người cố tình hoặc vô tình quên do cái tên đang gọi thật hợp với nó, thế nhưng đây là tên của bà mẹ đặt chứ đâu phải thiên hạ thuận miệng gọi mà nên. Nó có một chiếc

mũ rơm luôn đội lật sau gáy. Lại thật, sau mỗi vụ gặt, nó lại có một chiếc mũ rơm mới, tự bện lấy.

Muốn có mũ rơm mới, hai cô cháu Rơm thường phải về đồng Dầu. Đồng Dầu lúa tốt bởi bởi, cách thị xã Thuận Châu chẳng mấy đôi đường. Nếu đi xe đạp, ngót một giờ đồng hồ đã đến. Những ngày đầu chết chóc bi hùng ấy, cô cháu Rơm đâu có đi được xe đạp trên đường cái quan. Hai cô cháu phải né mình chạy lúp xúp luôn lách qua đoạn hào mới đào nham nhở, hoặc bị bom toạ độ dội cho sạt lở, đứt đoạn và còn khét lẹt khói mù do loại bom cháy chúng "toạ độ", sẵn lòng những trận địa pháo binh. Đây là vào vụ gặt tháng năm, sau giờ thi tiết văn, nắng sắp tròn bóng. Rơm tuy bụng đói vẫn sải chân đi theo người cô ra ngoại ô.

-Cô Giang, lớp cháu mai được nghỉ học...
-Nhưng mai cô đã...

-Thật à cô Giang? Mai cô đi rồi phải không?

-Cô đi thật, thế nào cô cũng tìm, may ra gặp được bố cháu.

- Tìm được bố cháu cô phải giục bố cháu viết thư cho mẹ con cháu nhé.

Đêm đó, Rơm và cô thức trọn đến sáng, bện được ba chiếc mũ rơm. Một chiếc cho nó, một chiếc cho thằng Nhân em trai nó và một chiếc giành cho bé Sương, con bé mồ côi sống với bà

ngoại tử tám bé. Chẳng hiểu trời xui đất khiến thế nào, bé Sương và cô Giang giống nhau như hai giọt nước. Cô Giang rất yêu nó. Thăng Rơm, thăng Nhân cũng vậy. Bé Sương có một người cậu ruột duy nhất đã nhập ngũ vào Nam kỳ giáp tết Tân Mão. Thăng Rơm đâu có hiểu cô Giang nó đã yêu thầm nhớ trộm cậu Tú của bé Sương từ dạo hai người cùng học một lớp, khi lên cấp ba. Rồi cô nó đã nhận được lá thư của cậu Tú gửi ra từ Quảng Trị. Từ buổi đầu hôm, mẹ Rơm đi họp dân phố, nó chợt nghe tiếng thút thít nén khóc vọng ra từ bên phòng cô Giang. Đang làm giờ bài văn. Rơm gấp vở lên sang. Nó cố bước thật nhẹ, nhưng cô đã nghe tiếng động, nín khóc ngay, nó vội thụt về phòng mình, không làm văn tiếp được nữa. Phố nó ở, gọi là Phố Chùa của thị xã Thuận Châu. Sông Ninh Giang đổ ra cửa biển Ninh Giang xanh ngấn ngát. Với nó cây đèn biển là linh hồn của Thuận Châu. Tuổi bé con ấy, Rơm chưa tự giải thích được vì sao lại thế. Nhưng nó nghĩ, nếu không có cây đèn biển lúc tắt lúc đỏ thì tầm nhìn về phía chân trời mù mịt, buồn tẻ làm sao. Ấy vậy mà, trước ngày trận bom Mỹ ném xuống Thuận Châu đầu tiên, cây đèn biển đã thôi chớp sáng, để phòng trường hợp tàu chiến giặc theo đường biển đổ vào chiếm Thuận Châu. Chưa ngủ được, nó leo lên tầng thượng, nhìn vòi vọi ra cửa sông.

Thật may mắn, nó thốt reo lên khi nhìn thấy cây đèn biển nhấp nháy một cách không bình thường. Có lẽ có một lý do nào đấy của người lớn mà nó không hiểu nổi, đã buộc cây đèn biển nhấp sáng. Vào thời điểm này bom Mỹ mới đánh vào nội ô Thuận Châu một vài điểm chưa đáng kể. Tuy vậy, nhà máy điện đã có lệnh đi sơ tán. Phố xá chìm trong sương ảo của trăng, cùng bao niềm lo âu, sợ sệt chiến tranh đang diễn ra trong lòng mỗi người, mỗi nhà.

Nhưng với Rơm ngày ấy trong lòng nó diễn ra một điều khác. Nó có một ước ao thầm kín rằng lớn lên, nó sẽ không đi xa như bố, mà nó sẽ ở quanh quần bên cây đèn biển. Để làm gì thì Rơm chưa hình dung ra, nhưng nhất định sẽ phải ở quanh đấy, rồi đêm đêm oai nghiêm điều khiển cho ngọn đèn chớp sáng. Chỉ thế thôi. Rơm tha thiết muốn làm chủ ngọn đèn biển. Rồi hàng đêm nó ngủ chìm vào một giấc mơ nửa hư nửa thực rằng nó được leo lên tháp đèn chót vót cùng với bố nó. Sáng ra tỉnh giấc trên giường, nó buồn bã thầm hỏi: "Chả lẽ bố nó về và bố nó lại đi rồi sao?".

Nó nghe tiếng cô Giang thút thít nhưng đâu nhìn thấy khuôn mặt cô giàn giụa nước mắt. Rơm bắt chước giọng của mẹ nó nói thầm vào tai đứa em trai nhỏ của nó. "Cô Giang lớn rồi nên nước mắt chảy ngược vào trong chứ khóc nhè như bé

Sương để bắt mẹ dỗ nữa sao". Sau lần khóc đêm ấy, cô Giang trở nên lặng lẽ. Tiếng cười khúc khích trong như ngọc của cô chỉ thoảng hoặc mới cất lên khi đùa nghịch với bé Sương bên cây tầm xuân nở rộ hoa thắm. Ngừng bện rơm, nó rụt rè nói:

- Cô Giang, cô cười khúc khích cho cháu bắt chước để... để có dịp...

- Cháu là đàn ông con trai mà tập cười khúc khích à? Xấu lắm. Làm người đàn ông có điệu cười "lại gái", sau này cháu không lấy vợ được đâu.

Cô Giang nói thế rồi buột cười lạ hoắc làm nó sờn gáy khó chịu.

- Không! Cô cười khúc khích kia. Để cháu học theo, cháu dạy lại bé Sương. Mai cô đi rồi, bé Sương biết cười như cô thì...

Thằng Rơm ngưng bện, khi nó ngẩng lên thấy gương mặt của người cô tái nhợt, ánh nhìn cúi xuống như có rung rung lẹ. Thằng Rơm lần thứ hai trở về phố, nhưng lần này không có cô nó và toà nhà của nó quanh bốn bức tường rõ chịt vết bom. Sập, bần, rường cột trong nhà đã được tháo gỡ đem làm hầm trú ẩn và lát đường cho xe qua. Mẹ Rơm đeo túi cứu thương, vác băng ca còn vết máu bầm khắp. Hai bà cháu bé Sương cũng sang trú bom hầm nhà nó. Mẹ Rơm nói chỉ ít ngày nữa

thôi, bà cháu bé Sương sẽ được đưa đi đợt sơ tán đầu tiên. Rơm bôi rồi trù tính, lần này một mình nó phải bện cho được năm chiếc mũ rơm. Cho mẹ và cho cả bà ngoại của bé Sương nữa chứ. Xếp năm cái mũ rơm vào một góc phòng, Rơm buồn ngủ đến riu mắt.

Rơm không tin nó đã tập cho bé Sương biết cười điệu khúc khích như cô Giang, cả thằng Nhân em trai nó cũng cười được điệu cười ấy mới ngộ chứ. Có lần mẹ chúng nhăm, mặt tái nhợt chạy hỗn hển về từ đầu phố. Hoá ra chúng đang thi nhau cười, đòi bà ngoại bé Sương thưởng những quả hồng leo chưa kịp chín đỏ, cho đứa nào cười giống được hết cô Giang. Nhưng đến lượt, Rơm lại không bắt được điệu cười khúc khích mà lại mở căng lồng ngực cười sảng khoái oang oang như điệu cười của bố. Rơm cười mà lòng tức tối muốn khóc là làm sao vậy? Nó tức tối thù hận tiếng máy bay trút bom đạn của giặc Mỹ. Còn khóc là vì nhớ bố. Đơn giản vậy thôi.

Mẹ Rơm bước về nhà lòng khắp khởi nhưng hai bờ môi khô héo đi. Không lẽ bố Rơm về giữa lúc này. Theo tiếng cười, mẹ Rơm luồn xuống hầm. Ai tin nổi, lại vọng cả tiếng cười của cô Giang? "Trời ơi, hay mình bị ma ám. Rõ ràng có cả tiếng cười khúc khích của cô Giang. Tiếng cười trong như ngọc làm sao lẫn được, sao nhầm được.

Chuyện này có thật, chỉ khi thằng Mỹ đã bị đánh thua to, thua liểng xiểng người yêu, cô Giang được ra Bắc đi phép. Lại biết đâu chồng chị cũng được đi phép. Thế rồi anh em tình cờ gặp nhau... cùng kéo về...

Cửa hầm loáng bóng người ào xuống, tất cả im bật. Bà ngoại Sương chưa kịp lên tiếng đỡ lời cho lũ trẻ, thì còi báo động có máy bay Mỹ rú rền rĩ. Lại bom toạ độ ném xuống cửa sông, lòng đất dội nẩy từng cơn. Cả nhà dạt hắt vào cuối góc hầm. Mẹ Rơm ôm rít lũ trẻ cho chúng đỡ run rồi kéo bà ngoại Sương dựa sát lưng vào vách hầm. Chưa trận bom nào chúng ném dai như trận này. Rơm động tai muốn lách người ra phía cửa hầm. Nó đã nghe rền bốn phía pháo phòng không của bộ đội đánh trả quyết liệt. Đôi khi át được cả tiếng máy bay. Có tiếng gọi lừa thúc mọi người luôn sâu vào cuối hầm. Linh tính của người cứu thương giúp mẹ nó cơ hồ nghe được cả tiếng la khóc, tiếng máu chảy. Cố nuốt cơn hải hùng, mẹ Rơm trấn tĩnh dặn dò. Nhưng mẹ chưa kịp mở miệng thì bà ngoại Sương đã giơ tay vừa vuốt ngực vừa run run nói:

-Bom chúng đánh sau phố Chùa ta rồi! Mẹ Lương không liều được đâu.

-Cháu nhờ bà trông giúp lũ trẻ.

- Mẹ!... Mẹ! -Tối nay không chừng mấy bà cháu phải ngủ đổi hăm.

- Mẹ ơi!

-Bà ơi!

Đêm ấy, lần đầu tiên hai nhà ngủ đổi hăm. Rơm được mẹ đồng ý phân công sang ngủ với bà ngoại bé Sương. Còn bé Sương đổi sang ngủ với mẹ nó, để rồi trong ngày, một, ngày hai bà cháu sẽ được vào diện đi sơ tán gấp đợt đầu theo tổ chức của khu phố. Vậy mà bom Mỹ đã tính một toạ độ, nhằm khi cất bom, đánh đảo đúng hăm nhà nó vào ngày hôm sau, lúc bà cháu bé Sương đang ngủ đổi hăm; Quả bom khoan từ hồi trái trần thượng đã xuyên lọt vào lòng hăm và nổ. Lúc đầu hôm mẹ Rơm đeo túi cứu thương trở về nhà khi ấy trời đã tối đen như mực. Rơm sắp mâm không kịp nhìn mẹ nó lùa vội bát cơm vào bụng đã nghe mẹ giục.

- Con đi ngủ đổi hăm đi, nếu bà bằng lòng mẹ sẽ bế bé Sương về đây.

- Con đi liền đây mẹ! -Con ngủ một mắt thôi. Đèn đóm đừng để lộ ra cửa hăm, nghe không con? Bà chân yếu mắt mờ rồi, con là chỗ dựa của bà ấy. Nghe ra chưa con?

Rơm tự nghĩ, mẹ dặn nhiều thế, hẳn mẹ nghĩ nó đã lớn đã sắp cao bằng bố. Thế thì còn gì sợ

bằng. Nó vọt lên khỏi hầm, nháy chân cò biến mất vào ngách phố. Vừa chui vào hầm bà cháu bé Sương, nó thấy bé Sương đã ngủ kênh còn bà ngoại thì đang thu dọn các thứ để mai chuẩn bị đi sơ tán. Rơm hăng hái giúp bà đôi việc rồi cũng không nhớ từ lúc nào nghe lời bà giục, nó đã chui xuống hầm ngủ lẫn kênh bên cạnh bé Sương. Khi dụi mắt thức dậy, lạ quá, sao nó lại trong hầm nhà mình? Cả bà cháu bé Sương, cả mẹ nó, cả bé Nhân nữa. Nó ngái ngủ đoán già đoán non nhìn ngơ ngác ra cửa hầm, nắng mai đã chiếu xiên xuống đây vừa rạng rỡ như diều cợt làm lòng nó tự nhiên vui rộn lên. Chợt đâu có tiếng reo từ ngoài phố xa vụt hút mất hồn, kéo thân nó bật dậy, thế là nó ào ra phố nhập vào đám người đang reo hò bắt tên tù binh Mỹ bị súng bộ đội bắn cháy chiều qua. Thằng tù binh Mỹ cao lớn mắt sâu hoắm, mũi điều hâu, trán và gò má bị cháy nám lên tận chân tóc. Tóc nó quăn và vàng xộm như chân rạ chưa ải. Không ngờ thằng tù binh bị đông qua đồng Dầu, ở đây tên tù binh Mỹ được các anh chị du kích cho ngồi xe trâu, thường dùng để chở lúa. Thật may phước cho tên giặc lái, còn không thì hẳn đã bị gậy gộc tứ phía đánh cho chết tươi. Rơm cũng đã bồi cho hắn những cục gạch to tướng, kèm những tiếng la hét lạc giọng. Thế mà bóng nắng đỏ xé chiều từ lúc nào không hay. Nó sực

tỉnh cơn căm thù tên giặc lái ngồi gằm trên xe trâu, khi ngoái nhìn về phố, nó phát hiện ra dòng người đi sơ tán cũng đang nhăm hướng đồng Dầu mà rõ dần.

- Em Sương!

- Bà ngoại ơi! Bà Trâm! Ôi... Cháu lắm... Cháu...

Rơm cứ thế chui lách qua từng đoàn người đi sơ tán cố tìm cho gặp hai bà cháu bé Sương. Lòng nó thắt thỏm một nỗi ân hận vì từ tỉnh mơ đã chạy dong theo thằng tù binh Mỹ mà quên bà cháu Sương sẽ đi sơ tán vào khi trời nhaoang tối.

- Bà ngoại, bà ngoại!

Rơm mừng đến liú lười, nhưng khi bà cụ quay lại thì nó đứng sững người, đưa tay dụi mắt. Hoá ra nó ràn rụa nước mắt từ lúc nào không hay? Nó khóc là bởi có gì đó cứ dâng lên chan chứa trong lòng. Có phải thế không? Bé Sương đi sơ tán biết bao giờ còn gặp lại được? Nó chợt nhớ bà cháu bé Sương thuộc diện đi K8, sẽ phải đi bộ cả tháng trời theo đường đồi ra đầu tận Nghệ An, Ninh Bình kia...

- Này này? Cháu là thằng bé Lương con nhà...?

Rơm chợt ngược lên nhìn bàn tay của người hỏi mình, chưa kịp nhớ gì cả thì người đàn ông bế thốc nó lên rồi xoay bặt người công nó lên lưng, cổ lấy giọng điềm tĩnh.

- Cháu phải đi sơ tán với...

- Cám ơn, cháu không đi. Mẹ cháu đang ở trong phố.

- Nhưng mà cháu...

Rơm đã cố quẫy, tuột khỏi tấm lưng xương xẩu của người đàn ông. Chợt đâu, nó vụt nhận ra người đàn ông này là chú Cường, bạn cùng đơn vị pháo của bố. Bố nó và chú Cường kéo pháo lên đồi A1 trong trận đánh Điện Biên. Như thể gặp được bố, Rơm oà khóc nức nở, phân bua.

- Chú Cường, đợt này chỉ có gia đình bà Trần đi sơ tán thôi. Mẹ cháu làm cứu thương phải ở lại phố. Anh em cháu thì không chịu xa mẹ đâu...

- Chú biết mà. Mẹ con cháu có danh sách đi sơ tán đợt hai. Nhưng thôi, cháu đi trước theo chú đợt này, chỉ ra vùng ngoại ô thôi...

Rơm không hiểu nổi vì sao chú Cường đang nói thế, mặt bỗng dưng tái xám rồi nghẹn lời, như có tiếng nấc từ trong ngực.

- Phải cháu đi dong theo thằng tù binh Mỹ từ sáng đến giờ phải không?

- Phải, thưa chú, cháu còn ném gạch tới tập...
- Lúc mới xế bóng trưa cháu có nghe tiếng bom nổ trong phố không?

- Thưa chú suốt ngày hôm nay cháu không nghe

thấy tiếng còi báo động có máy bay. Mà cháu cũng không nghe có tiếng máy bay.

- Thôi, chú hỏi thế thôi.

- Chú Cường, chú có chuyện gì, sao... sao chú... khóc?

- Nào đeo lên lưng chú công đi một quãng nào!

- Cháu lớn thế này mà chịu để chú công...

Tuy nói thế nhưng Rơm vẫn chịu để chú Cường công là bởi nó nghĩ, đến đồng Dầu nó sẽ quay lại một mình về phố. Có một thanh niên má còn búng ra sữa chạy hộc tốc từ cuối đoàn người lên, hét hỗn hển.

- Anh Cường, anh Cường!

- Thăng hả?

- Anh có lệnh, hoả tốc...

Chú Cường không định thả Rơm đứng xuống, cánh tay lành vươn ra vội đón bức điện. Nhân cơ hội đó, Rơm trườn khỏi lưng chú Cường lẫn nữa. Chân vừa chạm xuống đất, nó đã chạy biến đi, băng qua mấy khoảnh ruộng còn nguyên chân rạ của cánh đồng Dầu, rồi vụt ngã lăn vào những chân rạ lúa chiêm rậm rạp, như thể trốn con mắt tìm kiếm của chú Cường. Chao ôi, những chân rạ đã trở lúa non mới lạ chứ. Khốn khiếp cho những con châu chấu. Chúng mày không đi sơ tán à. Bé

Sương thế nào chẳng mang theo cái mũ rom của tao bện cho. Một chiếc mũ rom bền, xinh hết ý đây. Lũ châu châu chúng mày cứ đậu hẳn lên mũ bé Sương thì có khác gì tao được chú Cường công. Được Công, thế là tao đã... Cái nhìn của chú gì... Đúng rồi. Chú Thắng vừa nãy mới đáng ghét làm sao. Có phải tao đã mè nheo để bắt chú Cường công đâu...

Rom nằm xoài người thở hồng hộc từng cơn vì đói và mệt. Da bụng nó dính sát vào xương sườn. Lúc này nó mới nhớ đoạn xé trưa bụng nó nặng anh ách bởi chỉ toàn ổi xanh. Cây ổi xanh bị vật đến cả những trái non chát ngắt. Nhưng cơn đói là thế cũng không khốn bằng cơn buồn ngủ. Hai mắt nó l lểng lảo nhìn bầy ngựa trời được một lúc thì bả người, riu lại. Rom ngủ thiếp vào trong hương rạ. Cơ hồ nó nghe tiếng nói của chính nó với lũ châu châu?

- Chúng mày đi đi.
- Thế anh đi đâu?
- Tao không biết. Có thể tao theo chú Cường.
- Thế chẳng phải anh đã từ chối theo chú Cường đấy thôi.
- Nhưng mà chú ấy có lệnh hoả tốc ra mặt trận...
- Tay trái chú Cường không cầm súng được.

- Không, chú ấy gọi, biết trốn vào đâu?
- Đùng rồi, chú Cường khóc nữa mới chết chứ!
- Sao chú ấy khóc?
- Hình như... Anh về nhà đi... Mau lên!
- Lương... cháu ... ở đâu...?

Rơm chồm dậy, tay phải đưa lên dụi mắt, nhưng mắt cứ díp lại. Đôi chân liêu xiêu của nó lại đổ ập xuống đồng rạ. Lũ châu chấu trong nắng chiều nhợt nhạt, sắp tắt lại bay chập chờn quanh quất Rơm không để nó ngủ thiếp một mình. Trẻ con ngủ một mình đâu dễ mơ những giấc mơ lên trời xuống bể. Giữa lúc ấy, chú Cường nhìn ra nó. Chú vừa thở đứt hơi vừa xóc nách nó, vươn người công nó chạy ù vào phố. Sau lưng chú Cường, còn một người nữa đuổi theo. Cả hai đều biết câu chuyện tang thương của Rơm, Chỉ riêng nó ngủ bết lết trên lưng chú Cường như có vông ru là không hay biết gì hết...

II

Cô của Rơm về khi tiết hạ đã chuyển sang thu. Chị xanh như tàu lá. Đầu rụng hết tóc vì sốt rét. Đôi mắt của chị vàng ệch đi. Cái nhìn dài dại. Về đến Thuận Châu chị chân thấp chân cao lội hút trong cỏ hoang phố để tìm thằng Rơm. Cũng may

chỉ mới lội qua một góc phố lớn nhón mảnh bom ri, chân bàn chân ghế, rường cột nhà cháy lẩn những quần áo nát thì chị sức tỉnh, biết rằng bom đạn thằng Mỹ dội xuống ẩn nấu trong cỏ còn đầy đặc. Khéo chừng động đến chúng nổ dây chuyền chứ không bõn. Chị sức đứng như trời trồng trong buổi trưa xé bóng, mắt rân rân nước mà không khóc được. Trước chiến tranh chị có cả một gia đình nguyên vẹn ngọt chực người, giờ chỉ mình chị và một đứa cháu mà chị phải bươn bả tìm kiếm nhưng chưa tìm thấy.

Sau này, phải sống, phải nén kín nỗi đau vào gan ruột chị mới hiểu nổi những lời bàn tán vừa thương xót vừa trộn lẫn sự che chở bao bọc của thiên hạ về đứa cháu tội nghiệp của chị. Đúng rồi. Buồn cười lắm, nhưng cười mà ra nước mắt, làm lòng người mềm lại, hồi sinh sau chết chóc đau thương. Thằng Rơm chưa ra khỏi chiến tranh! Chiến tranh đã lùi sâu từng ngày, nằm hun hút sau lưng như một cái bướu lớn? Hay chiến tranh còn xám ngắt, tê tái trước mặt? Không! Nó nằm sâu thẳm trong giấc ngủ chưa bình an của tất cả những ai đã đi qua chiến tranh. Nó còn nằm hun hút sau lưng, ấy chính là thường ngày ta vẫn công nó bước từng bước đi nặng nhọc. Nó nằm tê tái trước mặt, ấy chính là lúc ta can đảm vượt ra khỏi chính nó, trả nó về trong lịch sử để làm lại

một cuộc sống mới, và làm mới lại chính bản thân mỗi con người. Nếu tính tuổi mẹ bước vào cuộc chiến tranh, chị mới qua tuổi mười sáu. Còn bé Nhân, bé Sương ở tuổi lên chín. Chị nhớ năm lòng, lúc ấy Rơm cao hơn bé Sương một cái đầu. Trong những khi ngồi bên mũ rơm, thằng bé thật kỳ cục. Nó nhìn vào một góc hầm tối mung lung rồi nói cái câu nói mà đi hết cuộc chiến tranh nó vẫn còn găm lại trong tâm khảm chị. "Con bé Sương nghe tiếng máy bay mặt nó cứ tái ngắt. Cả thằng Nhân nữa. Cô với mẹ cháu đi đâu không rõ. Sợ quá, trẻ con sẽ không lớn nổi. Đúng thế không cô?". Chiến tranh mà! Cái ý nghĩ do câu nói của Rơm gợi lên, cho đến ngày chị ở mặt trận về đã dôi lại đã làm chị rung mình đau đớn. Nhưng trẻ con đã được người lớn đưa đi sơ tán. Vậy trẻ con đã được đi ra khỏi cuộc chiến tranh đấy chứ. Việc lo sơ tán cho người già và trẻ con là một tính toán sống mái với bom đạn Mỹ. Thực ra chị chưa hề biết thằng Rơm đã đi sơ tán và đã về, bám riết trong phố bất chấp mọi chuyện, bất chấp chết chóc. Còn bé Nhân, bé Sương và cả bà ngoại Trầm thì chưa kịp đi sơ tán. Ngoại nhìn chiến tranh, ai không gặp cơn rung mình ớn lạnh bởi những hồi ức đau thương. Trong các câu chuyện có một nỗi hoài nghi đau đau dôi lên nhưc nhôi. Có phải dịp ấy chị đã giáp mặt đứa cháu tội nghiệp nhưng

chưa kịp nhận ra nó thì nó đã vụt biến vào đèn tối chết chóc. Một cái bóng trẻ con lao tới rồi gồng sức run run đỡ lấy đầu đèn khiêng lên vai chị. Chị đứng lại khóc như rên rồi đổ xuống như một thân chuối khô đã bị vắt kiệt nước.

Mười đồng đội của chị đã ra đi. Tất cả không một ai trong họ kịp thức giấc. Quả bom tấn đã khoan từ tháp chuông nhà thờ Phù Lưu. Mười cô gái trẻ vừa chợp mắt ngủ, vai và lưng chỉ tựa nghiêng linh kinh đủ các thứ phụ tùng lính áp tải hàng. Quả bom nhằm vào cái tháp chuông, để nuốt gọn mười cô gái? Tất cả họ mất hút trong gạch vụn, mọi hiệu lệnh cấp cứu bởi tim, đều vô vọng. Vậy mà chỉ có cái chuông nhà thờ Phù Lưu là còn nguyên vẹn. Nó đổ ụp xuống ngoạm sâu vào sân nhà thờ. Nhưng điều này không thể giải thích nổi, trong lòng chuông khi kéo đầu, lật ngửa nó ra, lại phát hiện thấy có một cô gái ngủ ngời. Đây là cái Loan. Còn Trang? Còn Thi? Còn Quỳnh, còn Thư? Hảo? Chưa? Nồng, Thảo? Đến một mẫu dép, một chiếc cặp tóc cũng không tìm thấy. Chỉ riêng Loan, bị cái chuông đồng chụp xuống như cá bị chụp trong nôm, nhưng thân thể đã lạnh cứng, Loan đã chết ngạt trong chiếc chuông đồng nặng đến cả tấn.

- Chị có cần tôi điu không? Cả đoàn xe đang chờ lệnh chị. Sau này nếu có dịp chị hãy trở về

đây. Chị hãy tin tưởng chúng tôi, tin tưởng thằng bé...

Thằng bé ấy là ai? Có đúng thằng bé ấy là thằng Lương? Thật khủng khiếp khi đoàn xe rùng mình lăn bánh, chợt có tiếng gọi với đằng sau, như níu lại. Một tiếng gọi giọng non choẹt. Rõ là tiếng thằng bé vừa ghé vai đỡ đầu kia đòn khiêng băng ca.

Vấn nổi hoài nghi đầu đầu nổi lên nhức nhối. Có đúng đạo ấy hai cô cháu đã được gặp nhau?

Đêm. Gió bắc. Trời tối đen như mực. Chẳng thấy được gì. Chỉ sờ dẫm thấy gạch nát và mảnh bom. Quá mười hai giờ đêm chị và tiểu đội áp tải nam về đón hàng từ trước đã được sự trợ giúp của trung đội hậu cần bến phà Bần mới kịp nhận đủ hàng, rồi áp tải một mạch về trạm kho K của đơn vị.

- Chị Giang, chị có nhận ra đường phố nào không? Nhà chị đã bị bom đánh sập? Có điều lần về đó, bom mìn chưa nổ dày đặc.

- Thôi để dịp khác. Ta đã hành quân chậm, sắp đến giờ nhận hàng rồi. Cái Thu, cái Nương đâu?

Cũng chỉ trong nửa tiếng đồng hồ đêm ấy, một loạt bom toạ độ trút xuống đúng vào lúc cô Giang của Rơm vừa ra khỏi gác chuông. Chị thềm ngủ lằm. Phải nói từ ngày tiểu đội chị được điều về

trạm kho K có đêm nào là đêm không thức trắng. Thông thường, đón hàng là nhiệm vụ cốt tử của bất kỳ một đơn vị thanh niên xung phong nào. Thà rằng ngã lưng xuống ngủ ở chốn rừng Trường Sơn cho đành. Đêm này, lại được về trong lòng phố quê hương. Từ chỗ nhà thờ lội cỏ băng về nhà, nhìn theo đường chim bay chỉ là trong gang tấc. Chị vừa ra khỏi nhà thờ được một quãng và chị được sống sót.

Sau vài cơn rừng mình ớn lạnh, Rơm và bác Hà đi mò mẫm ra phía trái thêm hiên nhà thờ. Cái nó nhất cuối cùng là một lợn tọc tả tơi. Những mảnh quần áo? Nó sục nở và mồ hôi lạnh đổ dọc sống lưng. Chỉ tóc bà ngoại là trắng như cước. Bà ngoại mất khi Rơm đã lên chín tuổi, đang kỳ học lớp ba.

- Ôi này, thưa bác Hà, cho cháu dẫn đường rước đám tang về chôn cất ở nghĩa địa cây đèn biển bác nhé?

- Tội nghiệp, cháu chưa đủ sức để làm việc này.

- Ở nghĩa địa đó có các em cháu. Thôi bác Hà để cháu một tay đánh phách đưa đám tang, một tay cầm đèn đom đóm dẫn đường. Bác hãy tin cháu.

Rơm nói chưa cất lời thì một loạt bom khác cất hương từ cây đèn biển dập xuống, xoáy vào phía

sau lưng nhà thờ. Khi Rơm tỉnh lại, nó không tin mình đã bị bom vất ngược nằm theo leo trên máng xối nước. Bác Hà giúp nó tụt xuống được khi trời đã rạng sáng, bên cạnh vắng hoe, đến một con chuồn chuồn cũng đã biến mất về ngoại ô và rừng xanh.

Cô của Rơm đã lần tìm được Rơm ở dưới cây đèn biển. Theo lời của một bà cụ bán mía chợ chiều thì nó nhất định cũng đang có mặt trong đám trẻ mồ côi. Chúng vẫn thường tụ hội ở đấy. Khi mặt trời vừa khuất núi và không đêm nào là không nhen nhóm bếp bày chuyện vui nướng dăm ba củ khoai, hoặc cá khô đủ kiểu. Quả là bà cụ đã chỉ đúng. Vừa nhoi lên khỏi động cát, chị đã nhìn thấy lấp ló có ánh lửa trong ráng chiều. Chị đập hương bươn tới. Mùi cá thơm phưng phức trong gió nồm. Những hòn than bằng thân cây dương liễu đượm hừng hực. Quanh bếp lửa là những đứa trẻ trán dô, má hóp, rất khó đoán tuổi. Chúng đang ngồi châu hấu, đầu gối cặm dái tai. Chờ được ăn, có đứa nuốt nước bọt liên tục... Thấy có người lạ, chúng ngẩng mặt, cô Giang nhìn khắp một lượt hỏi:

- Các cháu cho cô hỏi. Trong phố ta các cháu có biết ai tên Lương không?

- Tên Lương?

- Cùng lửa bọn cháu sao?

- Không? Nhưng mà... nhưng mà...? à phải rồi! Chú ấy bị lùn nên chỉ cao bằng tụi cháu thôi. Phải rồi, chú ấy có những chiếc mũ rơm nên... nên gọi "Rơm lùn".

- Anh Rơm còn thấp hơn cả cháu cơ.

Một con bé mới nhào tới, mắt đen mở tròn xoe, miệng liên lấu nói.

- Cô theo cháu. Cháu sẽ đưa cô đến sau cây đèn biển.

- Anh ấy đang đem những con cá nướng ra nghĩa địa...

- Ôi cháu biết hả? Cháu cảm chắc thế chứ?

- Cháu là chỗ người quen. Anh Rơm đang nhờ cháu đi mua hộp quẹt. Lần nào anh ấy cũng thấp hương hết lượt. Cả mười ngôi mộ gái nữa kia. Cháu cũng biết rõ những ngôi mộ ấy... Chín ngôi mộ gió. Một ngôi một thật.

- Mừng cho cô quá. Cháu ơi, cháu tên là gì? Cháu con cái nhà ai mà cô không nhận ra?

Khi cô bé hăm hở dẫn chị đi tắt qua lối cát băng ra nghĩa địa chị hỏi lại.

- Cháu tên Cẩm hả? Còn cô tên Giang. Cô là cô ruột của bạn Lương chứ sao lại tên Rơm? Cháu

có thấy tên Lương là một cái tên rất hay không? Thôi nào.

Cháu dẫn cô đi tìm anh Lương chứ.

- Không cần phải tìm đâu cô ạ. Cháu dẫn cô đến chỗ anh ấy đang đợi cháu.

- Ở đâu?

- Ở nghĩa địa. Cháu vừa nói cho cô biết đấy thôi.

Họ đi, cát lún sau theo từng bước chân làm thành những vệt sáng đọng ánh hoàng hôn xuống chân. Càng đi về phía nghĩa địa, những bờ cây tía tô rậm dần. Hoa ngũ sắc nhoe vào ánh trắng non thêm vẻ rực rỡ bí hiểm. Không hiểu sao chị lại bật cười khanh khách. Ôi tiếng cười đã giúp chị tự lôi mình bước ra khỏi cái bóng đơn chiếc cô quanh không người ruột thịt ngay trên quê hương chôn rau cắt rốn. Hình như chú Rơm đã nghe thấy họ? Đúng hơn, Rơm đã nghe thấy chuỗi cười. Chuỗi cười như đánh thúc vào ngực, rót sâu vào tim nó một cơn mưa ký ức, nó vụt quỳ thụp xuống đưa cả hai cánh tay lên ngang mặt để hứng. Bé Cầm ra dấu cho người đàn bà đi chậm lại, nhưng chị vẫn bươn lên. Rơm đứng đưa vai, hai đầu gối càng lún sâu vào cát. Mắt nó chột vụt lên những tia nhìn ngạc nhiên. Sau đó ngay lập tức, nó đưa

tay dụi mắt mấy cái liền rồi chạy nhào về phía họ.

- Á, là... ~~Á~~ là là... ai?

Rơm găm cái nhìn chăm chăm vào người cô ruột của mình, mà hình như chưa kịp nhận ra. Trong trí nhớ của Rơm, cô Giang đẹp như nàng tiên cá. Và tiếng cười khanh khách mới tuyệt diệu làm sao. Rồi như bị tiếng cười thực, lẫn tiếng cười mộng mị trong tâm trí thúc đẩy, Rơm chợt reo ra chuỗi cười đúng tiếng cười của cô Giang. Rơm cười mà hai mắt nhắm tịt, tóc dày rũ xuống che nửa mặt. Rơm cười đến mỗi cả hai quai hàm. Hai vai nó càng lắc lư mạnh hơn, không khéo Rơm phát rồ mất. Nó vụt cởi phăng tấm áo, ném vào bụi cây, gồng người lên mà cười. Cười đến nổi toàn thân nó nóng ran, mồ hôi chảy dọc sống lưng như có ai dội nước. Rồi sắc mặt tái dần đi, nhưng tiếng cười đâu có chịu tắt. Bé Cẩm nhào tới, nhưng không dám đưa tay chạm đến người Rơm. Người đàn bà, cô ruột của Rơm từ nãy đến giờ vẫn đứng như đã bị hoá đá. Thằng Lương cháu của chị đấy ư? Chuyện gì đã xảy ra? Sao lại thế này hả trời đất. Lúc đầu, chị không tin vào tai mình vì tiếng cười của chị bị nhại lại giống hệt, nhưng khắc sau đó, chị cũng không tin vào mắt mình nữa. Không lẽ thằng Lương cháu của chị không cao lên được

một tác nào hết. Khuôn mặt của nó vẫn tuân tú nhưng là vẻ tuân tú của người tí hon.

- Lương! Trời ơi Lương!

Rơm ngẩng mặt lên, lại nhìn đầu đầu vào mặt cô Giang giọng lắp bắp.

- Cô cô... Giang. Cô Giang... của cháu... cháu hả?

- Cô đây Lương! Cháu không nhớ à. Cháu có nhớ tuổi cháu không?

- Cháu nhớ. Nhưng em cháu, mẹ cháu... Rồi mười chị cháu...

- Hả? Mười chị cháu là những ai nào?

- Cháu nhớ!

- Cháu nhớ những ai?

- Cháu nhớ ngày cúng cơm của mẹ cháu, của em cháu, của mười chị cháu. Là cùng một ngày. Hôm nay cháu cúng cơm nhưng không có cơm...!

Rơm nói và vừa đi lùi về phía nghĩa địa. Bé Cẩm và người cô ruột của Rơm bước theo. Cả ba cặp mắt đều rung rức lệ. Người cô ruột của Rơm nghĩ, phải bằng mọi giá đưa thằng bé ra khỏi chiến tranh. Rơm phải lớn phổng lên, và phải lấy lại cho bằng được cái tên cúng cơm của nó đã bị chiến tranh chiếm đoạt. Rơm đã hết tuổi hai mươi lăm. Còn chị, chị vừa bước qua tuổi ba mươi. Rơm

không cao quá một mét hai. Rơm đang phải mang bộ mặt của người ti hon, với ánh mắt buồn bã tỉnh tể đầy bí hiểm! Nghĩa là từ khi bước vào chiến tranh nó đã cao bằng ấy và giờ nó cũng chỉ không quá một mét hai. Tên nó là Nguyễn Minh Lương. Giờ thì ai ai cũng chỉ gọi nó là Rơm. Hình như chẳng có ai nhớ, ai biết nó có một cái tên chữ hay đến thế. Chị chột đọc được trong tâm trí Rơm những cơn ghen ngào, từ lâu chừng biến thành những đám mây ướt sũng nước, đè nặng lên vòm ngực ức chim, nhọn và lép của Rơm.

Vừa lúc này, đám trẻ ngồi quanh hơi bếp lửa lúc này cũng đã có mặt ở nghĩa địa, với những bộ mặt thơ dại, thành kính. Một rá khoai non lẫn những củ từ, củ sắn, chừng vừa mới luộc còn bốc hơi đã được lũ trẻ đưa đến. Chúng đem vào những chiếc đĩa không còn lạnh lặn nhưng đã được lót thêm bằng lá dâu to, che khuất đi những chỗ sứt mẻ. Trước khi vào lễ cúng, có một cơn lốc cuộn lên. Bó hương đã được thấp gặp gió cháy bùng. Bé Cẩm rụt rè nhìn về phía sau bờ tía tô rậm rạp. Chừng đợi cho đến khi hương tàn nó chậm rãi đi về phía bụi tía tô. Rơm tuy không để mắt đến bé Cẩm, nhưng Rơm biết sẽ có chuyện xảy ra, cô bé sẽ bị ăn đòn của những đứa trẻ khác. Biết làm sao được. Rơm vừa muốn bảo vệ con bé, nhưng cũng có cảm giác đành thế là đúng, khi

con bé bị lũ trẻ vung những tấm áo rách quật túi bụi vào đầu. Bé Cẩm đứng thẳng người không tránh đòn. Khi đưa lưng ra che chở cho con bé Cẩm, lòng dạ Rơm có khoảnh khắc mềm đi, hai tai nóng ran không biết vì nỗi gì. Phải chăng từ trong sâu thẳm có mối căm thù lớn bùng ra chạy rầm rật từ bụng, lên đỉnh đầu, xuống tới từng đốt tay, ngón chân. Sao lại không căm thù hả? Mà đã căm thù sao phải thấp hương cho cái mộ chết tiệt ấy. Đây là một thằng phi công Mỹ. Thằng Mỹ lái máy bay ném bom. Chính hắn, cái xác chết ươn, được vớt lên đầm Hạc Nhì.

Quả thật, trận đánh đòn trừng trị con bé Cẩm đã xảy ra như mọi khi. Con bé chịu đòn rất lì. Nó không khóc vẻ mặt buồn rười rượi và biết lỗi. Lại còn nói lí nhí lúng búng trong miệng.

- Em thấp hương lên mộ nó, rồi cầu khẩn nó, tiếp sau làm người thì đừng giết người nữa. Bom nó giết trẻ con. Còn hương em thấp để trả lại cho nó kiếp người cho nó.

Lần này, bé Cẩm không như mọi khi, nói những lời lúng búng trên với Rơm mà nó nói với cô Giang cô ruột của Rơm. Nhìn vào đôi mắt đen thẳm của con bé, nó tuyệt đối không cầu xin sự che chở, mà cầu xin sự đồng tình, vì nó cần chị bênh vực cho ý nghĩa tinh thần của nó. Rơm khịt mũi, đi vòng

ra sau lưng cô nó, đến trước mặt con bé Cẩm, nói như đỡ đòn.

- Không được cầu xin. Cô đừng thương hại nó, mà phải để lũ trẻ trừng trị nó chút đỉnh cho lũ con trai đỡ quẫn. Cái mộ hủi đó đáng lẽ tội cháu đào đổ ra biển từ lâu. Cô ơi, lúc còn bé, thằng Mỹ giết trẻ con ấy cũng có mẹ phải không? Nó cũng có em gái chứ?

Cô nó kinh ngạc, mặt tái mét trước những gì xảy ra! Ôi không chỉ một mình thằng cháu trai của chị chưa bước ra khỏi chiến tranh, mà tất cả, tất cả những đứa trẻ dù mồ côi hay không mồ côi.

- Nào Lương? Để cho con bé yên. Còn tất cả các cháu nữa. Tất cả các cháu sao kỳ quặc thế. Các cháu phải biết thương con bé tội nghiệp, yếu đuối phải không nào?

- Thế còn con bé thương cái năm mộ độc địa kia thì sao? Phải trừng trị cho nó đòn. Nhưng hôm nay thì đòn ít thôi. Nếu nó còn một lần nữa không hiểu được sự thù ghét thằng Mỹ trong lòng của tội cháu, thì nó không thể được tha. Đúng thế chứ chú Rơm?

- Thôi được. Cô giải hoà cho. Còn cả một năm dài đằng đằng nữa mới trở lại ngày cúng cơm hôm nay mà! Những chuyện này sẽ đến lúc phải có sự quyết định của người lớn.

Hung khí trên sắc mặt của đám trẻ dịu xuống. Sau khi nhặt hết những con cá nướng trên những chiếc đĩa lá dâu, tất cả cùng kéo về phía chân đèn biển. Lúc này trời đã loạng choạng tối. Trăng lưỡi liềm ngơ ngẩn gọi về buồn bã khôn cùng. Đám trẻ tiếp tục đốt lửa bắt đầu nướng những con cá khô bằng lửa than và vùi những củ sắn vào tro. Thực ra, sau tất mọi chuyện, đám trẻ không đứa nào dám nhìn thẳng vào mắt bé Cẩm. Hình như chúng đều cảm thấy chúng đã đánh nặng tay khi trừng phạt con bé. Bé Cẩm thui thủi ngồi riêng ra một góc. Người cô của Rơm kéo nó lại gần bếp lửa, ôm nó vào lòng vỗ về như muốn chia sẻ, phân bua cùng nó một điều gì đó. Lúc này trong đám trẻ đã có đứa rút rè khơi ra những củ sắn bị cháy đen ném vào bụi rậm. Có một đứa biến mất một lúc, sau trở lại bếp lửa cùng một đứa nữa, tay xách một cái thùng. Bếp lửa chất đốt bằng củi gộc, cháy to ngọn đã bắt đầu ra rất nhiều than. Lúc này có đứa đánh mắt nhìn sang bé Cẩm rồi kích vai nhau tranh nướng những con còng yếm tím bên than chín vàng rộm. Thùng còng vẫn còn nhiều lắm. Những con còng cái có gạch, có trứng béo ngậy, thơm phức, gây háu đói đến thất ruột. Rơm giành cho cô Giang của nó và bé Cẩm những con còng cái hạng nhất, yếm trứng chỉ vừa cháy lem lem đủ chín và bộ càng vẫn còn nguyên tựa

hồ chúng còn có thể bò được. Đây là cách nướng rất sành điệu của Rơm. Bé Cẩm rời khỏi lòng người đàn bà đưa mắt nhìn Rơm đẩy về biết ơn khi nhận những con còng mà Rơm đưa. Nhưng con bé đã không ăn, vẻ nôn nóng muốn về nhà ngay. Nó cầm con còng, nhìn chăm chú vào yếm trứng ngán ngừ một lát rồi bọc gọn vào vạt áo bạc phéch, vạt trước đã toe lại... Rơm biết nó dành phần cho bà ngoại nó ở nhà.

- Thôi về đi. Con gái con lúa đừng có theo hoài lũ con trai háu ăn háu đấm. Nhưng về không được mách chuyện khóc với bà ngoại mù nghe không?

Bé Cẩm nghe mà như bỏ ngoài tai. Nó đập đường cát, băng qua các bìa cây tía tô về nhà, để lại trong lòng người cô ruột của Rơm những xáo trộn bất an. Bé Cẩm có lý, lũ trẻ kia cũng có lý. Cái phi lý là thằng Mỹ kia đã nằm lại đây, nơi mảnh đất mà nó muốn huỷ diệt. Có phải nó đang được đất đai nhân từ che chở, khoan dung như tấm lòng của bé Cẩm!

III

Đêm xuống đã khuya nhưng lũ trẻ không đưa nào chịu về nhà. Bếp lửa còn lại những gộc củi già mất cháy hắt hèm, khi chúng đã lăn ra ngủ say. Chỉ có Rơm và cô Giang của nó là không thể

ngủ được. Hai cô cháu ngồi sát vào nhau như hai cái bóng ngồi canh đêm tối. Đã cuối tháng bảy âm, gió thu và sương muối đã se se lạnh. Bầu trời sao dày như chiếc bánh rắc vừng. Mảnh trăng huyền lúc đầu hôm trôi huyền ảo như một con cá vàng đã lạc ra khỏi sông Ngân Hà. Đêm tối thăm thẳm. Người cô của Rơm quay sang nhìn nó giây lát, đưa cho nó con còng nướng còn sót lại cuối cùng.

- Lương, cháu kể đi. Cháu kể những gì cháu còn có thể nhớ được. Còn cuộc sống mai đây, cô cháu ta sẽ tính sau...

- Nhưng cháu không muốn sống xa cây đèn biển.

- Cô hiểu. Cô hứa cô sẽ làm tất cả những gì để cháu...

- Cháu ấy à? Cháu... Cô có muốn xem cái kho bí mật của cháu không?

- Ở đâu?

- Ở hầm.

- Ở dưới một cái hầm ư?

- Cái hầm như mọi cái hầm của mọi nhà ai ai cũng có.

- Để tránh bom?

- Gân như thế, nhưng không phải thế. Xuyên đây rồi cô sẽ thấy.

- À này, sau cơn cười quái đản chiều nay của cháu, cô thấy sợ!

- Tại vì... Nhưng cô có tha thứ cho cháu không?

- Cô không lấy làm điều những chuyện đã qua đâu. Cô sẽ tha thứ hết cho cháu mà.

- Cháu nhại tiếng cười của cô để...

- Cháu nhại được từ bao giờ?

- Cô hãy giúp cháu chuẩn bị một bó đuốc.

- Để làm gì.

- Để đi tìm... Để cháu cho cô thấy những gì trong căn hầm cháu.

Không biết ôm rơm được để đâu sẵn, nói chưa dứt lời, chỉ một loáng sau, nó đã đưa dúi vào tay người cô.

- Rơm đây cô ạ. Cô bện cây đuốc nhanh lên. Cô ơi khê thôi. Đám trẻ kia thức dậy xem như mọi chuyện sẽ hỏng hết.

- Nhưng sao cho đến giờ, cháu vẫn còn trữ rơm? Cháu vẫn bện những chiếc mũ rơm? Có đúng thế không?

- Ôi dào. Làm sao mà cháu trả lời cô được. Cháu không còn đi học! Thân phận cháu đã già nhưng tấm thân cháu lại là tấm thân còi cọc! Cô nói đi!

Tại sao? Tại sao cháu không... cháu không như mọi đứa trẻ khác được lớn lên: Đây, lên căn hầm rồi cô sẽ thấy.

- Lương! Cô không hiểu cháu muốn nói gì?

- Cháu nói đến những đứa trẻ bị chết bom không kịp khóc, nhưng riêng chiếc mũ rơm trên đầu chúng thì bom đạn không nuốt nổi.

- Kỳ quái. Cháu nói năng làm cô sợ lắm. Thôi thì theo cháu thức trắng một đêm ròng nữa cũng không làm cô ốm được. Cô muốn được xem tận mắt.

- Nó ở phía đầm Hạc Nhĩ.

- Xa vậy sao? Cô quên đường ra đầm Hạc rồi.

- Góc hầm ấy, chiến tranh chưa lại, chưa bén một quả bom nào.

- Được rồi. Cứ đi đến xem tận mắt cô có thể hiểu thêm bệnh tình của cháu.

Thực ra, đầm Hạc Nhĩ cách cây đèn biển có vài động cát, chạy bộ chỉ vài hơi là đến. Cô của Rơm buột hỏi sao xa vậy, là bởi tâm trí chị đang hướng đến những nghĩ ngợi mừng lung về đứa cháu tội nghiệp của mình. Sau này, chị mới hiểu và ý thức sâu sắc, dù phải nỗ lực với bất kỳ giá nào cũng không thể trả lại được cho Rơm cái tên và cả những niềm vui thơ dại thời thơ ấu. Cháu chị dâu phải là thằng bé bị lùn từ bẩm sinh. Bằng mọi

cách mọi giá chị phải dắt nó, thậm chí phải kéo tuột nó ra khỏi những hồi ức quặn quại để giành giật nó với chiến tranh, khi chiến tranh đã im tiếng súng!

- Lương?

- Không! Thưa cô!

- Lương!

Rom đứng im không thưa, nhưng ngấm kiềm chế một điều gì đó, rồi từ tốn nói.

- Thưa cô, không! Cháu thích nghe cô gọi cháu là Rom.

- Được rồi. Cô chiều cháu. Nhưng cháu còn nhớ cái đêm cô cháu mình bện mũ rom dưới hầm, cô luôn miệng gọi cháu "Lương ơi! Lương ơi! Lương ơi" chứ?

- Cháu cũng nhớ như thế. Nhưng sau đó, cái mũ rom khi cháu cầm lên, cháu lắng vẳng nghe được tiếng cô cười khanh khách...

- Cô hiểu rồi. Đây là những khi cháu nhại tiếng cười của cô phải không? Tên Rom nghe buồn cười lắm, nghe buồn lắm. Nó lại dính với cái bệnh không lớn của cháu.

- Đúng thế. Thân cháu đây, người cháu đây, cô nhìn lại xem, lại rất đúng với cái tên chỉ giành cho người lùn như cháu thôi.

Trong đêm, biển lặng sóng, tiếng người cô thờ dài đánh thượt như ném lại phía sau một hòn đá nặng. Thực ra lúc này, làm sao chị có thể hình dung được những gì chị sắp thấy. Giá mà những kẻ giết trẻ con, đã từng đem bom đến đây ném, chúng cũng mở to mắt để thấy những gì chị sắp thấy, hẳn sẽ không sống nổi với vợ con chúng ở bên nước Mỹ, nếu trút bom xong mà không sống nổi với vợ con chúng ở bên nước Mỹ, nếu trút bom xuống mà chúng còn may mắn sống sót, đeo huy chương trở về lòe bịp vợ con như những kẻ được phong thánh sau khi đã gây tội ác. Một linh cảm mơ hồ như mách bảo chị, còn có một phương cách nữa để kéo đứa cháu tội nghiệp ra khỏi cái hố sâu hoắm trong lòng nó. Chị biết là không dễ nhưng ý nghĩa đó, ngấm ngấm thấm vào chị như một ước nguyện, rằng chị phải đổi giá cho cuộc sống của cháu mình, như thể chiến tranh còn xảy ra. Và năm tháng còn lại của tuổi thanh xuân, chị lại tiếp tục hy sinh không một lời ca thán, như đồng đội chị đã từng ngã xuống, để bảo vệ con đường ra trận. Giờ tất cả đều đã an nghỉ dưới đất sâu. Nhưng tất cả những ngấm ngợ này, nếu được nói ra thành lời để thuyết phục ai đó, hoặc để ghi nhận sự hy sinh của chị, thì sống sượng tẻ nhạt biết bao. Con hổ bị thương, còn có thể lết được về hang để nằm liếm vết thương, chờ khi lành sẹo

thì đây là con hổ dữ. Nhưng con người lại khác. Con người bao giờ cũng ở tư thế vết thương làm điểm tựa cho ý chí bất khuất, quyết phục thù để giành lại những gì đã mất. Ý chí đó như trời biển đối với một dân tộc, giúp mỗi con người vượt dãy làm nên những giá trị mới trong mọi hoàn cảnh của số phận. Đối với Rơm câu chuyện khuất phục số phận chưa xảy ra chưa thể hình dung được nó xảy ra như thế nào. Bây giờ trước mắt con đường băng qua mấy động cát rậm rì cây đại gọi một cảm giác cô quạnh, nức nở, như thể quanh quất, có tiếng khóc của con trẻ đang dấn dặt hai cô cháu họ đi.

Đầm Hạc Nhì là một đầm nước ngọt, quanh năm nước xanh leo lẻo. Người ta đồn, chưa ai biết nó sâu bao nhiêu, và có thể không có đáy, lại ăn thông với một vực biển ở phía đông và ăn thông với một vực núi ngầm ở phía tây. Cạnh đầm, ở phía đông bắc, chạy liền tới cây đèn biển là một triền đồi sỏi pha đất sét. Triền đồi này có một đài radar và đài quan sát của không quân từ ngày đầu chiến tranh. Lúc này trong trí nhớ Rơm lơ mơ hiện về những mẩu hồi ức rời rạc. Rơm tuột từ lưng chú Cường xuống chưa nhận rõ ra gì, mắt nó đã đổ hoa vàng hoa cải chỉ thấy lũ châu châu đang theo gót chân chạy chú Cường. Rơm đưa tay dụi mắt mấy lần càng thấy ngạc nhiên khi buột

nghe lũ châu châu đã theo nó vào phố. Chúng bay theo vào phố để làm gì nhỉ? Hay lũ châu châu ấy cũng biết câu chuyện tang thương đang rình rập, chỉ riêng nó là không biết gì! Rơm đã ngủ vùi mặt vào góc rạ, và sau đó thì tuột tự lưng chú Cường xuống. Trước mắt nó một góc phố trông hoác, khét lẹt mùi gỗ cháy, lẫn với mùi giày dép, áo quần, búp bê nhựa, cặp sách bằng da, lẫn với mùi bông băng vết thương. Mùi tóc trẻ con cháy, mùi lông mèo, lông chó... Góc phố này là phố nào. Nhà nó đâu? Sự chết chóc ám ảnh tâm khảm Rơm làm nó càng ngỡ rằng nó đã bị lạc phố. Không hiểu sao trời đất lúc ấy sập tới rất nhanh. Lũ ngựa trời cũng đã biết mất như đã làm xong vai trò sứ giả của mình. Sự biến mất của lũ châu châu xanh gieo vào lòng nó một nỗi hồ nghi kỳ quái. Rằng không phải nó đã tuột rơi khỏi lưng chú Cường, mà từ lưng một con châu châu cái. Nó nghe toàn thân đau rạn, khi nó vừa loạng quạng vươn hai tay chơi vơi, chân chạm xuống hè phố, đất đá nhà sập ngổn ngộn và còn nóng bỏng mảnh bom. Từ góc phố hoánh hoác đó, bằng cách nào Rơm đã lần mò ra được đầm Hạc Nhĩ? Quả thật, cho đến giờ nó cũng không thể nhớ, không thể lần mỗi được để hình dung cho rõ rệt, người ta đã đưa những thi hài của người chết, trong đó có mẹ, có

em gái nó, có em Sương, có bà Trầm đến nghĩa địa cây đèn biển bằng cách nào.

- Lương, áo quần cháu có được mấy cái?

Rơm nghe hỏi, giật mình ý tứ đi chậm lại nhưng không trả lời. Họ đứng trước một giây muống biển hoa tím và những giậm dây tơ hồng bện riu vào nhau. Có một giậm dây tơ hồng rậm rì như một cái nong lớn. Nó lom khom lật ngược giậm dây đại lên. Người cô cầm đuốc, chị chăm chú theo dõi, lòng đầy ngờ hoặc. Dưới giậm dây đại, một miệng hầm đen hòm đã lộ ra.

- Cô ơi, cô cẩn thận. Không có rân rết đâu, cô đừng sợ.

- Một mình cháu lui tới chốn u uất này ư?

- Rồi cô sẽ biết căn hầm của cháu...

- Cháu không nói đùa, cô càng sợ. Dù cái căn hầm quái quỷ này cháu nói nó ăn liền ra tới tận biển.

- Đúng thế. Nhưng trước khi ăn thông ra biển, nó thông liền sang với khu hầm pháo binh, hầm chứa kho đạn.

- Quái lắm. Cháu cứ như là một nhà thám hiểm vậy.

- Không. Cháu đã nghĩ rồi, người ta không thể ra khỏi chiến tranh bằng hai đầu gối được cô ạ.

Hướng gì là cháu. Ngày nhỏ cháu nhớ có một lần bố cháu đã dạy cho cháu cách nghi ấy. Khi cháu giục bố cháu kể chuyện cánh tay bị cụt của chú Cường...

Im lặng một lát, không nghe người cô gắng hỏi gì, Rơm nói tiếp:

- Cô chẳng nói thế là gì. Ô cháu xin lỗi cô. Đây là ý nghĩa của chùa. Cô biết không, cháu đã hẹn lũ trẻ đến đây nhưng cháu lại sợ chúng mắc bệnh kỳ quái của cháu. Hơn nữa, phía đồi bên kia bom mìn chưa nổ dây đặc không có chỗ đặt chân. Bom Mỹ vẫn tiếp tục sấn lòng trẻ con. Chừng nào chưa cuốn cờ bại trận về nước thì chúng quăng bom toạ độ ùng ùng như động đất. Khi trận địa pháo chuyển đi rồi, bom vẫn ném phía bắc đầm liên hồi kỳ trận. Nhưng phía nam này, rặng ngày cô sẽ thấy, chưa có một hố bom nào hết.

Từ lúc nào có một chú rùa đã ném mình xuống từng bậc đến nơi miệng hầm. Rơm rà đuốc soi theo.

- Cái hầm này bé Cẩm gọi là cái hầm kho. Mới đây cháu đã tìm ra đoạn hào nối thông sang hầm pháo binh. Đoạn hào nằm lệch sang phía trái, khuất sau một cây dừa dại đầy gai. Chính vì thế cháu mới nói căn hầm của chùa nó ăn thông ra với biển là nhờ có hầm pháo binh. Chú Thứ bảo,

phải giúp cháu đào hẳn một cái giếng ở trong cái hầm kho ấy. Chú Thứ là lính hậu cần, lại biết chơi sáo rất tuyệt. Ngoài sáo ra, chu chơi kèn lá nữa. Bất kể là gì chú cũng thổi ra nhạc. Khi chú Thứ thổi sáo thổi kèn lá thì hình như chiến tranh đã chết. Có phải không cô? Rồi khi cái bọn giặc lái kia xuất hiện, chúng bắt đầu làm một cuộc chiến tranh mới.

- Một cuộc chiến tranh mới? Cháu nói như thế nghĩa là thế nào. Thằng Mỹ đem sang đây một cuộc chiến tranh thôi mà đất nước cô cháu ta đã điêu tàn phải gồng sức thế này huống là...

- Cô không tin sao? Cuộc chiến tranh sau khốc liệt, đã man hơn cuộc chiến tranh trước. Chú Thứ đã kiểm kê hầm kho này rồi chú đã làm tổng kết chiến tranh... Mà thôi. Những điều cháu nghĩ chỉ làm cho cô buồn thôi... Rùa, chờ cô cháu ta với. Cô nhìn xem. Rùa cũng chưa ra khỏi chiến tranh cô ạ!

Nói thế rồi Rơm cúi xuống bế chú rùa nhỏ lên, như bế một con cún con thân thiết. Lúc này người cô mới chú ý đến con vật, lòng đầy kinh ngạc, lại cũng vừa xót xa thương cháu. Có thể hình dung gán cho rùa là động vật không có chiều cao, bước tiến của nó là bước lùi, sự tương đồng tương hợp gì đây? Giữa rùa và người. Giữa người lùn và rùa. Bây giờ thì rõ ràng rồi. Cháu của chị, thằng Lương

suốt đời mang bỏ mặt trẻ con và khô lòng đi ra khỏi cái trận đổ bát quái của tôi ác mà bọn giặc lái Mỹ đã gieo vào số phận nó.

IV

Vừa bước vào ngách hầm ngoài chị đã thấy chóng mặt, hai mắt đỏ đom đóm và khó thở. Chị không thể tin, có đến gần ấy chiếc mũ rơm được treo dọc theo các vì kèo hầm chữ A. Mỗi chiếc mũ rơm là một đứa trẻ đã bị bom Mỹ giết hại? Rơm đã đốt thêm một cây đuốc to, vừa soi tận từng ngách hầm vừa nói:

- Cô xem đây. Có có nhận ra không?
 - Nhận ra cái gì?
 - Chiếc mũ rơm. Chiếc mũ rơm mà cô đã bện cho em Nhân. Chiếc này cô đã bện cho em Sương...
 - Sao?
 - Đêm ấy, cô đã bện những bốn chiếc mũ rơm. Cả một chiếc cho bà Trầm nữa.
 - Cháu vẫn còn giữ được?
 - Dạo ấy bom trúng nhà cháu, nhưng hầm nhà bà Trầm và em Sương còn nguyên.
- Những chiếc mũ cháu đã mang sang bên đó.
- Lương!

- Cô ơi, rồi cháu linh cảm căn hầm của bà Trầm cũng sẽ bị bom toạ độ, nên cháu đã mang những chiếc mũ đi sơ tán. Chú Thứ đã bảo cháu đưa về đây. Chú vừa cười vừa như mếu nói, hết chiến tranh chú sẽ lập viện bảo tàng mũ rơm.

- Bây giờ chú Thứ ở đâu?

- Chú Thứ ấy à? Sẽ có lúc cháu kể cho cô nghe, nhưng lúc này thì không.

- Có phải sau đó cả cháu và chú Thứ hợp sức để sưu tầm bộ chứng tích mũ rơm này?

- Cô hiểu thế cũng được. Nhưng hiểu thế thì chưa đúng với những dặn dò của chú Thứ.

Họ im lặng. Trời đất bắt đầu rạng sáng. Hai cô cháu họ ra khỏi hầm kho, ngồi bệt ở mô đất sỏi pha cạnh cửa hầm. Chú rùa nhỏ nằm yên bên rậm giây tơ hồng. Người cô mắt nhìn đăm đăm ra chân biển đeo đuổi những suy nghĩ riêng tư, những tình cảm lâu nay bị lãng quên tưởng đã được vùi khuất vào tận đáy lòng, vậy mà nó chợt nhiên bùng tỉnh. Vào chiến trường, chị không hề gặp được anh trai, bố của Lương và người yêu là cậu ruột của bé Sương. Anh Tú học cùng lớp với chị vào chiến trường trước chị một năm. Hôm anh đi chị khóc nhưng chưa dám đưa tay cho anh cầm. Anh nhìn chị vừa đăm đuổi, vừa sợ lẫn xao xuyên thắm kín. Lẽ ra phải nói một điều gì đó cho hai

người thì buột nhiên chị lại nói đến bé Sương... Sau đó thì họ im lặng và anh ra đi. Không chỉ riêng chị tìm kiếm người thân mà cả gần ấy chị em, ai cũng có người yêu ra trận và họ cũng đều bất tin, mất hút vào các chiến dịch. Chỉ có người yêu của Loan, là người duy nhất, tìm theo địa chỉ của tiểu đội và gặp được chị vào khi cả tiểu đội chỉ còn mình chị. Anh tên là Phóng. Chiến sỹ thông tin. Sau đó, Phóng trở lại thăm chị nhiều lần, rồi tình cảm giữa họ nảy nở, nhưng cả hai đều cố che giấu, cố kìm nén vào trong lòng. Vào một mùa khô, chị lại bất tin Phóng, cho đến ngày rời chiến trường, khi chiến tranh đã chấm dứt. Ngày ấy, khi mình chị áp tải chuyển hàng trở về rừng, tất cả chúng được thu nộp, chuyển theo tuyến, về hậu phương để xác lập hồ sơ báo tử, trao lại cho gia đình thân nhân. Nhưng lúc ấy cả đại đội đã được điều động đột xuất phục vụ ngấm Khe Tong cách đó ngót một ngày đường rừng, nên tiểu đội ba của chị trên danh nghĩa, ở lại chốt kho trạm trung chuyển K12, sau khi đi tiếp nhận hàng ở tuyến ngoài về. Tiếp đến, cung đường chiến dịch đổi tuyến, Trạm K12 không tiếp nhận hàng nên chỉ sau một tuần mưa, rừng như khoá kín lại những nẻo đường mòn thảng trước còn riu rít tiếng cười con gái. Lần ấy, sau khi hàng của tuyến ngoài nhập trạm xong, linh vận tải khẩn trương

đi làm nhiệm vụ mới, cả tiểu đội chị, giờ xem như chị còn mình chị chột giữ kho trung chuyển K12. Nói liền với lán ở, sâu hút phía trong, có một ngách đá, chỉ rộng đủ cho một người chui qua, là đến một cái hang ngấm khô ráo, mặt đá phẳng như tấm phản gỗ đủ cho cả tiểu đội ngủ dang tay dang chân mà vẫn còn rộng thênh. Qua mùa mưa, chị băng rừng tìm đến tuyến ngấm Khe Tong. Trước khi đi, chị đã đem những chiếc ba lô xuống hang đá, đặt theo thứ tự từ một đến mười một, kể cả ba lô của chị. Cho đến giờ chị cũng không hiểu tại sao chị lại làm thế. Có lẽ chị vẫn tin, sẽ có một ngày trạm K12 trở lại hoạt động và cả đại đội chị sẽ trở về ríu rít và nguyên vẹn. Vừa ở hang đá chui lên chị ngỡ ngàng thấy một anh lính thông tin đang đứng thập thò ngoài lán. Người ấy là Phóng. Anh đi từ Khe Tong tới đây, cầm theo thư của đại đội trưởng. Khi biết Phóng là ai, chị đã đưa Phóng xuống hang đá và chỉ cho Phóng biết chiếc ba lô nằm ở chỗ thứ ba là ba lô của Loan. Trong ba lô còn nguyên những kỷ vật nhỏ bé của hai người hồi còn đi học trường huyện. Có cả chiếc bàn tính bằng tre mà Phóng làm tặng Loan khi học lớp năm. Phóng rất xúc động. Anh mân mê chiếc bàn tính hồi lâu rồi cũng đông tình hãy để nguyên tất cả như thế, như tất cả mọi người đang sống, sau chiến tranh rồi sẽ tính liệu sau. Lẽ ra,

hôm đó, chị băng rừng tìm về Khe Tơng ngay, nhưng chị đã bị Phóng thuyết phục. Ở lại đến sáng hôm sau mới đi, suốt chiều và đêm ấy, Phong ngồi ngắm nghía những chiếc ảnh của họ, rồi anh hoạ lại chân dung của họ vào cuốn sổ tay nhỏ.

- Anh Phóng định làm gì? Chị hỏi.

- Anh phác lại chân dung của mười chị em theo ảnh. Em vào Tây Nguyên chưa?

- Chưa anh ạ.

- Ồ, bà con Tây Nguyên có tục đeo tượng nhà mồ bằng gỗ.

- Nhưng mà, anh cũng định...

- Thì em đã biến cái hang này thành nơi thiêng liêng...

- Không, em không định biến nó thành hang nhà mồ. Mà là...

- Là viện bảo tàng phải không? Nhưng vấn đề không phải ở chỗ gọi cái hang này là cái gì. Em biết không? ở chỗ anh có một loại đá rất tuyệt. Có những lúc anh rỗi, anh có thể làm được một cái gì đó có ý nghĩa.

Phóng nói thế rồi anh im lặng, chị cũng không thể hình dung được gì thêm.

Đến cuối mùa khô, chị và đại đội trưởng Chuyên trở lại trạm K12. Khi chị đưa đại trưởng

đến hang đá, họ đã trù tính sẽ đem hết tất cả những chiếc ba lô ấy về Trung đoàn để chuyển về hậu phương. Quả thật, chiều hôm ấy, cả chị và đại đội trưởng Chuyên hết sức kinh ngạc. Ngay ở cửa hang, có hai tượng đá một nam, một nữ. Tượng đá nữ khoác súng tay cầm cờ hiệu chỉ đường. Tượng nam, bức tường nằm, đầu gối lên lá cờ hiệu chỉ thông đường, vẻ thanh thản bình yên.

Những lần Phóng tìm chị ở ngấm Khe Tơng, anh tuyệt không nói gì về những pho tượng. Chỉ một lần duy nhất, anh nói riêng với đại đội trưởng Chuyên cho chị tranh thủ về lại kho trạm K12, một lần. Và tốt nhất là đại đội trưởng Chuyên nên cùng đi. Hoặc kéo về cả đại đội rồi làm lễ truy điệu cho tiểu đội ba. Đại đội trưởng Chuyên nói điều ấy và họ thực hiện chuyển đi...

- Cô ơi, lũ trẻ sắp đến kìa.

Chị giật mình nhìn về phía cây đèn biển. Quả thật, đám trẻ chừng năm bảy đứa đang nhăm về phía hai cô cháu họ đi tới.

- Lương, sao chúng biết cháu đưa cô đến đây?

- Không có chuyện gì lọt qua mắt con bé Cẩm đâu cô ạ.

Đầu hôm nó đã về nhà rồi kia mà.

- Nhưng đang kỳ con nước ròng, bé Cẩm vẫn

thường đi nậu lưới, cào chép. Những thứ ấy nó đem ra chợ bán lấy tiền dong gạo nuôi bà và mua vở học. Tất cả đám trẻ con và cháu đều sống trông nhờ vào cơn nước biển với thuyền lưới. Cô đừng ngạc nhiên. Tất cả đều trẻ mồ côi, đang được chú bác nuôi, nhưng đứa nào cũng biết lăn lưng bám biển, đánh vật với trời đất, kiếm miếng ăn...

- Những ngày trong bom đạn, tụi cháu vẫn tụ hội với nhau chứ?

- Không, ngày ấy chỉ cháu với bé Cẩm.

- Có phải bé Cẩm đã giúp cháu...

- Cháu hiểu cô định hỏi gì rồi. Cái hầm kho chứa búp bê và các thứ đồ chơi trẻ con của bé Cẩm đấy. Một mình nó đào bới, tha hết về đây. Chính nó đã bày cho cháu bện những con người rơm. Nó bện đủ bốn chín đứa lớn bé, trai gái. Nó bảo đó là lớp học mẫu giáo của em nó đã bị bom giết sạch. Em nó là thằng Sún. Lúc chết bom, đúng ngày sinh nhật năm tuổi. Mẹ nó chết vì bom nổ chậm ở cửa sông. Bà bé Cẩm mù cháu chưa rõ, cháu không biết vì sao. Điều này bé Cẩm chưa kể với cháu.

Thật khó lòng tin lại có một sự trùng lặp như thế, về cái hang đá trong rừng sâu của tiểu đội ba và những ngách hầm cất chứa mũ rơm, người rơm và những đồ chơi con trẻ của bé Cẩm và đứa

cháu tội nghiệp của chị. Hai cô cháu họ vội rời sườn dốc đón đám trẻ rồi cùng đi về phía cửa sông. Cửa sông Ninh Giang đổ ra biển Thuận Châu từ vài tháng nay náo nức, thuyền bè tấp nập. Vừa rạng tinh mơ, ở bến cá đã giăng ngập lưới phơi, neo buồm để ngổn ngang. Nhiều tốp đàn bà con gái gồng gánh đi đón thuyền ngồi tùm ba tùm bảy đốt lửa, hút thuốc và nói chuyện chợ búa, miếng cơm manh áo hàng ngày. Trong đám họ, có đôi người nhận ra chị, nhưng không nhớ tên, cũng không nghĩ đây là cô ruột của Rơm. Trong mọi giọng lưỡi trêu chọc Rơm, ẩn chứa sự thương xót lẫn cả chút nể nang. Chẳng là, ngay đêm hoà bình đầu tiên, buột nhiên cây đèn biển chớp đỏ. Thực ra đây là một cây bụi nhùi bện bằng xơ dừa khô, được Rơm để vào một cái hộp đèn, kiểu đèn phòng không, có một cửa sáng. Cửa sáng đỏ mở thông gió, làm cho cây bụi nhùi "chớp mắt" nhìn ra chân biển đón thuyền thật lý tưởng, không kém gì một cây đèn biển chính hiệu. Đám trẻ, được Rơm huy động vào việc làm những cây bụi nhùi để thắp sáng ngọn đèn biển đều tỏ ra háng hái và đêm đến, cùng tụ hội ngủ lẫn dưới chân cây đèn biển là vì thế. Biết ơn đám trẻ, những người đi biển thường sẻ một phần những tôm cá tươi ngon cho chúng. Có lẽ trên đời này, lũ trẻ mồ côi là những

đứa háu đói và sành ăn tôm cá nướng nhất. Chi Rơm là ăn rất kém.

Mãi hơn ba tháng sau, cây đèn biển chính hiệu mới được thắp sáng, bằng một cây đèn măng sông lớn, được che tối một nửa và để trên cái bàn xoay, xoay đều và luôn tiếp dầu thắp cho cây đèn. Lúc này Rơm thôi không huy động lũ trẻ làm bụi nhùi nữa, nhưng chúng vẫn tụ về dưới chân cây đèn biển như thường khi. Chỉ đến khi người cô của Rơm về, chị mới là người cảm nhận được những gì đã xảy ra trong tận cùng ngõ ngách tâm hồn của người cháu tội nghiệp, khi Rơm không còn được tự ý thắp sáng cây đèn biển.

- Cô ạ, cháu không nhớ cháu đã không khóc như thế nào. Bé Cẩm cũng vậy. Nó rất thương bà ngoại nhưng nó không khóc. Nó bảo với cháu thế. Nó bảo nó khóc, bà ngoại khóc theo, rồi nó lại mù theo bà ngoại thì thật khốn đốn cho cả hai bà cháu. Thế mà nó cũng khóc theo tụi cháu. Thực ra hôm ấy chỉ cháu nấc lên thôi. Thế là chúng nó òa theo.

- Khóc được cười được đấy cũng là thang thuốc thân được cho người già và trẻ con - Khóc khi vui thì nước mắt chảy ngoài, nó đầm dãn dựa lên mặt cô khác gì một trận mưa rào. Bố cháu đã từng nói với cô như thế...

Rơm nghe người cô nói vậy, lòng dạ nó chợn rợn trước những đám mây vẩn vù của ký ức làm nó xây xẩm mặt mày, mồ hôi trán rịn ra. Rơm đưa ống tay áo quệt ngang trán, ngẩng nhìn sang người cô, giọng lạc đi.

- Bố cháu chưa biết mặt em Nhân. Mẹ cháu bảo thế. Hình như mẹ cháu đã thúc cháu gào thét đến khản cổ. "Em Sương ơi! Em Nhân ơi! Các em hãy sống lại mà nhìn này..." "Lúc đó cháu nhập tâm cái điều ấy... Có phải không cô? Đi ra khỏi chiến tranh đâu có dễ. Cháu càng cố thì hình như càng lùn thêm, càng bé lại để bằng các em cháu. Có phải các em cháu, và những người chết đã sống lại trong cháu, do vậy mà cháu không thể lớn nổi?

Người đàn bà ngắt lời đứa cháu nói như để tự trấn an lại mình, bởi chính chị cũng đâu dễ quên được những vết bom chiến tranh đã khoét sâu vào lòng.

- Lương, từ nay cô đã về rồi, cháu không được nghĩ quanh quẩn những chuyện đau đớn như vậy nữa, nghe không? Cháu cứ cố nghĩ như vậy, thân cháu có khác gì thân cây bị gió bắc hăm dột. Cháu nhớ chưa nào, Lương? Còn về cây đèn biển ấy à? Được rồi, cô sẽ cố tìm cách xem.

Chị định nói những lời khen đứa trẻ nhưng lại thôi. Chị lơ mờ hiểu, trong lòng của đứa cháu tội

nghiệp cố chôn vùi một khát vọng to lớn vượt ra ngoài bản thân nó. Dù sao thì chị cũng đã kịp lại những lời hoa mỹ. Chính cây đèn biển, chính đám trẻ đã đánh thức cuộc sống, soi đường cho thuyền bè nhận biết tất cả, từ luồng lạch cửa sông cho đến những ngõ ngách tâm hồn của con người, tưởng như đã bị chiến tranh tàn huỷ được hồi sinh, bừng sáng.

Thật khó có thể ngờ được, trong đám trẻ đi bươn về phía cửa sông, lại có cả một người đàn ông đen sạm, cao đều đều. Cao hơn chúng như một cây tre bên đám bụi măng. Khi đến gần, cô của Rôm mới phát hiện ra, ống tay áo bên phải của anh xẹp lép buông lủng lẳng sát vào hông bên. Rồi như có một luồng điện phóng đến chị, từ đôi mắt sâu tĩnh anh của người đàn ông, làm thân chị run rẩy, mặt tái đi. Chị buột kêu rất nhỏ "Anh Phóng". Tiếng gọi vừa kinh ngạc lẫn sự nức nở, làm bước chân người đó chùng lại, đứng sững sờ trước hai cô cháu họ. Rôm nhanh nhẩu nói:

- Cô ơi, đây là chú Phóng. Chú ấy là người trông coi cây đèn biển.

- Rôm.

- Chú Phóng này, đây là cô Giang cháu. Cô cháu ở mặt trên về...

- Chị Giang, chào chị. Thế mà tôi cứ định ninh...

Rơm để cho hai người nói chuyện, chạy lẫn vào đám tre. Cô của Rơm nhìn theo nó, cố che dấu sự lúng túng xúc động trước cuộc gặp gỡ bất ngờ này. Lòng chị cảm thấy mềm yếu hơn lúc nào hết.

Suốt đêm trắng vừa rồi, chị là chỗ che chở cho đứa cháu tội nghiệp thì bây giờ, chính chị lại cần được che chở, cần có một bàn tay mạnh mẽ lôi chị ra khỏi chiến tranh. Và người ấy, sao có thể là Phóng? Anh ra khỏi chiến tranh. Một cánh tay đàn ông để lại chiến trường.

- Chị Giang... có thể cho phép tôi gọi khác đi được không?

- Không sao anh ạ. Em cũng không biết vì sao nữa. Bây giờ thì em rất yếu đuối không còn như những ngày ở rừng. Có lẽ vì...

- Anh biết. Anh biết câu chuyện của cô cháu em. Bé Cẩm đã nói cho anh biết. Em đừng hiểu lầm anh. Đêm qua, anh và bé Cẩm cùng đi theo cô cháu em xuống hầm và trông thấy tất cả. Và anh cũng trộm nghe được...

- Anh đã nghe hết tất cả những gì cô cháu em nói với nhau...

- Anh có nghe?

- Anh Phóng, em cũng không giấu gì anh. Em đã hứa với cháu Lương một điều rất hệ trọng. Mà có làm được việc ấy, nói thực với anh, mới có thể

đưa cháu Lương bứt ra khỏi đau đớn cô đơn. Anh có hiểu ý em nói không?

Lúc này cửa biển Thuận Châu thuyền cá về chạt các bến. Đám trẻ chẳng còn biết chúng lẫn vào đâu. Hai người cố ý tìm một lúc rồi nản lòng quay trở lại dưới chân cây đèn biển. Phóng ngân ngại không muốn để chị biết chỗ ăn ở quá đơn giản của anh. Cô của Rôm biết ý, chị cũng nặng lòng e ngại, thẹn thùng như thể họ mới lần đầu quen nhau. Lúc này chị chưa biết anh vừa làm được một việc lớn cho Rôm. Cơ quan anh đã chấp thuận lời đề nghị của anh, đồng ý nhận Rôm đứng một chân phụ trông coi cây đèn biển với anh. Lương lậu chẳng có gì ngoài việc suất gạo của anh được tăng vài cân sẵn. Cái cốt yếu là mùa đông tới, Rôm được chính thức kê một cái phản con cạnh chỗ ngủ của anh. Thời gian vừa qua, anh đã khuyên dụ, hằng đêm kéo được Rôm về ở hẳn với anh, nhưng Rôm không chịu ngủ chung giường. Chính vì thế, khách của anh không chỉ có một mình Rôm mà đủ cả đám trẻ mồ côi. Chúng chơi đủ trò cho đến tận khuya rồi chúng ngủ lẫn lóc chẳng còn biết trời đất gì. ấy là những đêm động biển, đám trẻ không theo thuyền theo lưới. Những đêm ấy, chúng nằng nặc đòi kể đủ thứ chuyện phiếm của lính Trường Sơn.

Thực ra, còn một điều nữa chị chưa thể linh

cảm tới để sẵn lòng tin tưởng đón nhận hạnh phúc. Đây là cũng vào độ này của mùa thu năm sau, chị là con chim mẹ của cái tổ ấm dưới chân cây đèn biển, khi một đứa trẻ, con đầu lòng của chị được sinh ra, tiếng khóc chào đời oà nhập vào biển. Rồi khi nó mới lẫm chẫm biết đi. Rơm và lũ trẻ mồ côi đã dắt kéo, bồng công thành bé xuống không sót một con thuyền nào, để chỉ cho đứa con nhỏ của chị thấy được cây đèn biển đã được xây dựng mới vươn sừng sững trên động cát đầu cửa sông Ninh Giang như một gã khổng lồ nheo một mắt đầy bí hiểm và tốt bụng.

L.T.M

DẠ NGÂN

SỐNG VỚI NHỚ THƯƠNG

Tặng Đ.P

Bây giờ anh đã có vợ, dĩ nhiên rồi. Và anh có con, cũng dĩ nhiên nữa. Nhưng thời gian không làm anh quên người ấy, người con gái hồi xưa ấy mặc dù anh biết rõ chị đã có chồng và dĩ nhiên, cũng đã có con. Thời gian, cái thời gian nghiệt ngã làm cho ai cũng phải bạc tóc nhưng đồng hành với nó còn có một sự nghiệt ngã khác: đó là nỗi nhớ thương như cái mầm được ấp ủ trong nuôi tiếc vẫn thỉnh thoảng làm nhói tâm can người ta. Nỗi nhớ ấy, ở người này có thể là một tuổi thơ, ở người kia là một tuổi trẻ và ở người kia nữa, là một môi tình.

Cuộc sống của Định không có gì để phàn nàn: một công việc theo anh là khá thú vị, một người vợ tương đối hoà hợp - anh nghĩ, bao giờ cũng chỉ

có thể tương đối thôi, một đứa con trai chưa thành niên chắc sẽ thành người lương thiện nhờ môi trường lành tính và một ngôi nhà khiêm nhường trong cái hẻm sạch vừa được nhà nước hoá giả. Chính vì vậy mà anh không nguôi nhớ thương người ấy bởi anh ổn định, anh an bài và điều quan trọng là anh êm ấm như một tấm ảnh mẫu được đóng khung và cái khung ấy còn thường xuyên được mạ vàng bằng những lời khen của những người chung quanh. Vậy cũng có nghĩa là anh không có lý gì tìm đến để nỗi lòng của người từng biết thế nào là mùa xuân nên không quên được cánh én, từng biết biển xanh nên không quên được màu xanh nước biển.

Phải nói rằng anh còn có một nguyên do khác dễ hiểu hơn trong nỗi nhớ thương này. Đó là những nguồn tin ngày mỗi chính xác về thân phận người đàn bà ấy. Chị đang goá bụa, đang vô cùng vất vả với một nách năm con và chắc chắn đang tàn tạ, có khi cò sùn răng nữa. Cũng phải thôi, giữa thôn quê chật chội và thiếu kém bây giờ, một người vốn sinh ra chỉ để làm vợ và chỉ tuyệt vời trong vai trò người vợ ắt phải cựa quậy gian nan khi gánh thêm trọng trách người đàn ông trong nhà. Vậy nên anh càng không nguôi nhớ thương chị, tình thương còn từ lòng trắc ẩn và trách nhiệm hào hiệp tự giác thường có ở đàn ông.

Định đồ rằng vợ anh không hề biết anh có tâm trạng này. Là người chỉ say mê ánh sáng và đường net, chị không hay ghi nhận ở người khác, kể cả chồng mình, những biến động nội tâm thường hay xuất hiện không kiểm soát được ở những vùng nhạy cảm trên gương mặt, nói chung chị hồn nhiên một cách đáng yêu như những người trong giới của mình. Mặt khác, trong câu chuyện hàng ngày với những đề tài đã lớn hơn những kỷ niệm vụn vặt thời trai trẻ thường thấy ở những đôi vợ chồng có tuổi, anh và chị không mấy khi nhắc lại mối tình tức tưởi của anh hồi đó, duy hình ảnh Nhi thì vẫn còn, vẫn chiếm một chỗ trang trọng trong quần thể ảnh của vợ chồng anh trong phòng khách. Vì vậy chị vẫn yên tâm chồng mình đã quên được người tình cũ mỗi khi người ấy đã yên thân bên người đàn ông dù không bằng chồng chị đi nữa, chắc cũng là một người sống được nên họ mới có với nhau năm mặt con. còn Định thì không có dịp để nói với vợ nỗi bất hạnh của Nhi. Cũng có thể anh muốn giữ lại điều đó cho riêng mình để được tự do trong thương nhớ âm thầm bởi anh cũng đàn ông, cũng thích sống những phút giây ngoài vợ ngoài chồng dù chỉ sống trong ý nghĩ. Và bức ảnh trên tường kia như sống dậy từ thương nhớ, mỗi khi vợ đi vắng, anh tưởng như trong nhà có một người thứ hai nữa đang cùng sống với anh.

Đó là bức ảnh với dòng chú thích "Ở cũ" gây gọn từ lâu không còn là của riêng anh mà đã thành tài sản của nền nghệ thuật nhiếp ảnh quốc gia thường xuyên có mặt trong các cuộc triển lãm ảnh truyền thông. Trong ảnh một người con gái đang ngồi giữa vườn dừa đổ nát sau một trận bom để làm một việc hết sức đời thường, hết sức nhỏ nhặt: vá áo, phải, chính cái áo ngày ấy của Định vừa bị mấy miếng bom khi anh lao xuống hầm mà quên nó lại trên một chạc cây bình bát. Cô gái ngồi, vẻ chỉ thú với công việc cần được chăm chút, mái tóc dài như còn bết đất kẹp hờ sau ót để thừa những sợi tóc con loà xoà quanh cổ và trán, với góc độ nghiêng, gương mặt cô mềm mại làm cho vẻ gan góc đầy nữ tính. Cô mặc chiếc áo bà ba màu sẫm, Định còn nhớ rõ, đó là chiếc áo màu đất phèn vừa giản dị vừa làm sáng nước da Nhi, chiếc áo ôm khít vóc người đầy đặn và hai ống quần đen còn vo lên tới gối để lộ bắp chân thon thả tuyệt vời.

Nếu chỉ có thế thì không có gì đáng nói bởi bức ảnh chỉ thể hiện một người đẹp với công việc thường tình. Ở đây, một lần, không hiểu sao chỉ có một lần, thần nghệ thuật vốn khó tính và không hay chiếu cố hoặc nhân nhượng đã hạ cánh xuống ống kính anh có lẽ vì, trong cảm xúc dạt dào của tình yêu thiêng liêng mà người con gái

ấy là tâm điểm anh cầu viện tới Người nên bức ảnh có được chiều sâu tư tưởng của tác phẩm nghệ thuật. Đó là đường viền ánh sáng mềm mại không tước mất vẻ đẹp riêng của người mẫu khiến cô gái lung linh diễm đạm thắm đẫm chất anh hùng và, giữa thời khắc yên tĩnh hiem hoi, được tắm trong yêu thương thanh thản, cô đã để lại cho hôm nay một tư thế bất tử từ thiên chức của người phụ nữ giữa chiến tranh và chết chóc. Đó là vẻ hoang tàn phía sau như hãy còn toả khói làm cho những thân dừa lớp lớp trên mặt đất thực mà xa trông giống như những thi thể trắng sì ngã trện và trên đầu, một tàu dừa sống sót nhờ đi như bị khúc xạ bởi ngăn nước cầm động trong mắt tác giả. Đó là một vùng hoang hờn sót lại trên đổ nát cho bức ảnh một vẻ đẹp bi tráng rần rỏi khiến người xem như được an ủi nước mắt. Những người phụ nữ chiến khu đã tìm thấy mình trong bức ảnh này và tác giả cứ được đặt hàng - dĩ nhiên là không tiền - để họ giữ bên mình như một thứ danh thiếp. Và lần ấy, vợ Định, khi đã bắt đầu say mê với nghệ thuật ảnh đã phát hiện nó trong cuốn sổ tay anh, phát hiện với con mắt nhà nghề và a lên rằng sao anh không phóng nó lên để nhiều người nữa, nhất là những người chưa biết chiến tranh là gì, được nhìn thấy.

- Em không ghen à? - Anh hỏi bốn cợt một cách âu yếm.

- Ghen hả? Ghen với cái gì mới được chứ? - Rồi chị cù cái giọng trầm của mình vào cổ chồng - Ghen vì anh đã được một người cực kỳ đẹp mắt tới à? Em đã vô cùng có lý khi chọn anh.

Và chị cười, tiếng cười đắc thắng trẻ con của một cô gái nghịch ngợm bắt được của.

Thế rồi bức ảnh được chụp lại và phóng to gấp mười lần nguyên bản. Hôm ấy chị cùng bước vào phòng tối với anh, cái phòng tối nhỏ trong căn bếp được tạo bằng sự phiêu lưu của hai con người say mê làm ảnh. Chị phải a lên lần nữa khi người con gái ấy rõ dần trong chậu nước thuốc.

- Đẹp thật! - Chị tấm tắc khen.

- Ảnh đẹp hay người đẹp?

- Cả hai. Cả hai nên mới tuyệt vời - chị đáp vô tư.

- Không hiểu sao đời ảnh của anh trong thời chiến chỉ thành công ở một bức này? - anh nói buồn bã.

- Dù sao cũng có được một bức - chị an ủi và nhìn anh bằng ánh mắt chan chứa thần phục của buổi ban đầu - Anh coi, nhờ kỹ thuật phòng tối của anh mà bức ảnh giá trị lên rất nhiều. Anh đã

hoàn toàn chính xác khi từ bỏ máy ảnh để chọn niềm vui trong phòng tối.

Chị đã nói đúng. Sau hoà bình, biết mình không có khả năng sáng tác, anh từ giả nghề phóng viên, cũng có nghĩa là cắt đứt với điều kiện săn ảnh để chọn phòng tối, nơi bằng kinh nghiệm và sự say mê khó giải thích, anh có thể giúp được nhiều người. Và những thành công của vợ anh trong cuộc triển lãm - dù chỉ mới bước đầu - bao giờ cũng có sự đồng góp lặng lẽ của anh. "Đúng là của vợ công chồng" - chị thường nói vậy với khoẻ mắt biết ơn và say đắm.

Vợ anh bước ra, không quên kéo kín tấm rèm màu xanh dương của phòng tối để anh hoàn thành nốt công việc chấm phá cuối cùng cho bức ảnh mẫu. Anh đặt "người con gái hồi xưa" ấy lên bàn. Đầu tiên, anh đưa bút vào xoáy tóc mai, cái xoáy tóc riêng tư anh chưa hề gặp ở một người thứ hai, xoáy tóc làm cho gương mặt ấy duyên dáng mặn mà không kém gì lúm đồng tiền bên khoé miệng. Vợ anh đâu biết hồi đó anh mơn man đường ngắm rất lâu vào xoáy tóc từng làm anh thú vị nẩy nên đã quyết ghi lại hình ảnh Nhi theo độ nghiêng mặc dù anh phải chụp lên để bức ảnh có được vẻ tự nhiên thuyết phục lòng người như nó đã có.

Tiếp tục, anh đi một đường mực cho diềm mắt được hài hoà với nền giấy rộng dù không có ý định

vuốt cong nó để người xem khỏi cảm thấy giả tạo, lúc này đôi mắt ấy không nhìn anh, mãi mãi không được nhìn thẳng vào anh, do Nhi đang cặm cùi vá áo nhưng nó vẫn luôn thấp sáng tiềm thức anh cùng với câu hỏi: ma lực quyến rũ kỳ lạ của nó nằm ở chỗ nào? Phải, Nhi từng có sức mạnh quyến rũ hết sức bí ẩn gây ra tranh cãi ở những nơi cô vừa đi qua. Có người bảo Nhi có đuôi mắt chết người. Một cô bạn cùng cơ quan với Nhi không ngần ngại cam đoan rằng chính cô cũng phải thấy xao lòng khi đuôi mắt ấy quét qua. Có người thì bảo vẻ quyến rũ của Nhi nằm trong cốt cách và tâm hồn chứ cô đâu có rực rỡ hay kiêu sa như những người đẹp khác. Anh đứng cả về hai phía và cũng chính anh mới nhìn thấy Nhi có những gì qua cửa sổ tâm hồn ấy mặc dù cho đến bây giờ anh còn cảm thấy ngầy ngà bởi chất đẹp mê hoặc đậm đà trong cô. Đó là sự đắm thắm, nghiêm trang, thân tình và mềm mại phát tiết từ những người gia giáo và học thức được đứng trên cái nền cao cả của đại cuộc hy sinh.

Sôi nổi như mọi thanh niên, hồi ấy, Định đã nhập vào đám con trai trong ngoài cơ quan Tuyên huấn để lượn vòng quanh Nhi như lũ bướm đêm trước ánh đèn đến nỗi vị thủ trưởng cơ quan cô - một người nổi tiếng thâm trầm phải kêu lên! "Quả tình, vừa mới chập chạng thời điểm thuận lợi

cho mọi hoạt động ở bụng biển, đã thấy quanh gốc cây bình bát trên bờ cứ của cơ quan Nhi bập bênh đám xuống của lũ bướm đêm. Đầu tiên, Nhi chia đều ánh mắt đắm thắm cho mọi người, như người bạn chí công với môn quà eo hẻo trước đám đông, sau đó cô ý tứ đưa khăn lên che miệng ngáp và tiếp tục cười những nụ cười nhẵn nại cho đến khi cả lũ kéo về để tiếng dầm chèo làm rạo rục cả dòng kinh. Không hiểu sao đuôi mắt ấy đã dừng lại anh, một phóng viên quen lúc nào cũng có thể hứng đạn chiến trường một khi anh muốn ghi lại cho hậu thế những "pô" ngoạn mục giữa hai làn đạn bởi hoả lực địch thường chia vào nơi có đèn máy nháng lên. Một điều lạ nữa cũng không kém phần khó hiểu để thấy Nhi quả có phiêu lưu trong tình cảm bởi anh là người của Trung ương Cục biệt phái, thế cũng có nghĩa là anh không thể ở gần chị thường xuyên mà trong chiến tranh, điều kiện không gian của hai người có khi còn quan trọng hơn những điều kiện lẽ ra phải được đặt lên hàng đầu trong các cuộc hôn nhân. Hay cái mác phóng viên báo Giải Phóng "R" đã hấp dẫn Nhi? Không hẳn, bởi sau đó, thời kỳ yêu đương bắt đầu, Nhi đã cho Định thấy chị là người không chuộng sự cao sang cấp bậc khi anh nhắc đến những vị chỉ huy các đơn vị chủ lực miền đã từng ngắm ghé Nhi. "Đã bảo là duyên phận thì tra

gạn làm gì" Nhi nói và cười nụ cười thoả mãn hết sức khả ái. Quả ở đây có gì như là duyên phận để Nhi phải chọn anh trong hàng hà sa số bướm đêm quanh mình, để Nhi phải chờ anh rồi sa vào tay vị thủ trưởng đạo mạo để cuộc đời chị thành ra như bây giờ. Giá Nhi chọn ai đó trong những vị sĩ quan đầy chất Từ Hải để cưới nhau ngay - Định cứ nghĩ Nhi rất hợp với đối tượng này - chắc chắn đời chị đã khác đi nhiều.

Bây giờ cây bút của Định dừng lại để chăm sóc vành môi cũng hay ho không kém gì đôi mắt. Đó là đôi môi nho nhỏ, cồi mở, tím môi dưới trũng vào làm cho cái miệng như lúc nào cũng muốn nói một lời nũng nịu và sẵn sàng cười nụ cười ngộ ngộ đầy thú vị. Không như các bà các cô bước từ thẩm mỹ viện ra với cái môi vừa chẻ vừa bơm thu lú trông phát sợ hơn là phát thêm, chút riêng đặc biệt của Nhi vô cùng hoà hợp với gương mặt và đôi mắt, tự nó làm duyên và làm thanh cảnh chính nó, y như là có bàn tay thiên vị của mẹ bà khi bà dừng lại chăm chút chỗ đó vậy. Anh không quên, không thể quên lần đó, khi biết anh phải trở về "R" Nhi chỉ hỏi: "Thế nào anh cũng trở xuống với em chứ?" Anh gật đầu mấy cái liền và hôn đắm đuối lên đôi môi vừa nói ra một câu hết sức nhẹ nhàng mà đầy sức mạnh cầu khẩn ấy. Nhi nằm xuống lớp lá dừa trên liếp, trang trang

đưa hai tay ra: "Anh hãy lấy và mang theo cái mà anh đang được lấy" - Nhi nói khê khàng và rành rọt. Định bối rối mất mấy giây bối trong chiến tranh, quen kèm chế mình, người ta thường cố giữ cho người con gái chỉ để khi mình không may nằm xuống, người ấy còn được sự trọn vẹn để dâng cho chồng. Trong ánh trăng mập mờ như thể đồng loa, Định nhìn thấy gương mặt thành kính trong cuộc hiến dâng, thấy đôi mắt, đầy ma lực và thấy đôi môi hơi hé mở ngoan ngoãn dịu dàng trong khi từ đuôi mắt trôi ra một giọt nước lăn nhanh vào xoáy tóc bên tai. Đêm ấy, anh là người hạnh phúc nhất thế gian, khi lũ đại bác thường ngày vẫn hay hoanh hoẹ, cũng không dám ho he phá rối phút giây thiêng liêng của hai người. Giờ đây, đôi môi sắc nét dưới ngòi bút của Định cũng nhắc anh cần hãm bí mật khô ráo thường được dành cho thủ trưởng hoặc người đau yếu, thứ điều kiện an toàn với giấc nhưng cũng nguy hiểm cho "sinh mạng chính trị" của những ai không cùng giới giữa không gian chật hẹp và ẩm cúng đó. Trong căn hầm ấy, với tư cách là y tá kiêm thư ký cơ quan, hai nhiệm vụ đều buộc Nhi có mặt thường xuyên bên thủ trưởng, đôi môi này đã môi mọc hay bị cưỡng bức, đã thì thầm những gì với người từng mai mối và vun đắp cho anh với Nhi? Có phải vì không còn trinh trắng mà Nhi

không thèm gìn giữ để rồi sau đó họ lăn dài xuống dốc như quán tính?

Anh còn nhớ rõ cảm giác của mình khi tin ấy thấu tai; anh, cảm giác bẫ bời của những đêm thức trắng để đếm nhịp tắc kè dưới mái lá trung quân trong rừng miền Đông và tưởng rằng "Sắp về! Sắp về!" Anh đã liên tục thư xuống bảo rằng anh sẵn sàng tha thứ, anh hiểu hoàn cảnh và hiểu con người, anh không coi chuyện đó là quan trọng nếu như, đúng, phải có chữ nếu như này, nếu như giữa Nhi và thủ trưởng đương chức, và đương vợ ấy có chút gì gọi là *tình yêu*. Bằng linh cảm, anh biết Nhi tiếp được thư anh như tiếng gọi bao dung của anh không có hồi âm. Sau đó, một tin sét đánh nữa đến tai anh: Nhi bỏ cơ quan (lúc ấy như thế là bỏ ngũ) và đã ra thành! Thế là hết. Người ra thành mà không được tổ chức đồng ý vì lý do công tác hay sức khỏe thường bị xếp vào thành phần nguy hiểm, sau bốn chiêu hồi. Rất lâu sau, cô bạn ngày xưa của Nhi họp ở "R" bằng đường dây hợp pháp tình cờ gặp Nhi ở Cần Thơ. Không thể lảnh được, cô này đành đưa mắt chào Nhi. Và Nhi bám theo làm cô bạn sợ hết hồn, bám theo chỉ để nói rằng: "Ông ta - (chỉ vị thủ trưởng già ấy) - đã tích lũy được mười, mất năm ông còn năm. Còn mình, đường kháng chiến mình mới có được năm, để bình đẳng trong cái án kỷ luật này,

mình cũng mất năm, như vậy có phải mình mất sạch không?" "Theo mình - cô bạn của Nhi phân trần - nếu không vì cái án ấy mà bỏ cuộc, thế nào Nhi cũng có lại tất cả, kể cả anh Định nữa".

"Không mình không xứng đáng với anh ấy. Hãy gặp và nói với anh là mình không xứng đáng với lòng tin của anh. Mình biết, anh Định từng thần thánh mình trong quan hệ tình cảm gái trai, mình đã tự bôi máu vào gương mặt từng là thần tượng của anh ấy"... Nhớ đến đây, Định thường buông xuôi mọi việc, hai tay ôm lấy đầu để chế ngự nỗi đau.

Cuối cùng, Định cũng hoàn thành bức ảnh để cho Nhi được sống lại, gỡ gạc phần nào thân phận chìm nổi của chị và để cho mọi người nhận ra vẻ đẹp cao quý của chị. Anh làm đậm thêm chiếc nút áo trên ngực để cho thấy trong chiến tranh, người phụ nữ đã không ăn mặc qua loa dù họ vẫn bình dị. Ngay hồi ấy Nhi đã tự thất cho những chiếc ao bà ba của mình những cái nút xinh xinh để không lặp lại mọi người, những chiếc nút bao giờ cũng thu hút con mắt khám phá của đám bướm đêm và gây nên những tiếng à vừa thưởng thức vừa ganh tỵ ở những người cùng giới, còn với Định, nó nói lên khuynh hướng tự tạo cái của riêng mình, điều đó hoàn toàn không giống với sự lặp đi. Hồi ấy, anh không ngừng nhìn thấy một

ngôi nhà trong hoà bình, ở đó, với đôi tay nề nếp, Nhi của anh sẽ như cô Tấm đa cảm và chịu thương chịu khó để chỗ nào cô đặt tay tới là ở đó có mối mê, ngăn nắp và thanh cao. Rồi khỏi chiếc nút cây bút của Định không quên sợi chỉ nối từ bàn tay tinh tế ấy với chiếc áo anh, sợi chỉ mảnh như một tơ lòng. Xong xuôi, anh đưa bức ảnh ra xa để nhận diện và một lần nữa, cây bút lông lại trở về với cái xoáy tóc từng xoáy vào lòng anh như một mũi khoan.

Thế là từ đó, Nhi hiển hiện trong nhà anh qua bức ảnh đặc sắc. Trong anh bắt đầu manh nha ý định tìm thăm chị. Lúc đó, tình thương ngấm ngùi được nổi tò mò xúc tác khiến ý định ấy ngày càng rõ, phải, anh muốn gặp chị còn vì chút tò mò với người đã cho chị những năm đưa con. Nhưng tin về tai nạn ô tô xảy ra với người đàn ông nguyên là bộ đội phục viên ấy đã tới tại anh, nổi tò mò biến mất, chỉ có tình thương là ngày mỗi lớn và ngày mỗi nung nấu anh. Nhưng cái phòng tối đã trói anh vào nó, chính xác hơn là anh không có cơ gì để đi xa trong khi anh đã bỏ nghề bấm máy từ lâu.

Thế rồi dịp may tới. Anh thận trọng đưa cho vợ xem tờ giấy mời trang trọng như cái thiệp cưới gọi những người từng là thành viên của Ban

Tuyên huấn cũ về Cần Thơ dự cuộc họp mặt truyền thống.

- Anh có là thành viên đâu - vợ Định ngạc nhiên thực lòng - Hồi đó, anh là người của báo Giải Phóng miền Nam mà.

- Chắc anh là khách mời - Định đáp dè dặt - Anh cũng muốn gặp lại những người mà anh đã cộng khổ ở cái chiến trường gian nan đặc biệt đó.

- Có thể vợ chồng chị ấy cũng có mặt nữa! - Chị lại nói hồn nhiên và đưa mắt về phía bức ảnh trên tường.

Thấy cần phải giấu vợ tin Nhi đang ở goá để cuộc đi được chị hiểu với động cơ hoàn toàn lành mạnh, Định nói phân vân:

- Chưa chắc! Em biết vì sao không? Vì người đứng ra triệu tập cuộc họp này là ông ta đó.

- Vậy à? - vợ anh kêu lên kinh ngạc - Ông ta lại làm thủ trưởng nữa rồi à?

Vậy thì chị ấy không đi đâu. Như em, em cũng không đi.

Sau câu nói rất dỗi dằn bà ấy, vợ Định cúi xuống tấm giấy mời như nhà bói toán trước chữ ký của một người có cuộc đời hiểm hóc. Chị ngược lên, mắt sáng một niềm vui thần phục.

- Đây là một người tài hoa! Anh nên đi, ít ra

cũng để gặp lại tình địch của mình - chị mỉm cười ngñich ngợm trước khi chạy đi thu xếp cho anh chiếc túi đựng máy ảnh - Lần này thì anh phải chụp, chụp nhiều pô cho ra trò, không mấy khi đâu. Phải chi bỏ nhà được, em đi với anh liền.

Rồi Định lên đường với lời tiễn đưa tiếc rẻ ấy.



Phần thú vị nhất của cuộc họp mặt lại diễn ra trong đêm. Chiếc xe chở những đứa con tứ tán của Ban Tuyên huấn cũ đương nhiệm tại thành phố, trong đó có Định, được đón tiếp long trọng như những người vinh qui bái tổ. Người trên xe lao xuống vòng tay của người dưới đất, những mái đầu đàn ông điểm bạc chụm vào nhau rồi bất thần ngã ra trong những tràng cười hể hả, những người đàn bà với chiếc áo bà ba truyền thống ôm xiết lấy nhau bệu bạo cười trong ràn rụa nước mắt. Những thân nhân đi cùng giữ ý đứng xa ra nhưng không giấu được cảm động trước cuộc đoàn viên của chồng, của cha, của mẹ mình với bạn bè. Rồi tất cả cuốn nhau vào tán dù vĩ đại màu trắng chụp hết sân hội trường, chiếc dù gọi nhớ những đêm pháo sáng và những day đạn đại liên dai dẳng từ một chiếc "cánh xéo". Không ai dừng lâu

được một chỗ, đứng lâu bên một bàn, niềm vui sụm họp xô họ đi, gập gờ và hồi han, cười đùa và chảy nước mắt.

Đôi lần Định đưa mắt ý tứ tìm Nhi nhưng anh thừa biết là vô ích mặc dù trong anh vẫn không tan hy vọng. Chị sẽ không xuất hiện nơi đây với nhiều lý do, trong đó không loại trừ lý do không tiền đi xe. Một lần anh nhìn thấy người ấy tất tả trong vai trưởng ban tổ chức, mái tóc trắng phếu nhấp nhô giữa sân người lối nhỏ, chỗ ánh mắt ông dừng lại như thể điểm danh, bao giờ cũng có những cánh tay đưa lên chào và như để báo cáo: Tôi có mặt! Anh cũng làm như mọi người và cũng như với mọi người, ông dành cho anh cái vẫy tay mừng rỡ rồi đi khuất, ông không có thời giờ dừng lại với riêng tư, dù chỉ một ánh mắt. Lần khác, anh nhìn thấy tấm lưng đã hơi khòm của ông bên cánh cửa chiếc xe con, anh biết chắc ông đi đâu đó vì buổi lễ chính thức vào ngày mai chớ không ai dành rời tán dù pháo sáng trong đêm gặp gỡ kỳ diệu này.

Rồi trời cũng phải sáng trong sự mệt mỏi bịn rịn của đám người la cà suốt đêm bên những chiếc bàn đấm sương. Cuộc họp mặt chính thức bắt đầu. Sau phần giới thiệu của một vị phó Ban cũ, giờ là giám đốc đài truyền hình khu vực *người ấy* bước lên bục với thói quen cầm theo cuốn sổ tay

nhưng không bao giờ phải mở ra. Vẫn dáng đi khoan thai, hay ấn gót như hồi nào tuy có phần chậm hơn thành ra bệ vệ hơn. Vẫn cái cổ tay mềm duyên dáng chinh lấy micrô trước khi nói. Vẫn ánh mắt điềm tĩnh xuất hiện đầy cảm xúc trước khi bắt đầu như để chinh phục người nghe tuy đôi mắt ấy đã bạc màu như mắt cá và cái túi ở mi trên hợp với nếp nhăn phía dưới làm thành một cái rãnh đầy khổ ải. Vẫn giọng nói sang cả tuy hơi khàn, vang lên trầm ấm cả hội trường im phăng phắc như đang tưởng niệm.

Định vác máy ảnh bước ra ngoài để tìm một thế đứng thuận tiện. Qua ống kính, đôi môi khô nẻ của người ấy rất gần, tưởng có thể tóm được nó nhưng một tiếng nói đàn ông trong anh cất lên nhắc nhở rằng anh hãy thử đặt mình vào bối cảnh của ông ấy xem, bối cảnh nghiệt ngã như cái phòng ngủ thôi chờ đừng nói gì đến cái hầm bí mật chật hẹp và kín mít, anh có thể cam lòng được trước một người ngon lành như Nhi của anh không? Lòng anh dịu xuống, nhịp tim thư thái lại, mặc dù ống kính anh không chịu rời khỏi đôi môi có sức mạnh cảm dỗ của một nhà hùng biện tài hoa. Đèn máy nháng lên. Lần này, Định biết chắc người ấy đã nhận ra anh.

Xong bài nói như một bản tổng kết kỳ tài, vị thủ trưởng già chầm nước mắt, rời bục trong tiếng

vô tay nông hậu của đông đội đông chí, trong đó có cả những người đã từng ngồi nghị án kỷ luật ông. Ông bước thẳng ra cửa, trao bực nói cho những người đang muốn tâm sự với bè bạn năm xưa; Định biết, như vậy là ông đang đến với anh.

- Minh thấy cậu tối qua nhưng không tài nào rút ra khỏi công việc tổ chức lặn vụn này được - người ấy hướng Định ra sân - Phải nói ngay với cậu điều này kẻo không lúc nào có thời gian nữa.

Người ấy đột ngột vào đề rồi cũng đột ngột im lặng, bàn tay lau qua vầng trán đầm mồ hôi. Tự dưng Định thấy mình hết oán trách, hết hờn giận và nép vào bên vai vị thủ trưởng già như cậu học trò nhỏ bên ông giáo đang gần đất xa trời. Anh thấy bồi hồi một cách long trọng và im lặng chờ đợi. Đột nhiên, người ấy đứng lại, nhìn thẳng vào trán anh.

- Cậu có tính về V. không?

- Tôi thèm chuyển đi về đó từ lâu - anh đáp không chút e dè.

Người ấy lại hướng anh đi tiếp, giọng chùng xuống:

- Minh biết cậu oán mình ghê lắm. Minh cũng không lúc nào thôi oán hận mình.

Định ghi nhận ở người ấy vẻ thành tâm với tội lỗi. Ông thở hắt ra một hơi dài uxor yếu.

- Chuyện cũ nhắc lại làm gì - Anh nói chân thành.

- Mình biết cậu đã tha thứ từ lâu - người ấy nói tiếp và nắm lấy tay Định, bàn tay nhăn nheo và ướt át, về ướt át bệnh hoạn. Cậu đi V. đi, mình sẵn sàng tạo điều kiện. Tình cảnh cô ấy giờ thương lắm, cậu nghe chưa? Nghe rồi à? Vậy thì đi đi, xe con mình sẽ đưa cậu tới thị trấn rồi chờ ở đó.

Định lại có cảm giác đang nghe nhưng lời ký thác của kẻ tàn hơi.

- Nếu có đi, tôi sẽ đi xe đồ - anh nói quả quyết.

- Tùy cậu - người ấy đáp máy móc như thể đang bận bịu với cái gì đó xa xôi phía trước - Bao giờ mình về hưu, mình sẽ đi thăm cô ấy ngay. Lúc đó mình không còn gì để sợ nữa. Mình định chắc như vậy đó. Ngày ấy cũng gần lắm rồi, mình cảm thấy mọi việc sắp kết thúc rồi. May là mình làm được cuộc họp mặt này để gặp lại anh em...

Bàn tay đẹp lại lau trán và người ấy lại thở hắt ra.

Nhưng câu chuyện cũ phải dừng ở đó bởi một vị tổ chức đã chạy tới kéo vị thủ trưởng trở lại hội trường. Định không theo vào, anh ngồi ghé xuống một mép bàn nước ngược nhìn băng khuâng

bầu trời mờ đục qua tán dù, cảm thấy cái gì cần ghi thì anh ghi cả vào máy rồi.

Sáng sớm hôm sau, anh lên xe đồ liên huyện. Tới thị trấn anh lại xuống đồ để vào V. Chiếc vỏ lái có mui đưa anh qua những con kinh, con rạch cùng những bóng dừa trên bờ bên, những nếp nhà lá nghèo khó với giàn bầu giàn mướp bên cạnh, những chiếc cầu khỉ cheo leo, những con cá thòi lòi lách cách trên bãi bùn... mọi thứ trông khác gì quê hương Gò Công của anh. Anh đi trong tâm trạng ngáp ngừng như con nước những vừa thềm muốn luồn lách vừa nghe sức hút của đại dương phía sau gọi về.

Dọc đường, anh không dám hỏi thăm ai về Nhi bởi anh sợ nghe một cái gì đó đau lòng hơn nữa. Trả lời những câu hỏi tò mò của những người lớn tuổi cùng đó, anh bảo anh vào xã làm việc gì là phóng viên và họ tin ngay khi nhìn thấy chiếc máy ảnh. Từ đó, để cho đỡ nghĩ ngợi lung tung anh bắt vào chuyện mùa màng với họ một cách hăng hái, bởi anh cũng là nông dân nòi.

Bến đồ nằm gần trụ sở xã. Chờ cho mọi người tản đi hết, Định mới lững thững đi theo hướng mà một người bạn cũ đã vẽ tường tận cho anh trong cuộc nói chuyện hồi đêm ở ban công nhà khách. Dọc đường, nhìn thấy một cô bé phía trước,

anh rào bước lên để hỏi đường lân nữa cho chắc ăn.

- Cháu cho chú hỏi thăm nhà ông giáo Nhiều!

Cô bé đứng sững lại trở mắt nhìn người lạ, cái thúng đầy bông lúa nghiêng khiến cho dáng người gầy tóp xiêu xiêu.

- Ông ngoại con chết lâu rồi mà.

Giờ đến lượt anh trở mắt ngạc nhiên. Anh quỳ xuống, kéo cô lại thật gần, không quên đỡ lấy cái thúng:

- Con là con của má Nhi à?

Cô bé bậm môi không nói, chỉ gục gặc cái đầu cũng bốc mùi nắng cháy như bộ quần áo lem luốc trên người.

- Con đi mót lúa à? - Anh lại hỏi và nhìn chăm chặp vào mặt cô bé. Bây giờ anh thấy nó đúng là con Nhi và tự trách mình không nhận ra nó ngay từ đầu. Vẫn gương mặt hơi tròn vẫn đôi mắt đa cảm, vẫn một chút trũng ở tim môi và đây nữa, hai cái xoáy tóc kỳ diệu bên tai như hai lúm đồng tiền riêng biệt. Lần này, trước vẻ sẫm soi của anh, cô bé cũng chỉ trả lời bằng cái gật đầu, ánh nhìn âm ức.

- Con là con út của má Nhi à? - anh lại hỏi dồn

- Có được đi học không? Má Nhi bây giờ như thế nào rồi?

Cô bé càng im lặng, càng nhìn anh ngờ vực. Vì anh đã để lộ sự quan tâm đáng ngờ với người mẹ mà ý thức cảnh giác thường mách cho những cô con gái mồ côi. Nó lảng lạng bùng thúng lúa lên và lảng lạng bỏ đi. Định cảm thấy lúng túng và bơ vơ như bị bỏ vậy. Anh lập tức hiểu rằng Nhi của anh bây giờ là một người đàn bà với chiếc quần ni lon đen trở đồ đồ làm cho vẻ nghèo khó càng úa màu, với chiếc áo cũng ngả màu cháo lòng, với các búi tóc củ tỏi và hàm răng xếp xáo, bà chủ của ngôi nhà lá te tua với những dấu chân heo lổm chổm chung quanh. Nếu anh đến, anh sẽ không làm chị trẻ lại, cũng không làm chị khá lên, ngược lại, có thể chị sẽ đau khổ hơn, sa sút tinh thần hơn và tuyệt vọng hơn sau chuyến viếng thăm đường đột mà anh không giấu nổi tình cảm thương hại. Còn anh, anh sẽ mất chị, vĩnh viễn mất chị vì hình ảnh tang thương của hiện tại, chừng đó anh cũng sẽ đau khổ, sẽ thường xuyên muốn thế này thế kia, mà rốt cuộc chẳng để làm gì. Thôi thì anh sẽ cam tâm làm kẻ trốn chạy hiện tại nghiệt ngã để giữ lấy quá khứ từng có ngọt ngào dù không kém phần nghiệt ngã.

Anh chạy theo cô bé, vừa chạy vừa gọi để nó khỏi giựt mình. Móc từ trong túi đeo vai ra gói quà đã chuẩn bị sẵn từ Cần Thơ, trong đó có quyển sách gồm những bài ký kháng chiến của

anh được nhà xuất bản địa phương in chung với vài ba người nữa, số tiền nhuận bút còn nguyên trong phong bì và hai khúc vải quà của tỉnh uỷ tặng những người trong cuộc họp mặt truyền thống. Định ngoáy bút vào bao giấy: Của một người bạn nhờ tôi chuyển cho mẹ con chị, dưới đó là một cái tên bất kỳ anh vừa nghĩ ra trong đầu. Cô bé nhận gói quà bằng đôi mắt ngạc nhiên tội nghiệp.

- Khoan đã! Con đứng cho cậu chụp một pô hình nào.

Bây giờ cô bé mới nhoẻn cười, anh đã kịp ghi lại nét cười tuyệt diệu ấy. Một cô Nhi hoàn toàn thời bé con trong buổi hoàng hôn rướm máu ngày nào.

- Sao cậu không đi gặp má cháu? - Cô bé bật nói, thánh thót, thanh tao, rất trái ngược với bề ngoài cóc kèn của mình.

Định lắc đầu, lần này anh là người đáp lại câu hỏi bằng cái lắc đầu. Cô bé lại tỏ vẻ giận dỗi vì không còn hiểu cái gì ra cái gì nên ngập ngừng bỏ đi. Anh nhìn miết theo dáng đi bị lệch của nó trên con đường lơ thơ bóng dừa, thấy được an ủi phần nào như anh đã được gặp Nhi. Từ nay anh đã có thêm Nhi để mà thương mà nhớ. Nhưng anh không thể biết, sự do dự của anh trong

chuyến đi này đã làm lòng anh không yên tĩnh như anh tưởng.

Bến đò vắng ngắt. Một người đàn bà luống tuổi đi qua bảo với anh đò chỉ chạy một chuyến mỗi ngày, nếu muốn ra chợ phải quá giang một chiếc máy đuôi tôm mới kịp.

Bằng cách đó, anh ra thị trấn vừa kịp chuyến xe tài chót về Cần Thơ, rồi la cà suốt đêm ở nhà vài người bạn với thứ rượu đế bất tận của vùng này; nó giúp anh quên được Nhi trong chốc lát sau chuyến đi tức tưởi như anh và chị đã một lần mất nhau trong tức tưởi.

Về nhà, anh vào phòng tối ngay. Vợ anh cũng vào theo với nỗi háo hức quen thuộc trước chậu nước thuốc. Chị vớt ngay tấm ảnh của cô bé lên:

- Anh có gặp chị ấy nữa à?

- Sao em biết - Định hỏi và bỗng thấy phập phồng như cậu học trò nhỏ bị thầy bắt quả tang điều gì.

- Anh nên nhớ là em rất nhạy về đường nét - chị đáp với vẻ tự hào tinh nghịch - Đích thị là con chị ấy.

- Em nghe lắm. Anh không thể nào có gì đó ngoài em được - anh đáp buồn bã và thực lòng - Lại đây anh kể hết cho nghe.

Anh đưa chị lại chiếc ghế bố vẫn thường đặt

trong góc phòng để anh nghỉ lưng. Nghe xong, chị nằm lặng đi hồi lâu. Rồi chị quay sang anh, tay chống bên thái dương, dưới ánh đèn mờ, anh thấy vợ trầm tĩnh như trong chị đang có điều gì long trọng.

- Mình sẽ giúp mẹ con chị ấy. Mình sẽ đi đón chị ấy lên chơi cho biết Sài Gòn, sẽ nhận ít ra là một đứa trẻ nhỏ để nó đi học trên này.

Anh thấy vợ như đã thành người khác sau câu chuyện, chị đã trưởng thành hơn. Anh kéo chị ngã xuống ngực mình. Anh biết, biết rõ hơn rằng từ nay giữa Nhi và anh là bức tường đáng kính này, điều đó vừa khiến anh ngậm ngùi cũng vừa cho anh cảm giác vững vàng và ấm áp.

NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG

NĂM THÁNG QUA ĐI

Các chiến sĩ dõ bộ binh gọi chị là "nhà văn trẻ". Cái danh hiệu trịnh trọng đó làm Nguyên Bình hơi ngượng, với mọi người, chị thường tự nhận là một người làm báo.

Họ đang ở nơi đóng quân dã ngoại của tiểu đoàn ở gần biên giới Campuchia, trong một vườn cây ăn trái khá rộng. Dưới những gốc xoài lâu năm, những cánh vông màu cỏ úa chẳng mắc dây đó y hệt những cánh bướm khổng lồ đang đậu im trên mặt đất thấp thoáng những vệt nắng vàng xuộm. Trái cây đang mùa chín rộ. Mùa xoài thơm ngan ngát. Những con bọ rầy cứ nhẩy tanh tách trên những cành lá màu lục già. Và một khoảng trời biên giới xanh ngắt in trong lòng chiếc mũ sắt còn chừng nửa bát nước trước cửa lán tiểu đoàn bộ... Cảnh vật yên tĩnh và vui mắt nữa nếu không có những khẩu súng cất cao nòng nghiêm

khắc nhìn ra mé vườn, sẵn sàng nhả đạn bất cứ lúc nào.

Nguyễn Bình đưa mắt nhìn quanh, nghĩ: "Thế là mình đang ở chiến trường rồi. Hà nội đã xa xôi đến thế? Giờ này anh Văn làm gì nhỉ? Đọc sách, viết, hay đang bận một cuộc họp? Còn ở đây, sau những khe đất trũng ngoài kia, có thể bọn tàn quân Pôn Pốt đang ẩn náu."

Tiểu đoàn trưởng Thắng đang đi đến chỗ Nguyễn Bình ngồi, chị vẫn không hay. Thắng đứng lại cách Nguyễn Bình mấy bước. Dáng anh cao, gầy, da xạm nắng. Anh mỉm cười, giọng miền Nam rất ấm:

- Không nghỉ chút cho đỡ mệt, nhà văn?

Nguyễn Bình ngược nhìn nụ cười của Thắng. Từ lúc đến đây, chị xao xuyến như vừa tìm ra được điều gì mới mẻ. Thắng nhận thấy trong đôi mắt to thông minh của Nguyễn Bình phản chiếu màu xanh lá cây, long lanh.

Chị đáp giản dị:

- Tôi không ngủ được, còn anh?

- Chúng tôi quen rồi. Những người lính ở chiến trường không có giấc ngủ trưa. Chị đi đường xa thế chắc vất vả. Chị sẽ ở mặt trận tây nam bao lâu?

- Ba tháng, anh ạ. Nhưng chúng tôi mới tới đây

được một tuần. Có vất vả gì đâu, anh. Chúng tôi đi máy bay từ Hà Nội. Chị cười khẽ, chẳng bù ngày trước tôi đi Trường Sơn, cũng đeo nặng, đi bộ, lúc đầu ngẩng mặt lên cũng chỉ thấy cây lá bịt bùng vây quanh.

Thắng gật đầu:

- Tôi đã được đọc những truyện ngắn chị viết về thanh niên xung phong, về bộ đội công binh và các chiến sĩ lái xe. Bộ đội thích những truyện ngắn của chị.

Nguyên Bình thành thật:

- Tôi viết còn kém lắm.

Thắng mỉm cười:

- Những người lính chúng tôi không biết nói khéo đâu. Chị Nguyên Bình này, lát nữa chị nói chuyện với bộ đội nhé.

Bình chợt nghĩ: mình không quen nói chuyện trước đông người. Vả lại, mình có chuẩn bị gì đâu. Gay go đây - chị đỏ mặt - các đồng chí đi cùng tôi sẽ làm việc đó. Còn tôi... anh thông cảm.

Tiểu đoàn trưởng cố nài:

- Hay là... chị hát một bài vậy? Chị không biết chớ, đơn vị ở xa, anh em chúng tôi chưa bao giờ được đón một đoàn văn nghệ như thế này.

Trong lúc hai người trò chuyện, bộ đội từ các

ngã đường mòn đang kéo đến vườn xoài. Họ đi trong một đội hình rần thưa, im lặng, mũi súng nhấp nhô. Những hộp đạn và xẻng cuốc va vào nhau lách cách. Đó là những đại đội đóng ở gần tiểu đoàn bộ. Họ đến để nghe đoàn cán bộ văn nghệ từ thủ đô Hà Nội đến nói chuyện.

Mọi người ngồi ngay trên bãi cỏ, dưới những gốc xoài. Bộ đội để súng ngang đùi. Họ nói chuyện khe khẽ và những đôi mắt sáng lên náo nức khi nghe giới thiệu tên những người viết văn, làm thơ quen biết bây giờ mới gặp mặt. Nguyên Bình cảm thấy nhiều ánh mắt tò mò nhìn mình, chị mỉm cười ngượng nghịu. Khi những người đi cùng đoàn với chị lên đọc những bài thơ họ vừa viết từ mặt trận, bỗng có tiếng súng văng lại nghe rất rõ. Các chiến sĩ ném về phía đó những cái nhìn bức dọc như thể bị quấy rầy không đúng lúc. Nhưng họ vẫn im lặng nghe, rồi cười vui vẻ, vỗ tay nồng nhiệt. Đến lượt Nguyên Bình, chị bồi rồi đưa mắt nhìn những khuôn mặt phần nhiều còn rất trẻ, nhưng xanh xao vì sốt rét. Không khí buổi nói chuyện không giống chút nào như ở Hà Nội quen thuộc của Bình. Ở đó, những tà áo dài màu lộng lẫy trước ánh đèn chói loà, những diễn viên chau chuốt phấn son, một cử tọa chọn lọc lơ đãng nghe và thần nhiên vỗ tay chỉ vì phép lịch sự. Cũng chẳng giống chút nào như ở tòa soạn báo hàng

ngày Bình đến làm việc, người ta thường nói những câu khó hiểu để tỏ sự uyên bác, nhưng thực ra, có khi chỉ là những lời nói được nhắc lại, vô thường vô phạt. Còn ở đây là những khẩu súng, những khuôn mặt võ vàng nhưng đầy nhiệt tình, linh hoạt, là tiếng súng vang lại, và một đất nước campuchia trong nạn diệt chủng với những tội ác khủng khiếp và các chiến sĩ ngồi trước mặt chị đã cứu cả một dân tộc đau thương. Nhưng có thể bất ngờ sẽ một ai trong số người ngồi đây vắng mặt khi trận đánh sau cùng kết thúc - Nguyên Bình chợt nghĩ và xúc động.

- Thưa các đồng chí thân mến! - giọng chị run run trong sự im lặng bao quanh. Có thể nghe rõ tiếng rung êm của một trái xoài chín rơi trên nệm cỏ - Ban nãy anh Thắng nói, tôi có thể ngâm thơ, hát, hay nói bất cứ chuyện gì với các anh. Tôi rất tiếc không thể làm vui lòng các bạn. Tôi không biết hát, cũng không biết ngâm thơ, còn nói chuyện thì tôi rất vụng (có tiếng bộ đội cười, nói lao xao). Tôi là người làm báo, và đôi khi có viết văn. Đây là một công việc chậm chạp và vô duyên. Tôi cảm thấy rất rõ điều này mỗi khi có dịp đi công tác cùng với các nhà thơ và nhạc sĩ. Thật thế, truyện ngắn, bút ký, hay một vài chương tiểu thuyết nói nhà văn Địch Ken từng đọc những truyện ngắn rất tuyệt của mình, và được hoan

ngheh nhiệt liệt. Vậy thì, tôi tự hỏi, tôi sẽ nói gì với các đồng chí lúc này...

Nguyễn Bình ngừng lời, mắt chớp nhanh:

- Có lẽ, tôi muốn nói với các đồng chí rằng, vì nghề nghiệp làm báo, tôi đã đi nhiều nơi, đến nhiều mặt trận, ở phía bắc, trong rừng Trường Sơn, ở biên giới Việt Lào... Nhưng đây là lần đầu tôi đến mặt trận tây nam. Ở đây tôi đã được thấy nhiều việc, nghe nhiều chuyện, tôi đã gặp gỡ nhiều người Campuchia từ bên kia biên giới trốn thoát cái chết sang đây với chúng ta. Câu đầu tiên hỏi nói với tôi là: "Bộ đội Việt Nam đã cứu sống họ". Và tôi còn biết thêm rằng, những người đã cứu thoát một dân tộc khỏi nạn diệt chủng cũng chính là những người yêu thích văn nghệ nhất. Tôi đã nhìn thấy những cuốn sách được truyền tay nhau dọc đường hành quân, bìa rách nát, những câu thơ chép trong sổ tay thương binh... Sự cổ vũ ấy còn quý hơn mọi lời khen tặng đối với những người làm văn nghệ. Lần này đến đây, chúng tôi lại được các anh chăm sóc rất nhiều chúng tôi được tạo điều kiện và phương tiện thuận lợi để làm việc, trong lúc chính các anh đang còn gánh chịu nhiều khó khăn. Sự hy sinh đó nằm ngay trong những nhu cầu sống hàng ngày, trong từng hớp nước uống không đã khát, trong từng ngọn rau xanh của bữa ăn thiếu hụt, trong tình

cảm quê hương và trong xương máu đồng đội các anh đã đổ xuống mảnh đất ta đang đứng...

Chị nhìn lướt những khuôn mặt đang chăm chú nghe chị nói, nghĩ nhanh: Sao anh không đi cùng em chuyến này, anh Văn? Đến đây, gặp những con người cao thượng này, ắt những vần thơ của anh khoẻ khoắn hơn, và biết đâu hai người sẽ xoá những khoảng cách...

Chị thoáng nghĩ đến hình ảnh Văn đang trầm ngâm đi trên hè phố Hà Nội với những câu thơ về tình yêu và nỗi đau khổ của anh. Chị bỗng thấy thương anh. Nhưng rồi hình ảnh Văn nhòa đi rất nhanh trong ánh mắt các chiến sĩ đang nhìn chị, bao dung vào náo nức. Chị nói tiếp:

- Tất cả những điều đó đã để lại trong tôi một ấn tượng thật khó quên. Tôi cũng biết tôi làm việc còn nhiều kém cỏi. Nhưng, tôi sẽ viết về các anh. Vâng, tôi sẽ viết, với tất cả khả năng của mình...

Những tràng vỗ tay ào lên, sôi nổi. Nguyên Bình quay đi, nén xúc động. Rồi quay lại, chị mỉm cười ngượng ngịu:

- Vâng, tôi xin hứa... Còn bây giờ, cho phép tôi thay mặt anh em trong đoàn, xin gửi đến các đồng chí, những bạn đọc thân mến của chúng tôi, lời chào thân thiết nhất.



Buổi nói chuyện kết thúc, Nguyên Bình quay về nơi mắc võng, vẫn chưa hết xúc động. Liên lạc viên tiểu đoàn một chiến sĩ trẻ măng lễ mễ mang tới cho chị một thùng lương khô đựng đầy nước. Tâm - tên cậu liên lạc - vừa nghiêng thùng đổ nước vào chiếc mũ sắt vừa bắt chuyện với chị nhà văn.

- Em lấy nước cho chị rửa mặt đây. Sao lúc này chị nói ít thế?

Nguyên Bình giữ lấy chiếc mũ sắt. Chị kêu lên:

- Nhiều quá! Đừng phí nước thế, Tâm? Chú vừa bảo gì nhỉ?

Có tiếng chuông điện thoại reo vang trong nắng trưa. Rồi giọng miền Nam rất ấm của Thắng nghe rõ mồn một: "Sông Hàn phải không? Vâng, vâng... Đồng Nai đây..." Tâm nghiêng đầu lắng nghe rồi trả lời Nguyên Bình rất hồn nhiên:

- Ở vườn xoài mà chị lo thiếu nước? Chúng em chỉ lo nhất mỗi lần thay chốt trong rừng Puleng thôi. Ở đó thì chẳng kiếm đâu ra nước. Chỉ sẵn cây vô quạch. Nhiều lúc bọn họ phải chặt vô quạch nhai cho đỡ khát. Nhưng đến mùa mưa thì rất gay go. Nước sẽ ngập đến tận bờ công sự ấy. Cái

xứ sở này thật lạ. Ấy thế mà thủ trưởng Thắng còn làm thơ về tổ chót đây. Chị có biết làm thơ không, chị Bình?

- Không. Sao?

- Chẳng sao cả. Nhưng anh em đều muốn nghe chị nói chuyện lâu lâu một tí. Chị có biết không? Tiểu đoàn chúng em có nhiều nhà thơ lắm tài ra phết đấy.

Nguyên Bình cũng lây cái vui của chú liên lạc:

- Thế mà chị không được biết tài thủ trưởng của chú đấy nhé. Nào, bây giờ Tâm đọc thơ của Thắng cho chị nghe với.

Tâm bưng miệng cười:

- Ấy chết, "đem chuông đi dấn nước người". Ai lại thế... Nhưng... đọc thì đọc, em chỉ dặn trước là cấm cười, cấm mách lại.

- Đồng ý.

Tâm lên giọng ngân nga:

... Chiếc ba lô bằng vải bạt thô

Tôi gói bọc rất nhiều kỷ niệm

Vai tôi mang cả vòm trời quê hương

Và tiếng cười em trong đêm đầy sao... Thế nào, nghe được không, chị?

- Tiếp tục.

Tâm cười ròn:

- Em quên mất rồi. Nhưng đại loại như thế. Toàn viết về lính tráng cả. Cây nhà lá vườn thôi, lúng củng một chút nhưng chúng em đọc, khoái đáo đấy.

Nguyễn Bình trầm ngâm:

- Anh Thắng quê ở đâu, Tâm nhỉ?

- Biên Hoà, chị ạ.

- Thảo nào.

- Chị bảo sao?

- Chẳng là chị chợt nghe mật danh điện thoại của đơn vị mang tên một con sông.

- Đồng Nai phải không? Thủ trưởng chúng em bảo để gọi thế cho đỡ nhớ quê. Còn sông Hàn là điện thoại của B trinh sát. Họ đang ở trong rừng Pu leng. Lúc anh Xuân đang đọc thơ, chị có nghe tiếng súng nổ không?

- Có. Nghe rất rõ.

- Cánh trinh sát đang bám địch đấy. Thủ trưởng chúng em cũng sắp tới đó bây giờ.

- Anh Thắng sẽ đi Pu leng ư? Họ ở cách đây bao xa?

- Năm cây số. Thủ trưởng chúng em...

Nguyễn Bình nghĩ nhanh: cậu liên lạc này mê thủ trưởng của mình quá thể. Hay thật! Xem nào,

từ đây xuống Pu leng đi nhanh mắt một tiếng. Vị chi năm giờ chiều đến nơi. Sẽ nghỉ lại đó một đêm. Sớm mai đi đoàn 7, kịp chán. Kể cũng hơi mạo hiểm, nhưng không sao. Mình sẽ được gặp anh em trinh sát ở chốt với những con suối cạn, những cây vó quạch và một cánh rừng biên giới. Đi thôi! Miễn là anh ấy không phản đối.



Thắng mang theo thêm khẩu tiểu liên. Anh khoác chéo khẩu súng trước ngực. Nguyên Bình mở to mắt nhìn anh. *"Vai tôi mang cả vòm trời... Và tiếng cười em ngân vang trong đêm đầy sao..."*. Còn bây giờ, vai anh ấy khoác súng và một bên là cái bình tông nước, chỉ có thế. Một vẻ đẹp giản dị và rất... linh. Nhưng những câu thơ của anh ấy đầy rung động và rất thực. Tất nhiên rất khác với thơ tình của Văn. Anh Văn vẫn mơ ước có một gian buồng ở Hà Nội. Nhỏ thôi. Nhưng là của riêng hai người.

- Anh sẽ ngồi ở đây. Còn bàn làm việc của em thì ưu tiên kê gần cửa sổ. Anh biết tính em khi viết thích có một không gian thoáng đãng. Đứng thế không nào? Nhưng trong lúc làm việc thì không được quấy rầy anh, nghe chưa?

Bình cười buồn:

- Nhưng em chưa biết mình sẽ viết gì nếu chúng ta cứ mãi quần quanh ở Hà Nội như bây giờ. Và lại, căn buồng ấy ở đâu nhỉ?

Văn cúi kính:

- Rồi sẽ có, miễn là em đồng ý. Anh sẽ quảng cho hần một ngàn đồng, cùng lắm là ngàn rưởi hoa hồng.

Anh sẽ bán cái xe đạp.

Nguyên Bình nhìn anh thấy thương. Người ta cho Văn là người có tài và đứng đắn. Nhưng lâu nay anh ít đi đâu xa Hà Nội. Anh đau khổ vì Nguyên Bình. Chị biết rõ thế nhưng vẫn cứ e ngại. Anh ấy chỉ nghĩ đến mình, hạnh phúc là thế ư? Khi còn trẻ, người ta quan niệm hạnh phúc như một cái gì sặc sỡ và khó nắm bắt, như một sắc cầu vồng, như mặt biển với những cồn sóng chạy nghiêng và con tàu trắng lộng lẫy. Nhưng Nguyên Bình đã 27, chị muốn cùng anh chia đều nỗi vất vả của những chuyến đi, muốn cùng anh hoà cái riêng của mỗi người vào ngàn mảnh đời chung để tạo nên những trang viết. Đó cũng là niềm vui, là hạnh phúc. Vất vả đấy nhưng có niềm say mê thực sự nào lại được vun đắp một cách dễ dàng? Chị cãi yếu ớt:

- Nhưng tháng tám này em còn phải đi một đợt. Cơ quan đã phân công...

Văn đứng lên nóng nảy quẳng điều thuốc vừa châm vào góc nhà.

- Anh biết em là người có nghị lực. Điều đó quý thật, nhưng cũng cần phải thực tế nữa chứ, em? Ai ai cũng vậy thôi, cần phải có một gia đình, một tổ ấm. Riêng em sao cứ bần khoăn?

Đó là một lần va chạm gần đây giữa hai người trước chuyến đi này. Sau đó Bình nhận được một bức thư. Nhận ra nét chữ quen thuộc, chị xé phong bì. Một mảnh giấy nhỏ rơi xuống chân chị: "*Anh là con đường, em là dòng sông. Em khó hiểu như một con nước chảy...*" Bình cắn môi: Trời ơi, chẳng lẽ mình bí ẩn đến thế kia ư?...

Thắng nói:

- Chị nên nghỉ lại tiểu đoàn bộ. Đi, có thể nguy hiểm.

Nguyễn Bình phật ý:

- Anh coi tôi như khách lạ?

- Tôi lo trách nhiệm bảo vệ...

- Tính mạng một người chỉ huy như anh đáng giá hơn tôi nhiều.

Thắng bật cười:

- Chị là một cô gái bướng bỉnh - Anh nghĩ thêm

- bướng bỉnh nhưng chân thành và dũng cảm. Nhưng anh không nói ra những ý nghĩ trên. Còn Nguyên Bình thì nghĩ khác: anh Văn bảo mình khó hiểu. Bây giờ lại còn thêm tính bướng bỉnh nữa đấy. Nhưng dù thế nào mình vẫn là mình.

Hai người theo đường mòn ra khỏi vườn xoài. Ở những trền ruộng thấp xung quanh, bộ đội đang cuộc đất tăng gia. Chiến trường gì mà kỳ lạ - Nguyên Bình nghĩ - trong khu rừng kia, không xa, bọn địch đang lẩn trốn, những trận đánh chưa kết thúc. Còn ở đây, chỉ cách một cánh đồng, những luống rau đang được vun bón. Thế rồi người ta chuyển về những người bị thương, những tử sĩ...

Nhìn thấy hai người đi ngang qua, các chiến sĩ ngừng cuộc đất nói bâng quơ những lời đùa bỡn: "*on sa lạnh, boòng lê!*"⁽¹⁾. Một người khác đáp lời, giọng cao vút lên: "*Sa lạnh ná!*"⁽²⁾. Thẳng quay lại, giơ nắm tay dấm dư về phía người nói. Họ cười phá lên. Tiếng cười quân quít trong khoảng không ngập nằng. Nguyên Bình luống cuống bỗng vấp chân, đau, nhưng chỉ cố kìm một tiếng rên, hỏi lảng sang chuyện khác:

1. Yêu anh không, em ơ?

2. Yêu lắm!

- Anh học được nhiều tiếng Campuchia không? Dạy tôi vài tiếng thông thường nhé.

- Tiếng Khơ me khó phát âm, chị ạ. Anh em chúng tôi cũng chịu khó tự học, nhưng mới hiểu được ít tiếng đơn âm.

- Ăn cơm là gì?

- *Hôp bai*.

- Uống nước?

- *Hôplúc*.

- Còn cảm ơn?

- *Ốc cun*

Nguyên Bình lẩm bẩm:

- *Ốc cun*. *Ốc Cun* là cảm ơn. Thế còn câu vừa rồi?

- Câu nào nhỉ?

- Đấy, mấy thứ tiếng gì chiến sĩ của anh vừa nói đó.

Thắng lúng túng:

- À, anh em họ đùa, có gì đâu. Chị đừng để tâm.

- Kìa, anh Thắng!

Đồng chí tiểu đoàn trưởng đỏ bừng mặt như câu học trò bị bắt quả tang đang viết thư tình. Kỳ quá! Có nên nói cho cô ta biết? Liệu cô ấy có

phật ý không? Thắng phân vân; Nhưng anh không biết nói dối. Anh trả lời nhanh như người mong thoát một gánh nặng:

- Chẳng là, đôi khi chúng tôi phải vào các phum làm công tác dân vận. Bọn họ thích nói tếu một chút: "*Yêu anh không, em ơi?*".

- Ô, Nguyên Bình cười phá lên. Tiếng cười hồn nhiên của chị khiến Thắng cũng phải bật cười theo. Rồi chị chợt im bặt "*On sa lanh, boong tê*". Nhưng tình yêu đâu có đến dễ dàng thế? Bình và anh Văn biết nhau đã hơn ba năm, nhưng nhiều lúc chị vẫn tự hỏi: Mình có thực sự yêu Văn không? Có không? Hay đấy chỉ là tình thương? là sự quý trọng? Nhiều lúc bận công việc, chị ngại những cuộc hẹn gặp. Nhưng sau đó chị lại vội đạp xe đến. Nhìn những sợi tóc sớm bạc, nhìn khuôn mặt đẹp một vẻ cao quý ấy, Bình bỗng thương anh đến ghen ngào: Em chỉ là một mảnh của cuộc đời anh, chứ không thể là tất cả như anh mong muốn. Chúng ta còn nhiều việc phải làm.

Để tránh những ý nghĩ không vui, Bình quay sang Thắng.

- Tôi biết anh Thắng có làm thơ đấy nhé.

Thắng bật cười. Một lần nữa anh lại đỏ mặt.

- Lại cậu Tâm mách chị hửn thôi.

- Chú ấy rất mến anh. Mà làm thơ thì có gì cần giấu diếm?

Thăng nói nghiêm trang: .

- Không, đây là một công việc tốt đẹp, rất tốt đẹp là khác. Ngày còn đi học, tôi cũng có làm một vài bài thơ, về một cô bạn cùng học, về nhà trường. Được khen, đã lầm tưởng mình cũng có năng khiếu. Bây giờ nghĩ lại thấy mình thật ngây thơ đã có những ước vọng ngông cuồng.

Thăng ngừng lời, Nguyên Bình nhìn sang anh. Đôi mắt Thăng long lanh cái nhìn trẻ trung và dào dạt tình cảm bên trong. Chị biết là anh đang nói những điều rất thật, nhưng anh không biết cách diễn đạt thế nào cho khỏi vắn vè, nên cảm thấy ngượng ngùng.

Thăng nói tiếp: .

- Chị không biết đâu. Trong một cuộc đời người lính cũng đủ cả niềm vui, nỗi buồn. Chỉ có điều, tất cả những cái đó đều mãnh liệt hơn, sâu sắc hơn là một cuộc sống bình thường. Tôi luôn luôn tự cảm thấy bất lực trước những cảm xúc chứa chất trong lòng. Nói thế không biết chị có hiểu rõ ý tôi?

Nguyên Bình trầm ngâm:

- Có lẽ tôi hiểu.

- Vả lại, từ ngày nhập ngũ, việc trước tiên đối

với tôi là lo làm tròn nhiệm vụ người lính. Trước mắt người lính luôn luôn là cái sống, cái chết, là quân thù và những viên đạn bắn thẳng, vì thế, xin lỗi chị, tôi nghĩ rằng việc cầm khẩu súng nhằm cho trúng cái đích cần ngăn cản còn bức thiết hơn việc lo diễn đạt những cảm xúc, những ý nghĩ và tìm tòi những vần điệu đang nằm đâu đó trong tiềm thức - anh nói chậm rãi - tuy nhiên, trong cuộc đời người lính cũng có lắm điều đáng để chúng ta nhớ, suy nghĩ, và viết về nó. Đây là một công việc nghiêm chỉnh, nhiều khó khăn, rất khó khăn. Tôi biết thế. Nhưng đạt được mục đích ấy là một điều tuyệt diệu.

Rồi anh cười:

- Nhưng đây là công việc của sau này, khi chiến tranh đã kết thúc.

- Xin anh cứ nói.

- Chắc chị còn nhớ, cách đây không lâu, bọn Pôn Pốt đã đưa những đơn vị lớn vượt biên giới, đánh giết rất dã man những làng xóm của ta. Tất nhiên chúng ta đã trả lời bọn giặc một cách đích đáng. Đồng thời để cứu một dân tộc anh em, chúng ta đã tiến quân đến Phnôm Pênh. Nói vậy thì thật đơn giản, chúng ta đã tiến quân đến Phnôm Pênh. Và đúng thế, chị nhỉ, nhưng trong cuộc tiến quân ấy chúng ta đã có những tổn thất.

Điều đó cũng là tất nhiên. Nói chuyện với nhau bằng súng đạn đâu có phải là một cuộc họp mặt vui vẻ. Riêng tôi, trong trận chiến đấu này, tôi suýt mất một thằng bạn thân thiết.

Thắng ngừng lời như để cố nhớ lại những hình ảnh đã qua, một lát, anh nói tiếp:

- Bây giờ, các đơn vị quân đội ta đã ém quân sẵn bên này sông. Bên kia sông là sự phòng thủ ngoan cố của địch và con đường quốc lộ dẫn về thủ đô Campuchia. Đó là vùng đất lạ. Bởi vậy cần có đội trinh sát đi nắm chắc ý đồ và sự phòng thủ của chúng trước lúc quân ta vượt sông. Sáu người được cử làm nhiệm vụ ấy đều là những đảng viên, trong đó có tôi và thằng Hoà. nó cùng đi bộ đội với tôi. Chúng tôi ở cách thị xã Biên Hoà một cây cầu bắc qua con sông Đồng Nai. Con sông khá rộng. Nhưng nó chẳng ăn nhằm gì với sức vóc trai trẻ của hai đứa. Có những buổi chiều đi học về, chúng tôi không muốn qua cầu, bèn rủ nhau bơi. Quần áo buộc túm vào tấm vải nhựa, thế là "hấp", lao ngay xuống nước. Nửa tiếng sau leo lên bờ, núp vào bụi cỏ ke mặc lại quần áo. Vừa chui đầu vào tấm áo nịt thoáng mùi mồ hôi quen thuộc, đã thấy bụng réo sôi lên vì đói. Thế là ba chân bốn cẳng chạy một mạch về nhà... rồi những ngày nghỉ học, hai đứa bơi thuyền ra sông câu tôm. Ở quãng đó vào những buổi sáng và khi mặt trời sắp lặn

mà buông câu, tôm nhiều vô kể. Tôm câu lên, thả ngay trong lòng thuyền sấm xấp nước. Những chú tôm cứ cuống quít bung càng tanh tách nom thật sướng mắt. Khi đã được kha khá, chúng tôi tạm nghỉ, đốt bếp than lên nướng tôm ăn ngay trên thuyền. Ăn xong, tôi nằm trên sạp thuyền nhìn trời và sông nước hát nghêu ngao, hoa tay đọc to lên những câu thơ vừa chợt nghĩ ra. Còn thằng Hoà bao giờ nó cũng chỉ im lặng mỉm cười nhìn tôi đang trong nỗi vui ngây cuồng của tuổi trẻ, dịu dàng như một cô gái đang yêu. Và chúng tôi yêu nhau thực sự. Một tình yêu chân thành nhưng vụng về của những đứa con trai mới lớn. Nhưng tính nết thì khác nhau quá đổi. Tôi là đứa hay nói. Còn thằng Hoà thì dút dát. Vì dút dát nên nó khổ. Nó yêu đứa em gái tôi, nhưng cu cậu không dám nói. Yêu mà không dám nói. Cái thằng đến kỳ quặc! Nhưng chơi thân với nó, tôi biết nó là thằng con trai chân thành và cao thượng.

Cũng vì hai đứa quen sông nước từ tấm bé, nên chúng tôi được chọn vào phân đội trinh sát. Lựa một đêm tối trời chúng tôi tính vượt sông bằng những mảng bèo lục bình kết lại. Trong lúc đợi giờ xuất phát, chúng tôi ngồi gần nhau. Mỗi đứa trên người chỉ độc chiếc quần đùi, phần da thịt để hở đã được trát kín bằng nhựa cây trịn bùn.

Chẳng biết bạn tôi nghĩ gì lúc ấy. Nó nằm ngửa trên cồn đất nhìn vòm trời loáng thoáng những ngôi sao thưa thớt, mỉm cười im lặng. Một lát, thằng Hoà ngồi lên ngồi choàng tay ôm ngang lưng tôi: "Thắng à, mình vừa nghĩ đến Thủy. Không hiểu sao mình không quên được cô ấy". Tôi mở tròn mắt nhìn nó. Ôi, cái thằng! Thì ra nó vừa nghĩ đến đứa em gái buồng binh của tôi trước lúc làm nhiệm vụ. Điềm gở chẳng? Tôi thoáng nghĩ thế, thương bạn, lại bực mình về đứa em gái vô tình. Đẹp và vô tình. Nó làm thằng Hoà thật khổ. Tôi khẽ gắt với nó:

- Đáng lý mày phải gặp, nói chuyện với nó từ lâu rồi. Ngại gì. Đã là thằng lính, sống chết còn chẳng sợ, sợ gì một đứa con gái.

- Nó cười hiền lành:

- Mình có sợ đâu.

- Sao mày không nói?

- Lần này mình sẽ nói.

Chúng tôi lặng lẽ trườn xuống nước. Trên bề mặt súng, lựu đạn và thủ pháo. Cứ hai người một bè, chúng tôi diu vũ khí vượt sông. Đã xa bờ một quãng. Bên kia sông bọn địch vẫn im lặng. Những đám mây tiếp tục đùn lên nhanh chóng. Những

vì sao thưa hốt như có ngọn chổi thần quét sạch cả. Sắp mưa đến nơi! Chúng tôi động viên nhau gắng vượt sông sang bờ trước lúc trời sắp mưa xuống. Chợt, những áng chớp loé lên, nhìn rõ từng gợn sóng lăn tăn trên mặt sông mênh mang. Tôi lo thất ruột. Trong chiến đấu thường có những yếu tố bất ngờ. Nhưng yếu tố bất ngờ này thì xui xẻo quá. Quả nhiên bọn địch đã nhìn thấy những mảng bè trôi khả nghi trên mặt nước. Chúng bắt đầu xả trung liên vào đám lục bình. Tôi nhắc thằng Hoà: "Cẩn thận đấy nhé!". Hai đứa cố bơi nhanh hơn. Đàng nào cũng đã lộ. Lên bờ mình dễ xử lý hơn. Sáu thằng lính từng trải có vũ khí tốt trong tay và bên kia sông, các cỡ súng lớn quân ta sẵn sàng chi viện. Chúng tôi bất chấp bọn địch một khi đạp chân lên đất. Còn chừng 1/3 khoảng cách... Bọn địch bờ bên kia càng bắn dữ. Đạn rơi lôm bôm xung quanh chúng tôi. Đang bơi, tôi thấy thằng Hoà chợt lặn đi một giây. Tôi vội hỏi. Tiếng trả lời của nó chìm đi trong những tiếng nổ. lát sau, thằng bạn tôi như bị sặc nước. Nó bơi yếu hẳn đi. "Mày sao thế". Không nghe tiếng trả lời. Hoảng quá. Tôi lặn một hơi đến bên nó. Vừa ngoi đầu lên, tôi đã nhìn thấy một bên vai thằng Hoà trúng đạn. Vết thương khá lớn. Tôi

vòng tay ôm ngang eo nó: "Có sao không, Hoà?". Nó ngẩng lên nhìn tôi, lắc đầu. Cái thằng gan góc thế. Tôi chỉ còn biết vừa diu nó vừa diu vũ khí, cố bơi. Khoảng cách giữa chúng tôi và những mảnh bè khác xa dần. Chúng nó vẫn bắn. Thằng bạn tôi đã đuối sức. Nó tựa hẳn vào tôi, mắt nhắm nghiền. Chúng tôi nhích lên chậm chạp, bơi thêm một quãng ngắn nữa, rồi tôi cảm thấy bàn tay nó bám trên vai tôi lỏng dần. Tôi vội quát: "Bám chặt lấy" Rồi lại dịu giọng: "Hoà ơi, sắp tới nơi rồi. Lên bờ tao băng cho". Nó mở mắt nhìn tôi trong ánh chớp, nói ào phào: "Thắng ơi đưa vũ khí vào bờ. Cho mình gửi lời thăm Thuý. Mình... mình sẽ chỉ làm vương cậu..." Bàn tay nó bóp nhẹ trên vai tôi, rồi lặng lẽ buông ra. Một loạt đạn bắn rất căng. Những làn sóng chồm lên. Tôi quay lại không thấy thằng Hoà nữa. Tôi cuống quýt quờ tìm nó. Tôi bỏ bè mảng lặn xuống, bơi vòng ra xa. Rồi tôi réo gọi tên nó, bất chấp bọn địch có thể nghe thấy.

Kể đến đây, Thắng im bặt. Hai người rời vườn xoài đã khá xa. Họ sắp qua một con mương cạn. Bên kia bờ mương, những cây thốt nốt đen đũi đứng im dưới nắng chiều oi bức. Đến bên con mương, Thắng co chân nhảy gọn qua bờ bên kia,

rồi từ đó, anh nghiêng người giơ tay cho Nguyên Bình:

- Chị đưa tay đây. Thế. Cứ mạnh dạn bước đi. Đừng ngại. Nào!

Nguyên Bình đặt gọn bàn tay bé nhỏ của mình trong lòng bàn tay cứng rắn của Thắng. Rồi lấy đà, chị nhảy theo anh. Nhưng bờ đất trơn làm Nguyên Bình lão đảo. Thắng vội đưa tay nắm lấy vai chị. Hai người gần như giáp mặt. Họ nghe thấy rõ cả hơi thở của nhau. Một giây trôi qua, rồi Nguyên Bình rút tay ra:

- Chị mệt chưa, ta nghỉ một lát nhé.

Hai người ngồi dưới bóng cây thốt nốt. Trước mặt họ, đồng ruộng Campuchia khô cằn, vắng vẻ. Bây giờ đang mùa nắng, hòn đất được nghỉ ngơi đợi những cơn mưa nguồn tưới xuống, người ta sẽ gieo hạt, cấy lúa. Còn lúc này, nhìn xa hút chỉ rất một loại cỏ đôi trâu vàng cháy.

Ở một *phum* cạnh bờ mương, bên căn nhà sàn bé nhỏ, một người đàn bà quần sà rông đen, ở trần, đang cúi húi cạnh chảo nước thốt nốt sôi sùng sục. Mùi đường thơm ngọt theo gió thoảng đến chỗ hai người.

Nguyên Bình nhìn xuống lòng mương nứt nẻ, hỏi khẽ:

- Anh có tìm thấy bạn không?

- À không. Mãi sau ngày Phnôm Pênh giải phóng, tôi mới biết tin nó được một gia đình dân chài Khơme cứu thoát. Nhưng chính tôi trong chuyến đi ấy lại bị một phen lạc rừng suýt chết khát. Chị uống một chút nước nhé - Anh nói ân cần, rồi nhìn lên những thân cây cao vọi có những bậc thang đơn giản bằng những cành tre buộc áp vào thân cây, anh nói - Đất Campuchia có loại cây này rất quý. Mỗi cây thốt nốt một năm có thể cho người trồng nó gần một tạ đường mà không cần vun bón gì. Khi những quả già rụng xuống, cây con lại mọc lên, khoảng mười năm sau cây non ra trái lần đầu, và tuổi thọ của nó kéo dài hàng trăm năm. Chị ném thử nước thốt nốt đi. Cậu liên lạc của tôi chuẩn bị cho chị đó.

Nguyên Bình nhăn mặt uống một ngụm nước có mùi men rượu chua chua.

- Chị uống nữa đi.

- Cảm ơn anh.

Thắng cười:

- Người ta nói phu nữ thường ưa ngọt. Đúng

thế không, chị? Lần sau tôi sẽ mời chị uống thốt nốt vào buổi sáng. Khi chưa có nắng, nước thốt nốt ngọt như nước dừa. Còn tôi, tôi có thể uống một hơi hết cả bình tông nước này. Nhưng ở mặt trận tây nam chúng tôi có thói quen phải tập nhịn khát. Chị sẽ trở lại với chúng tôi chứ?

Nguyễn Bình ngược lên. Chị bắt gặp đôi mắt Thắng đang nhìn mình, cái nhìn đậm đặc và thông minh. Một con người rất tế nhị - chị nghĩ và trả lời anh dịu dàng:

- Tôi sẽ trở lại, nhất định thế. Nhưng anh phải kể lại chuyện lạc rừng bữa đó.

- Có gì đâu, chị. Vấn đề là thế này: trong ba ngày ròng rã, tôi cứ một mình, một khẩu súng với túi gạo rang và bình tông nước đi xuôi theo dòng sông, vạch những bụi lau lách đi tìm xác thằng bạn. Không thấy nó, tôi buồn vô hạn. Nhưng lương ăn đã cạn. Phải tìm về đơn vị thôi. Biết làm sao được! Tôi cứ nhắm hướng Phnôm Pênh cắt rừng mà đi. Ngỡ rằng thế nào cũng gặp anh em trên đường đuổi giặc. Nào ngờ càng đi càng thấy rừng bịt bùng. Hết rừng già lại đến những đồi tranh bạt ngàn. Tôi không sợ cô độc. Nỗi buồn về việc không tìm thấy bạn và kỷ niệm về những ngày hai đứa sống bên nhau còn chứa chất trong lòng tôi. Tôi cũng không sợ thú rừng, nhưng nỗi khủng khiếp nhất là tôi đã bị lạc vào một miền đất hoàn

toàn không có nước. Ở những cánh rừng này, lũ ong không tìm được nhị hoa, chúng cũng khát khôn khổ, cứ bay lữ đừ và tìm đậu vào môi và mắt người, ngỡ có thể tìm ra chút nước ở đó. Tôi nhin khát đã ba ngày. Cứ đi lang thang hết cánh rừng này đến cánh rừng khác, nhưng không tài nào tìm ra dấu vết đơn vị. Chỉ một lần tôi gặp một nhóm tàn quân địch. Chúng có năm thằng đang ngồi quanh một đồng lửa cháy rừng rực. Bên trên ngọn lửa, một cái chảo lớn đang bốc khói. Nấp kín sau một góc lim già, tôi nổ trợn một băng đạn. Ba thằng gục tại chỗ. Còn hai thằng lủi ngay vào rừng. Chẳng còn sức đuổi theo chúng nó, tôi đến bên đồng lửa. Nồi cháo vẫn đang sôi. Tôi mừng quá. Tôi sẽ có cháo húp, lại giết được mấy thằng giặc cũng bỏ công lạc rừng. Nhưng khi nhìn vào nồi cháo tôi bỗng rợn tóc gáy. Thì ra bọn khốn kiếp đang ăn thịt trẻ em.

Thắng nhãn mặt ghê tởm:

- Thế rồi phần vì sức khoẻ đã sút kém sau mấy ngày đói khát, phần vì quá xúc động tôi gục xuống, ngất đi. Trong cơn mê tôi thấy mình gặp lại con sông Đồng Nai. Và tôi thêm khát uống cạn, dòng sông với tất cả cá tôm và rong rêu. Lúc tỉnh lại, cảm giác khát càng tăng lên. Hơi thở nóng như đang sôi. Không còn đủ sức bước đi, tôi cứ bò lết trên mặt đất. Ba ngày sau, hai đầu gối tôi

đã xưng tấy lên, mười đầu ngón tay rớm máu. Đầu óc thì lúc tỉnh lúc mê, mỗi lần thiếp đi chỉ toàn mơ thấy nước... Không thấy tôi trở về, đơn vị cử người đi tìm. Anh em thấy tôi nằm ngất lịm bên cái khe cạn, trong miệng còn dính đầy bùn...

Nguyên Bình đưa mắt nhìn anh. Qua bóng tối của vành mũ trùm lên vầng trán rộng, đôi mắt Thắng nghiêm nghị. Tim Nguyên Bình se lại khi nghĩ rằng chỉ ngày mai chị sẽ phải chia tay với anh, một người không quen biết nhưng gần gũi biết bao. Anh đã đưa cho chị một bàn tay vững vàng của người lính khi Nguyên Bình suýt ngã. Và anh đã tin cậy kể cho chị nghe những chuyện buồn vui với một niềm tin độ lượng và vô tư chỉ có ở những người cùng chia sẻ mọi nỗi gian truân trong khói lửa. Điều đó khiến Nguyên Bình cảm động. Bằng một giọng chân thành, chị nói:

- Ban nãy anh nói với tôi rằng, anh luôn bất lực trước những cảm xúc của mình, rằng trước hết anh lo làm nhiệm vụ một người lính. Còn tôi, tôi cho rằng nếu anh sẽ cầm bút thì thật đáng sợ. Không, xin anh đừng cười. Tất nhiên không phải bây giờ, mà khi cuộc chiến tranh qua đi, tôi tin rằng lúc ấy có một lực lượng mới rất đáng tin cậy sẽ xuất hiện trong văn học. Những người này còn ai khác nếu không phải là các anh, những người cầm súng có kiến thức, có hiểu biết và từng trải,

đã qua sự sống và cái chết, biết cách hiểu cặn kẽ về giá trị con người một cách xác đáng nhất. Còn tôi... tôi luôn luôn có mặc cảm là kẻ nghèo khó đi vay. Tôi vay cuộc sống trong những chuyến đi này.

Nguyên Bình bối rối mỉm cười:

- Ở Hà Nội, nếu muốn, tôi có thể sống thoải mái với căn buồng của riêng mình. Một chiếc bàn kê gần cửa sổ với ngọn đèn ấm cũng toả sáng trên trang viết. Tôi đọc sách trong những thư viện tốt nhất. Tôi đi dạo chơi với bạn bè trên đường phố, khăn len quàng kín cổ những buổi tối mùa đông, hoặc đi xem những vở kịch mới công diễn. Rồi tôi lấy chồng, được chiều chuộng và một cuộc sống tương đối dễ dàng phẳng lặng với cái gia đình nho nhỏ và những lo lắng vặt vãnh hàng ngày. Một cuộc sống bình thường, không thể chê trách điều gì được. Thế nhưng tôi cứ luôn luôn tự hỏi: sống như thế tôi sẽ có ích gì cho cuộc đời này?

Nói đến đây, chị im bật quay đi. Khi Nguyên Bình quay lại, Thắng chợt thấy đôi mắt chị đã hoe đỏ. Thắng nghĩ: một người trong sáng và dễ yêu. Cô ta không giống chút nào như những định kiến người ta thường nghĩ về những người làm văn nghệ: kênh kiệu và khó gần. Mà tại sao trong những lời lẽ chân thành của cô ấy có cái gì như xót xa, như đau khổ. Thế mà mình đã nghĩ, với những truyện ngắn được công nhận, với một tên

tuổi đã bắt đầu quen biết, và một bản chất thông minh, cô ấy phải là người có hạnh phúc. Cuộc đời thật không đơn giản chút nào.

Hai người im lặng theo đuổi những ý nghĩ riêng. Lát sau Thắng quay lại, và anh không thể rời mắt khỏi đôi bàn tay mảnh dẻ đã bắt đầu rám nắng của chị. Tự dưng anh muốn nắm lấy đôi bàn tay ấy, muốn nói với chị một lời thân thiết. Nhưng anh không dám. Bất chợt Thắng thấy mình ghen với những người đi cùng Nguyên Bình. Cảm giác này anh chưa hề gặp trong đời. Có lẽ lúc này, trước mắt chị, anh là một thanh niên đáng mến và chị cũng có chút ít cảm tình với anh. Nhưng biết đâu, khi chị đã về với đám bạn bè ở giữa thủ đô tưng bừng ánh điện, lúc đó liệu chị có còn nhớ đến anh?

Thắng đứng lên. Anh nói mà không nhìn Nguyên Bình:

- Ta đi nhĩ. Chị giữ lấy khẩu súng ngắn này của tôi và đừng bước ra khỏi lối mòn. Phải cẩn thận. rừng Pu Leng ở trước mặt ta kia rồi!



Sau khi rời Pu Leng, Nguyên Bình cùng các bạn còn đi nhiều nơi khác. Chị ghi chép nhiều và

viết những bút ký từ mặt trận gửi về toà soạn. Công việc, những cuộc gặp gỡ các tù binh, nói chuyện với các chiến sĩ quân tình nguyện và những ấn tượng mới đã thu hút nhiều tâm trí Nguyên Bình.

Có một lần, từ một đơn vị ở gần nơi đóng quân của d5, Nguyên Bình gọi điện cho Thắng: "A lô, cho tôi xin nói chuyện với Đồng Nai". Tiếng điện thoại quay máy rè rè ở đâu đó vắng tới trong ống nghe khiến chị cảm thấy sao lâu quá! Và Nguyên Bình hồi hộp chờ đợi, tim đập rộn lên: liệu anh ấy còn nhớ đến mình không chứ? Và mình sẽ nói gì bây giờ? Rõ thật vợ vẫn? Những ý nghĩ ấy khiến chị bối rối toan bỏ ống nghe xuống. Đúng lúc ấy, chị bỗng nghe một giọng nói quen thuộc: "*Thắng đây. À, Nguyên Bình đấy ư? Chào chị. Có khoẻ không? Chúng tôi rất mong chị quay lại đây*". Nguyên Bình đáp vội vâng: "*Vâng, vâng*". Rồi tiếng máy im bặt. Ở đâu người ta đã cắt dòng điện rồi. Chị ngồi im, vẫn như còn nghe thấy giọng nói âm áp của Thắng: "*Chúng tôi rất mong chị hãy quay lại...*" Vậy là Thắng vẫn nhớ chị. Nghe giọng nói, có vẻ anh ấy rất vui. Nguyên Bình mỉm cười. Anh ấy có biết rằng chị cũng luôn nhớ đến anh? Tại sao chị không thể quên anh, một người con trai mới quen biết?

Nguyên Bình trở lại d5 vào một buổi sáng đẹp

trời. Đơn vị đã chuyển quân đến địa điểm khác. Rồi con đường quốc lộ đi tắt qua một ruộng khoai, chị nhìn thấy một dây lán nhỏ xung quanh ngôi chùa cổ hoang vắng. Bọn Pôn Pốt đã đập phá hết những tượng phật ở đây rồi.

Một người lạ mặt bước ra đón Nguyên Bình tận cửa lán. Sau cái xiết tay chặt, anh tự giới thiệu:

- Tôi là Phương, tiểu đoàn phó... Chị trở lại thật tốt quá! Mời chị vào nhà đã.

Nguyên Bình nhận thấy có điều gì là lạ trong giọng nói của đồng chí tiểu đoàn phó. Anh đối xử với chị vừa rất thân tình, lại như có vẻ trân trọng khác thường.

Một chiến sĩ trẻ bước vào cửa lán. Nhìn thấy Nguyên Bình, anh đứng sững tại chỗ. Chị quay lại reo lên mừng rỡ:

- Chú Tâm!

Phương ý tứ đứng lên:

- Tâm tiếp khách giúp anh nhé. Còn gói chè trong túi ba lô. Rồi quay lại Nguyên Bình - Tôi có chút việc bận. Tôi sẽ quay lại ngay. Chị cứ tự nhiên.

Còn lại hai người. Nguyên Bình hỏi chú liên lạc:

- Anh Thắng đi công tác ư?

- Để em tìm gói chè pha nước đã - Tâm vội vã đứng lên.

Một linh cảm khiến Nguyên Bình e ngại, chị giữ lấy tay Tâm:

- Chị không khát nước đâu. Anh Thắng bao giờ về?

Giọng Tâm bỗng trở lên gắt gỏng:

- Anh ấy... không về nữa.

- Sao? - Nguyên Bình sửng sốt.

Tâm vẫn không quay lại. Cái gáy cao cúi thấp xuống, chú vắn vẹo bàn tay khiến các đầu khớp xương kêu lên răng rắc.

- Anh ấy hy sinh rồi!

Nguyên Bình lặng đi. Chị không sao thốt ra thêm được một lời nào. Chị bàng hoàng tựa lưng vào vách lán. Ánh mắt Nguyên Bình dừng lại trên khẩu súng ngắn treo nơi đầu vồng chú liên lạc. Chị, nhận ra ngay chính khẩu súng đã một lần Thắng cho chị mượn khi hai người cùng đi tới cánh rừng PuLeng. Khẩu súng như nhắc chị chủ nhân nó đã vắng mặt. Có lẽ nào như vậy?

Lát sau, Nguyên Bình hỏi, tiếng chị khẽ như một hơi gió thoảng:

- Anh Thắng nằm ở đâu?

- Chúng em đã đưa anh ấy về gần đây, trên đồi Cháy.

- Chú có thể... đưa chị đi thăm mộ anh ấy không?

- Vâng.

- Đi ngay bây giờ. Ngày mai chị phải về đoàn rồi.

- Chị đợi em một lát.

Khi Tâm quay lại, chú thấy Nguyên Bình đã chải tóc gọn gàng và thay chiếc áo đi đường nhàu bụi. Với chiếc áo trắng đơn giản, trông thấy chị xanh xao hơn ban nãy.

Hai người đi qua một phum thấp thoáng những mái nhà sàn mới dựng. Một hàng cây thốt nốt. Rồi một trền ruộng thấp có những luống cải đang ra hoa lấm tấm vàng.

Đã đến chân đồi Cháy.

- Chị có mệt ta nghỉ một chốc - Tâm nói.

Nguyên Bình lắc đầu không trả lời. Từ lúc nghe tin Thắng hy sinh, chị không còn ý thức được thời gian, cũng không chú ý tới xung quanh, cả tâm trạng mình ra sao chị cũng không tài nào phân tích nổi. Chỉ một ý nghĩ dai dẳng cứ bám riết lấy

chị: Minh phải theo sát chú ấy, nếu không sẽ chẳng bao giờ mình đến nơi đâu.

Tâm đưa vào tận tay chị một ca đầy nước. Chiều lòng chú liên lạc. Nguyên Bình đưa ca nước lên môi. Nước có vị ngọt mát. Chị bỗng nhớ đến đến một câu nói: *"Lần sau chúng tôi sẽ mời chị uống nước thốt nốt buổi sáng..."* Có lẽ chú Tâm đã làm theo ý Thắng dặn lại? - Chị đau lòng nghĩ.

Hai người dừng lại bên nắm mộ trên đỉnh đồi. Nguyên Bình nhận thấy xung quanh nắm đất hình như vừa được phát dọn sạch sẽ, và trên vồng đất dưới chân tấm bia gỗ có những chân hương còn mới. Chị cúi đầu thăm nức nở: Anh Thắng, tôi đã trở về đây sáng nay. Nhưng tôi không còn được gặp anh!

Chú liên lạc thì thăm bên tai chị:

- Sau ngày chị rời đơn vị không bao lâu, chúng em được lệnh đi cứu gần hai trăm dân bị bọn tàn quân địch dồn lên núi cao. Khốn khổ, những con người chẳng còn ra hồn người. Chẳng khác nào một lũ ma đói. Đơn vị khép chặt vòng vây, nổ súng. Bọn địch một số bị tiêu diệt, những đứa khác vớt súng, đầu hàng. Nhưng có một thằng khốn nạn trước lúc trốn chạy còn vớt bẫy một trái đạn vào giữa đám dân thường. Quả lựu đạn xi

khỏi, sắp nổ. Anh Thắng vội lao tới lượm lấy, toan ném nó ra xa. Nhưng không kịp nữa!... Anh ấy bị thương nặng, chỉ tỉnh lại một lúc. Anh ấy dặn em trao cuốn sổ này cho chị.

Tâm mở cúc áo ngực lấy cuốn sổ nhỏ bìa bọc ni lông đưa cho Nguyên Bình. Chị đỡ lấy vật kỷ niệm bằng một bàn tay run rẩy.

- Tâm ơi, ai đã thấp những nén hương này?

- Một bà giáo ở Phnôm Pênh, chị ạ. Bà mẹ ấy là một trong số người được đơn vị cứu thoát. Tháng trước bà đến đây thăm anh Thắng. Bà ấy khóc nghe quá: "Chúng nó đã giết mấy triệu dân Campuchia mà không hề xót thương. Cớ sao một thanh niên trẻ đẹp như con lại chết vì những người không ai buồn đếm xỉa tới !)). Chúng em phải an ủi bà mẹ: ((Mẹ đừng nói thế kẻo anh ấy không vui. Mẹ hãy chăm sóc và dạy dỗ các em hãy sống sao cho xứng đáng với người đã hy sinh...)

Buổi tối, Tâm đã sửa soạn cho chị một chỗ ngủ trên chiếc sạp nằm trong lán chỉ huy tiểu đoàn. Gian buồng nhỏ được ngăn riêng bằng những phen liếp sơ sài.

Lúc chiều, đồng chí tiểu đoàn phó nói với Nguyên Bình.

- Chúng tôi đã thu xếp, chị sẽ nghỉ ở nhà một chị trong phum, cũng gần đây. Ở đấy yên tĩnh.

Nguyên Bình lắc đầu:

- Anh cho tôi nghỉ ở đây thôi. Tất nhiên, nếu tôi không làm phiền...

Phương nói:

- Đối với chúng tôi, bây giờ chị là người của đơn vị.

Nói rồi anh mang tới cho Nguyên Bình một ca nước chè đậm rất nóng, một chiếc bát sắt và một ngọn đèn bão. Sự chăm sóc chu đáo ấy khiến chị rung rung muốn khóc.

Nguyên Bình biết rằng cả đêm nay chị sẽ không tài nào nhắm mắt được và chị không muốn làm phiền một gia đình xa lạ. Rất khuya, Nguyên Bình vẫn thức với cuốn sổ giờ này đã trở thành một di vật thiêng liêng đối với chị. Trong đó, chị đọc thấy những bài thơ đang làm dở, những tiếng Camuchia có lẽ Thắng đang học, cả những trang ghi chép về công việc. Cuối cùng của cuốn sổ là một bức thư viết cho chính chị. "*Nguyên Bình. Chỉ vài tiếng đồng hồ nữa tôi sẽ cùng đơn vị đi*

làm nhiệm vụ. Em đừng nghĩ rằng tôi bị quan. Không. Tôi tin chắc mình sẽ trở về như những lần trước lúc bước vào một trận chiến đấu mới, người lính thường hay để cho lòng mình lắng lại với những ý nghĩ chân thực nhất. Tôi nghĩ đến em lúc này và tôi không muốn dối lòng, tôi đã yêu em ngay từ khi mới gặp. Tại sao thế? Tôi không cắt nghĩa nổi điều này. Hãy tha thứ cho tôi nếu em thấy điều tôi vừa nói với em quá đường đột. Nhưng tôi đã suy nghĩ nhiều, sau đây, thế nào tôi cũng sẽ tìm gặp em, dù khó khăn đến mấy. Tôi đã cảm thấy nếu có em, tôi sẽ dễ dàng làm được những công việc khó khăn mà cả em và tôi đều ước muốn - những việc tốt đẹp có ích cho cuộc đời lâu dài. Và tất nhiên, nếu bây giờ vẫn không có điều gì ràng buộc cuộc đời em, nếu em cũng yêu tôi và thấy cần có tôi, chúng ta sẽ đem lại hạnh phúc cho nhau và cùng nhau làm việc. Cuộc sống sẽ có ý nghĩa biết bao! Tôi sung sướng khi nghĩ đến điều đó, và tôi sẽ rất đau khổ nếu biết rằng em chỉ đi qua cuộc đời tôi rồi tôi không còn được gặp lại em! Em có biết rằng tôi mong cháy lòng phút gặp gỡ đó, đồng thời tôi cũng rất lo sợ. Tất cả đều do em định đoạt. Đó là quyền của em. Dầu sao tôi cũng đã nói với em những điều sâu kín

nhất của một người lính trước lúc ra trận. Nhưng tôi không cầu xin. Không bao giờ! Không biết rồi đây số phận tôi sẽ ra sao, nhưng từ bây giờ tôi đã hình dung đến một ngày nào đó, tôi sẽ dẫn em về thăm con sông quen mà đã có lần tôi đã kể với em. Ở quê tôi cũng còn những vườn cây ăn trái bạt ngàn, vườn nọ ngăn với vườn kia chỉ bằng những con mương dẫn nước bao giờ cũng trôi bập bênh những trái chín rục rịch đầy. Em sẽ ngồi dưới những vòm cây trĩu quả nhìn ngắm chúng bằng ánh mắt trầm trồ hay sẽ nói chuyện ríu rần? Những người thân của tôi thì vui vẻ lắng nghe em nói giọng Hà Nội nhẹ nhàng, thảnh thơi chỉ mỉm cười dịu dàng còn tôi, tôi sẽ mang đến cho em một cành chôm chôm đầu mùa và thậm chí nói với em một câu bằng tiếng Khơ me mà em đã biết: "On sa lanh, boong tê" Nhưng em không trả lời, chỉ nhìn tôi bằng ánh mắt đắm thắm, rồi em ăn thử trái lạ và xuýt xoa vì chua...".

Bên ngoài căn lá nhỏ, những cơn gió sớm đã trở về trên cây đại thụ trước mảnh sân chùa rộng thênh thang. Những phiến lá mềm và ẩm khẽ đu đưa. Một con chim đang ngủ trong mái hiên ngôi chùa cổ bỗng giật mình cất tiếng hót trong veo.

Đã gần sáng.

Nguyễn Bình đặt quyển sổ xuống, mắt đầm nước. Chị hiểu rằng hạnh phúc chân chính đã không đến với chị nữa.

Chị lẩm bẩm về thăm quê anh sau chuyến đi này như điều anh mong. Đối với mọi người anh vẫn đang sống, trong những người dân Campuchia anh đã cứu họ, trong lòng đồng đội và những người thân thiết. Và trong lòng em anh không chết, dấu cho năm tháng qua đi, không bao giờ em có thể quên anh.

Hà Nội tháng 7 - tháng 9 năm 1980.

TRẦN THỊ TRƯỜNG

MÙA CÂY BÀNG THAY LÁ

Tặng M.S.H

Anh vùng dậy khi chiếc đồng hồ điện tử rả tiền trên tay chỉ 6 giờ. Dễ chừng đã vài ba tiếng trôi qua anh chìm sâu trong biển của ký ức, cái biển đầy ắp mùi lá long não, mùi sấu chín và mùi cà phê đêm với những vĩa hè sương mai lùa qua mái ngói cũ. Bên ngoài lán, tiếng chim chóc chuyên càng lách chách, nghe như cả tiếng mưa rơi.

Anh nhón gót chạy, đạp chân qua những khoảng ngập lá, đến bên bờ suối. Nước từ khe đá tuôn ra ấm nóng, khoảng không tĩnh mịch, anh mang áo quần, đồ lót lên cành cây rồi lội đến đứng chỗ có tia nước khe, nghiêng người trên một tảng đá cho nước xối vào.

Anh mỉm cười với cái cách chữa bệnh của mình, chẳng có thầy có sách nào hết, mò mẫm như bản tính muốn thực nghiệm hết, thấy của loài người, ngay trong cái việc trị nấm hắc bào, cái bệnh mà bất cứ dân Hà Nội ăn nước máy nào đi bộ đội đều mắc phải.

Ngâm mình khá lâu trong dòng nước đầu nguồn với một niềm tin như kẻ mê tín rằng : "Mọi khởi thủy đều sạch" đây là thứ thuốc hiệu nghiệm nhất, mãi rồi anh mới đứng lên. Khi quay trở lại, anh đi chậm ngắm nghía khu rừng, nơi hàng ngày anh vẫn đi qua, nơi đơn vị anh đang đóng trại chờ ngày giải ngũ. Nghe người dân địa phương kể lại, rằng khu rừng này hàng trăm năm qua ít có dấu chân người, chỉ có nhiều voi xanh vượn trắng với những bầy gấu long lanh đi từng bầy, ăn quả cọ, trông thấy người tưởng cùng loài ăn cọ với mình, mũi hếch lên ngửi ngửi. Khu rừng với những vạt nửa mai cùng ngàn loại dây leo chằng chịt. Bây giờ đi qua nếu có vấp chân vào đám dây ấy là nửa reo xào xạc, là bướm ma nhảy lên tanh tách và cả khu rừng như thức dậy tấu lên bản giao hưởng về mùa.

Anh đi qua một quãng rừng mà ánh sáng không lọt nổi vòm lá rậm rịt, hơi ẩm mốc bốc lên, có mùi của nấm, mùi mộc nhĩ, mùi cành cây mục nát. Người thấy cái mùi ấy anh bất giác nghĩ về thời

gian, về thân phận con người và cái dòng suy tư lại trôi về cái biển ký ức như lúc sớm mai, lúc còn nằm im trong cái lán bộ đội dựng tạm. Đôi chân cứ tự đưa anh đi, ra khỏi cái nơi thiếu ánh mặt trời, đưa anh đến một tảng đá lớn đầy rêu xung quanh như một chiếc giường phủ bằng nỉ. Anh nằm xuống đó, ngược mắt vào khoảng không bao la thăm thẳm trên cao, lòng trôi về phố cũ, nơi anh già từ, bốn năm về trước để vào quân ngũ.

Nơi ấy là thành phố, những con đường rợp bóng cây. Những cây sấu vào mùa chỉ chít quả, những màu xanh non tơ, ngả nghiêng bên cái cửa sổ tầng hai nhà anh màu sơn tróc lở, nơi in dấu một thời trai trẻ của anh. Cái giàn hoa ti-gon rủ tới chân tường, màu hoa khiến cho cả đời anh mơ mộng. Nơi ấy có nhà nàng, người mà chỉ bằng cái nhìn đã khuyến khích trí tưởng tượng của anh bay bổng. Nhà nàng ở tầng trệt trong cái khu biệt thự gồm bốn căn hộ gia đình, hàng ngày anh và nàng gần như chạm mặt nhau mỗi khi đi ngang.

Nàng thì nhìn anh vừa đắm đuối vừa bối rối, còn anh thì rụt rè đáp trả cái nhìn ấy mà không dám nói, chỉ một hồi trống ngực rền vang. Tầng trệt, nhà nàng, có một phòng thí nghiệm, nơi nàng hay mặc chiếc áo bờ-lu trắng và đi đi lại lại, tay lắc chiếc lọ trong suốt nhìn rõ cả màu hoá chất bên trong. Có những đêm mất điện, căn

phòng thí nghiệm của nàng vẫn sáng nhờ ánh sao trên trời hắt vào qua ô cửa sổ. Những đêm như thế thật thú vị đối với anh vì anh có thể thoả thuê nhìn ngắm nàng từ một góc hành lang mà không ai biết. Vừa ngắm nàng anh vừa thì thầm một mình, vừa đắm đuối mơ về những cái hôn đầu tiên của cậu học sinh tuổi hoa niên với người con gái trưởng thành hơn mình đến bảy, tám tuổi...

Bây giờ nằm đây, trên tảng đá này, mắt đuổi theo đám mây bay lững thững qua khoảng trống, anh hít một hơi thật sâu cho lồng ngực căng lên, rồi tiếp tục trôi như mây vào dòng suy tưởng ấy. Có lẽ giờ đây nàng cũng như anh, tay vẫn lắc cái lọ trong suốt nào đó nhưng lòng trôi về năm tháng cũ, và hẳn là nàng chưa lấy chồng. Đôi mắt sẫm màu ngày ấy, cái nhìn khuyến khích ấy với những tiếng thở dài, lẽ nào không phải vì anh, và lẽ nào lại không phải là để dành riêng cho anh? Ở trong cái khu tập thể ấy làm sao có thể nói to lên được. Nói to lên được rằng là "Chúng tôi yêu nhau" hay "Anh yêu em", nhất là giữa những con người biết nhau từ ngày còn bé tí, (và không ai có thể lớn lên được bao giờ). Sự chênh lệch tuổi tác, cái cập kênh của anh học trò với cô nàng đã có việc làm, hẳn một công việc hứa hẹn tương lai trong phòng

thi nghiệm? Mẹ nàng sẽ nói gì, còn cha anh sẽ ra sao khi biết anh và nàng thầm yêu trộm nhớ?

Cha anh, một người nghiêm khắc, luôn đánh thức anh dậy vào 6 giờ sáng mỗi ngày, cho dù giấc mơ của anh lúc đó còn đang dang dở. Ông chờ cho anh xỏ chân vào đôi dép lạnh dưới chân giường, rồi cùng anh men theo bóng tối cầu thang đi ra sân thượng "Nào con, hãy tập đi. Một. Hai. Ba. Bốn... Đàn ông phải có thân thể cường tráng để nuôi dưỡng trí năng.." Với người cha như thế anh không thể thổ lộ những điều chỉ mới manh nha trong lòng.

Bây giờ, mây vẫn trôi ngang, anh tưởng như vẳng nghe đâu đây bản hoà tấu một chương *Hồi Tưởng*. Anh nhắm mắt lại cho thanh âm hiện lên thành mầu sắc. Bức tường vôi loang lổ vết chân chim từ màu xám chuyển sang màu be vàng và trong một đám bọt xà phòng ngũ sắc, anh nhớ rõ rằng còn năm ngày nữa thì anh sẽ rời bỏ khu rừng, rời bỏ những ngày dài đằng đẵng. Anh mơ màng nghĩ tới ngày hôm đó, rồi anh sẽ ngỏ lời với nàng, chắc bố sẽ không còn nghĩ anh là bé nữa. Anh chẳng còn phải băn khoăn bên đôi giấy cũ của cha, bởi bây giờ anh chẳng cần đến nữa, đã có đôi giấy quân đội cấp cho. "Chẳng những ta sẽ ngỏ lời mà ta sẽ cưới nàng". Anh mở mắt ra và lại bắt gặp một đám mây khác trôi qua, anh nói

to lên "Ta sẽ cưới nàng, khi ta đã có công ăn việc làm". Anh mỉm cười nhớ lại cái ngày chưa nhập ngũ, cứ sau khi tập xong với bố, anh chạy xuống dưới lòng đường, đuổi theo quả bóng trong cùng với một lũ chưa học hết phổ thông. Con đường vừa được quét sạch, bọn kia vừa đá vừa reo la hét ầm ĩ còn anh thì lảng lạng tìm cách đưa bóng vào gôn. Anh biết rõ ở bên này đường, sau ô cửa sổ luôn luôn có ánh mắt nàng dõi theo hăm hở. Đôi lần anh đã tìm cơ để nằm lăn xuống mặt đường mà cho đến bây giờ anh vẫn chẳng biết rõ vì sao lại thế.

Bây giờ, gió thổi khe khẽ, chương *Hồi Tưởng* đã kết thúc tự lúc nào không biết nữa, hơi lạnh từ mặt phiến đã hắt lên lưng anh. Anh lắc đầu như muốn rũ mình khỏi cái mùi của ký ức miên man, lại như muốn rũ cái thực tại đang tràn về lấn át, cắt ngang dòng mộng mơ suy tưởng.

Mặt trời đã lên cao, có lẽ đồng đội đã vào cuộc chơi bài như lệ thường ngày nghỉ, những trò giết thời gian thông thường, sự đam mê của những người thiếu niềm đam mê khác, âm nhạc, thơ ca, độc thoại, ái tình.

Anh vợ đóng quần áo lúc này buông rơi trên lá khô, lưng thưng đi về lán. Lúc này những vết hắc lao đã se miệng, không còn ngứa ngáy như hồi tảng sáng. Anh cười thầm: "Với chiếc áo bờ-lu

trắng tinh nàng vẫn khoác trên người trong phòng thí nghiệm, nàng sẽ nhìn vết hắc lằn của một gã phục viên như thế nào? Liệu nàng có từ chối lời cầu hôn của ta. Và bố sẽ nói gì khi mà ta chưa kiếm được việc làm đã mang trong lòng lời đính ước?"



Khi anh khoác chiếc ba lô về đến cổng nhà thì giàn ti-gôn không còn nữa, khu biệt thự nay đã thành một trụ sở ngân hàng. Hàng rào sắt đã thay chỗ bức tường hoa cổ. Tám biển bằng sắt hộp mạ chữ nổi vàng, bên trong có đèn điện tử, mỗi khi đêm về là lại lấp la lấp lánh. Nhà anh người ta đổi cho một chỗ khác rộng hơn tý chút nhưng lui vào bên trong ngõ sâu, còn nhà nàng thì không biết ở đâu. Anh không dám hỏi bố và với mẹ thì anh càng không nên thổ lộ thì hơn.

Anh bật đài, muốn nghe lại giọng ca một thuở nhưng nghe nói Trần Khánh đã già từ cuộc sống vĩnh viễn, còn Trung Kiên thì từ lâu trắng ca người ta không còn thu thanh nữa. Anh thầm nghĩ "ngân ấy thời gian đã trôi đi, thân xác có thể bốn lần tan rữa ra ấy chứ."

Việc làm chưa có cho nên rất nhiều thời gian

để cho anh suy tưởng và chìm vào dĩ vãng. Anh có cảm giác rằng ngôi biệt thự đã bay lên trời cùng lời tỏ tình âm lặng của anh. Còn đâu nữa cái hành lang với bóng tối mờ ảo, chỉ sáng lên khi chiếc mũ trắng của nàng xuất hiện. Còn đâu nữa chùm quả sấu non vậy gọi tuổi hoa niên bên cửa sổ. Anh thấy mình trở trời quá. Có ai đó nói rằng "Thiếu em, anh thấy thiếu cả chính mình" một câu mà khi nghe được tiếng gọi của chùm sấu nhỏ thì anh còn chưa hiểu, bây giờ vang lên trong thanh đời của anh.

Anh xếp lại các đồ đạc mang về từ nơi quân ngũ. Kỷ niệm bao giờ cũng đẹp. Mượn cái cửa bên hàng xóm, anh đóng lại chiếc giá sách. Những quyển sách giấy đã ố vàng, chứa đựng những cơn điên của trí năng nhân loại.

Thi thoảng trong lúc cắt, bào, cưa, đóng, anh lại hình dung về nàng, về một nơi nào đó nàng đang sống. Và không thể tự trả lời đích xác là nàng đang vò vò nhớ anh hay nàng đã lấy chồng "Khổ thật, tại sao ta có thể đi một mình trong rừng vắng khi có thể bất cứ lúc nào con lợn rừng nanh dài mõm nhọn xuất hiện và phanh xác ta ra như bốn mà không thấy sợ, như ta đã sợ mỗi khi định cất lời tình ái với nàng..." Anh không bao giờ cắt nghĩa được rằng: Lời yêu đầu tiên nặng như trái phá, mà chỉ cảm giác về nó..."Và thế là,

có thể, nàng sẽ vượt bay đi mất". Nàng đi đâu nhỉ-Và bây giờ nàng ở đâu. Không thể hỏi mẹ, càng không thể hỏi một ai đó nhớ đâu người ta biết hết bí mật của mình? Song điều đó không quan trọng, nhớ đâu người ta biết hết về nàng và người ta sẽ bảo với anh rằng: "Nàng đã có chồng và ai lại đi theo đuổi cái điều phi lý đến thế." Nếu người ta bảo thế thì anh sẽ phải dàn xếp thế nào với những mơ mộng cùng suy tưởng của mình. Từ lâu những suy tưởng đã cột chặt anh với nàng, với hình ảnh nàng ngày càng đẹp thêm lên mãi, thậm chí còn khác xa cả nguyên mẫu nữa cũng chẳng hề gì.

Anh cỡi bộ quân phục bạc màu vẫn thường mặc ở nhà để làm các việc lặt vặt. Thế giới thường chê những người đắm đuối trong cảm giác chiến thắng, mê mải chiến tranh nên cứ hoài niệm bộ quân phục, nhưng đó là thế giới của những tư duy xa xỉ, của vật chất dư thừa, chứ với anh, mặc cho đến rách bộ quân phục chỉ là vì không có tiền mua bộ khác.

Song dù sao đến nhà hát cũng không thể mặc nó được, anh khoác lên người một bộ khác cũng đã cũ, nhưng sạch sẽ và tương xứng với giấy. Anh thêm nghe giao hưởng thêm nghe âm thanh của nữ hoàng dàn nhạc, tiếng vi-ô-lông. Và cho đến mãi tận bây giờ anh vẫn còn ngạc nhiên rằng tại

sao vào thời nghèo khổ như thế thì Giao hưởng thường được biểu diễn ở nhà hát thành phố với giá vé anh có thể bước vào, còn bây giờ thì không.

Nhưng thành phố lại mất điện, cửa nhà hát mở rồi lại đóng. Anh thông thả đến một quán cà-phê, nơi anh đoán thế nào cũng gặp người bạn vong niên thuở trước. Thuở trước, tức là cách đây 4 năm 6 tháng 5 ngày, thời gian anh sống trong quân ngũ. Người bạn trai mà anh yêu quý chẳng khác gì nàng, nhưng cũng như đối với nàng, anh không bao giờ nói thế. Chỉ khác rằng đối với người bạn này thì anh trò chuyện, anh ngồi kể, hàng ngày bên chiếc bàn con xộc xệch và ở đó hai tách cà-phê đôi khi bị bỏ cho nguội ngắt.

Bây giờ, Anh ngồi xuống bên một cái bàn như thế nhưng quán còn vắng người, điện mất. Mà cũng có thể không còn đông hơn được bao lâu nữa vì cà-phê cũng là một xa xỉ thời nay. Anh triền miên suy nghĩ. Sương đã buông từ lâu, mặt đường ẩm ướt. Tự nhủ lòng: "Ta cứ ngồi thật lâu vì ở tuổi bốn mươi ta có hai mươi năm đã mất", anh nhìn lữ thiêu thân lượn dưới đèn đường và thầm mong một chiếc cửa màu xanh đâu đó hé mở, nàng hay một vận may nào đó bước ra đến bên anh mỉm cười đưa tay nắm lấy bàn tay anh giờ ra chờ đợi và kéo anh đứng lên, cùng nhau sải bước trên vỉa hè sương đã buông ẩm ướt, và cùng hát lên

khúc tráng ca đồng vọng một thời. Nhưng chẳng có cánh cửa nào hé mở.

Rồi anh bạn vong niên bước đến, đầu tóc rối bù, điểm những sợi bạc, dưới ánh đèn vàng yếu ớt hắt ra từ chiếc bàn cao nơi chủ quán cà-phê đang cúi húi tay thìa tay phích. "Nào hãy gọi thêm một tách nữa, ta chia nhỏ thời gian, được không anh bạn".

Khi cuộc trò chuyện đã đến hồi thú vị, anh cảm thấy như muốn cưỡng những suy tư của bạn tuôn ra theo dòng ngôn từ nhiệt thành. Người ấy nói về Bach, về cái gì đó như thể chân dung nàng, về nền văn minh cổ xưa và về các danh nhân lịch sử, về các đường xoắn ốc, nhưng ngay sau đó với vẻ buồn bã người ấy nói về các siêu thị, sân bay, điện thoại cá nhân và mini fax, nơi người ấy vừa đi qua sau một hội nghị khách hàng. "Con người đi không ngừng tới chỗ tự huỷ diệt". Anh có cảm giác là người ấy định nói thế, và đúng lúc ấy thì gió thổi làm lá bàng rụng xuống như bầy chim đập cánh xuống mặt đường. Anh nhìn ra hè đường phía bên kia và bỗng nhận ra rằng bức tường bong vữa loang lổ là cái anh ưa nhìn hơn là những ngôi nhà chọc trời mà người bạn vong niên vừa vẽ ra trong tâm tưởng anh.

"Thôi trở về với cái hăng có" người bạn vong niên cùng anh đứng dậy: "Ông thì quên đi tuổi

khe, rừng xanh, những cuộc hành quân và 40 ngày húp cháo... Còn tôi cũng quên những ngôi nhà chọc trời, cửa kính xanh...", hai người chia tay nhau. Nếu theo cách suy nghĩ của anh bạn kia thì anh phải hỏi "Thế bây giờ tôi và anh chúng ta đi về đâu?" nhưng tiếng xào xạc của lá bàng vỡ dưới gót giày giúp anh trả lời ngay câu hỏi ấy cho mình "Ta đi về nàng". Qua câu chuyện không đầu không cuối của người bạn anh tin chắc rằng nàng ở ngôi biệt thự duy nhất còn lại ở đầu phố. Anh bước những bước dài để đi đến đó và như chạm vào một người quét rác lúc đi ngang qua, cũng giống cái người thuở trước người này không cao bằng cán chổi và đi tới anh từ gốc cây dâu da. Anh định hỏi thăm cô ta về nàng, nhưng rồi lại thôi, anh sợ hình ảnh của nàng bị san sẻ bởi những điều vụn vặt.

Tới đầu phố, anh nhìn ngôi nhà có cổng sắt và bao lơn bằng gang đúc, những cánh cửa lắp kính dày màu tím hoa mua thì thoáng được hé ra nhưng khó lòng đoán được giờ này bên trong niềm vui chế ngự và không lọt ra ngoài hay nổi chán chường vô vọng đang chôn vùi dưới lớp đệm dày. Hay là sự mong nhớ nào đó có liên hệ tới anh? Không biết nữa. Nhưng ai lại nhìn lâu vào nhà người ta khi đi ngang qua như thế. Và làm thế nào để hỏi, nếu không xưng danh và với một lý

do rõ ràng nào đó, bởi biết đâu, không phải nàng sẽ ra mở cửa mà một anh chàng to béo, râu cao nhẵn thì sao? Trống ngực lại đổ hồi "20 năm đã mất, chỉ ký ức là có thật". Lời trong tim như khúc tưởng niệm tuổi hoa niên, anh mỉm cười với bản thân mình, bốn mươi năm kiếm tìm việc làm mà việc làm không có. Cái lúc người ta cần loại người có tuổi, có kinh nghiệm sống, phải chỉ kinh nghiệm thôi thì anh lại chưa có tuổi, và chưa có tuổi là chưa có kinh nghiệm gì. Cái lúc người ta cần loại người trẻ, sức vóc, học hành, mới, thì anh đã bốn mươi, kinh nghiệm hành quân chả áp dụng được vào việc gì, cho nên anh vẫn không đến được với người ta..."Nhưng chả lẽ..." Câu hỏi còn dở dang chưa có phần cuối vang lên trong tâm trí thì anh thấy nàng xuất hiện trên bao lơn gang đúc, mắt sẫm tối, buồn như ngày nào và béo hơn một chút. Nàng đưa mắt nhìn xuống phố, không biết nàng có nhìn thấy anh không, còn anh thì đứng như trời trồng, một giây ngắc ngư.

Đứng trên cao thì gọi người dưới thấp tiện hơn mà nàng không gọi. Hay nàng không nhìn thấy? Hay hình hài anh đã đổi thay? Anh như muốn tan ra thành nước, chảy lênh láng trên vỉa hè thuở trước, để khỏi trầm mặc về cấu nhìn vô tình của nàng. Người ta bảo những người như anh, sinh ra từ phố cổ, nơi mùa thu sương cứ ủa về

tràn qua ngôi cũ, bay giăng giăng trên mặt hồ xưa, là những người nhảy cảm quá mức bình thường, chứ bây giờ ở đâu trên thế gian này con người chẳng vô tình như nàng hôm nay.

Anh muốn hăng giọng, muốn đánh tiếng cho nàng nghe thấy. Nhưng anh đỏ mặt trong bóng tối. Cái việc đánh giọng hăng tiếng đang trở thành một của những chàng trai cô gái mới lớn có tính nóng ruột, còn với anh thì việc ấy như đã qua lứa lỡ thì.

Đúng lúc ấy thì nàng ào xuống, đơn đả. Anh nhắm mắt lại tưởng đâu như núi lửa phun, như nham thạch chảy nóng bỏng, như tầng ô-dôn bùng nhiên thủng một lỗ hồng, lửa trời đỏ rực tuôn chảy sáng loà trên đầu, dưới chân.

Cái cảm giác ấy, phút giây ấy dài như trăm năm hay bao nhiêu anh không hiểu thấu, không sao đoán định được. Cho đến khi anh mở mắt, thì anh ngạc nhiên quá đổi, nàng khoác tay một anh râu xồm, lùn tịt, đi ngang qua anh còn ngoái lại nhìn. Anh nghe câu nàng nói như một câu đã nghe quen mà không sao hiểu nổi "Mình đã về đấy à, hôm nay thắng hay thua? ". Chắc hẳn nàng hỏi về một trận chiến giữa những quân tàn bạo và những người anh hùng nhân ái. Còn anh, anh có bao giờ hiểu nổi mình đã thua hay thắng, chỉ biết cánh tay đang khuỳnh ra cho nàng khoác vào kia

không phải tay của anh, tay áo anh không mới như thế và gậy guộc chỉ bằng một nửa.



Bỗng mưa như trút nước xuống mặt đường làm anh ướt đầm và nước mưa kéo anh ra khỏi cơn mơ mộng về dòng nham thạch nóng bỏng trước cánh cổng biệt thự đầu phố. Anh nhận ra ngày đã tàn và anh cất bước. Gió lại ào đến làm cho lá bàng rơi như bầy chim vỗ cánh, anh lại chạm người vào cán chổi quét khuya và anh mỉm cười vì suýt nữa đã sai lầm, đã hỏi thăm về một người trong đời không có thực.

Chỉ biết rằng sau đó mười năm có một người đàn bà giống nàng, đôi mắt sẫm buồn, mặt đầy ưu tư đau khổ, không khoác tay ai, một mình, đến ngôi nhà mới của anh lúc này đang vang lên tiếng dương cầm quen thuộc, đặt cái túi da bạc màu một thời đầy ắp, rồi hỏi "Có nhớ tôi không? ... Cái hành lang thuở ấy... Đã từng hôn nhau và... em đã trót một thời..."

Nàng nói ngắt quãng, xen lẫn tiếng thở dài nào nề, nhắc lại những kỷ niệm. .. Rồi nàng tố giác kẻ vô tình nào đó, căm ghét anh ta và nàng khóc, nước mắt lăn dài trên gương mặt một thời. Anh

đỡ lấy nàng, nhưng vẫn chẳng biết làm thế nào để an ủi được nàng, bảo người bạn gái khác đã có mặt trước khi nàng đến, pha thêm một ly cà-phê.

Rồi cả ba cùng im lặng cho đến lúc đĩa CD lại dạo đầu một khúc *Hoàng Hôn* khác đầy áp âm thanh đàn dây, nữ hoàng của dàn nhạc thuở nào.

1 - 1997

T.T.T

NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ

CHUYỆN VỀ HẠ

Người đàn ông lặng đi khi nhận ra tôi. Nét mặt gồ ghề, những nếp nhăn làm nhàu nát cả khuôn mặt mà bao mùa mưa nắng đã nhuộm nó thành màu đất, đôi mắt màu tro đăm đăm do dự, ngẫm nghĩ một lúc rồi mới nói bằng cái giọng trầm thấp đặc quánth thổ âm:

- Chị em không ở đây từ lâu rồi. Từ ngày lấy chồng chị ấy về nhà chồng ở xóm bãi.

Không hiểu nét mặt tôi ra sao khi nghe tin ấy mà người đàn ông bỗng trở nên bối rối, hai tay hết vò tóc lại giặt vạt áo:

- Việc ấy hoàn toàn là do ý thích của chị em. Tất cả là tự chị ấy, chị ấy muốn thế. Hai vợ chồng em và các cháu đều muốn chị ấy ở đây cho vui mà chị không chịu. Nhà cửa rộng rãi thế này, chị ấy muốn ở một mình cũng được mà đón cháu nào về nuôi cũng tốt. Em có năm cháu, trai gái đủ cả,

chị thích đứa nào, chúng em biếu đứa ấy, đứa nào cũng sẵn sàng đến ở với bác. Nhưng chị ấy cứ nhất quyết xuất giá tòng phu...

Người đàn ông nói rồi vung tay như muốn giới thiệu gian nhà rộng tênh toàng, vài đồ gỗ cũ, sứ mẻ. Trên cái sân gạch lở vỡ, bừa bộn rơm thóc và khoai non. Một mảnh vườn nhỏ trồng rau cải ở sau nhà.

- Hơn hai mươi năm mà nhà ta như không thay đổi. - Tôi nhận xét sau khi nhìn ngấm khắp nơi.

- Vâng, chẳng có gì mới mà chỉ cũ đi. Ngày ấy em còn là một đứa trẻ, bây giờ sắp thành ông già.

- Người đàn ông nói và cười, hàm răng nhấp nhô.

- Còn làng xóm, thầy giáo thấy thế nào?

- Tôi có cảm giác mọi thứ như đứng lặng và ngủ yên. Từ những ngôi nhà đến cánh đồng đều cũ kĩ, nhỏ bé, đường làng quanh co, lồi lõm. Tôi tưởng tìm nhà ta rất khó không ngờ tôi đã nhận ra ngay những viên đá lát cầu ao và làn nước tù đọng. Điều đó thật bất ngờ. - Tôi nói và thở dài.

- Thầy giáo nhận xét đúng. Làng vẫn nghèo như trước. Thầy giáo tính, những người tài giỏi, khôn ngoan thì bay nhảy, tìm mọi cách để lên tỉnh hoặc nhao ra Hà Nội, người ở lại làng thì đẻ thêm mà đồng ruộng thì vẫn vậy, có đẻ được đâu, nhà nào chạy ăn không bị đứt bữa là khá lắm rồi.

- Chị Hạ được mấy cháu rồi?

- Không có cháu nào cả. Chạy chữa mong chờ mãi vẫn không có. Bây giờ chị ấy đành thôi, yên phận. Em nghĩ chắc tại số phận, số chị ấy vất vả lắm.

- Có số à?

- Vâng. Mỗi người có một số phận. Số phận định sẵn tất cả. Ở đây, người ta tin như thế. Em cũng nghiệm nhiều cái đúng, muốn không tin cũng chẳng được. Chị Hạ cũng tin lắm. Trước đây, chị ấy bảo phải duy vật, không được duy tâm, không có quỷ thần ma quái gì hết. Nhưng bây giờ thì khác, chị ấy đã làm tất cả.

- Làm gì?

- Cúng lễ. Cầu xin. Tin tưởng vào những gì không nhìn thấy ở trên đời.

- Để làm gì?

- Để được sống yên ổn. Để có con...

Người đàn ông đốt ba nén hương cắm lên bàn thờ, đứng im lìm trước những làn khói, lầm rầm khấn rồi quay sang tôi:

- Thầy giáo có định gặp chị em không?

- Có. - Tôi đáp và cố ghìm không nói đó là mục đích của tôi trong chuyến đi này. - Lâu quá rồi

không gặp, tôi cũng muốn thăm xem chị ấy có khoẻ không?

- Khoẻ thì vẫn khoẻ nhưng thầy giáo không nhận ra chị ấy đâu.

- Sao vậy?

- Chị ấy bây giờ chẳng thích gặp gỡ ai. Nhiều khi ngồi nói chuyện một mình.



Những ngôi nhà xây bằng đá núi, thấp nhỏ, nối tiếp nhau chạy dài từ chân đê đến đường cái bên cạnh những hồ nước trong veo. Nắng hanh và gió heo may thổi không ngừng cuốn bụi rác chạy quần trên những đường gạch lát nghiêng mòn cũ đã bao đời. Các cụ già trong làng nói ngày xưa mỗi cô gái đi lấy chồng thiên hạ phải góp cho làng một nghìn viên gạch để lát đường đi.

Tôi bảo Hạ: "Riêng Hạ, anh nào muốn lấy đem đi phải nộp cho làng một vạn viên gạch để lát đường". "Ai mà muốn lấy em!" Hạ nói và giấu mặt vào sau cái cột nhà rồi vừa cười vừa chạy vào trong buồng. Tôi nghe tiếng thở hồi hộp, tiếng lục lọi trong hộp gỗ, tiếng gương lách cách.

Hạ ngồi trên bậu cửa, dáng thon mềm; nghiêng nghiêng. Mái tóc xoả xuống phủ đầy hai đùi, rơi

xuống đất. Bàn tay trắng ngần cầm hờ hững cái lược gỗ và mảnh gương nhỏ. Mảng hồng mịn màng hiện trong gương. "Năm nay Hạ bao nhiêu tuổi rồi nhỉ". "Em 16. Tết này sang tuổi 17. Mà sao, thầy giáo?" Hạ ngược đôi mắt trong veo. "17 bẻ gãy sừng trâu. Bao giờ tôi được ăn kẹo của Hạ đấy?". "Ồi giờ ơi, còn lâu, ai mà lấy em, hình dung xấu xí lại con nhà nghèo". Hạ nói và lại nấp người sau cột nhà. Chỉ có khuôn mặt ngoảnh lại cười với tôi. Nụ cười làm tôi hoa mắt. "Nghèo thì có thể nhưng xấu thì không phải rồi. Mà ngược lại, con gái Hà Nội khối cô chạy theo Hạ không kịp đấy!". Tôi nói rồi cúi xuống chồng vở học trò. Ngẩng lên đã thấy Hạ gánh đôi thùng trên vai lắc qua lắc lại ngoài ngõ. Tà áo bay lên, xanh rờn trong nắng trưa.

"Tại sao nhà trường lại xếp tôi ở đây?". Tôi nghĩ ngợi đến mất ngủ những đêm đầu tiên ở nhà Hạ. Nhà Hạ gần lớp tôi chủ nhiệm, nhà Hạ không có trẻ nhỏ (điều này rất hiếm) lại sạch sẽ, yên tĩnh thuận tiện cho việc nghiên cứu, soạn chấm bài. Mẹ Hạ, một bà cụ hiền hậu, Hạ đảm đang, tháo vát. Trong nhà lại có Hy, em trai Hạ, mười hai tuổi, người đàn ông duy nhất ở trong nhà, là chỗ dựa của tôi. "Chúng tôi tin tưởng đồng chí sẽ làm công tác dân vận tốt. Xã này nghèo nhưng có truyền thống yêu nước, cách mạng. Toàn thể là

xã viên hợp tác xã". Hiệu trưởng là người địa phương nói với tôi. "Thầy giáo đi tắm cho mát, nước em mới gánh về, trong lắm". Hạ lại đứng bên thêm, sát cái bàn và chồng vở học trò tôi đang xem. Nhưng mà này, từ ngày mai thì thôi nhé. Tôi thanh niên sức dài vai rộng, để tôi tự xách nước, hoặc đi ra giếng tắm ở bãi cỏ". "Ấy chết, ai lại để thầy giáo tắm ở giếng? Hay - cô ngập ngừng, - để em đi xin nước mưa bên hàng xóm cho thầy giáo tắm?". "Vẽ vờ quá, cô bé ạ".

Tôi chạy ra sân vung vẩy vài động tác thể dục. Cuối thu heo may ngập đầy. Hạ cấp rỏ đi chợ mua gì đó, cũng có thể tạo cơ ra khỏi nhà để tôi tự do vũng vẩy với hai thùng nước trong mát.

Người mẹ ở bãi về với đôi quang gánh có mấy cây cải, dăm tấm mía và ít lá khô. Hạ rửa những tấm mía lấm đất rồi để lên bàn tôi bằng hai tay: "Thầy giáo ăn mía cho mát ruột".

Những tấm mía vỏ cứng nhưng rất ngọt. Tôi đưa cho Hy một tấm. Thằng bé toét miệng cười với tôi rồi cầm tấm mía chạy ra ngõ. "Cắt đủ cỏ cho bò chưa?" Hạ hỏi vọng theo. "Rồi!" Nó đáp to rồi phóng đi như mũi tên. Ngồi trong nhà tôi nghe rõ tiếng bước chân nó chạy dồn dập xa dần và cả tiếng nó la hét: "Hây! Hây!".

Khói lá mía cay mù mịt ủa vào nhà. Bà mẹ và

Hạ nấu cơm - cũng là để xua đàn muỗi đói trước lúc trời tối, đã thúc tôi ra khỏi nhà, dạo quanh xóm. "Chào thầy ạ! Thầy ạ!" Những tiếng chào từ chỗ này qua chỗ khác.

Lướt qua trước mặt tôi những khuôn mặt thân quen, những nụ cười. "Mời thầy giáo bớt chút thời giờ vào nhà chúng em uống chén nước ạ!" Tôi vào một ngôi nhà tường đá ong, cổng có giàn gác quả chín đỏ đung đưa như một chùm đèn. Ông cụ chủ nhà nói: "Nhà bà cụ thầy giáo trọ ông chồng trước là du kích hoạt động vùng này, hi sinh trong một trận càn. Bà cụ số vất vả sinh con một bề". "Con trai có, con gái có sao gọi sinh con một bề?". Tôi hỏi. "Chỗ thân tình tôi nói thầy giáo nghe đâu bỏ đấy nhé: Thăng Hy là con nuôi. Bà ấy là người phúc hậu, một sớm đi làm đồng nghe tiếng trẻ khóc dưới cổng, bế lên, đem về nuôi, đứa bé còn đỏ hỏn". "Thế mà tôi không thấy có gì khác nhau trong đôi xử hàng ngày. Có khi thăng bé còn được cưng chiều hơn chị của nó" - Tôi nói. "Ấy vậy mới là hay" - Ông cụ đáp.

Một buổi đi dạo khác, tôi được nghe nói về Hạ: "Con bé ấy số đào hoa, mới tí tuổi đầu đã có bao đám ngấp nghé nhưng cô ta chưa định đâu. Cũng chẳng biết cô ấy kén trâu to, bò béo thế nào. Thầy giáo có duyệt được không? Tôi nghĩ, lấy vợ quê cũng có cái thú đấy thầy giáo ạ. Ở chỗ là, rất yên

tâm mà bay nhảy, đi đâu tha hồ, thỉnh thoảng ghé về ít ngày được chiều chuộng như ông hoàng". "Ấy chết, tôi có vợ con rồi!". Tôi nói. Rồi ngồi thử. Ân hận. Có lẽ đến suốt đời tôi ân hận về câu nói buột miệng vô tình ấy. Tôi cũng không hiểu vì sao mình lại nói như thế. Nào phải tôi đã có vợ con! Người yêu là thế nào, tình yêu cụ thể ra sao tôi cũng còn chưa biết. Lớn lên trên ghế nhà trường. Học xong về đây công tác. Hình ảnh một vài cô gái lột phốt đi qua hành lang của cuộc đời tôi với bao bí hiểm mà chưa một lần tôi bỏ công tìm hiểu. Đàn ông phải đi xa, phải vươn tới, phải đạt được lý tưởng cao cả, muốn thế đừng vội vương bận vợ con. Bao người đã khuyên tôi không phải chỉ bằng lời nói mà cả cuộc đời của họ.

Lại nữa, gia đình tôi gốc gác bao đời ở Hà Nội, tôi tình nguyện về đây không phải để lấy vợ, đẻ con, "thay đổi hộ tịch" mà để cho một ngày về vinh quang, vinh quang như thế nào chính tôi cũng không biết. "À, thế thầy giáo đã có vợ con rồi đấy?". Ông cụ gật gù với những ý nghĩ gì đó trong đầu tôi cũng chẳng muốn tìm hiểu. Tôi đứng lên ra về. Tôi quên ngay những điều xảy ra trong câu chuyện lúc nhá nhem tối hôm ấy. Nhưng mọi người lại nhớ và lời đồn đại lan ra trong làng, ngoài ngõ. Gặp tôi, người ta hỏi "Thầy giáo hôm nay không về thăm gia đình à?" Hoặc "Các cháu

vẫn khoẻ chứ?" Tôi gật gù, ừ ào cho qua. Tôi chỉ thực sự thấy tai hại khi lòng tôi tràn ngập một tình cảm mới mẻ với Hạ.

Hạ là học sinh bổ túc của tôi vào buổi tối. Mỗi tuần ba buổi cô châm ngọn đèn để trong hộp gỗ đi phía sau soi đường cho tôi. Tiếng guốc lách cách khua vang trên đường gạch - con đường của các cô gái trở thành đàn bà. Ánh đèn vàng hắt lên khuôn mặt trái xoan phơn phớt màu hồng mát dịu dàng. Tôi giảng bài nhưng mắt như hút vào vùng sáng đó. Trong lúc học, Hạ ít nhìn lên, từ hôm ấy. Tôi chờ đợi và thi thoảng mới bắt gặp khi khuôn mặt ấy ngẩng lên và tràn ngập ánh sáng. Đôi mắt nhìn tôi lộ vẻ băn khoăn. Một buổi tối, trời mưa, chỉ mình tôi và Hạ đến lớp. Đợi mãi chẳng thêm ai, tôi và Hạ ra về. Trên đường về, tôi cố tình lùi lại để đi ngang Hạ. Không hiểu sao chân cô vấp suốt. Đèn tắt. Tất cả chìm vào bóng tối. Bao diêm còn lại một que cuối cùng ẩm ướt loé lên rồi tắt phụt. Bàn tay tôi chạm vào tay Hạ. Tôi ôm choàng và xiết đôi vai Hạ vào ngực tôi. Tôi nghe tiếng thở hồi hộp của trái tim đập gấp sát bên mình. "Hạ. Tôi yêu em" Tôi run lên - Bàn tay tôi tìm gương mặt Hạ. Tôi thêm khát được hôn lên đôi mọng đỏ của cô. "Đừng làm thế! Thầy giáo. Thầy giáo đã có vợ con!". Hạ nói và vùng chạy. "Tôi đã có vợ con đâu!" Tôi kêu lên. "Em

biết rồi! Thầy đừng dối em!". Tiếng Hà vọng lại. Tôi thấy tối tăm mặt mũi như bị tát. Tôi đi lang thang mãi trong đêm cho tới khuya trên những con đường lát gạch, chờ cho mọi người ngủ hẳn rồi mới về nhà. Sai lầm của tôi ở chỗ nào? Lời nói lỡ cần thanh minh hay tình yêu chớm nở cần dập tắt? Ôi, tôi cần có một lời khuyên chí tình của một người chí cốt. Đầu tôi như có sương mù bao phủ. Đêm ngày tôi khao khát gần em.

Sao Hà không tìm hiểu sự thật mà lại lảng tránh tôi? Hà có yêu tôi tí nào không? Tôi mê mụ trong dầy vò, nghi ngại. May sao, mùa gặt tháng mười đã đến. Sau tuần lễ cùng các em học sinh đi gặt giúp các tổ sản xuất có nhiều gia đình thương binh, bộ đội neo đơn, tôi được nghỉ một tuần để về thăm nhà. Tôi nghĩ đó là dịp tốt để tôi xa dần và quên Hà đi. Nhưng tôi chỉ ở nhà được ba ngày đã vội vàng khăn gói bươn bả về trường tìm Hà.

Tôi đã thấy gì khi gặp lại Hà.

Cô đang đánh đồng rơm với một người con trai. Người con trai đứng trên cây rơm và Hà tung lên từng bó rơm vàng óng. Thịnh thoảng, anh ta lại đỡ hụt, rơm rơi xuống phủ lên người Hà những sợi vàng óng. Tiếng cười vang lên.

Tôi đứng sững. "Anh Thịnh, bí thư chi đoàn",

Hạ giới thiệu. Tương ai. Thịnh, tôi đã biết và có lần đến nhà đưa giấy sinh hoạt Đoàn. Thịnh đã có vợ là cán bộ phụ nữ. Cặp vợ chồng cán bộ lấy nhau đã lâu nhưng chưa có con. Lòng tôi nhẹ đi một chút. "Quà của Hạ và Hy đây". Tôi nói và đưa ra mấy gói kẹo tôi mua vội vã ở bến xe. Sự xuất hiện của tôi cắt đứt tiếng cười của họ. Hai người hồi hã làm và chỉ một loáng sau đồng rơm đã đánh xong. "Sao thầy giáo lên sớm vậy? Hãy còn nghỉ mà". "Tại tôi... nhớ Hạ". Tôi nói nhanh khi Thịnh vừa đi khuất. "Sao thầy giáo không đưa cô lên đây chơi". "Mẹ tôi lại hỏi sao không đưa Hạ về nhà chơi?" "Thầy giáo cứ đùa!" Hạ nói rồi bỏ đi. Tại sao vậy? Tại vì tôi "có vợ" hay vì Hạ có ai rồi? Lại một vấn đề nan giải, một ẩn số phải tìm ra. Trong những người con trai hay đến đây, là ai? Đạo này sao Hạ hay vắng nhà? Đi đâu? Với ai? Lòng tôi như bị nung đốt.

Tôi lại sang nhà hàng xóm. Giàn gác đã trụi lá. Bao nhiêu quả đỗ đã chín trên các mâm xôi đám cưới ngày mùa rồi, còn lòng tôi thì úa héo. "Bác ạ, hôm nọ cháu đùa chơi chứ đã có vợ con đâu." Tôi chờ mãi mới có dịp được hỏi thăm để vớt vát sữa chữa sai lầm. "Thầy giáo bảo sao kia? Vợ con à? Thế nào? Sao lại chưa vợ con? Cả làng này kháo nhau vợ con thầy giáo ở Hà Nội mà".

Cả làng này... Tôi đã khuấy động ao tù bằng

hòn đá vô tình. Tôi đã đùa với số phận của tôi. Tôi đã giết chết tình cảm vừa hé nở của Hà. Làm sao bây giờ? Ai có thể giúp tôi làm rõ được rằng đó chỉ là một chuyện đùa. Lòng tôi đang bời bời rồi ren thì có quyết định của ty giáo dục điều động tôi đi trường khác thay thế một giáo viên ốm nặng. Tôi điên lên muốn chống lại quyết định trong một phút, nhưng rồi tôi lại thấy đó cũng là dịp may, tôi cần tĩnh trí lại. Hà ơi, thế là tôi phải xa em. Lòng tôi nặng nề trong ngày lên đường. Tôi nuốt không trôi miếng cơm trong bữa ăn ngon lành như cổ mà Hà bày ra tiễn tôi. Ngược lại tôi, Hà vui vẻ, nhẹ nhõm giống như tôi chỉ đi đâu dăm bữa nửa tháng lại về. "Hà không yêu tôi, tôi đi nơi khác làm Hà dễ chịu, ai đó thoải mái đến nhà với Hà không vương tôi..." Ý nghĩ đó dấy vò tôi và lần đầu tiên tôi biết thế nào là đau khổ và giận dữ.

Hà ơi, vì Hà mà tôi ra đi. Tôi ra đi vì Hà. Hà phải biết như vậy bởi vì tôi có quyền ở lại đây. Nhưng ở lại làm gì khi mà Hà lạnh lẽo với tôi? Mong rằng thời gian sẽ giúp Hà tìm hiểu ra sự thật đáng cay tôi phải chịu chỉ vì câu nói đùa trong lúc trò chuyện tào lao hôm nào. Mong rằng khi hiểu ra sự thật, Hà sẽ đến với tôi. Tôi luôn hi vọng và chờ đợi".

Đó là lá thư tôi gửi lại cho Hạ trước lúc lên đường.



Thời gian qua.

Tôi vui đầu vào giảng dạy và công tác của nhà trường. Nỗi buồn bị công việc chìm xuống đáy. Quên dần đi. Hạ không hề tìm đến tôi mặc dù tôi đã gửi nhiều thư có địa chỉ và cả một sơ đồ chỉ dẫn nơi tôi ở. Hy thỉnh thoảng có viết thư cho tôi, thư nào cũng chỉ vất tắt ít dòng đủ để tôi thấy cảnh sống trong nhà. Cuối thư bao giờ cũng có một câu "Chị Hạ gửi lời thăm anh".

Rồi tôi được chuyển về Hà Nội và chuyển nghề. Nhưng quen biết, va chạm trong công tác mới đã thu hút tâm trí, vui buồn của tôi. Tuy vậy, thi thoảng hình ảnh Hạ vẫn hiện về. Mái tóc dài và màu hồng của tôi má lung linh, ảo ảnh giống như một giấc mơ. Mùa hè, ánh điện đỏ ngầu và máy nước nhỏ giọt, tôi phải đi rất xa mới xách về được xô nước đỏ ạch, để hàng giờ mới lắng trong, tắm không đủ mát, lúc ấy tôi lại nhớ đến con đường gạch lát nghiêng và đôi thùng nước giếng trong mát thoang thoang hương sen và gương mặt của Hạ nghiêng cười sau cột nhà.

Rồi tôi nhận được thư báo tin Hy nhập ngũ. Thư báo tin mẹ Hạ ốm. Chứng đau đầu của bà ngày một nặng thêm. Tôi gửi thư thăm cùng mấy hộp thuốc bổ theo đường bưu điện.

Rồi tôi có bạn gái, sau này là vợ tôi, một cô gái xinh đẹp làm cùng cơ quan tôi. Trong những ngày tháng hạnh phúc đầu tiên tôi đã nhiều lúc mừng cho mình, nhờ câu nói đùa vu vợ ngày nào đã cứu tôi ra khỏi luỹ tre làng. Nếu không chắc đời tôi chỉ quanh quẩn với đèn dầu, nước giếng.

Ngày cưới, tôi gửi giấy mời cả gia đình Hạ về dự nhưng không có ai về mà cũng chẳng có thư phúc đáp. Sau này tôi mới biết dịp vui của tôi mẹ Hạ ốm nặng. Rồi khi tôi sinh đứa con đầu tiên thì mẹ Hạ qua đời. Như vậy là trong ngôi nhà ba gian, hai chái ấy chỉ còn mình Hạ. Chỉ còn mình Hạ với cái sân gạch mênh mông, mấy cây xoan, đồng rơm và con bò gầy. Liệu con người có thể chỉ sống được với những thứ đó?

Nỗi nhớ thương le lói thức dậy trong tôi hoá hoàn những lúc trở trời. Vợ tôi đã thay đổi tính nết sau khi sinh con hay vợ tôi vốn thế?

Tôi tìm nơi trú ẩn trong công việc và sự im lặng. Nhiều đêm, kiệt sức sau những bơi chải kiếm sống hàng ngày, tối về, chịu không nổi những câu chì chiết của vợ, tôi trùm chăn lên đầu

nằm im lìm trên cái giường xếp góc phòng chật chội vo vo tiếng muỗi kêu. Hình ảnh Hạ trở về như một niềm an ủi. Vì sao mãi Hạ không lấy chồng. Hay Hạ vẫn còn nghĩ đến tôi? Thế đấy, cái hèn và ích kỷ của thằng đàn ông vẫn thường về ru rín tôi như thế đấy. Cứ qua đi như liều thuốc an thần ru ngủ những phút yếu hèn cùng quần và cô đơn. Nỗi cô đơn của con người thật khủng khiếp.

Vợ tôi có bồ. Lúc đầu là tiếng đồn. Sau công khai. Đó là một người đàn ông có thể lực và giàu có. Hai người nhiều lần đi với nhau qua trước mặt tôi với lý do công việc và quan hệ bè bạn. Vậy mà tôi cũng chẳng làm được gì để thắng trong cuộc cãi vã xảy ra thường ngày.

- Tang chứng đâu? - Cô ta hét lên. Tiếng hét của cô ta ném tôi vào im lặng. Rồi một tờ đơn xin li dị lia ra trước mặt tôi. Tôi cầm nhưng không kí.

Cô ta luôn vắng nhà. Lúc đầu tôi còn hỏi đi đâu, bao giờ về. Rồi tôi im, cúi nhìn xuống đất khi cô ta đi ra. Tôi âm thầm chịu đựng để cố tránh cái kết cục: gia đình tan vỡ, đứa trẻ khổ nhất. Tôi thương con. Tôi hèn yếu vì con.

Rồi một buổi chiều, tôi vừa nấu cơm xong chưa kịp ăn thì nghe tiếng ai gọi dưới cầu thang. Tiếng

gọi vừa quen vừa lạ. Tôi nhìn qua cửa sổ và giờ tay dụi mắt: "Hạ, phải Hạ không?" Tôi thảng thốt, đứng ngây trong khi Hạ dắt xe đi nhanh tới. "Ngọn gió lạnh nào đưa em tới đây?" - Tôi nhìn Hạ. "Em đến thăm anh" - Hạ nói. Bao nhiêu năm rồi Hạ vẫn như xưa, tôi nhận ra Hạ trong dáng nhỏ nhắn nhanh nhanh. Mái tóc dài tết lại đung đưa ở phía sau. Chiếc áo sơ mi màu xanh lá cây và chiếc quần thẫm may rộng nom Hạ như người thành phố. Chỉ có điều lạ là đôi má sao có màu hồng khác thường, gọi là đỏ thì đúng hơn. Khi tôi giờ tay dắt xe cho Hạ, đụng vào tay Hạ, bàn tay Hạ nóng rẫy. Cái nóng của cơn sốt. "Hạ làm sao thế?" Tôi hỏi. "Em có sao đâu. Chẳng sao cả. Đi xa mệt tí thôi". Hạ cúi nhìn chén nước. "Hình như Hạ sốt. Trán nóng rực thế này?". Hạ bỗng run bần dưới tay tôi. Tôi không giờ tay đỡ chắc Hạ sẽ ngã gục. "Vâng, đúng, em đang sốt. Em chẳng có ai ở Hà Nội, chẳng có ai để nhờ vả". Hạ nói trong tiếng nức nở: "Dù em biết anh đã có vợ con". Đôi mắt Hạ nhìn quanh gian nhà. "Vợ và con tôi đi vắng cả. Mà có nhà cũng không sao. Cô cứ yên tâm ở đây đến bao giờ cô muốn. .. Còn bây giờ tôi phải làm gì? " Hạ không trả lời, bàn tay nắm chặt cạnh bàn như cố nén một cơn đau nào đó đang bùng lên trong người. "Để tôi đi mời bác sĩ đến khám chữa cho Hạ. Tôi có tay bác sĩ quen".

"Không. Không. Em biết bệnh của em, không cần khám. Chỉ mong anh hãy thương em, coi em như em gái của anh, gặp lúc không may cần anh cứu giúp". Hạ bỗng khóc nức nở. "Nếu chẳng may em chết, em có cái xe và cái nhẫn này". Bàn tay Hạ run rẩy tháo cái nhẫn đưa tôi. Tôi gạt đi. "Anh làm ma cho em, em sẽ cầu phúc cho anh ở dưới suối vàng. Còn cái nhà ở quê nhờ anh trông nom dùm, khi nào thằng Hy hết nghĩa vụ trở về, anh giao lại cho nó, nó hương khói cho mẹ em. ...". "Ồ, sao Hạ lại nói lung tung thế. Có gì đâu mà thảm thương thế? Không nên đâu. Không nên..." Tôi kêu lên, giơ tay ôm Hạ vào lòng. Từ trong đáy sâu tấm lòng tôi, tình yêu xưa như ngọn đèn mờ ảo, le lói. "Em cứ yên tâm. Anh sẽ làm tất cả vì em. Khó khăn sẽ qua, mọi việc sẽ đâu vào đấy thôi". Tôi nói với lòng chân thành, tha thiết "Nhưng còn... vợ anh?" Hạ lo lắng. "Đúng là bây giờ tôi đã có vợ con nhưng có mà như không. Khác với ngày xưa không mà như có. Đời trở trêu thế đấy, em có hiểu cho tôi không?" Tôi nói. "Bây giờ thì em hiểu". Hạ nói và khóc vui, bàn tay gạt những viên thuốc cảm tôi đưa làm nó rơi xuống đất rồi nhìn tôi với đôi mắt nhoà lệ. "Anh có nơi nào cho em ở qua đêm nay không?". "Em cứ ở đây. Cô ấy, vợ anh đi vắng. Anh sẽ nằm dưới đất. - Tôi nói. "Bây giờ phải tìm cái gì cho em ăn, có khi là em

đói". Không. Em không đói". "Thế em muốn gì?". "Em muốn anh ngồi đây với em". Ngồi đây với em, điều ấy có gì khó. Tôi có thể ngồi cả ngày, cả đêm bên em để hồi tưởng, chấp vá giữa hiện thực và mộng mơ, giữa quá khứ và hiện tại. "Ồi, em ân hận quá!" Hạ bỗng kêu lên "Ân hận gì?" - Tôi hỏi. "Chuyện ngày anh ở nhà em. Sao em lại không tin anh lại đi tin những lời đồn đại!" "Thôi nhắc lại chuyện cũ làm gì. Tại anh cả thôi". "Tại em!" Hạ nói và lại khóc. Thật không thể ngờ có ngày tôi và Hạ lại ngồi tranh nhau nhận khuyết điểm trong quá khứ. Nhưng điều đó liệu có ích gì nếu như hiện tại tôi và Hạ vẫn không hiểu nhau. Tại sao Hạ chỉ khóc? Cuộc gặp gỡ sau bao nhiêu năm xa cách có gì đáng để than khóc nhiều thế. Thật khó hiểu.

Hạ đã nằm trên giường xếp. Hình như cô bị đau trong người, cố cắn môi để không bật ra tiếng rên. Còn tôi, tôi thấy yên tâm hơn khi ép cô uống hết cốc sữa nóng.

Đêm dần khuya.

Tôi ngồi dưới chân giường Hạ. Cô vẫn sốt nhưng đã bình tĩnh hơn. Cô nói cho tôi nghe những chuyện ở làng. Học trò của tôi ai còn ở quê, ai đã đi xa, ai con đàn cháu đống... "Sao mãi em không lấy chồng?" Tôi hỏi. Hạ quay mặt đi không trả lời. Rồi bỗng nhiên, đột ngột, Hạ ngồi dậy, ôm choàng

tôi, áp mặt vào ngực tôi. Mặt tôi ướt đầm nước mắt của Hạ. Tôi hôn Hạ và bàn tay tôi ôm xiết cô. Cả người tôi nóng ran. Tôi đã nghe người ta nói đến những cơn sốt của tình yêu. - Phải chăng tình yêu đã thiêu đốt Hạ.

Tôi vùi mặt vào trong sóng tóc xoã trên ngực em. Một bộ ngực không gầy nhỏ mềm mại da thịt con gái như tôi vẫn tưởng tượng mà to đầy căng cứng giống như nó sưng trong cơn sốt. Bàn tay em vô vấp, quăn quít giục giã tôi. Tôi cảm thấy ngộp thở bỗng nhiên chợt thấy ở bên tôi một tâm thân mềm mại, nóng hổi. Một người đàn ông đã ly thân với vợ hàng năm nay, cơn sốt từ em lan nhanh sang tôi. Tôi run rẩy. Tôi vô vấp em. Như cơn khát kẻ nghiện. Tôi cảm thấy mình đã chết lại thấy mình hồi sinh.

Rồi, bỗng nhiên, tôi giật mình, choàng tỉnh, thoát khỏi cơn u mê chìm đắm. Bàn tay tôi, bàn tay một thằng đàn ông đã có vợ, bàn tay đã bao lần đặt lên bụng vợ - những năm tháng hạnh phúc, chờ nghe tín hiệu đầu tiên của đứa con (bàn chân hay bàn tay) tí xíu đập vào bụng mẹ. Trong mơ hồ, tôi cảm nhận một cái gì đang hình thành sôi động trong thân thể em: cái bụng u tròn căng cứng và dường như có một sức sống mỏng manh nào đó đang muốn trỗi dậy trong âm thầm, cầm nín. Hạ hất tay tôi ra, vùng ngồi lên. Tôi bật đèn:

"Bố đưa bé là ai?". Giọng tôi khàn đặc giống như vừa gào thét hàng giờ. Hạ không trả lời, chỉ khóc. Tôi châm thuốc lá. Điều thuốc giúp tôi bình tĩnh lại. "Em muốn tôi giúp em nhận đứa trẻ?" Tôi hỏi. "Không" Hạ đáp. "Thế tại sao lại..." "Em đã giết nó rồi!" "Hử? - Tôi hét lên - Cô đã làm gì?". Hạ mở túi xách lấy ra một gói thuốc các loại, cả chai rượu cực mạnh để phá thai mà có lần tôi đã nghe nói. "Em đã uống tất cả những thứ này?". "Vâng". "Còn cơn sốt?". "Em không hiểu. Có lẽ "nó" đang bị ốm". Hạ lại khóc, tựa người vào tôi. "Ở tuổi em, đời em, bao lần em mơ ước có con, bằng em có con giờ cũng đã muộn, vậy mà em đành phải bỏ đi...". "Anh ta là ai?". "Một người đang ở xa. Vợ ở làng. Lấy nhau chục năm không có con". "Có phải là Thịnh không?" Tôi hỏi. Hạ gật. "Hôm ấy, anh ta sang chào em để ra đi. Anh ấy nói yêu em và muốn có con với em. Anh ấy bảo đi vào chiến trường chẳng biết sống chết thế nào. Nếu em có con, anh ấy có chết cũng yên lòng, anh ấy nói thế. Em rất thương anh ấy, nhưng khi anh ấy đi rồi, mình em ở lại với làng xóm, em không thể, danh dự của em, tai tiếng làng xóm...". "Vứt mẹ nó cái tai tiếng với chẳng danh dư!" Tôi văng tục trong lúc bức bối - "Giữ lấy đứa con mà nuôi, đứa bé là quan trọng nhất đối với người đàn bà..." - "Muộn mất rồi!" Hạ lại khóc và ôm bụng. "Tôi phải làm

gì?" - Tôi hỏi. Hạ im một lúc rồi ngẩng lên: "Sáng mai, anh làm ơn đưa em đi bệnh viện. Em xin anh hãy cứu giúp em một lần" - "Được". - Tôi đáp.

Sáng hôm sau, tôi đóng vai một ông chồng đưa vợ đi một bệnh viện mà ngây thộn ra khi nghe bà bác sĩ chuyên khoa sản mắng mỏ rằng nếu để chậm một chút tính mạng Hạ khó còn. Rằng sao ở ngay Hà Nội, một người có học như tôi lại để vợ đến tình trạng này. Tôi gật gù vâng dạ với vẻ mặt hối lỗi và chờ mong chiều đến tôi đón Hạ đưa về nhà mẹ tôi để tiện chăm sóc hàng ngày. Mẹ tôi bảo: "Trước đây, mẹ cứ tưởng vợ con hư. Bây giờ hoá ra con cũng chẳng tốt gì, đến thế này nữa thì mẹ cũng không ngờ". "Mẹ nói thế oan con đây, mẹ ạ!" Tôi nói thật mà cứ như vờ. "Lại còn oan, oan cái nỗi gì? " Mẹ tôi nói.

Một tuần sau, Hạ bình phục. Tôi đưa em ra bên ô-tô và đứng chờ cho đến khi xe chạy khuất. Trước đó Hạ hỏi tôi: "Anh muốn em sống như thế nào?" "Em cứ sống như em muốn". - "Còn anh?" "Anh chờ em. Nhưng không phải là cuộc gặp gỡ như thế này". "Vâng, em hiểu".



Khác với lời Hy nói, tôi nhận ra ngay Hạ khi

ra đến xóm bãi - cái xóm nhỏ đất cát pha nằm dài bên bờ sông Đáy cỏ cây xanh rợp. Đó là một ngôi nhà rộng lớn cổ kính nằm giữa một vườn cây ăn quả, tường bao bọc xung quanh. Một con chó lai cao lớn đi vờ vẩn sau cổng sắt.

Tiếng chổi tre quét mạnh trên nền gạch. Lá khô chạy dồn lại và Hà ngẩng lên khi con chó lao ra.

- Trời ơi, anh... có việc gì mà anh tìm đến tận đây? - Hà nói líu riu.

Tôi đưa mắt nhìn quanh. Ngôi nhà không một bóng người, không một tiếng động. Cái gì đã làm Hà sợ hãi đến run rẩy?

- Có ai ở trong nhà? - Tôi hỏi.

- Không có ai. - Hà đáp

- Lão ta đâu?

- Ở ngoài Hà Nội.

- Hà ở đây với ai?

- Không có ai cả. Thịnh thoảng ông ta hay các con ông ta về dịp lễ tết hay ngày giỗ chạp. - Hà nói và đưa mắt nhìn quanh.

- Hà làm sao thế?

- Anh không nên đứng đây. Không nên vào nhà. Ở quê tai mắt lắm. Ông ấy biết thì chết!

- Tôi không sợ. Tôi cần nói chuyện với Hà. - Tôi

nói và đẩy cổng, bước vào nhà mặc con chó lai sủa ầm ĩ. - Tại sao không về nhà ở với cậu Hy?

- Nhà cậu ấy một lũ con đông vui thật nhưng em nghĩ xuất giá tòng phu... Anh về đây làm gì?

- Tôi muốn biết Hạ sống như thế nào? Cái gì vây hãm Hạ, tôi sẽ giúp Hạ đập phá mà ra.

- Để làm gì?

- Để sống, Như là cuộc sống, như mọi người. Tại sao lại tự giam mình trong cái nhà tù này?

- Không phải là nhà tù! Cả làng này chẳng có ngôi nhà nào to đẹp hơn thế này!. - Hạ cãi lại.

- Nhưng cô là gì trong ngôi nhà này, bà chủ hay đũa ở? Hạ không đáng phải làm đũa ở như thế này. - Tôi hét lên. Hạ cúi mặt, buồn bã:

- Em bị bệnh nhức đầu, giống mẹ em ngày xưa, không làm được việc, ở đây yên tĩnh, muốn ăn thì ăn, muốn ngủ thì ngủ, gạo tiền ông ấy chu cấp, trông nom quét dọn nhà cửa cũng chẳng vất vả gì. Đấy, ông ấy đấy! - Hạ chỉ đám ảnh treo trên tường, trong khung kính một lão già to béo, tóc trắng, da đỏ hồng. Ảnh lão bơi. Đi cúp. Đứng trên ô-tô. Dạy chó và ngồi uống trà, phưỡn bụng trên sa-lông. Nét mặt viên mãn.

- Ông ấy 72 tuổi rồi đấy. Cháu nội ngoại cả thấy 25 đứa, 2 chất. Vợ cả, vợ hai người làng này

đều chết cả. Còn bà ba, bà tư ở Hà Nội nhưng bỏ nhau rồi...

- Tại sao Hạ lấy lão ta?

- Ông ta muốn lấy em. Ông ta trước làm việc trên tỉnh, chức cũng khá to, một lần gặp em ở một cuộc họp, họp xong ông ấy cho em lên xe đi nhờ về làng. Cả làng vì nể. Bao nhiêu con gái còn ế chồng, em được ông ấy để ý đến cũng là phúc rồi, người ta bảo thế, bế con chồng hơn bồng con thiên hạ. ..

Hạ chỉ cho tôi xem bộ đồ thờ to lớn chiếm cả căn nhà giữa với đủ thứ hoành phi câu đối vàng son rực rỡ một thời. Những thùng bát đĩa, mâm thau, chậu đồng, dấu vết những bữa tiệc linh đình còn đâu đây trong ngôi nhà này.

- Trước đây ông ấy ở làng, từ ngày kinh tế thị trường bung ra, ông ấy nhảy về buôn bán ở Hà Nội...

- Ở phố nào?

- Em không biết.

Đôi mắt Hạ vợ vẫn, trốn mắt tôi. Vẫn cái dáng gầy mảnh và khuôn mặt thôn dài, đôi mắt mở to hoang vắng.

- Anh đi đâu, qua đây làm gì?

- Hỏi mãi. Anh về thăm em không được sao?

Hạ cười. Nụ cười ngơ ngác và thẳng thốt.

- Sao vậy?

- Em tưởng lão ấy về.

- Lão ấy về thường ngày sao?

- Một tháng về một hai ngày. Dem hàng về đây nếu có ai mua... Không thì thôi.

- Sao em không có con?

Hạ lắc đầu, đôi mắt lộ vẻ tuyệt vọng.

- Còn cái anh chàng hôm nào sang chào em rồi đi chiến trường ấy, về chưa?

- Anh Thịnh ấy à?

- Ừ.

- Anh ấy hi sinh, báo tử lâu rồi.

Hạ nói rồi đứng im, người thu lại gầy gò như cái bóng bên cây chổi dài nghêu.

- Sống như thế này có phải là sống không? - Tôi kêu lên và nắm tay Hạ. - Bỏ tất cả đi, không sợ gì hết, đi với tôi, làm lại tất cả, tôi không có vợ, cô ấy đã li dị tôi rồi.

- Nhưng em đang có chồng! - Hạ nói. Tiếng nhỏ như hơi thở. Rồi Hạ cười. Nụ cười vu vơ. - Không thể thế được đâu. Không thể được! - Rồi, Hạ châm mấy nén hương cắm lên bàn thờ. - Đêm qua em mơ ngủ thấy mẹ em về, đưa cho em một chỉ vàng bảo em cùng đi chợ. Đi mãi không thấy chợ đâu,

quay lại, mẹ em cũng biến mất. Chỉ vàng rơi xuống đất, em cúi nhặt, ngã xuống nước. Sáng dậy, em đi hỏi, người ta bảo em, sắp bị tai hoạ.

- Anh là tai hoạ của em?

- Anh đừng nói thế. Bao giờ em cũng quý mến anh, biết ơn anh.

- Đi với anh... Bỏ tất cả, đi với anh. Chúng ta sai lầm thế đã nhiều rồi, khổ thế đủ rồi, anh thấy cần có em và em sẽ đỡ khổ nếu về với anh. - Tôi dồn dập, tha thiết nói và nắm chặt tay Hà. Hà run lên, nức nở. Khuôn mặt đầm đìa nước mắt nép vào tôi.

- Em sẽ là vợ anh. Chúng ta sẽ có con, có một gia đình... Anh sẽ kiếm cho em một việc gì đó để làm... Em không thể sống mà như chết thế này.

- Tôi nói.

Gương mặt Hà ngẩng lên nhìn tôi tràn trụa một thứ ánh sáng mà những giọt nước mắt làm nó trở thành long lanh.

- Thật thế ư, anh?

- Thật chứ! Đi đi! Nhanh đi!

Tôi lay vai Hà. Hà vùng lên, trẻ trung, nhanh nhẹn.

- Em phải làm gì? Đem theo gì?

- Đem theo những gì em có.

- Anh sang cậu Hy chờ em. Em sẽ sang ngay.
- Hạ nói. Tôi nghe tiếng em thở hồi hộp.

Tôi đi tìm gặp Hy, vẫn tất kể lại mọi chuyện cho Hy biết rồi dặn cậu ta giữ kín, coi như Hạ đã bỏ đi vì một lý do gì đó, có thể là một bệnh lý. Bệnh tâm thần chẳng hạn. Bây giờ bệnh này đang phát triển. Hy hứa giữ kín mọi chuyện và tôi chờ.

Một giờ. Hai giờ. Chiều rồi tối. Chiếc mô-kích đã bơm no xăng nổ máy rồi lại tắt.

- Chắc chị ấy chờ tối xuống đi cho kín đáo. - Hy nói.

Tôi chờ và chờ mãi. Đêm khuya dần.

- Anh nghỉ đi, để em đạp xe sang đó xem sao.
- Hy nói, năm phút là tôi đến trước ngôi nhà đó. Bàn tay tôi chạm vào cái khoá to tướng và cái xích sắt lạnh giá. Bên trong im ắng không một ánh đèn, không một tiếng người. Tôi lắc cái khoá hồi lâu. Đáp lại tôi chỉ là tiếng chó sủa dồn dập và dai dẳng...

25-12-1991

(Kỷ niệm ngày về thăm lại xóm Chùa - Sài Sơn)

TRẦN THỊ DẪN

CHUYỆN CỦA RIÊNG EM

Din bước nhanh tới, ngả nón trước mặt người đàn ông cao lớn, gương mặt phúc hậu, đang đứng trước quầy dịch vụ. Cô rút rè chào:

- Thủ trưởng có còn nhớ em không ạ?

Người mà cô gọi là thủ trưởng ấy ngớ ra và lập tức kêu lên.

- Cảm ơn thủ trưởng! Bao nhiêu năm rồi, tất cả đã đều đổi khác, vậy nên...

- Ô, không! Ai có thể quên được cô? Có điều, tôi đã già đi và trí nhớ quả là nó đang đi theo tuổi tác!

Đúng rồi, ông làm sao có thể nhận ra cô bé Din năm xưa? Điều đó hẳn không phải do cách phục trang và thời gian đã khiến cô đổi khác! Phải chăng, chính ông đã tự cho phép mình làm cái việc "lãng quên" ấy? Mà thực ra ông đã quên cô từ lâu rồi. Chính xác, từ khi ông mang cô quảng

vào cái tỉnh xa xôi kia để nhận công tác mới ở đấy mà không cần biết cô có muốn không? Và, chẳng hay cô có khó khăn gì chẳng? Phải chăng đó chỉ là một sự trừng phạt? Thế thì chẳng có lý do gì để ông nhớ tới cô! Tóm lại, ông chả cần thiết phải nhớ. Cô là người "thiếu đạo đức" thì phải bị trừng phạt, thế thôi! Thời gian đâu mà ông đi tìm hiểu xem ai có lỗi trong cái cộng đồng nhốn nháo ấy? Cho chết! Ai bảo!

Người ta từng nghe ông chép miệng:

- Thật đáng tiếc, cái con Din! Nó chỉ có mỗi tội là "thiếu đạo đức"! Cái con bé...

Khi biết chắc chắn là tất cả đều đã muộn, và khi nhận ra rằng cô sẽ sống ra sao ở môi trường mới lạ với những đồng nghiệp mới lạ mà họ chỉ có thể bắt đầu từ bản lý lịch kia để "làm quen" với người bạn mới và cả khi bắt gặp đôi mắt mờ nước của cô, thì ông không còn đủ can đảm nữa. Ông "quay vô lăng" một cách kiên quyết, rú ga chiếc Tô-dô-ta màu đỏ ả n i để không ai kịp nhận ra ông cũng đang bật khóc cay đắng. Chiếc xe đã lao vút đi, để lại một luồng bụi cát đỏ dọc và tiếng nức nở của Din như không bao giờ lặng!

... Ông nói được vài câu thăm hỏi nhạt nhẽo rồi hờ hững im lặng nhìn xa xôi. Din nghĩ, có lẽ ông còn đang phân vân xem có nên hỏi cô rằng: "Trong

thời gian qua đã mấy ông thủ trưởng phải mang cô "quảng" đi xa cho khuất mắt? Thời gian cứ dày lên thế kia nhưng có lẽ nó chưa đủ bề cao để lấp đi cái ấn tượng không mấy tốt đẹp của ông về cô! Cô rơm rớm nước mắt. Cô định chào ông thủ trưởng cũ, xin phép đi nhưng rồi cô lập tức ngẩng cao mái đầu xinh xắn:

- Thưa thủ trưởng! Em được chuyển về quê hương theo qui định của bản hợp đồng giữa hai tỉnh...

- Thế có nghĩa là thời gian công tác của cô trong tỉnh đó đã hết? Cô có mang...

- Dạ, em có mang đủ cả hai tập lý lịch có gắn xi!

- Sao? Hai chứ không phải là một?

- Dạ, một bản ngày trước phải gửi đi và một bản gửi về ạ!

- Bản lý lịch ngày trước? - Ông nhú mày không nhìn vào Din.

- Dạ?

- Cô có đọc "nó" không?

- Dạ, cũng vô tình thôi ạ!

Ông lại ngó ra và khúc khắc ho. Ờ, nhưng tại sao lại phải bồi rồi trước mặt cô bé? Không nên thế, cho dù chính ông, chính ông đã phê những

dòng chữ ấy vào lý lịch của cô trong lúc ông thiếu hẳn sự bình tĩnh! Ôi! Những dòng chữ trong bản lý lịch của cô bé! Chao, ta đã quên, ta đã quên nó rồi cơ mà? Thốt nhiên ông hỏi Din một câu hoàn toàn không ăn nhập gì với ý nghĩ của ông cả:

- À, thế... chồng con gì chưa?

- Dạ... thưa...

Thấy Din lúng túng, ông cười lớn:

- Đừng có sốt đá như thế!

- Dạ, không phải thế ạ! Là vì, là vì em không muốn phải thanh minh ạ!

- Để làm gì kia chứ?

- Dạ để người ta hiểu lầm là mình thanh minh chỉ vì mình muốn điều gì đó cho chính mình, là em không thích! Vả lại em muốn...

- Ô! Có lẽ cô nên chuyển sang viết văn đi! Cái nghề vẽ vời chẳng hợp với cô nữa đâu!

Một nụ cười thoáng qua gương mặt Din. Cô nghe ông nói tiếp:

- Là tôi muốn quan tâm đến mọi khía cạnh của cuộc sống!

- Thật thế ạ? - Din ngỡ ngàng.

- Ô, thế cô chưa biết là: "Cái đầu "của mình"

bao giờ cũng hơn "cái ghê" của mình à?" Cái đầu, đồng thời là lý trí, nó điều chỉnh trái tim mà!

- Thế nó có điều chỉnh lòng thương hại nữa không ạ?

- Thương hại hay thương lợi thì chung qui cũng là thương thôi! Tôi là tôi thương cô lắm! Thế cô tưởng cái việc "thay chồng, đổi vợ" là hay hóm lắm à? Vì vậy, với cương vị của tôi lúc đó mà lại đi bào chữa cho cô thì có họa là "Nổi giáo cho giặc"! Tôi cứ nghĩ đến việc chồng cô ca thán về một tay bác sĩ nào đó và chồng cô đã đề nghị tôi... Mà thôi, cái tay bác sĩ ấy có vẻ yêu cô thật đấy, hay ít ra thì cũng còn hơn chồng cô. "Trai thương vợ cũ..." ấy thế mà chồng cô thì... còn tay bác sĩ cứ cầu xin tôi để cô ở lại! À, thế tay bác sĩ của cô bây giờ ra sao?

- Dạ, anh ấy tốt lắm ạ! Giá mà anh ấy biết chờ đợi...

- Ô! Thế cũng chả hơn gì ư? - Ông thở dài - Ái chà, vậy cô thanh minh thế nào với các chàng trai?

- Em không thanh minh! Em khẳng định ạ! Rằng "hãy để tôi yên, hỡi các chàng trai! Tôi hoàn toàn chỉ có hai bàn tay trắng" - Din ghen lời.

- Ờ, cái ngày ấy...

... Cái ngày ấy, Din giật mình, run rẩy. Tại sao

cái ngày ấy cứ bám riết lấy cô như vết chàm không thể nào gột rửa? Cô đâu có phải là kẻ phản bội? Mà ngay cả sự phản bội đôi khi cũng có thể tha thứ cơ mà? Cô như nghe văng vẳng đâu đây tiếng van vỉ của chồng cô hồi đó:

- Hãy tha lỗi cho anh! Anh cũng chẳng rõ nguyên nhân nào đã khiến anh hành động như thế? Sự phản bội ư? Tuỳ em định lý! Có điều anh không đến nỗi thế, anh vẫn yêu em biết bao! Chỉ vì cô ta...

- Anh bỏ cái kiểu đổ lỗi cho người khác đi! Anh giả dối! Đàn bà chúng tôi là nơi hội tụ của các trò lừa cáng à? Tôi có thể tha thứ cho anh lắm, nhưng... Còn cô ta? Anh định bỏ chạy à? Cô ấy đang bụng mang, dạ chứa... Anh cắt đi, cắt đi với cô ta! Các người là một lũ độc ác!

Din khóc nức lên.

Chồng cô cúi gầm mặt:

- Em đuổi anh?

- Tôi không thể nói khác nữa đâu! Nếu anh không cắt đi thì chính tôi sẽ cắt khỏi ngôi nhà này.

- Em nghĩ lại đi! Anh đã trút cho em tất cả tình yêu ban đầu trong trắng của anh! Hãy tha lỗi cho anh, những phút giây lầm lỡ đáng tiếc! Chỉ vì cô ta...

- Thôi!

- Em là vợ anh kia mà? Em nỡ đổi anh để lấy những gì nhằm chán ư?

- Hãy quên tôi đi! Nếu như anh là tình yêu của tôi! Hãy đến với cô ta, đừng bỏ rơi cô ta trong cơn khốn quẫn! Tôi sẽ chẳng bao giờ nói với bố mẹ tôi về chuyện này đâu! Anh hãy tin tôi và mở cửa cho tôi thoát khỏi nơi tình yêu của tôi bị giày xéo!

- Em không được đi đâu cả!

- Trái tim anh làm gì có chỗ cho tôi nường nấu?

- Anh sẽ "nói chuyện" với ông thủ trưởng của em và lúc đó thì chính em là người có lỗi trong chuyện này đấy.

- Anh có thể làm mọi việc! Ngày mai tôi lên tập thể ở, và...

Chồng cô đập bàn:

- Và cô sẽ đến với tay bác sĩ của cô? Tôi hiểu hết cô ạ! Các người ngấm ngấm yêu nhau trước mũi tôi! Chính cái tay ấy... Trời ơi! Cô định trả ơn tôi bằng cách ấy!

- Thì đã sao?

- Cô nên nhớ, tôi còn có mặt ở trên đời này thì không có thằng nào đến với cô hết!

- Anh không được phép bịa đặt!

- Được chứ! Đấy, tôi đã hành động và không hề

xin phép cô! Nhưng cô sẽ nhận kỷ luật trước cơ quan chứ không phải ai khác!

- Thà như vậy còn hơn là tiếp tục nhìn anh bằng con mắt thương hại!

- Phải rồi, thế thì cô sẽ được xa tôi và tất nhiên là cả tay bác sĩ của cô nữa! Tôi chỉ cần nói rằng cô đi khỏi đây vì đã có thằng cha bác sĩ kia ngồi vào chỗ tôi rồi!

- Anh bỏ ỏi lắm!

- Còn tôi, tôi không phải cút đi với con nào cả! Đứa nào dễ, đứa ấy nuôi!

Nhân có một đợt tăng cường cán bộ đi nhận công tác xa có thời hạn, Din đã được ấn vào tay cái quyết định cô không mong chờ kia! Bác sĩ Nam bằng hoàng khí nhận tin ấy. Nhưng muộn rồi. Din đã giấu anh, cả ngày lên đường. Anh đáp chuyến tàu nhanh xuống Hà Nội hy vọng chiếc xe chở cán bộ đi xa sẽ nghỉ lại một ngày ở thủ đô. Thương để đã thương anh. Anh gặp được cô khi xe bắt đầu chuyển bánh. Chiếc nón bài thơ anh mua ở chợ Đồng Xuân đã được Din đội lên đầu thật duyên dáng. Cô xinh như một bông hoa huệ khi chớp chớp đôi mắt cảm ơn anh:

- Khi nào hết hạn, em sẽ trở về với anh chứ? Nghe anh hỏi, cô chỉ khẽ gật đầu mà mỉm cười.

... Ai trước khi chết mà chả được ban phát một ân huệ cuối? Trái lại với cái chết của kẻ tử hình, cái chết của cô là sự đau đớn, giằng xé ở phần hồn và ở chính trái tim non trẻ, khôn khổ! Năm tháng dần trôi, để lại lớp rêu phong cổ ải trên mọi sự cổ ải! Ai được quyết định số phận cho kẻ khác? Nhà thông thái? Họ cũng có một trái tim yêu dấu cuồng nhiệt? Thật là tai hại, thế thì họ phải làm khác với những gì họ ao ước và suy diễn ư? Chính Din đây, Din sẽ không đau khổ lắm nếu như biết rằng thủ trưởng của cô đã hạ bút xuống bản lý lịch ấy với trái tim bình thản tới mức băng giá thật sự! Nhưng ông đã khóc trong cảnh chia xa? Vậy thì đích thực là ông thiếu bình tĩnh và sáng suốt trong khi mở nắp bút máy? Tiễn con gái đi xa, bố cô đã âm thầm:

- Phải đi đến nơi, về đến chốn nghe con! Hãy làm việc cho tốt và đừng có quá sầu não như thế!

Người ta có thể thấy cô gượng nở một nụ cười héo hắt. Thế là cô đi xa! Cô đi với hai bộ quần áo giản dị:

- Năm nay con mới hai ba! Con biết là con sẽ phải làm quen với chân trời mới. Xa mảnh đất này, xa những người yêu mến thì con hoàn toàn không muốn! Có ai cho con một nguyện vọng gì đâu? Rồi một ngày kia, con sẽ gặp một chàng trai

tốt bụng ở bất cứ nơi nào. Ngay cả khi lòng con đã nguội lạnh!

- Lại nói đại rồi! - Bà mẹ cô xen vào - Thế chồng con đã không cho con được gì ư?

- Mẹ ơi! Mẹ đừng mong tiếc những thứ đó mẹ ạ! Con van mẹ...

- Ô! Mẹ xin lỗi! Mẹ tiếc cho con lắm! Con vàng con bạc của mẹ! Mẹ nhớ ra rồi. Hôm mà bố mẹ bắt con về để mặc áo cô dâu ấy, con buồn lắm phải không?

- Mẹ ơi! Mẹ rất tốt với con và chồng con... Nhưng mà thôi, hãy cứ để lòng tốt của mẹ nguyên vẹn như thế. Có điều, chả ai hiểu con cả! Tại sao người ta không chịu hiểu nhau để cuộc sống tốt đẹp hơn hả mẹ? Nhưng mà, muộn rồi mẹ ạ! Giá mà con sống đơn điệu hơn, không đòi hỏi lòng tốt của con người có phải con hạnh phúc biết bao! Nhưng, con không biết ban phát lòng thương hại cho ai, mẹ ạ! Lòng thương hại chính là thói kiêu ngạo đáng ghét, sự vuốt ve giả dối! Con không thích giả dối và không chịu được nước mắt của đàn ông! Đàn ông cũng có nước mắt đấy mẹ ạ! Chính anh ấy chứ không phải con, phản bội tình thương của mẹ! Nhưng chính con - chứ không phải anh ta - thì bị trừng phạt, còn anh ta thì vẫn sống nhàn rảnh để tiếp tục làm khổ những người phụ

nữ khác! Ôi! Liệu điều này nói ra có sớm không mẹ? Thật không công bằng! Thôi con đi! Không ai hiểu con cả. Đã bảo là con không thích thanh minh. Cho con gửi trái tim lại nơi con yêu dấu, nơi dãy núi xa xanh, nơi lòng con chột lại!

- Trời ơi! Con tôi làm nhảm gì thế không biết? Dãy núi xa xanh ư? Con ơi, khi nhắm mắt xuôi tay người ta mới nghĩ đến nó cơ! Người ta ra đó nằm mà!

- Thế mẹ có thích sự đổi thay không mẹ? Tình yêu ấy mà! Không, mẹ nhỉ! Con cũng thế! Hay ho gì chuyện ấy? Chính vì vậy mà con phải trả giá cho sự đổi thay cần thiết này! Con phải trả giá cho cuộc đời con! Cái giá mà kẻ nào đó cứ thích đòi hỏi lòng tốt của con người phải tuyệt đối! Mẹ có dám mang cả cuộc đời mình ra đánh đổi lấy niềm tin không mẹ? Con đã nghĩ đến chuyện đó, dấu rằng con mới hai ba! Hai ba tuổi đời! Con phải mang hai ba tuổi đời của con đi chứng minh! Đó là cái giá đắt đỏ, nhưng sao lại tiếc hờ mẹ? Không nên đâu!

- Trời! Con tôi, con sẽ làm gì để chứng minh cho những cái dờ dẩn mà con nghĩ ra ấy?

- Mẹ ơi! Con thích viết văn! Mẹ có nhớ là con đã từng đi dự thi học sinh giỏi văn?... Con sẽ gửi gắm, con sẽ giải thoát... ôi, trong các tác phẩm

bất hủ của những nhà văn thế giới, họ đã nói bao nhiêu điều bổ ích với nhân loại! Con thì...

- Con sẽ chả làm được gì ngoài việc đau khổ, chải tóc và soi gương! - Mẹ cô lắc đầu.

Anh kỹ sư ăn mặc như một người lính hăng hái đi vào phòng thủ trưởng của mình:

- Sáng nay thủ trưởng nói chuyện với cô gái nào đó ạ?

- À, một cô gái có trái tim sắt đá, nhân viên cũ của tôi! Cô ấy vừa đi công tác xa về.

- Cô ấy đã từng làm việc ở đây ạ?

- Phải!

• Thế thì cô ấy sẽ...

- Đúng ra thì cô ấy sẽ tiếp tục làm việc ở đây, nhưng...

- Nhưng sao ạ?

- Nhưng... Mà cậu không phải nhúng mũi vào chuyện này? - Ông thủ trưởng gắt toáng lên - Cậu có vẻ mê những bộ đồ lính của cậu nhỉ? Những bộ đồ chiến trận!

- Ô! Thưa thủ trưởng! Hồi còn tại ngũ, em phát xấu hổ mỗi khi viết thư về cho bố: "Biên giới ngày.... tháng.... năm.... Rồi thì tuyển đầu này con đã thế nọ, con đã thế kia"... Thật ra, em đã biết

biên giới là cái quái gì đâu? Chiến trận thì thật là xa lạ với em! Suốt ngày đêm em chịu trận ở trạm gác đô thành sấm uất! Nào đã được bắn phát nào vào đầu thẳng giấc? May mà chưa có người yêu... nhưng...

- Nhưng sao? - Thủ trưởng có vẻ trêu chọc anh.

- Nhưng em rất thích đọc tác phẩm của nữ tác giả này ạ! Đây, xin mời thủ trưởng - Không hiểu cô ấy có... xinh không?

- Xinh thì làm sao? Cả đời cậu có thêm để ý đến nhan sắc của cô nào đâu? Cậu thích tác giả nữ này à?

- Vâng, thích tác phẩm... à, em chờ để nghe ý kiến của thủ trưởng xem có giống nhận xét của em không?

Thủ trưởng bước vào trong, lấy hộp kính. Lâu lắm, anh kỹ sư sốt cả ruột nhưng vì đã hứa chờ ông đọc xong nên anh cứ cựa quậy trên ghế.

- A, thì ra là... là - anh kỹ sư hỏi hỏi hộp:

- Thì ra là thủ trưởng có quen?

- Thì ra là... là...! Hoá ra câu chuyện này cô ấy viết tặng tôi đây! Té ra là thế! Là cái cô... chính là cái cô ấy mới khổ tôi chứ! Cậu không hề biết à? À, mà cậu biết thế quái nào được! Cậu có thể đi về phòng làm việc! À mà này, chính là cô ấy,

khỉ quá. Cậu có bạn gì không? Cậu thích... cô ấy cơ mà?

- Thế là sao ạ? Em...

- Là cậu hãy mang tặng phẩm này trao giúp tôi nhé! Trao cho cô ấy! Cô ấy đã thành công từ bao giờ thế nhỉ! Đã bảo là tôi đã quên rồi! Nhưng cậu giúp tôi đi nhé! Hai người hãy làm quen với nhau đi! Địa chỉ đây! Chính tôi đã thay đổi môi trường cho cô ấy - Ông nói những lời đó một cách hì hả.

Ông trao gói tặng phẩm có mảnh giấy kẹp trên mặt gói cho anh kỹ sư. Anh liếc đọc nhanh:

"Nhân danh một tình uỷ viên dự khuyết, tôi đơn phương xoá bỏ những lời phê trong bản lý lịch gửi đi ngày.... Hãy coi đây là những lời khen ngợi của tôi. Tôi chúc cô hạnh phúc và hãy đến làm việc với chúng tôi. Đó là mệnh lệnh! Cứ cho là trong đầu tôi cấu tạo bởi mệnh lệnh!". Ông đã viết đúng như tính cách của ông! Anh kỹ sư lơ mờ hiểu những gì xảy ra trong cuộc đời của nữ tác giả mà anh yêu thích! Anh yêu nghệ thuật, không hiểu sao, anh cứ tưởng tượng ra một gương mặt cổ xưa, phiền muộn và hạnh phúc của Din...

Ông thủ trưởng bước những bước dài... Ông bỗng nhận ra căn phòng hẹp không thể chấp nhận những bước chân dài của chủ nó! Tí nữa thì ông

va vào bức tường xây sừng sững chắn trước mặt. Ông lẩm bẩm thành tiếng:

- "Quên là nhớ trong tiềm thức. Quả không sai! Nhưng đó đúng là một cô bé bản lĩnh".

Ông thấy nhẹ nhõm từ lúc anh kỹ sư ra đi! Ông sung sướng vì ông đã không tỏ ra vĩ đại! Ông mỉm cười với ý nghĩ là Din sẽ không "sắt đá" với anh chàng kỹ sư mà ông yêu quý!

T.T.D.

THUYỀN DƯƠNG

NGƯỜI ĐÀN BÀ TÊN HẠ

Tôi tên là Hạ. Mẹ kể tôi sinh vào giữa trưa tháng sáu, nắng như giội lửa xuống trần. Đường phố chảy nhựa sánh đen như cao trần. Xe đạp, xe máy thi nhau nổ sấm bôm bốp. Các bác thợ chữa xe bị một mẻ tháo mô hôi nhưng bù lại thu được cả đồng tiền. Cá chết nổi trắng mặt sông ngòi, cua bò lổm ngổm đầy bờ ruộng. Bà thím họ tôi ở quê bụng chứa vượt mặt còn tham, theo mọi người đi vớt cá. Lúc thấy lâm râm đau bụng mới cuống cuồng. Bốn anh trai làng lực lưỡng thay nhau khiêng vồng chạy gần bốn cây số đưa vào viện. Đi đến bờ sông bà tụt ra đưa con gái. Lúc ấy tôi đang hành mẹ một trận ra trò. Khi tôi cất tiếng gào thì mẹ ngất đi. Cái áo trên người sưng nước, vắt ra cả nửa thau. Anh cả bảo: "Eo ơi trông con Hạ lúc ấy buồn cười lắm. Y như một con khỉ đầy lông, rồi chín ngay sau mới mở mắt!" Tôi hứ to

ra sức lườm. "Có phải chó đâu mà mấy ngày sau mới mở mắt". Chị gái chỉ tay: "Mắt nó kia, như hai cái đèn ô tô. Khiếp quá!" Mẹ tôi vỗ về: "Ừ con làm mẹ hết hồn, mỗi ngày cứ phải vành mắt ra vắt sữa vào cả chục lần..." Thế thì thấy kệ. Nhưng còn giống khi thì lão toét. Có anh ấy giống khi thì có. Nhưng mà có khi đứa trẻ con nào cũng thế.

Mười tám tuổi tôi đã có một môi tình đầu đời và biết mình cũng không đến nỗi nào. Dáng cao mềm mại. Mắt đen to và lúc nào cũng buồn buồn (lạ thế chứ - tôi đâu có buồn). Anh chàng nào gặp tôi cũng bảo: "Mắt em nhìn như mắt Đức Mẹ!") Tôi gật đầu: "Thì mẹ em theo đạo". Họ ngẩn ra. Tôi đâu có nói dối. Mẹ là con gái gốc đạo, tóc dài da trắng, mũi cao và mắt đen ướt ướt. Ba về quê công tác, nhìn thấy là mê liền. Ông cũng quý chịu lễ sây cả đầu gối ở nhà thờ. Tôi thừa hưởng cái dáng cao của ông cộng thêm nước da đen (được cái mịn màng và hồng hào) cùng chiếc mũi không lấy gì làm thanh mảnh lắm.

Khi tôi đầy ba tuổi mẹ cảm ngã và mê man mấy ngày liền. Tỉnh dậy mẹ liệt nửa người, mãi rồi mới tập đi lại được chậm chạp và khó khăn. Cả hai bàn lấy vợ cho anh cả để có người lo việc nhà. Chị dâu hơn anh hai tuổi, người nhỏ, da trắng xanh và mắt một mí. Con gái nhà quê mà

đảo để ra phết. Về làm dâu độ nửa năm thì chị ghen, suốt ngày buồn ngủ. Chị cầu vẻo làm tôi lăn ra khóc để vờ bề, tôi sang xóm dõ và bỏ mặc tôi tha thân đâu đó, đánh một giấc ngủ vùi.

Đứa cháu đầu tiên - Cái Nhã - kém tôi đúng bốn tuổi. Nó có vẻ xinh đẹp ngay từ nhỏ. Ai cũng bảo: "Nó biết chọn những nét đẹp của cả bố mẹ". Nó quá khác tôi, chỉ có duy nhất một điều, giống bà cô ruột là nổi ham mê đọc truyện. Ngày nó mười bốn tuổi tôi đang nằm đọc cuốn "Con đường sấm sét" thấy nóng nóng bên tai. Ngoảnh ra đã thấy nó kê gối đằng sau nghiêng người đọc trộm qua vai. Tôi đập cho một nhát. Nó chẳng nói năng gì nằm ngay xuống. Mãi mê đọc, tôi quên bẵng, bất ngờ nó đổ ập, dúi dúi vào người... Mấy hôm sau nó hỗn hển: "Cô ơi cháu gần phát điên rồi. Trong đầu có cái gì kêu ong ong..." "Thế mày?.." Nó thú nhận: "Cô ngủ, cháu lấy trộm cuốn sách trốn lên thùng trấu đọc và đêm đêm cháu toàn mơ thấy anh Xam rô da đen, răng trắng nhọn!" "Cho mày chết! Lần sau chừa nhé. Tí tuổi đầu đã xem tiểu thuyết yêu với đương!" "Còn cô thì sao? Hơn người ta bốn tuổi mà đã có bạn gái!" Nó trả đũa và chân trước chân sau chực chuồn.

Tôi về nghỉ hè và lòng điên lên vì những nỗi nghỉ ngơi. Chắc chắn rằng người yêu tôi đang cặp kè với con bạn cũ "Hoàn toàn một lòng thương hai thôi mà em. Nếu anh không gặp nữa, chắc Thuỷ chết mất. Nó mồ côi mẹ từ sớm phải nghỉ học đi làm nuôi em. Thua thiệt đủ đường..." "Thế còn tôi thì sao? Chắc anh nghĩ tôi mình đồng tim sắt? Nó ôm lấy tôi vỗ về: "Em còn có anh cơ mà. Chúng mình ở bên nhau gần như suốt ngày. Anh yêu em đến điên người lên đây". Rồi nó hôn tôi. Những chiếc ria mép cọ nhẹ nhẹ lên làn da mịn màng của má tôi, khuấy lên trong tôi cảm giác vừa khao khát vừa thiếu thốn vừa như hứa hẹn sự đền bù... Để có được nụ hôn như thế thì có thể phò mặc tất cả. Tôi cứ bám vào cái cảm giác duy nhất lúc đó - nó là của tôi và tôi là của nó - những cái khác sẽ chẳng đáng kể gì. Nhưng xa xôi cặp kè với Thuỷ có thể nó cũng hôn con bé ấy như cách say đắm hôn tôi. Và biết đâu, con Thuỷ cũng có được cái cảm giác y như tôi vậy. Quơ vội cái xác, xin ba ít tiền tôi phi ra bến tàu. Mẹ lập bập với theo: "Con gái mà tính khí thất thường thế thì khổ cả đời".

Nó không có nhà. Lòng ghen lại sục sôi, tôi nghĩ sẽ tát vào mặt nó rồi bỏ đi, không bao giờ thêm nhìn mặt. Tôi sẽ đi với anh chàng lớp trưởng vẫn theo rình bẹn tôi từng bước, ghen với nó tới co

thất cả cơ tim... Tôi sẽ hôn anh ta thật say sưa đắm đuối trước mặt nó. Sự trêu ngươi ấy khiến nó sẽ lông lên y hệt như anh ta. Nhưng tôi bỗng rời rã cả người. Anh ta không có ria mép! Cái hôn sẽ nhạt thêch và chẳng chút nào hào hứng. Qua sao nổi mắt nó. Tôi tưởng tượng ngay cái kiểu nó "cười nhạt" vào mặt tôi...

Thủy ngồi giật quần áo bên bể nước, tóc mai loà xoà bên má, chốc chốc lại phải giơ tay vén lên. Nó ngồi bất chéo chân bên cạnh, giải giải cái gì đó, gương mặt nghênh ngang đến ghét, Thủy ngược nhìn... Không nhìn rõ mặt cô ta nhưng mặt nó phản ánh rõ sự say sưa thần phục của gương mặt Thủy, Tôi lùi ra khỏi cổng, lùi tận đường đi và vấp vào hòn đá rìa đường, ngã phệt xuống.

Con Nhã làm gì dấm dúi trong góc. Tôi lôi ra, kéo đầu lên. Mặt nó đầy nước mắt, tóc rối tung dán cả vào thái dương. "Nhóc con làm sao thế, mẹ mắng phải không?" Nó ảm ứ rồi lại chúi vào một góc. Tôi bỏ đi thờ thần với những dự cảm mơ hồ. Nó say mê tôi nhưng lại cần Thủy (chứ không phải như nó nói). Mà tôi thì yêu nó. Rồi cả ba chúng tôi sẽ đi đến đâu?

"Cô ơi cô!" Tôi giật mình vì tiếng gọi khe khẽ của con Nhã: "Cô không làm sao chứ. Không định làm gì chứ?" Tôi thờ ơ "Thì sao?" Con bé méo máo: "Hôm qua cô bỏ quên cuốn nhật ký, cháu vô tình

giở ra... Cháu lo cho cô quá!..." Tôi cười buồn: "Toàn những điều viết ra trong lúc điên rồ. Giờ thì qua rồi, yên tâm đi. Mà sao mày lại xem trộm nhật ký của tao chứ?!"

Thế rồi tôi bỏ hấn! Ngày ngày tôi vẫn thường đặt ra hai tình huống: Một là hấn phụ Thuỷ, hai là phụ tôi và tưởng tượng ra hàng ngàn cảnh đau lòng. Tôi vừa nguyên rửa hấn là tôi khốn khổ điều đứng vừa yêu thương hấn hơn. Tôi cứ nhầm mắt cho rằng tôi - hấn chỉ là một - với Thuỷ là hai, vừa ngược lại. Nhưng một hôm tôi tận mắt chứng kiến hấn cặp tay Oanh - con bé có cái mặt trắng trẻo bầu bầu, vô vị, còn ra sức thanh minh "đó chỉ thuần là quan hệ vô tư, cần thiết"... Vô tư ư? Khi hấn thăm thì điều gì đó vào tai con "chơi" đó là con bé rụt đầu rụt cổ mặt ửng ửng ngây đốn ra, chìa cái miệng bé tí, tròn tum hùm đợi cái hôn...

Tôi gần như nhảy bổ vào Thuỷ. Khóc lóc kể lể, lẫn lộn lung tung, Thuỷ vỗ vỗ vào lưng tôi như dỗ em bé. Tôi nhận thấy tóc Thuỷ có hương gì đó thơm ngái và gợi buồn. Chính trong giây phút áp mặt vào mái tóc dày, dài chấm gót, đầy sự bao dung ấy tôi chợt hiểu... Tôi kéo hấn ra khỏi trái tim tội nghiệp của mình, bẻ thành những mảnh vụn và ném đi không phải không đau xót. Tôi nhớ đến mùi vị những nụ hôn của hấn, nghĩ đến câu

triết lý của đứa cháu gái mười bốn tuổi thông minh nhưng lắm cái góc nghếch và đầy đa nghi:

"Tôi không bao giờ từ chối sự không hoàn hảo. Nhưng tình yêu thì chỉ là tình yêu và không được là điều gì khác!"



Tôi gặp Hưng trên chuyến tàu chiều xầm xẫm, sương mù giăng trắng mờ trên đồng. Tự nhiên tôi buồn mềm người - vì mẹ tôi đau yếu quanh năm, vì bà quá thương tôi, vì chính tôi, vì Thuỷ và cả vì hấn nữa. Mắt tôi nhoè đi. Hưng ngồi nhìn bao lâu - nửa tiếng, cả tiếng đồng hồ... tôi cũng không hề biết. Tôi còn mãi đào bới khắp ngõ ngách trong tâm hồn mình để nhặt nhạnh những của cải còn giữ lại được và dọn dẹp những đồ thừa của một thời xa lắc. Chỉ đến khi tàu vào ga, xách túi đứng dậy, tôi mới chạm ánh mắt Hưng. Trong một giây tôi rùng mình tưởng đứng không vững. Dòng điện từ đôi mắt ấy chập vào nguồn điện trong người tôi, xuyên suốt từ đỉnh đầu, vượt dọc sống lưng và giạt tới tận ngón chân út đang tê chát trong giày. Tôi run rẩy và sợ hãi bởi cảm giác của cái được và mất mát trong cùng một phút. Tôi không thể thốt thành lời. Hưng chớp mắt: "Đưa anh xách

hộ em chiếc túi". Tôi đi theo anh, cả tôi vẫn ngạc nhiên với chính mình đến tận bây giờ. Tôi thường nghĩ sẽ yêu một người (nếu không phải là hắn) - cao to vững chãi hết như một vận động viên thể thao. Để bên người ấy tôi sẽ trở nên bé bỏng yếu ớt, có thể nép vào vai anh tin cậy, tìm sự chở che. Giờ đây ngược lại hoàn toàn. Hưng trắng xanh yếu ớt, đôi mắt lúc nào cũng như ngạc nhiên sau chiếc kính trắng. Tôi cứ yêu, bất chấp lý trí, bất chấp cả sự tưởng tượng và sắp đặt của mình. Tôi yêu đôi mắt, bàn tay, dáng người, giọng nói và cả sự lạc lõng của Hưng trong cái gia đình buôn bán truyền đời có ngôi nhà to thâm nghiêm nhất phố. Hưng là đứa con trong sự tuyệt vọng cuối cùng của bố mẹ ánh. Tôi vẫn tưởng tượng một ngày nào đó trở thành bà chủ căn nhà ấy và cũng sẽ phải "bấm bụng" như mẹ anh rặn ra một cái "mạm gừng" quý báu cho bà nội và bố mẹ chồng.

"Mẹ ép anh lấy con bà bạn. Bố anh chẳng nói năng gì. Bà nội chỉ thờ dài. Không ai dám chống lại ý mẹ..." Tôi không tin vào tai mình. Người đàn bà ấy quá ngọt ngào niềm nở mỗi khi thấy mặt tôi. Tôi cay đắng nghĩ - và trở nên cay cú. Không phải vì căn nhà, vì cơ nghiệp đó - mà chính là với bà mẹ - vì anh. Người mẹ nào cũng xét nét dè chừng người đàn bà sẽ cướp đi đứa con trai yêu quý nhất của mình. Lạy chúa! Tôi rồi cũng thế.

Tôi bỗng nhớ lại ánh mắt lạnh lùng và thoáng vẻ gì cay độc mặc dù miệng bà vẫn mỉm cười khi chợt bắt gặp tôi ôm mái đầu Hưng trong vòng tay. sao lúc ấy bỗng dưng tôi cảm thấy mình sẽ là người mẹ, người chị, người em gái, người đàn bà gắn bó với Hưng suốt đời. Có lẽ bà không tha thứ cho tôi điều ấy. Và bây giờ tôi mới hiểu: cuộc chiến tranh giữa tôi và bà bắt đầu từ ngày ấy chứ không phải đến lúc này.



Tôi bỏ đến với Hưng khi cầm tờ quyết định trong tay: "Em sẽ phải đi xa Hưng ời. Em đợi anh ở đó. Chỉ còn có cách ấy thôi để chúng mình được ở với nhau!" Hưng ghì xiết lấy tôi. Từ từ, lần lượt, tôi cởi từng chiếc áo và co co cặp chân trần gần bật khóc nhìn anh. Hưng run bần bật cúi xuống cơ thể tôi. Tôi chịu đựng nỗi cái đau xé đời người chỉ vì nhớ đến ánh mắt căm thù của người mẹ. Con đàn bà trong tôi tràn ngập sự hả hê thắng trận và chính trong giây phút ấy tôi hiểu đã gắn chặt vào anh vĩnh viễn.

"Hay ngày mai anh lấy hộ khẩu và cùng em lên phường đăng ký?" Tôi dán vào người anh "Em sẽ có con, chắc chắn là thế. Chỉ cầu mong nó

không phải là con trai!" "Tại sao?" "Chỉ đơn giản vì không muốn lặp lại cuộc chiến tranh giữa em với người đàn bà của con trai như em với mẹ anh bây giờ?" "Chiến tranh nào? Em nói gì anh không hiểu? " Anh sẽ chẳng bao giờ hiểu được cái điều đó nếu anh không phải là đàn bà!

Tôi buồn, nôn mỗi sáng và thèm ăn độc một món - phở gà! Vậy mà hễ cứ bê bát phở đầy lên là tôi lại muốn ọ. Phở gì mà lỏng ba lỏng bông, sợi phở gãy vụn còn nước dùng chua loen loét. Rồi cả cái thời tiết chết tiệt này nữa - chợt mưa chợt nắng đến khó chịu. Ở ngoài kia sau hè đã sang thu rồi mùa đông đến. Những người yêu nhau đều mong đợi mùa đông. Bên ngoài gió bắc giá lạnh nhưng trong người ấm sục cả lên. Còn tôi phong phanh manh áo mỏng, má môi đỏ hồng, anh vội vàng mở hàng cúc áo măng tô. Da thịt anh sờn nóng da thịt tôi.

Chỉ vì đưa con trong lòng mà tôi cần rằng không bỏ về cùng với sự khao khát cứ phải dồn nén của mình. Có lẽ chỉ một vài ngày, hoặc một hai tuần gì đó anh sẽ vào với tôi. Rồi câu chuyện của chúng tôi sẽ kết thúc có hậu.

Các cô gái ở đây tía hoa đu đủ mới đẹp làm sao. Chiếc thau thủy tinh ngâm đầy các loại hoa. Tôi nhón lấy nhón để đưa lên miệng: Hoa hồng,

hoa cúc, hoa sao... Đu đủ giòn, giấm chua, ớt cay, đường ngọt... thấm vào đầu lưỡi.

Đêm tôi lâm râm đau bụng. Anh bạn cùng cơ quan ngồi thi gan suốt từ chập tối vẫn chưa chịu về. Làm sao để anh ta đứng dậy nhỉ. Tôi thêm đuôi dài người trên giường. Bỗng ở đống quần có cảm giác ướt, nóng. Một linh cảm - Sao trông em nhợt nhạt thế. Chắc không sao chứ?

Trong đầu tôi như có những cơn gió xoáy. Trời ơi! Có lẽ tôi chết đến nơi. Máu trong người tôi sắp chảy thành vũng xuống sàn. Tôi không cả dám động đậy. Tôi nhìn anh ta trên trời. "Giúp tôi với" - đôi môi dường như mấp máy nhưng sao không thốt được thành lời. "Anh về để em nghỉ nhé". Tôi cuống cuống định hét lên nhưng rồi vẫn thấy mình ngồi chết cứng trên ghế! Người run bần bật, tôi bò lê trong phòng tắm. Từ trong người tôi trượt ra một cục máu bầy nhầy. Tôi khiếp đảm nhìn bốn phía xung quanh, miệng há to để thở. Sao tất cả bỗng rộng huyếch hoác, lạnh lẽo thế này. Và lại im ắng quá! Tôi bò trở lại phòng ngủ. Những giọt máu sẫm dường như vương theo từng bước chân. Lấy bầy mặc quần áo, tôi trần truồng nhìn cái bọc nhỏ không sao rời mắt nổi. Bối đất trong vườn chôn nó, tôi sợ mình gục xuống. "Không được ngất!" Tôi cắn ngáp hàm răng vào cánh tay. Cái đau điên khiến tôi tỉnh táo lên một chút... Tôi

quần mình trong tấm chăn mỏng và nằm im nhắm mắt...

Giật thót người vì tiếng chuông đồng hồ tôi choàng tỉnh và bàng hoàng vì thấy mình còn sống. Sau đó là một sự trống rỗng... Con trai tôi - trong thâm tâm tôi một mực tin rằng đó là con trai - chỉ vì lời nguyện lúc trước của tôi mà nó bỏ đi rồi. Hãy tha thứ cho mẹ. Tôi nhìn lên tường và thầm kêu - hôm nay là ngày tôi tròn hai mươi một tuổi.



Tôi chợt nhớ đến Tường, thằng em họ để rơi bên bờ sông vào ngày nóng bức. Nó cao lớn, da sẫm nâu và mớ tóc bông rối. "Như thằng thuyền chài". Những khi nó khó bảo thím tôi lại chửi thề. Mỗi lần đạp xe bảy cây số về quê, việc đầu tiên của tôi là tìm bằng được nó. Nó tha tôi đi đủ nơi: cánh đồng, đầm hồ, gò bãi... Tôi như một con bé nhà quê chính cống, tóc tai cháy xém tôi tả, quần áo nhàu nhĩ bạc phéch... Mẹ tôi rên rỉ bất lực. Ba tôi gạt đi:

"Con trẻ phải cho tiếp xúc với đất quê mới nhớ được gốc gác. Giam hãm ở phố mãi nó cóm người đi...". Tôi thì cứ nghĩ giá không có những trang

sách màu nhiệm và những buổi đi lang thang trên đồng quê thì liệu tuổi thơ của tôi sẽ còn có những gì? Tôi có một thú say mê là những cánh bướm sắc sỡ. Chúng đưa tôi vào thế giới của những câu chuyện cổ. Tôi có thể dầm chân bên bờ ao chịu cho muỗi, dín đốt để vồ cho kỳ được một con bướm bướm có đôi cánh xanh óng ánh như kim tuyến. Thăng Tường thường trề môi: "đúng là đồ tiểu tư sản" nhưng vẫn lèo đèo theo tôi đi lùng tìm... Một lần mở hộp ra, thay vì những cánh bướm đẹp như mơ là một bãi chiến trường cũ lũ kiến với những mảnh vụn tơi tả... Tôi khóc nức lên khổ sở không để đâu cho hết. Tường nửa ngồi nửa quỳ bên tôi, ngạc nhiên và băn khoăn nhìn những giọt nước mắt rồi năn nỉ: "Chị đừng khóc nữa được không? Tuần tới tôi sẽ bắt cho chị đủ số bướm bị kiến đục...". Tôi vẫn không thôi nức nở: "Nhưng vẫn không phải là những cánh bướm đã mất. Nó gât lên: "Nhưng còn hơn chả có gì. Có đồng ý không thì bảo...".

Đêm tháng mười, ở làng tôi người ta đốt đồng. Chúng tôi lấy đòn gánh và vơ rạ làm thành chiếc lều bên bờ ruộng. Khắp nơi ngọn lửa bập bập bùng, khói trắng là là trộn lẫn với sương quán quanh cả một vùng. Bọn con trai lùng hang chuột để hun. Những chú chuột ngạt khói chạy loạng quạ, loạng quạng. Bọn Tường vồ được cả xâu chuột

đồng béo múp. Tôi chạy chân trần trên mặt ruộng bị những gốc rạ đâm vào gan bàn chân đau nhói. Mỗi mệt vì đùa nghịch, tôi ngủ thiếp đi trong xô lều bên những cọng rạ khô xếp thơm thơm. Bàn tay ai đó lay mạnh vai. Tiếng Tưởng thì thào ngay bên: "Chị xòe tay ra...". Cái gì đó nóng bỏng và mùi thơm của ngô non khiến tôi choàng tỉnh. Phía xa xa, bên đồng lửa bập bùng, bọn con trai chỉ cha chỉ choé. "Thịt chuột nướng chấm muối ớt - tôi nghĩ chị sợ nên ra bờ sông hai ngô non...". Tôi thở dài tiếc nuối: "Thế mà chẳng rủ người ta đi với. Nửa đêm mò vào bãi ngô chắc hồi hộp lắm. Chúng mình ra đồng lửa đi - cứ như dân du mục ấy - khoái nhỉ. "Tôi xuýt phải bỏng vì những miếng thịt chuột trắng phau, thơm phức...". Cả bọn con trai tròn mắt nhìn "cô tiểu thư thị thành" vừa xuýt xoa vừa ăn lây ăn để đây vẻ ngon lành háo hức. Tưởng thích chỉ ra mặt. Tôi quyết tay lên má. Có đứa nào đó cười. Tôi lật ngửa bàn tay - nhỏ nhem, nhỏ thiu. Tưởng chìa vạt áo. Tôi lắc đầu vợ nắm rạ khô để lau. Tưởng kéo tay áo lau má cho tôi. Mải nhìn bọn con trai đuổi nhau, tôi cảm giác như nghe thấy tiếng Tưởng: "Già tôi với chị không có họ với nhau nhỉ!".

Tôi còn nghe Tưởng nói câu đó một lần nữa. Trước khi đi nhận công tác, tôi về quê chào họ hàng một lượt. Lúc ra về Tưởng đưa tôi đi tận

quốc lộ. Nó dắt xe và cứ nhất định: "Chúng mình đi bộ một đoạn. Chì còn lâu lắm mới về quê". "Thế Tưởng định làm gì và bao giờ thì lấy vợ. Tôi thấy chú thím đang định dạm cho Tưởng một đám...". Tôi thấy nó cứ im lặng đi cùn cụt bèn trên chọc. "Ông bà già lắm lắm rồi tính làm gì. Tôi chưa có ý định lấy cô nào đâu. Đợt tới tôi gom mấy anh em trong họ đưa đi nhận công trình ở Hà Bắc". "Á chà ghê nhỉ. Định làm ông chủ thầu xây dựng hử ông trẻ?". "Chị đừng coi thường. Mấy năm qua tôi đã tính kỹ rồi rồi và học được khối điều. Chì một vài năm nữa rồi chị xem. Có điều... Giá mà chị và tôi đừng có họ hàng với nhau!".

Nó đặt vào tay tôi chiếc ghi đông, lăm lăm thêm câu gì không rõ rồi ngoắt người đi về. Tôi gọi mà nó cũng chẳng thèm quay lại. Bực bội tôi cũng nhảy lên xe đạp thẳng một mạch.

Giờ đây trong lúc cô đơn, đau khổ nhất, tôi bỗng nghĩ đến nó - thằng em họ thân thiết và giết mình lờ mờ hiểu vì sao mấy năm nay nó chẳng để mắt tới một cô gái nào hết và bao giờ cũng mong chờ gặp để đưa tôi về quê chơi - cái thời vô tư sung sướng nhất. Bà chị gái tôi đã có lần đe: "Ở làng người ta bảo chúng mày cứ riu ra riu rít với nhau. Cứ liều liệu thần xác..."



Tôi lê chân trở về với một vết thương không bao giờ lành miệng. Ba nhìn tôi đăm đăm rồi lắc đầu: "Con không trở vào trong ấy nữa. Để ba bàn với anh cả". Chị dâu tôi bậm bịch đi ra đi vào. Con Nhã kéo tôi ra một góc thì thầm. Tôi đến nhà Hưng, ngôi nhà trở nên xa lạ và thù địch. Cánh cổng rít lên kèn kẹt. Con chó xỏ ra sữa như cơn điên. Bà nội Hưng kéo tụt tôi vào phòng bên, khép cửa cẩn thận và khẳng định điều con Nhã thông báo: "Hôm thằng Hưng định lên tàu vào với con, mẹ nó ngứa cổ uống cả vốc thuốc ngủ. Cả nhà rối loạn lên, đưa đi cấp cứu rửa ruột... Thằng Hưng sau ngày ấy không bị mẹ canh chừng và ngược lại phải canh chừng chính mẹ nó. Thế đấy con ạ. Bà thương hai đứa chúng mày..."

Chúng tôi vẫn lén lút gặp nhau nhưng không bao giờ nhắc đến ngày cưới. Hưng vẫn là của tôi nhưng sao trở lên xa vời. Đêm trước ngày theo anh cả lên nhà máy, Hưng đến và chúng tôi lang thang bên nhau khắp nơi trong thành phố. Những đôi yêu nhau đã ra về từ lâu. Trên đường Thanh niên chỉ còn cây lá, sương lạnh và hai đứa. Hưng vùi đầu vào lòng tôi khóc.

Ba giờ sáng. Bà chị gái tôi hoảng hốt mở cổng và khóc thút thít: "Em ơi, mày còn sống hả? Suốt cả đêm tao phát điên lên đây. Chỉ chút nữa là chạy lên nhà nói ba và anh cả đi tìm"... Bất chợt mắt chị ấy long lên, đánh đá bất ngờ: "Anh không về còn đứng ì thần xác ra đấy làm gì. Anh làm khổ nó như thế chưa đủ sao!". Tôi đẩy chị vào, đóng ập cánh cổng và đổ vào lòng Hưng. Có ngọn đèn đường và vầng hoa xoan tím tím ngọt hương bên kia làm chứng, tôi yêu Hưng và sẽ yêu anh suốt đời!



Anh cả bảo tôi: "Xem ra cậu Huy được đấy. Đẹp người đẹp nết" Tôi quay mặt đi và không nói. Anh gặng tiếp: "Tối nay nhà máy có ca nhạc - em đi xem... "Bà chị dâu mới lên chơi từ phòng bên xô ra: "Cô dẫn chị đi xem nhé. Anh cô kêu bận...". Anh cả lừ mắt: "Huy nó đến đón con Hạ cùng đi. Tôi và cô đi đăng này có việc". Tôi cười buồn. Ngày xưa cô lý sự với con Nhã về những tình yêu XY, XZ... và gì gì nữa. Bây giờ dường như tôi bắt đầu gặp tình yêu X... vậy mà sao lòng tôi vẫn thấy trống trải thế này. Hưng ơi, giờ này anh ở đâu?

Chị dâu tôi bảo: "Thân gái gần đâu ầm đấy. Cô

nghĩ ngợi nhiều quá trông xuống sắc rồi. Tôi nghe con Nhã nói chú Hưng bỏ vào thành phố Hồ Chí Minh học nghề điện lạnh với ông cậu. Con gái có thì. Cô không thể thi gạn được đâu".

Các cô gái mà mẹ anh có ý định cưới về làm dâu đều lần lượt đi lấy chồng. Hưng theo lời mẹ không cưới tôi nhưng cũng chưa tỏ ý định lấy ai. Bà mẹ càng thù tôi bầm ruột: "Con Điều Thuyền" ấy hại tôi. Nó làm thằng bé ngơ ngẩn ra thế kia. Đạo xưa tôi mà cho chúng lấy nhau thì chắc nó "xỏ chân lỗ mũi đái niêu canh cần" như chơi. Nhà tôi sẽ nát bét như tương Bần..." - Mẹ anh nói với bạn bè về tôi như thế.

Anh cả và anh ba sóng đôi đi đi lại lại như hai con rối ở đoạn đường bên cạnh nhà, nét mặt cau có đầy căng thẳng. Con Nhã chạy vào thông báo "Bố nói chú Huy đặt vấn đề ăn hỏi nhưng để đến sang năm cưới...". Cháu còn nghe hai người bảo với nhau: hay là nó có ý giân ra! Bà chị dâu ngồi đần mặt thở dài. Hai chị gái mỗi người quay đi một hướng; mắt dân dân nước. Tôi mở to mắt nhìn lại bức tranh toàn cảnh ấy và rũ và cười, cười đến chảy cả nước mắt. Bà chị dâu giật nảy mình: Cô phát rồ à? Cười cái nổi gì chứ? Người ta thì héo ruột rầu gan...". Tôi cố nín cơn cười mà không nổi: "Đấy... là... em... xui hấn... chứ... sao..." Hai bà

chị vô lấy tôi, hai anh nhảy bổ vào, chút nữa thì có người cho tôi cái tát nện thân.



Tình yêu chỉ vừa đủ để tôi lấy Huy. Nhưng tôi thương và hàm ơn anh. Không bao giờ anh dò hỏi về dĩ vãng của tôi. Ngay cả việc tôi thành đàn bà (không phải với anh) trước khi cưới dường như anh cũng không quan tâm. Liệu có phải do anh đã du học ở Tây về không? Anh nói ngắn gọn: "Từ giờ phút này em là của anh và anh sẽ quan tâm đến điều ấy..." Có những lúc vợ chồng gần gũi đùa bỡn nhau, anh bảo: "Anh chẳng sợ những kẻ mê em, chỉ sợ chính em mê ai đó..".

Tôi có mang. Nửa đêm có lúc chợt tỉnh giấc, tôi rùng mình sợ hãi về nỗi đau đớn xưa vẫn ám ảnh. Anh luôn thức dậy đúng lúc, đặt tay lên bụng tôi và tôi vững tâm ngủ tiếp. Cây đu đủ chủ cũ trồng từ bao giờ quả sai trĩu trĩu, tôi bảo anh mang dao chặt phứt.

Ngày tôi sinh, cái Nhã đứng bên mặt cát không còn hạt máu. Tôi đau điên cuồng nhưng vẫn làm theo chỉ bác sĩ một cách chính xác: "Mềm người, thở đều, lấy hơi, rặn..." rồi lại "lấy hơi, rặn...". Con tôi khóc oe oe. Chị bác sĩ hài lòng: "Con gái,

ba cân tư, tóc rậm. Mẹ không rách, không phải khâu gì cả. Cô là người phụ nữ đầu tiên trong đời bác sĩ của tôi biết đề ra đề". Chồng tôi nhìn tôi không giấu nổi sự thán phục: "Con gái chúng ta đẹp lắm!". Anh cả nheo mắt "Tất nhiên nó không có lông và đã mở mắt. Tuyệt chưa!" Con Nhã thì thào: "Nhìn cô vừa này, cháu sợ hãi và thôi không nghĩ đến chuyện lấy chồng, có con nữa". Tôi cười rạng rỡ. "Hy vọng em Nhu sẽ giống cháu. Khi nó ba tuổi cô sẽ cho ra tiếp một thằng cu và có thể... nữa". Nó rên lên ôm chặt lấy mặt.

Càng lớn con Nhu càng xinh đẹp và mang gương mặt của "người ấy". Một lần con Nhã dắt em đi chơi, qua ngôi nhà kia hai đứa cháu gái Hưng vô tình thấy. Chúng nó sững sờ nhìn con bé và nhìn nhau. Con Nhã nhìn tôi cảnh giác và căm giận. Tôi chỉ lắc đầu.

Đúng như đã định, tôi có mang lần thứ hai. Tôi muốn sửa chữa sai lầm trước. Đứa con trai này sẽ giống hệt chồng tôi. Ai cũng bảo tôi đẹp ra khi có mang. Hôm đưa con Nhu đi gửi, bố cậu bé gửi cùng nhìn tôi chăm chăm. Tôi chợt thấy bối rối. Hôm sau bác trông trẻ vô tình bảo: "Hôm qua chú ấy nói: "Mẹ con Nhu đẹp thế thảo nào nó thế này là phải". Tôi chợt xao xuyến và vừa về nhà đã chạy vội đến trước gương. Chồng tôi ngạc nhiên: "Em lại định đi đâu sao?" "Không. Có người khen

em đẹp. Anh thấy có đúng không?" "Thế người ta khen em thế nào?" "Hình như rất đẹp trai". Nhưng em thích lời khen của anh ta". Chồng tôi phá lên cười, bế bổng tôi lên và quay một vòng: "Mai em nhớ kỹ anh ta một chút."

Chiều sau đi đón con, tôi thấy mình nhanh nhẹn và duyên dáng tẹt. Chiếc bụng tròn căng khễ nhô ra trước, hai tay mềm mại ve vẩy và một làn hơi ấm dường như bao trùm hai mẹ con tôi. Anh ta lại nhìn tôi không chớp và lảng xảng lấy hộ dép cho con Nhu. Tôi nhìn, anh ta có đôi mắt đen và hẹp. Tôi dắt con Nhu về. Niềm xao xuyến trong tôi không còn tí nào, chỉ còn một chút vui vui đùa nghịch.



Chồng tôi đi công tác nước ngoài. Cảm giác của tôi khi đi từ sân bay tiễn chồng về là sự thanh thoi và tự do. Có thể làm mọi việc mình thích, đàn đúm với đám bạn gái, chuyện trò miên man với mấy bà hàng xóm, lang thang vào các cửa hàng quần áo... Sẽ chẳng phải vất vả với những bữa cơm bày vẽ nhiều món. Sẽ chẳng dỗ con ngủ say rồi lôi ra những chiếc váy ngủ nửa kín đáo, nửa hở hang, xoa nhẹ nước hoa rồi rón rén sang

phòng chồng. Vắng chồng, có thể làm tất cả những điều ta thích, khác hẳn ngày thường và có thể lười nhác, trễ nải một chút...

Nhưng cảm giác về tự do sang ngày thứ hai nhạt dần. Và đến ngày thứ 4, thứ 5 thì cái tự do ấy dường như cũng chẳng để làm gì. Tôi bắt đầu buồn nhớ và hiểu ra rằng mình đã yêu chồng da diết. Để có thể chạy trốn khỏi cảm giác này thì chỉ có về quê. Câu đầu tiên khi con Nhã ra đón mẹ con tôi ở ga là: "Cô đã biết chú Hưng trở về?" Nó gườm gườm nhìn tôi dắt con Nhu đi chơi: "Cô và em đến thăm chú Hưng?" Tôi gạt đầu. "Để cháu đi cùng". Nó nói như ra lệnh và vớ lấy áo choàng.



Tôi nhìn anh xa xót. Con Nhu nép đầu bên vầng ngực anh. Gương mặt nghiêng nghiêng bị món tóc xoa che một góc khiến nó giống anh như đúc. "Con em đẹp quá. Em còn một cậu bé nữa phải không?" Chỉ chút nữa là tôi bật khóc: "Đáng lẽ nó đã có thể là con anh". Ý nghĩ ấy vò nẫu từng khúc ruột tôi đến tận bờ. Bà mẹ anh đột ngột bước vào. Tôi đứng dậy chào và thấy bà già sạm đi ghê gớm. Bà nhìn đứa con chín tuổi của tôi rồi lại nhìn đứa con trai yêu quý của bà. Đôi mắt bà sầm tối...

Chiến tranh giữa tôi và bà chấm dứt. Nhưng trong cuộc chiến tranh dai dẳng này không có kẻ thắng. Cả hai đều bại trận ê chề. Và giữa cuộc chiến tranh, giờ đây là một người đàn ông bốn mươi tuổi với bộ dạng uể oải và cái nhìn lơ đãng.

"Anh lấy vợ đi!" Tôi cầu khẩn khi cái Nhã dắt tay bé Nhu vượt trước khi ra cổng. "Để làm gì nhỉ? Ừ mà có thể... đến một ngày nào đó." Anh trả lời và đột ngột vỗ lấy bàn tay tôi bấu chặt: "Tôi mai anh gặp em được chứ?"

Tôi lắc đầu và không muốn để anh nhìn thấy những giọt nước mắt của mình, tôi giật ra khỏi tay anh, vụt đi như chạy về phía trước!.

T.D

NGUYỄN THỊ TUYẾT

MƯA ĐÊM

Tôi trở lại Nam Định trong chuyến công tác lần này sau năm năm xa cách. Tôi đã định ở lý trong khách sạn không đi đâu cả. Nhưng đêm nay, trời bỗng trở lạnh, lất phất mưa bay, nhìn xuống phố thấy mờ đục mùa mưa. Tôi thấm lạnh và cô đơn quá. Cái mùi hương của thành phố mới thân thuộc làm sao. Tôi hấp tấp bước ra, lẳng lặng đi lang thang trên phố, đưa mắt nhìn ra xung quanh như để tìm lại những bóng hình xưa cũ và sống lại cái cảm giác của đêm mưa năm nào. Sống mũi tôi cay cay, cổ họng nghèn nghẹn, khó thở rồi những gì dồn nén bấy nay bỗng vỡ oà nức nở thành nước mắt...

Ngày ấy, tôi là một cô gái hai mươi tuổi, làm công nhân trong nhà máy dệt Nam Định. Cùng nhà với tôi, gian ngoài phía mặt đường là một cửa hàng bán, cho thuê áo cưới và trang điểm cô dâu của một cặp vợ chồng trẻ. Ngoài giờ làm ở xí

nghiep tôi thường nhận thêu áo gối cho cửa hàng. Tôi hay ngồi sau quầy hàng vừa thêu vừa trò chuyện với chị chủ nhà. Bà chủ của tôi, Nguyệt, là một người đàn bà đẹp nổi tiếng, lại làm nghề trang điểm cô dâu, chị tự làm cho mình đẹp thêm nhiều. Dáng chị thon thả, eo nhỏ, ngực nở. Những lúc chào hàng cho khách chị mặc bất cứ bộ nào vào người cũng vừa cũng đẹp. Chị đi lại uốn éo như người mẫu thời trang. Da chị mịn, thoa thêm chút phấn nom cứ như sáp vậy. Mọi đường nét trên khuôn mặt chị đều thanh thú. Tất cả toát lên vẻ tươi roi rói! Bên chị, tôi cục mịch vô duyên. Cứ y như chị là tượng nữ thần còn tôi là cái bệ đặt tượng vậy. Tôi ngắm chị không chán mắt.

Còn chị cũng thích có tôi ngồi đó, tức là có một người chiêm ngưỡng mình, nhất là một người để nghe chuyện mình. Tôi hết sức ngạc nhiên, làm sao người ta có thể nói nhiều như thế về những chuyện chẳng đâu vào đâu. Tôi cứ nghe để mà nghe, mặc chị muốn nói gì thì nói. Một lần, chị chìa ra một cái lắc đeo ở cổ tay và bĩu môi:

- Lão Tấn nhà này mua đấy. Đêm qua mình đang ngủ thì lão về, lão tra bằng được vào tay mình. Đau cả tay. Trông này. Vàng thì đẹp mà đánh kiểu cũ rích. Quê ời là quê. Ở đời, có của mà không có con mắt thẩm mỹ...

Tôi biết đến đoạn "ở đời", có nghĩa là lan man

không biết đến đâu chấm hết. Vừa may anh Tấn về. Anh vừa bước vào nhà chị đã thét làm tôi giật mình.

- Giời ơi là giời! Ông tướng ơi! Nhà người ta vừa mới lau, bố giận cả giày Tây vào. Đi ra đi vào phải có ý. Thế nào là ăn trông nổi ngồi trông hường. Nghĩa là...

Tôi cố chờ cho chị tự ngắt. Anh Tấn cười xoa.

- Hi hi... quên. Xin lỗi. Thế gian được vợ hồng chồng mà, mình chu đáo hết phần tôi. Phải không cô?

- Tôi vội gật đầu ngay. Chị Nguyệt nguyền chồng:

- Thế có lộn ruột không cơ chứ? Nhà sạch thì mát, bát sạch...

Rồi chị vừa lau lại nhà vừa tiếp tục nói. Anh Tấn giờ hai tay lên đầu:

- Thôi thôi, tôi sắp chết đói rồi đây. Từ sáng đến giờ chưa ăn uống gì. Mình có cho tôi ăn không?

Tôi rất thích tiếng "mình" mà người đàn ông dành cho vợ. Chị Nguyệt thì kêu lên:

- Bây giờ mà chưa ăn sáng? Tôi đã nói bao nhiêu lần phải ăn uống điều độ rồi? Có ăn uống điều độ...

Chị tong tả mang bát đi mua phở, vừa đi vừa

nói có lẽ đến tận hàng phở. Trong lúc anh ngồi ăn thì chị nói liên hồi thế nào là một bát phở ngon. Anh Tấn không nghe gì, chỉ chăm chăm nhìn vào vành môi son thắm mấp máy trước hàm răng trắng đều tăm tắp của vợ. Tôi biết anh mê cái cặp môi ấy. Đang ăn như có điều phấn khởi, anh bật dậy hôn đánh "chút" lên cặp môi ấy. Chị Nguyệt đẩy ra, lau vết mỡ trên môi và gắt:

- Cái ông này, người ta sắp đi đám cưới. Làm một người đàn ông phải...

Và cứ thế chị tiếp tục bài ca. Nụ cười hờn hờ trên môi anh tắt ngay. Anh bối rối, luống cuống. Tôi ngập ngừng định nói một lời gì đó để chị ngừng lại nhưng chẳng nói được lời nào. Tôi nhận ra: Tấn mê cái miệng đẹp đẽ kia nhưng không chịu nổi những lời từ cái miệng ấy. Tôi buồn và không muốn nhìn thấy họ hôn nhau nữa. Tôi ngồi thêu ở nhà mình. Khi nào xong tôi mang ra nhà họ trả hàng. Mặc lòng tôi vẫn ngong ngóng về phía nhà họ. Tôi vẫn vui sướng ngẩng lên khi thấy anh đi về, khi nghe tiếng anh nói...

Mấy lần Lân của tôi giục đã đến lúc phải thêu gồi cưới cho chúng mình rồi. Nhưng tôi còn nghĩ đi đâu ấy.

Một dạo, lắng nghe tiếng nói từ nhà bên, tôi thấy hình như họ cãi cọ gì với nhau. Đứng ra là

chỉ có chị Nguyệt. Còn anh Tấn thường lảng lạng bỏ đi.

Tôi bỗng thấy nôn nao bồn chồn. Tôi lại sang nhà họ, tìm cách xa gần hỏi han, thì chị chỉ trả lời quanh: "Lão ấy đi công tác". Nhưng chị vốn không phải là người giấu được chuyện, chỉ một lúc sau, tôi đã có một băng đầy đủ:

- Lão ấy đi hàng tuần mới vác mặt về, đủ lý do. Nhưng đây không phải con nai vàng ngơ ngác đâu. Gái nó lòi...

Tôi sửng sốt không tin ở tai mình. Anh Tấn mà giai gái thì thật cục đất có nhân tình, giờ ả. Tôi phân vân, lo lắng, buồn vui lẫn lộn và cái chính là tôi thêm gặp anh. Tôi lại sang nhà họ ngồi thêu, thắp thỏm chờ. Lần ấy, Tấn về, vì có tôi nên họ có vẻ hoà hoãn với nhau. Tôi vui vẻ hỏi chuyện. Anh mừng rỡ trả lời, còn chị thì xen vào những câu đay nghiến hoặc răn dạy "ở đời"... Nhân có một quãng ngắt giữa câu chuyện của chị, anh chân thành bảo cả hai chị em:

- Chị em phụ nữ các cô cũng nên hiểu đàn ông một chút. Nói chung họ không thích đàn bà nói nhiều, không chịu được sự nhiều lời.

Tôi vội gật đầu và nhớ mãi câu nói đó. Tôi chợt nhận ra câu nào anh nói tôi nghe cũng lọt tai. Tôi thích nghe anh nói, mong nhìn thấy anh và chợt

khao khát điều gì đó. Nhưng chị Nguyệt thì cười khẩy:

- Cái trò phải gái ấy mà! Người phải cút nhau rồi thì vợ cái gì chả xấu. Phở ngon hơn cơm. Có điều chờ xem, hết tiền rồi còn con nào nó theo nữa không? Ngu thì chết!

Tấn tái mặt, đám khê xuống bàn:

- Cô im đi! Tôi không phải con cô.

Và anh bỏ đi, mặc cho chị kẻ lể. Tôi sững sờ đứng lên và bất chợt lao ra ngoài nhìn theo anh.

Một thời gian dài Nguyệt chạy đua với mốt. Khi thì chị mặc kiểu hiện đại quần soóc kẻ, áo may ô bó. Khi thì áo lưới đen lấp ló da thịt trắng mịn. Có khi chị mặc váy tha thướt như nữ hoàng. Đầu tóc cũng thay đổi luôn. Nay tóc đen mai lại hoá nâu. Nay đầu tém như con trai mai lại xoắn mềm đến ngang lưng như công chúa. Chị bảo tôi:

- Đây không thèm ghen! Chấp hết các loại gió mùa. Chỉ sợ đi khắp thiên hạ không con nào bằng con này. Thế nào là "gái tham tài giai tham sắc?" Nghĩa là...

Tôi không nghe hết lời chị nói nhưng tôi cứ trở mặt nhìn; quả thật chị đẹp. Anh Tấn chắc cũng thấy thế. Anh nặng về nhà hơn nhưng rồi cũng năng bỏ đi hơn. Quan hệ giữa hai người không hề bớt căng thẳng mà ngược lại càng nặng nề. Chị

tiếp tục la hét, khóc mếu kễ lể. Anh tiếp tục bỏ đi. Có lúc cũng nghe tiếng anh quát:

- Cô có im đi không! Đến phát điên lên mất.

Rồi một hôm phố xóm ôn lên: Nguyệt tự tử "doa chồng". Khi tôi lên bệnh viện thì chị đã được cứu sống đang nằm thiêm thiếp. Anh Tấn lặng lẽ ngồi bên giường ủ rũ. Anh nắm hai bàn tay chị áp vào mặt vào đó. Mái tóc anh bạc đi, mặt mũi hốc hác.

Trong đôi mắt trầm buồn của anh có những giọt nước mắt. Tôi thấy hình như lúc này, chị nằm đó và ngừng các bài giảng của mình thì mới thấy hết anh yêu chị đến mức nào. Tôi xúc động đứng lặng và bỗng tôi muốn ôm, muốn tự tử hay chết để được Tấn ngồi bên tôi như thế kia...

Sau chuyện đó họ làm lành với nhau. Ngạc nhiên hơn, một hôm chị mang đến cho tôi thiếp mời khấn khoán: Nhất định phải có mặt. Kỷ niệm năm năm ngày cưới nhưng cũng là cưới lại. Hiểu không? Nghĩa là...

Tôi vội gật đầu lia lịa, cười: "Hiểu rồi! Hiểu rồi!" Tôi đoán anh chị làm lành nên kỷ niệm ngày cưới to chứ gì? Xuống đến phòng dự lễ tôi mới thực sự hiểu lời chị: chị mặc váy cưới cô dâu hồng. Anh Tấn mặc Comlê cài hoa chú rể. Chị nói cười, e thẹn còn hơn cả cô dâu mới. Và tiệc cưới thì to hơn, sang trọng hơn mọi đám mà tôi đã dự. Tôi

chợt nhớ lời chị: "Giờ đây, bọn mình hiểu nhau hơn, yêu nhau hơn làm lại từ đầu".

Tôi chỉ còn biết chúc mừng họ và thở dài: Có người khen chị xử sự cao tay, người bảo khoe của rởm, người lại chép miệng "Đáng thương". Kệ họ, ma chê cưới trách mà.

Tôi mừng cho họ nhưng cũng thoáng buồn. Tôi ao ước một tình yêu như thế, một người chồng như vậy. Nhưng xung quanh mình, tôi chả thấy có ai như Tấn, không có ai. Tôi tự thề sẽ không nghĩ vợ vãn. Tôi cương quyết không ngóng nhìn anh nữa. Và thở phào "Thôi, lấy quách chồng cho xong". Tôi bảo với Lân là tôi bắt đầu thêu gối cưới cho mình. Lân mừng lắm. Các bạn tôi bảo "vớ" được Lân là trúng xổ số. Tôi dừng dừng: - Số phận thôi!

Tôi cũng hiểu tôi như cái bồ sát cạp còn Lân đẹp trai, trẻ trung, học thức. Nhưng sao tôi chả thấy mừng rỡ hay hạnh phúc gì cả.

Áo gối của tôi còn chưa thêu xong thì vợ chồng Tấn ra toà ly dị nhau. Một hôm, Nguyệt lạnh lùng bảo tôi:

- Đừng bao giờ tin đàn ông em ạ. Tử tế được ba bữa, ở nhà được mười hôm rồi lại đi tối ngày. Không thiết vợ thì chỉ có là theo gái. Chị không thể chịu đựng được nữa.

Tấn thì lặng lẽ ngồi hút thuốc lá và nói rất thật:

- Anh không biết nữa. Anh đã cố gắng... Nhưng...

Tôi bảo: - Chị ấy tuy thế nhưng rất tốt, rất yêu anh và rất đẹp.

Anh gật đầu: - Anh biết. Nhưng anh không sao chịu đựng được mặc dù... Anh không yêu ai ngoài cô ấy.

Tôi hiểu rằng Tấn mê đắm vẻ mi mẫn ở nhan sắc nhưng lại không chịu nổi sự tầm thường trong tâm hồn Nguyệt. Và đó là bi kịch của cánh đàn ông.

Ngôi nhà của họ ngăn đôi. Chị Nguyệt được tự do, lập tức có rất nhiều "vệ tinh" lượn quanh chị. Nhà lúc nào cũng nườm nượp khách khứa, đầy ắp tiếng nói cười. Nửa gian của Tấn thì đóng cửa im ỉm suốt. Anh đi làm. Đến bữa về ngại nấu anh đi ăn cơm bụi. Tôi đến với anh như một đứa em gái thân quen. Tôi lặng lẽ giúp anh thu dọn cửa nhà. Lúc đầu anh ngần ngại. Sau rồi quen, anh chấp nhận một cách tự nhiên. Tôi tối, sau khi xong mọi việc, anh ngồi đọc báo. Nhưng tiếng cười nói bên kia tường làm anh khổ sở. Anh bỏ đi, hoặc bịt tai đóng chặt cửa đi nằm. Nguyệt thì đắc ý bảo: Ở

đôi, người tốt với ta một, ta tốt lại gặp đôi. Còn đều với ta một thì ta đều gặp bốn.

Chỉ ba tháng sau, chị chính thức sống với một thanh niên trẻ kém chị năm tuổi, trai tân. Cậu ta kẻo trai, lịch sự thư sinh lắm. Chiều chiều cơm nước xong, cậu mợ khoác tay nhau đi dạo qua trước cửa. Chị liếc nhìn vào. Hễ thấy Tấn, cười giòn nũng nịu ngả đầu vào vai chàng trai trẻ hoặc đưa hai tay cho chàng nắm như thể chị mới mười bảy tuổi. Những lúc ấy, Tấn đóng sập cửa, đổ gục xuống giường như cái cây bị đốn. Tôi bắt gặp bao nhiêu lần Tấn ngậy dại nhìn theo chị. Có lúc tôi tưởng Tấn sẽ hoá điên hay sẽ thất cổ tự tử. Tôi thấy đau đớn trong lòng như chính tôi bị thọc dao vào tim vậy. Chao ôi, sắc đẹp ở đàn bà có sức mê hoặc chết người làm sao?

Hôm ấy, Tấn ngồi bên bàn đấm chiêu. Tôi đi lại pha cho anh chén trà. Anh nhìn tôi với đôi mắt buồn bã đến nỗi không sao chịu nổi. Tôi đưa hai tay áp lên bàn tay anh và khóc. Tấn xúc động vuốt nhẹ bàn tay bảo tôi:

- Em thật tốt.

Tôi mỉm cười:

- Em yêu anh.

Tấn không nói. Anh kéo tôi vào lòng hay tự tôi sà vào lòng anh không rõ. Khi cặp môi anh gần

chạm môi tôi thì tiếng cười giòn tan của người đàn bà bên kia tường phá lên. Anh khựng lại như bị đạn bắn. Chúng tôi rời nhau. Anh đi lại cửa sổ lặng lẽ nhìn ra. Còn tôi lùi thúi ra về...

Mấy ngày sau tôi không đến với anh. Từ phòng mình tôi ngồi lặng ngẫm nghĩ mọi chuyện và dõi theo anh. Những lúc thấy anh đờ đẫn nhìn theo người đàn bà đẹp như tranh vẽ đang nói cười kia, tim tôi tan nát. Tôi thêm khát cái nhìn ấy biết bao. Tôi căm ghét cái thân hình béo lùn thảm hại của tôi. Giá như tôi có cái sẹo, vết chàm hay mũi tẹt tôi sẽ đi mỹ viện ngay. Đàng này cái thân hình tôi không thể dẻo gọt được. Tôi đau khổ và hy vọng. Có thể anh chưa yêu tôi, chỉ mong anh đừng xua đuổi tôi chấp nhận tôi rồi tình yêu sẽ nảy nở. Người đàn bà đẹp hấp dẫn tình yêu của người đàn ông ngay từ cái nhìn đầu tiên. Nhưng đẹp có phải đâu là tất cả. Tôi hy vọng. Đêm đêm tôi mơ tưởng đến anh nhiều lắm. Tôi hiểu rằng cả anh và tôi cần tránh xa người đàn bà ấy. Tôi quyết định nói cùng anh.

Đêm ấy, mưa lất phất bay, lạnh và buồn tê tái. Tôi không sao ngủ được. Ghé nhìn sang tôi thấy Tấn ngồi lặng lẽ nhìn mưa và hút thuốc. Tôi nhón chân đi lại đứng sau lưng. Tấn chậm chạp quay nhìn tôi. Trong mắt anh, không còn thấy sự sống nữa. Anh thì thầm:

- Anh xin lỗi.

Tôi bướng bỉnh nhắc lại những lần trước. - Em yêu anh.

Tôi ôm lấy mái đầu thân yêu như hằng đêm tôi khát khao tưởng tượng. Anh úp mặt vào ngực tôi, lịm đi. Có lẽ sau bao ngày bị dày vò đau đớn, giờ đây anh muốn gục ngã. Tôi run lên hôn như mưa khắp mặt anh. Chúng tôi cùng nhau qua những phút giây êm ái nhất...

Tôi giật mình sự tỉnh. Bên kia tường, một tiếng thét the the vọng sang:

- Đồ đều. Cút đi. Cút ngay... Con đi.

Tiếng loảng xoảng, tiếng phụ nữ hỗn hển tru tréo:

- Anh đi ngay khỏi nhà tôi. Nhà tôi không phải nhà thổ..

Tiếng đàn ông áp ứng:

- Bình tĩnh nào... Từ từ... Nguyệt... Sao em lại về hôm nay?

- Xéo ngay... Đưa chìa khoá tủ của tôi đây?

Có tiếng đun đậy. Gã đàn ông bỗng nổi xung:

- Cô câm đi! Dại giai thì chết. Tôi không ở không công cho cô...

Có lẽ hẳn đánh Nguyệt. Tiếng Nguyệt khóc hu hu như một đứa trẻ bị ăn hiếp.

Tấn bật dậy nhào ra khỏi giường. Tôi muốn níu anh lại nhưng không kịp. Tôi khoác vôi lên người cái áo của anh và ra theo...

Tôi thấy họ đang ôm cứng lấy nhau. Nguyệt úp mặt vào ngực Tấn khóc rung rức. Còn anh đang xiết chặt Nguyệt trong vòng tay khoẻ mạnh của mình. Nét mặt anh vừa buồn vừa vui vừa đau thương vừa hạnh phúc. Tôi lao đầu chạy biến vào màn mưa đêm ấy. Không ai gọi tôi lại. Tôi cần chạy xa thật xa họ. Tôi bỏ ngôi nhà có cái gối đang thấm dở. Tôi rời Nam Định với một chiếc áo khoác đàn ông, một kỷ niệm và một cõi lòng tan nát.

Kia rồi, quấy hàng cũ. Giờ đây, nó đã thành một cửa hàng to lớn. Nhưng cô nhân viên trẻ xinh đẹp tắt bật đi lại. Tôi bỗng thấy bước chân mình liu riu, tim nhói lên như vừa chạm phải cái dằm găm trong đó. Chợt một chiếc xe Dream xích đồ bên tôi. Một cặp vợ chồng đứng tuổi từ trên xe bước xuống.

Từ trong nhà, một cô bé gái chừng năm tuổi xinh đẹp nhí nhảnh chạy ra níu lấy cổ người đàn ông liu lo. Người đàn ông vừa tươi tỉnh vừa nhanh nhẹn đẩy xe vào và trả lời con gái. Còn người đàn bà đẹp lộng lẫy chỉ mỉm cười ý nhị, duyên dáng mà không nói. Nếu không phải là người đã từng sống với họ bao năm thì có lẽ tôi không nhận ra

Tấn và Nguyệt. Vẫn hình hài ấy, nhưng sao họ như biến thành những người khác hẳn. Tấn vui vẻ trẻ trung còn Nguyệt thì ý nhị, dằm thắm tự bao giờ. Tình yêu đã hoàn thiện họ.

Tôi trở ra, lặng lẽ nhìn đi nơi khác. Dù sao, lòng tôi cũng thấy thanh thản nhẹ nhõm hơn. Tôi đã không phá vỡ một gia đình hạnh phúc.

Nam Định vẫn mưa đêm!

N.T.T

GIÁNG VÂN

NGƯỜI TÌNH CỦA MỸ CHÂU

Hắn phóng xe hết tốc lực và đánh võng như một tên du côn. "Ngày mai toà sẽ đăng cáo phó chúng mình trên báo và trên Đài truyền hình, em nghĩ thế nào?". "Trời ơi, ai mà hình dung ra anh lại như thế này?". Cô gái ngồi đằng sau xe cất tiếng cười lạnh lạnh. Trông cô gầy như một cây sậy.

Bỗng nhiên hắn dừng xe lại rồi rẽ quặt vào một con đường khác với những hàng bạch đàn hai bên đường xanh mơn mơn, rì rào. "Anh đi đâu vậy?". "Em không nên có một câu hỏi như thế khi trước mặt mình là một con đường đẹp như thế này".

Mặt trời chiếu vàng rực trên cánh đồng lúa chín. Rồi mặt trời nguội dần khi tiến sát vào vạch chân trời. "Nếu bây giờ anh thả em xuống đây thì em sẽ ra sao?". "Em sẽ không biết đường về nhà nữa". "Rồi em sẽ uống nước suối và hoá thành một con dê con như trong truyện cổ tích nhỉ". "Nhưng có ai tìm em không? "Có chứ". "Không, chắc chẳng có ai đâu, lúc đó anh ở xa lắm rồi..."

"Trời, hoá ra con đường dẫn tới thành Cổ Loa em ạ" bỗng hần kêu lên, và vẻ mặt trở lên buồn buồn. "Em có muốn thăm nàng My Châu không?" "có" cô gái trả lời rất khê và ngoan ngoãn. Họ đi yên lặng. Thắp hương cho tất cả ban thờ khu trên, rồi đi sang khu đền thờ Thánh Mẫu. Cây si già không ai biết đã bao nhiêu tuổi, những chiếc dẻ của nó đã lớn bằng cả thân cây, giao nhau chằng chịt, tạo nên những hình dáng thanh tao kỳ lạ. Nàng My Châu được thờ trong một chiếc am nhỏ, khiêm nhường nằm sau đám rễ si, phía bên tay trái của đền thờ Thánh Mẫu. Trong am nghi ngút khói hương, mặc dù chẳng có mấy du khách. Ông từ giữ đền có vẻ mặt chất phác của một lão nông hướng dẫn họ thắp hương và đứng nghiêm trang bên cạnh.

Pho tượng My Châu cụt đầu bằng đá được phủ một tấm vải lớn, kín xuống tận bệ tượng. Những bóng điện màu đỏ hắt lên mặt vải một thứ ánh

sáng tang tóc trong am đã nhập nhoạng tối, và ẩm ướt. Cô gái rụt rè sờ vào tấm vải. Ông từ sót sáng "Cháu cứ lật lên mà xem". Giọng cô gái khe khẽ: "Thân tượng ẩm ướt thế này làm sao hả anh?" "Anh không biết". Ông từ giải thích: "Những người chết oan thì tượng rỉ nước ra đấy". Mặt hắn bỗng dài dại. Hắn nuốt vào bụng một tiếng thờ dài, rồi có gì như nước mắt dâng lên. Hắn thấp thêm một nén hương, lại ba lạy "Thôi, đi ra ngoài thôi em". Hắn bước rất nhanh khiến cô gái phải đi như chạy.



Thành phố ồn ào nhộn nhịp. Luôn luôn là như vậy.

Hắn phóng xe như điên, nhưng không xua đuổi cơn thất vọng rồi hắn chạy chậm lại, quờ tay ra sau: "Em vẫn còn đấy chứ". "Sao em lại chẳng nói gì nhỉ? Hay ta ngồi vào một cái ghế đá nào đó trong công viên đi". "Cả thành phố này chẳng có chỗ nào cho ta cả anh ạ". Hắn đỗ xe quay hẳn người lại, đưa tay sờ lên mặt cô gái "Em khóc à?" "Không, em sung sướng vì có anh bên cạnh". "Nhưng mai anh đi rồi, em sẽ sống thế nào?" "Không biết nữa. Em có theo anh được không?".

"Không được" Tại sao?" "Đàn ông có nhiều thứ phải quan tâm lắm. Đàn bà bao giờ cũng làm vướng víu họ, chỉ khoảnh khắc này anh là của em thôi".

Im lặng.

Hắn ngồi trên xe, chống hai chân xuống đất, hút thuốc. Cô gái ngồi đằng sau, tỳ khuỷu tay vào lưng hắn:

"Anh có muốn em làm My Châu không?"

"My Châu có tội phản quốc mà"

"Vâng, tội ấy bị vua cha chém đầu"

"Rồi sao nữa?"

"Rồi anh sẽ theo vết lông ngựa mà tìm em. Lúc này trong am My Châu, em thấy anh khóc".

"Ừ, đôi lúc anh cũng yếu đuối". Hắn nói và vứt mẩu thuốc ra xa.

"Đàn ông các anh là một thứ sinh vật kỳ lạ. Cứ lao theo những chuyện hão huyền ở đâu ấy".

"Nhưng mà không thể¹ thì không thành đàn ông".

Cô gái lại cười phá lên, lạnh lạnh. Hắn nhìn mặt cô gái, phì cười. Hắn không hiểu sao nữ thần sáu muện của hắn lại có giọng cười vui vẻ và vô tư lự đến thế. Giọng cười lúc nào cũng đem đến cho hắn một cảm giác an lòng.

Hắn thôi không ngồi trên xe nữa.

Họ cùng vào công viên, chọn một cái ghế sáng nhất, rồi lôi bánh mì ra gặm.

Công viên tối om, toàn gái làm tiền lượn lờ và khách làng chơi tìm của lạ. Thật là kinh khủng. Nhưng họ không thể đi trên đường mãi được.

"Này, hay là ta vào một khách sạn nào đó đêm nay được không?".

"Không được anh ạ".

Hắn nhìn vào mắt cô gái, cái nhìn nhúc nhối, và ném mẩu bánh mì đi.

Cô gái cúi mặt xuống lí nhí: "Em sợ lắm".

Hắn xao xuyến, choàng tay qua người cô gái, rồi nhắc bổng cây sậy bé nhỏ đặt vào lòng mình. Người cô như có một dòng điện chạy qua, mềm đi trong cánh tay hắn. Lát sau, họ đã nằm trên cỏ như các gái điếm mặt hàng và khách làng chơi trong công viên.



"Anh đi rồi khi nào anh trở về?". "Anh chưa biết" "Đã có linh hồn không anh?". "Có chứ". "Linh hồn Mỹ Châu à? " "Không, linh hồn của những

người tình oan khuất". "Có cả linh hồn của em đây". "Nói bậy". "Thật mà, rồi anh đi em chứ".

Hắn vuốt ve cô không trả lời. Rồi hắn đọc thơ cho cô nghe giọng hần trầm, hơi khàn.

"Đàn ông các anh thật kỳ lạ, suốt đời chỉ chạy theo những chuyện không đâu". Bất giác cô gái lặp lặp lại câu đã nói ban chiều.

"Không phải tất cả, mà chỉ một số thôi".

"Phải, nhưng chính họ đã sinh ra những nàng My Châu".

"Trời, anh chỉ thích em hiền dịu thôi, đừng lý luận và đừng kết tội".

"Vâng" - cô gái trả lời giọng ngoan ngoãn.

Hắn lại nhìn mặt cô phì cười.

Nhưng không hiểu sao, hắn thấy lòng phiền muộn. Hắn không muốn rời xa cô gái bé nhỏ này. Hắn muốn trả lại vé máy bay. Hắn muốn thôi không chống chọi vật lộn với cuộc đời nữa. Hắn hít mùi hương dịu dịu trên tóc cô và lẩm bầm "Tóc em thơm thật, em lại dịu dàng và rất tốt với anh". Cô gái dụi đầu vào ngực hắn: "Thế mà anh lại đổi em để chạy theo những thứ hào huyền ở tận đâu tận đâu ấy". "Nhưng không thế thì không phải là đàn ông". Hắn trả lời vẻ do dự.

Mặt hắn có vẻ đau khổ. Thấy vậy, cô gái không

cười nữa. Cô nghĩ đến My Châu, và nhớ đến lời giải thích của ông từ: "Vì người chết oan nên tượng mới ẩm ướt". Những người chết oan vì tình chắc nhiều, nên linh hồn của đá mới sống lâu như vậy. Có lẽ, cô cũng là một My Châu được sinh ra từ một người đàn ông là hấn.

"em nghĩ gì vậy?"

Cô nhìn mặt hấn, thấy vẻ tội tội, thương thương, nên trả lời: "Không, em không nghĩ gì cả. Em chỉ thấy yêu anh và muốn được ở bên anh thôi".

Cô biết rõ, ngày mai hấn sẽ đi. Hấn - người đã sinh ra những My Châu trên đời. Để là một người đàn ông, hấn phải vật lộn không được phép ngừng để tới một cái đích mà hấn biết quá rõ là không để làm gì.

19-7-1994

LÊ THU THUỶ

NHỮNG ĐÊM TRƯỚC

Tôi vẽ đồ thị biểu diễn cuộc sống của mình: Một hình sin với nhiều đỉnh lầy so le nhau. Là thằng bé bỏ nhà đi năm mười tuổi thì có gì đặc biệt. Tôi vừa thua, vừa hơn khối trẻ sơ sinh bị vứt nhì cô viện, lẽ đường, cầu cống.

Tôi vào đời bằng nghề của đám bụi đời. Rồi yên vị nơi trại võ của Hoàng Sinh. Mẹ tôi khô nước mắt van xin tôi về sống với bà. Mẹ muốn tôi đi theo con đường doanh nghiệp như ông nội vốn là trùm tư bản của thị xã Ban Mê Thuột.

Tôi chưa biết sức mạnh của đồng tiền. Hơn nữa những lời rẻ rúng của các cô, chú, bác khi mẹ tôi đi bước nữa làm tôi nặng nề đầu óc thêm. Gia tài nhà tôi bị ông dượng ghê thao túng. Tôi bắt đầu hần học với cả thế giới khi hiểu ít nhiều rằng cha mình bị chết một cách mờ ám.

Hồi cha còn sống tôi luôn được nuông chiều.

Ông bảo tôi chào đời đúng ngày Chùa giáng sinh, da thịt tôi phát sáng lúc rời cơ thể mẹ. Tôi không rõ nhưng đứa trẻ khác có thể không.

Một cách ngẫu nhiên tôi yêu Mai - con gái một công chức về hưu. Ngày võ sư Hoàng Sinh bị kẻ thù ông giết hại, tôi là thằng đàn em của ông mà chúng quên hạ sát. Tôi toan lập băng đảng trả thù cho thầy. Mai thuyết phục tôi bỏ ý định đó. Cô muốn tôi thừa chuyện với ba cô về vấn đề hôn nhân của hai đứa. Tôi nhìn tương lai ấy không mấy vui vẻ nhưng vẫn hứa hẹn với mình một cơ hội nào đó.

Tôi chẳng bao giờ quên được buổi chợ mùa xuân. Một gã đàn ông trên xe đồ nhìn tôi và Mai chăm chú. Tôi làm quen ông và giới thiệu Mai là người yêu của mình. Ông mỉm cười khuyên tôi hãy cưới đi. Ông nói xa xôi về vấn đề cung - mạng. Tôi biết ông là thầy tử vi. Tôi sờ sợ thấy ông phán đúng y chang quá khứ của mình. Ông thuyết nhiều về định mệnh, tiền duyên. Tôi nhớ loáng thoáng một câu mà ông bảo ông đọc trong sách của chiêm tinh gia Babu:

"Con người phải tự học lấy những bài học trong lỗi lầm và đau khổ". Ông bảo tôi dễ dàng lên vào số phận của kẻ khác. Tôi lặng thinh khi ông cho tôi chỉ gặp vận xấu. Mai hỏi tại sao, ông đáp đó là thử thách. Tôi bất mãn không muốn nghe. Bây giờ tôi lại cố nhớ.



Đó là những ngày tôi bị cái chết ám ảnh. Tôi hay thèm được chết dù đôi khi tưởng tượng cảnh tôi tắm bí ẩn tôi cũng hãi hùng. Không phải là tín đồ của tôn giáo nên tôi nghĩ tự sát là xong nợ với đời. Tôi chán sống vì một lẽ giản đơn. Tôi hay buồn nôn, chóng mặt giữa đám đông. Họ hàng Mai trách tôi không biết làm ăn. Con người tôi phân rã từng mảng.

Mai yêu tôi, thời kỳ đó cô sống trong ảo tưởng tôi là một "người hùng". Mãi sau không chịu được tính khí thất thường của tôi Mai trả thù tôi bằng cách lấy một người đàn ông yêu cô như nô lệ. Tôi sống với lời nguyện sẽ không cưới vợ. Gần mười năm như thế. Tôi cố tìm quên người con gái thân yêu và tương lai mà tôi đã vẽ. Rốt cuộc, tôi lại tàn phá đời trai trong những cuộc rượu chè ngập ngụa. Tôi chán tôi đến nỗi quên cả cảnh tình chính mình.

Tôi lang thang rồi tôi mệt mỏi. Tôi về với mẹ đang sống dưới ngôi nhà nhỏ phía chân đồi heo hút. Mẹ tôi đêm đêm hương khói trước bàn thờ tổ tiên. Bà tìm sự yên tĩnh khi đã ném đủ mọi đau khổ từ cuộc sống. Hai đời chồng không đem

lại cho bà hạnh phúc nguyên vẹn. Lúc nào bà cũng đại tôi lòng trung thực, vị tha.

Tôi thường chờ đợi một điều không cụ thể. Ngoài ra mười tuổi tôi đánh mất dần vẻ gai góc của thằng người bất cần vốn là tập tính của tôi thuở mới lớn.

Tôi gặp Hoa trong MÙA BÁO HIẾU. Cô gái ngoan đạo này thu phục tôi bằng đôi mắt đặc biệt. Nàng có cái nhìn ngơ ngác. Tình khôn nhạy cảm với sự quan tâm đến ngoại cảnh.

Tôi hỏi Hoa về cha, mẹ, anh, em, Hoa đáp:

- Em không thích cuộc sống gia đình.

Hoa không muốn về nhà. Giọng Hoa thật kỳ lạ khi nàng nói với tôi nàng vừa nhớ người thân lại vừa không.

Tôi thú nhận với Hoa tôi nhớ mẹ. Sau này Mai nói nàng thương tôi một phần vì cái nét yếu đuối trong sự khao khát tình mẫu tử. Tôi biết Hoa hiểu tôi cũng như Mai ngày xưa. Khác chăng tình cảm Hoa nồng nhiệt nhưng khép kín. Tôi không thể đi vào nội tâm nàng, như với Mai hay một cô gái bất kỳ yêu tôi, rồi lập gia đình với kẻ khác.

*

Tôi gặp Mai sau đám cưới cô hai ngày, chuyện

ấy lâu lắm rồi. Tôi không tin khi Mai cho tôi biết cô đã có chồng. Trước đó cô có nói chia tay tôi mà không giải thích lý do. Tôi giận và im lặng.

Mai kể, trong đêm hợp hôn cô rất hãi hùng. Cô bị Thức - "Người vườn". Lần mới gặp anh ta cô có ấn tượng ấy - giày vò nát nhàu. Tôi không nhớ Mai tỉnh táo hay hoảng loạn bảo Thức tưởng cô đã "qua" với tôi. Mai trách sao năm năm yêu nhau tôi không vượt nổi giới hạn nọ hôn.

Lòng tôi tan nát, Mai như điên dại. Khi cha mẹ cô vỡ lẽ mình gả đưa con gái rượu cho một thằng phu lục lộ mà cứ tưởng con nhà dòng dõi thì quá muộn. Mai không dám sống với chồng. Cô về nhà cha mẹ. Cô nói với tôi sẽ ly dị. Nhìn cô nhếch nhác tôi động lòng xót xa. Tôi muốn đưa cô về sống với tôi. Mai ngại. Tôi vốn là thằng du đảng nhất Tây Nguyên. Mai nghĩ tôi dễ dàng hành hạ cô mỗi khi tủi hờn "chuyện cũ".

Mọi việc kết thúc ở bìa rừng. Buổi chiều Mai đến gặp tôi theo hẹn. Cô sợ người nhà trách móc gái có chồng còn gặp bồ cũ. Tôi trấn áp Mai:

- Đi với anh.

- Không thể được anh ơi! - Mai run rẩy.

- Tại sao? Tôi tức giận.

- Em đã... có... thai với... Thức. Giọng Mai đứt quãng. Tôi đứng chết trân chẳng biết bao lâu.

Đêm xuống, tôi dìu Mai về ngủ với chồng. Hôm sau tôi ra đi.



Ba năm trôi qua, biết những mặc cảm đổ vỡ, tôi trở lại thị xã thăm Mai. Cô không trẻ đẹp như xưa. Giờ cô đã ra thiếu phụ. Chồng và con cô đau ốm liên miên. Cô nói chuyện với tôi vội vàng như cô vội vàng với công việc.

Năm năm trước tôi yêu Mai. Thời gian sau là thương khó trước một thân phận nhỏ nòi, bạc bẽo "anh em" với mình.

Tôi nhận ra sợi dây trói mình mỗi khi tôi nhìn vào giấc ngủ đã đứt tung. Trước đây không như thế. Đêm đêm tôi mơ thấy mình bị đóng đinh câu rút vào cành cây sống cụt ngọn. Từ ngày gặp lại Mai, đôi lần trong chiêm bao mình hoá thành điều bay lượn trong gió. Lúc tỉnh tôi thường ngạc nhiên.

Bước vào cuộc tình mới. Tôi không còn say đắm như xưa, Hoa thường đùa tôi là anh chàng Phạm Kim tân trang lại tình yêu. Tôi thấy mình chẳng giống chút nào với nhân vật trong truyện thơ "Sơ kính Tân trang" của Phạm Thái⁽¹⁾

(1) Phạm Thái (1486 - 1814) - Tác giả của nhiều tập thơ trong đó có truyện thơ "Sơ kính Tân trang".

---Hoa là người con gái mà càng gần gũi tôi càng kính trọng. Nàng sống giữa cảnh khó nghèo và cũng tự lập sớm. Hoa che giấu nỗi buồn lạc loài sau dáng dấp kiêu bạc. Ở Hoa còn có sự cao lớn của con người luôn gìn giữ đức tin.

Tôi hay mơ thấy Hoa cùng tôi đi vào xứ sở thần tiên. Từ ngày cha tôi vô tâm tích tôi thường mơ thấy mình bị đánh cắp linh hồn. Mẹ tái giá tôi mơ thấy mình bị săn đuổi tới bời. Yêu Mai, tôi mơ thấy cô khóc hoài, nước mắt tích tụ thành con suối mặn. Ngày Mai bỏ tôi đến với Thúc, tôi thấy mình bị người côi âm cưới hỏi. Thời kỳ tôi đập phá sau cuộc tình với Mai, trong mơ tôi thường bị dồn ép vào đầm lầy. Tôi gắng gượng sống. Không ít lời cho tôi muốn độc thân để dễ bề trác táng. Mai khuyên tôi cưới vợ. Tôi sợ hôn nhân không tình yêu.

Hoa thông cảm với tôi mọi ngộ nhận, lỗi lầm. Tôi cưới Hoa rồi cùng nàng đến miền đất khác tạo dựng cuộc sống. Đêm trước ngày đi xa tôi lại nằm mơ. Lần này tôi thấy một người đàn bà cúi xuống đời tôi. Bà xuất hiện trong vầng hào quang sáng chói. Bà cho tôi biết bà là mẹ đỡ đầu đưa trẻ còn trong bụng Hoa. Tôi nói với bà tôi cần sự chở che. Sau này tôi vẫn vui với ý nghĩ tại sao khoảnh khắc đó tôi chẳng chút ngờ vực. Tôi là

đứa sống phù phiếm, dung dưỡng nhiều đam mê phi lý. Rồi tôi buồn chán và hoài nghi tất cả.

Tôi kể Hoa nghe chuyện giấc mơ. Nàng cười như biết hết rồi. Từ đó tôi không còn mộng mị khi ngủ. Đêm lành đêm dở cũng thôi ám ảnh tôi. Đời tôi đã chuyển sang hướng khác. Tinh thần sức lực còn lại tôi dồn cho đứa con. Con tôi sẽ trưởng thành ở thế kỷ hai mươi mốt.

Trường viết văn Nguyễn Du. 20-10-1994.

KIM LOAN

EM LẤY CHỒNG XA

Mùi hoa sữa quất vào mặt làm anh sực tỉnh. Thu trở lại kia! Anh ngỡ ngác nhìn khắp bốn phương tám hướng: đường phố chông chөр những con mắt đèn cao áp đỏ lử đừ, một vài gã say hất toáng lên những câu vô nghĩa- tiếng hát của kẻ thất tình, tiếng rao đêm rộn rịp:

- Ai bánh trôi, bánh chay!

- Phở ... ớ... ớ..

Anh chợt phì cười khi nhớ tới trò chơi ngày xưa. Lan hay đùa anh là chàng bán tào phớ còn cô đi bán hàng bánh trôi, bánh chay. Mỗi khi đi bên anh, nhìn thấy họ là cô lại trêu. Anh nhại lại giọng cô hào hứng:

- Ai- lấy- tôi- lấy - ngay!

- Tơ!

Cô rúc đầu vào vai anh cười khúc khích. Hương hoa sữa râm ran trong lồng ngực, anh đợi cho mùa cưới đã năm năm rồi.

- Lan ơi, hay mình cưới nhau đi, anh sốt ruột lắm rồi!

- Vội gì anh , tụi mình còn trẻ mà!

Anh chẳng dám nói nữa. Lan hồn nhiên như tuổi của cô, còn anh đứng đắn như một ông cụ. Mỗi lần đi sinh nhật bạn bè, hay dạo chơi cùng lũ bạn đâu đó Lan thường gạt anh ở nhà. Cô nói anh đi với cô như đôi đũa lệch làm cô ngượng, trong khi người yêu các bạn cô thì trẻ măng. Mới đầu anh tự ái, sau rồi chiều người yêu mà quên đi hết, miễn cô yêu anh là được. Lan đòi anh không được hút thuốc anh cũng chiều, không được đeo người con gái nào khác ngoài cô, cũng chiều, không được giúp đỡ ai khi mà cô chưa cho phép, cũng chiều. Nhưng duy có một điều cô đòi mà anh không chiều được - đó là cái nghèo của anh. Anh nghèo lắm nhưng không đến nỗi bê tha, rách rưới để làm hổ mặt cô- một nữ sinh hoa khôi của trường cấp ba thị xã. Danh hiệu bao chàng trai si tình đã phong cho cô và anh là người may mắn được làm chủ bông hoa kiêu diễm ấy. Bao năm qua rồi tính Lan không đổi mấy; vẫn kiêu kì, đáng ghét và đáng yêu. Đôi lúc bất gặp Lan quay cuồng trong điệu nhạc và bàn tay của kẻ không quen biết anh giận tím mặt nhưng giận hờn, ghen bóng ghen gió cuối cùng càng làm nổi bật sự tự ti, mặc cảm trong anh. Anh cảm nhận rõ cái hèn, cái yếu của một thằng đàn ông, thế thì anh có quyền gì đâu để cấm đoán Lan, cấm đoán những điều mà cô xứng đang được hưởng. Anh vẫn chấp nhận yêu

cô trong khi cô luôn đi nay với người này, mai với người khác. Cô tai tiếng như một đứa con gái hư hỏng, một kẻ lăng lơ và mất nết đến mức không còn gì để nói. Cô coi anh như một chú cún- lúc cần để vuốt ve, chở che, lấp chỗ trống cho cô. Anh yêu cô trong cô đơn và kiêu hãnh. Anh âm thầm làm vệ sĩ bên cô. Có lẽ anh là thằng đàn ông duy nhất tốt với cô mà thôi. Bạn bè trách anh là thằng bị xỏ mũi. Làm thằng đàn ông bị xỏ mũi còn tử tế hơn thằng đàn ông sở Khanh gấp chán vạn lần. Anh nghĩ thế vì anh thương cô nhiều lắm. Thương tới mức nghe bạn bè cô kháo nhau cô có thai mà anh không hề trách giận. Anh hỏi hả gặp cô, nôn nóng muốn biết rõ sự thật. Cô đón tiếp anh bằng cái nhìn thờ ơ như không.

-Em "bỏ" rồi, có phải của anh đâu mà anh lo!

-Nhưng anh là người yêu của em!

-Nhưng hắn là người tình của em!

Anh nổi xung suốt cho cô một cái tát song anh đã kịp kiềm lại. Bộ mặt cô dừng dừng, cái bộ mặt trắng trắng đến kỳ lạ. Nhưng chỉ một phút sau đó bộ mặt đó gục xuống bàn khóc nức nở. Lạ quá, phản ứng bất ngờ của cô làm anh tê liệt hoàn toàn. Sự yếu đuối của người con gái trong trường hợp nào đó có thể được tha thứ. Sự sa ngã của đàn bà cũng chỉ tại bởi sự vô trách nhiệm của đàn ông. Anh bỗng chưa chút triết lý: Người đàn bà sinh ra đã được trời phú cho bản năng "nhận", còn người đàn ông-bản năng là "cho". Giới hạn lòng chung thủy còn mỏng manh hơn cả sợi dây đàn.

Ngay cả anh - người trong cuộc mà ngỡ như bóng ma- chỉ nhắc tới chứ đâu có thấy hình, thấy bóng. Cho nên, anh không bỏ Lan, không ruồng rẫy cô như loài cỏ dại ven đường. Anh lao vào cuộc mưu sinh để kiếm được nhiều tiền, để hòng giữ lại tình yêu sợ mất ngày một ngày hai trong anh. Lan bầu vú vào anh như đứa trẻ nhát nước sợ chết đuối. Ước mơ có một chiếc xe chở cô đã thành hiện thực. Anh hãnh diện đưa cô đến những địa điểm gọi là đẹp của thị xã, những món quà đắt tiền mà anh chẳng hiểu nó sẽ giúp gì được cho cô...

Lan yêu anh cuồng quít hơn. Kỳ lạ thật , sức mạnh của tình yêu ở đây ư? Con tim anh mách bảo tình yêu đã chết trong anh, trong cô lâu rồi. Nhưng sao vẫn còn dlan dít? Đơn giản là cả hai vẫn cần nhau. Cô cần anh để che lấp đi cái tiếng thiếu tiết hạnh. Anh cần có cô để san bằng những thứ bảy buồn tẻ . Mà điều dừng cảm chia tay nhau thì cả hai không dám nói. Một lần Lan cảnh cáo anh:

- Nếu anh không đổi xe "xịn" , em bỏ anh!

Anh ngỡ đây chỉ là một câu đùa, một lời đùa tếu táo của một người thiếu suy nghĩ như cô. Anh miên man trong kế hoạch làm giàu và không quan tâm đến chuyện đó nữa. Cô vẫn thắm thiết và nhiệt tình trong những cuộc yêu đương bất tận. Cho đến một ngày...

- Vĩnh biệt! Em cần một người khác anh: sôi nổi, lãng mạn, đa tình chứ không trầm ngâm khô khan như anh! Em rất tiếc, nhưng biết làm sao...

Cô nhìn thẳng vào mặt anh. Cú sốc kinh hoàng làm anh choáng váng, không tin vào tai mình nữa, anh nhìn trân trân vào mặt cô, cô chỉ lặng lẽ, thở dài bước vội... Ở đời có hai điều nguy hiểm: đứng cạnh ngựa và đứng cạnh người yêu. Có đôi tiếng rêu rao: "Công anh bắt tép nuôi cò..." - anh biết họ ám chỉ anh, nhưng họ có yêu đâu mà thông cảm cho anh.

Hoa sữa vô tư quá, nó vẫn như thuở nào. Chỉ có anh là khác, và cô là khác.

Anh giờ là một nghệ sĩ của một Đoàn ca nhạc. Còn cô... Học hết năm thứ tư cô có nỗi lo đi kiếm việc làm. Con gái thị xã tỉnh lẻ bao giờ cũng có nỗi sợ phải trở về nhà. Nhắm mắt đưa chân, cô cặp kè với một ngài giám đốc và được biên chế ngay. Đó là một gã chịu chơi, gọi cô bằng "em" xưng "anh" dù tuổi gã xấp xỉ tuổi bố cô. Bù lại cô có tất cả: nhà lầu riêng, xe riêng, sinh hoạt như một bà hoàng.

Cuộc sống giàu có nhưng bất hạnh giáng xuống đầu cô liên miên: bà vợ giám đốc phát hiện ra mối quan hệ bất chính của chồng đã sai đầu gấu đánh cô và đe dọa tạt axít. Cô như bông hoa dại càng dẫm càng dai sức nên cô cũng thuê đầu gấu đánh trả. Mặt khác, chẳng hiểu cô tì tê thế nào mà giám đốc dọa cắt "viện trợ" cho vợ cả nếu bà còn quấy rối cô, nên cuối cùng cô cũng được yên thân. Đùng một cái ông giám đốc bị ra toà, kết án tử hình vì phạm vào đường dây buôn lậu lớn, cái ô phủ mát đời cô đã đổ sụp. Cô sớm trở thành góa

phu ở cái tuổi hai lăm dù chưa một lần lấy chồng, chỉ làm vợ hờ, vợ bé. Bơ vợ nơi đất khách quê người, cô lại cặp kè với một lão chủ tiệm vàng. Cô gọi lão bằng "ba" nhưng người đời thừa hiểu tình cảm ba con nhập nhoang, mù mờ. Thấy tay cô đeo đầy nhẫn, cổ đeo đầy dây chuyền, mặt phấn son kỹ lưỡng, ăn mặc gợi tình, người đời ngỡ cô hạnh phúc lắm. Cái được nào không mất. Lão chủ tiệm vàng goá vợ nên đến với cô bằng giấy kết hôn dang hoàng. (Cũng chẳng hiểu sao sau một năm lão bỏ bịch thì vợ lão lăn ra chết. Có phải ức tình?). Con ngựa bất kham đã bị trời chân. Lúc này lão tha hồ điều khiển cô: ăn làm sao, mặc làm sao, trái lệnh là lão đánh. Cô làm vợ mà nhục nhả không khác một con ở. Cô đòi bỏ thì lão không bao giờ đồng ý. Lão muốn chơi hoa và muốn bẻ hoa đồng thời. Ở đời lòng ham muốn, dục vọng có bao giờ có đáy? Cái giá phải trả của đời cô là vậy.

Đêm nay là đêm đầu tiên anh biểu diễn ở thành phố này. Cái tên của anh đủ để những người hâm mộ kéo đến chật rạp. Hương hoa sữa từ góc phố nào đầy tràn vào sân khấu khiến lòng anh nao nao. Anh nhớ Lan và không biết bây giờ cô đang ở đâu. Sân khấu lặng đi, chỉ còn giọng hát của người ca sĩ:

- Ở... chồng gần không lấy mà lấy chồng xa.

Lỡ mai cha yếu mẹ già

Bát cơm miếng cá, chén trà ai bụng ơ...

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
• Cơn mưa cuối mùa - LÊ MINH KHUÊ	5
• Người đàn bà đứng trước gương - Y BAN	36
• Bài thơ Tây Hồ - PHẠM TÚ CHÂU	50
• Làn môi đồng trinh - VÕ THỊ HẢO	72
• Nhà có 3 chị em - VÔ THỊ XUÂN HÀ	84
• Hoa vông vang - HỒ THỊ HẢI ÂU	101
• Linh - NGÔ THỊ BÍCH HẠNH	113
• Người đàn ông ở một mình - VŨ THỊ HỒNG	136
• Lá phù du - DẶNG THỊ THANH HUONG	167
• Hai nửa trái tim - TỐ HUONG	176
• Phượng - LÝ LAN	191
• Người đẹp xóm chùa - ĐOÀN LÊ	202
• Bức tranh nhỏ - LÊ PHUONG LIÊN	229
• Câu chuyện dưới chân cây đèn biển - LÊ THỊ MÁI	224
• Sống với nhớ thương - DẠ NGÂN	297
• Năm tháng qua đi - NGUYỄN THI NHU TRANG	323
• Mùa cây bàng thay lá - TRẦN THỊ TRƯỜNG	363
• Chuyện về Hạ - NGUYỄN THỊ NGỌC TỬ	379
• Chuyện của riêng em - TRẦN THỊ DÂN	406
• Người đàn bà tên Hạ - THUY DƯƠNG	421
• Mưa đêm - NGUYỄN THỊ TUYẾT	444
• Người tình của My Châu - GIẢNG VÂN	458
• Những đêm trước - LÊ THU THÙY	465
• Em lấy chồng xa - KIM LOAN	473

TRUYỆN TÌNH
CỦA CÁC NHÀ VĂN NỮ

Tập truyện ngắn - nhiều tác giả
NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - 1998

Chịu trách nhiệm xuất bản

MAI THANH

Phụ trách bản thảo

TRẦN DỪNG

Biên tập: PHẠM NGỌC CHIẾU

Bìa: VĂN SÁNG

Sửa bản in: QUANG BẢO

In 600 cuốn khổ 13x19cm

In tại: Xưởng in Giao thông Vận tải. Giấy

Giấy phép xuất bản: số 25/518/XB-QLXB cấp ngày 3-7-1998

In xong và nộp lưu chiểu Quý 3/1998

Lê Minh Khuê

Y Ban

Phạm Tú Châu

Võ Thị Hào

Võ Thị Xuân Hà

Hồ Thị Hải Âu

Ngô Thị Bích

Hạnh

Vũ Thị Hồng

Đặng Thị Thanh

Hương

Tổ Hương

Lý Lan

Đoàn Lê

Lê Phương Liên

Lê Thị Mây

Dạ Ngân

Nguyễn Thị Như

Trang

Trần Thị Trường

Nguyễn Thị Ngọc

Tú

Trần Thị Dần

Thùy Dương

Nguyễn Thị Tuyết

Giáng Vân

Lê Thu Thủy

Kim Loan

Lê Minh Khuê

Y Ban

Phạm Tú Châu

Võ Thị Hào

Võ Thị Xuân Hà

Hồ Thị Hải Âu



Ngô Thị Bích

Hạnh

Vũ Thị Hồng

Đặng Thị Thanh

Hương

Tổ Hương

Lý Lan

Đoàn Lê

Lê Phương Liên

Lê Thị Mây

Dạ Ngân

Nguyễn Thị Như

Trang

Trần Thị Trường

Nguyễn Thị Ngọc

Tú

Trần Thị Dần

Thùy Dương

Nguyễn Thị Tuyết

Giáng Vân

Lê Thị Thủy

Kim Loan

Lê Minh Khuê

Y Ban

Phạm Tú Châu

Võ Thị Hào

Võ Thị Xuân Hà

Hồ Thị Hải Âu

Ngô Thị Bích

Hạnh

Vũ Thị Hồng

Giá : 40.000đ